

Câu 1. (2 điểm)

Hãy nêu khái niệm và phân biệt văn hóa với văn minh.

Câu 2. (1,5 điểm)

Vì sao giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử luôn có khoảng cách? Nêu các yếu tố tác động đến nhận thức lịch sử.

Câu 3. (4,5 điểm)

a) “*Tất cả mọi thứ đều sợ thời gian nhưng thời gian sợ kim tự tháp*”. Em hãy nêu quan điểm của mình về câu nói trên.

b) Hoàn thành nội dung bảng thống kê sau về các thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ cổ - trung đại:

Tôn giáo, tín ngưỡng	Chữ viết	Văn học	Kiến trúc, điêu khắc	Khoa học, kỹ thuật

c) Những thành tựu của văn minh phương Đông cổ - trung đại có ý nghĩa như thế nào đối với nền văn minh thế giới?

Câu 4. (2 điểm)

a) Vì sao phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

b) Cho 03 ví dụ về sự kết nối lịch sử với cuộc sống.

Câu 1. (2,5 điểm) Hãy nêu khái niệm và phân biệt văn hóa với văn minh.

- Khái niệm: (1,5 điểm)

+ Văn hóa: là tổng thể những giá trị tinh thần và vật chất do con người sáng tạo ra, bắt đầu từ khi con người biết chế tạo công cụ lao động bằng đá.

+ Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, phát triển cao hơn văn hóa, bắt đầu từ khi con người có chữ viết và nhà nước (thời kì kim khí).

- Phân biệt: (1 điểm)

+ Văn hóa có trước, không phải tất cả các giá trị văn hóa đều tiến bộ, mang tính dân tộc.

+ Văn minh có sau, là những sản phẩm ở trình độ cao của văn hóa, mang tính thế giới.

Câu 2. (1,5 điểm) Vì sao giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử luôn có khoảng cách? Nêu các yếu tố tác động đến nhận thức lịch sử.

- Giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử luôn có khoảng cách vì con người không thể nhận thức và tái hiện hoàn toàn đầy đủ hiện thực lịch sử như nó đã xảy ra.

- Các yếu tố tác động đến nhận thức lịch sử: Nhu cầu, năng lực, mục đích, thái độ, đạo đức, thế giới quan của người tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.

Câu 3. (4 điểm)

a) Quan điểm về câu “Tất cả mọi thứ đều sợ thời gian nhưng thời gian sợ kim tự tháp” (1 điểm)

- Trong số các thành tựu văn minh của Ai Cập cổ đại, kim tự tháp là công trình tiêu biểu nhất, vĩ đại nhất tồn tại vượt qua sự tác động khắc nghiệt của thời gian từ thời cổ đại đến bây giờ.

- Việc xây dựng kim tự tháp là cả một trí tuệ, sáng tạo và sức lao động của cư dân Ai Cập. Vẫn còn nhiều điều bí ẩn chưa thể giải mã.

b) Hoàn thành nội dung bảng thống kê sau về các thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ cổ - trung đại: (2,5 điểm)

Tôn giáo, tín ngưỡng	Chữ viết	Văn học	Kiến trúc, điêu khắc	Khoa học, kĩ thuật
Phật giáo, Hin-đu giáo	Chữ cổ, chữ Kha-rôt-thi và chữ Bra-mi; chữ San-xcrít (chữ Phạn)	Kinh (Vê-đa), Sử thi (Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na), kịch (Sơ-kun-tơ-la của nhà văn Ka-li-đa-sa)	Mang đậm yếu tố tôn giáo (cột đá, chùa, đền thờ, lăng mộ, ...)	Toán học: sáng tạo 10 con số; Thiên văn học: có lịch, biết về vũ trụ; Vật lí, Hóa học: thuyết nguyên tử, lực hấp dẫn của Trái Đất; Y - Dược: giải phẫu

c) Ý nghĩa của những thành tựu của văn minh phương Đông cổ - trung đại đối với nền văn minh thế giới: (1,5 điểm)

- Làm giàu và phong phú thêm kho tàng văn minh thế giới.
- Thể hiện tài năng, sự sáng tạo và công sức lao động của cư dân phương Đông.
- Văn minh phương Đông ra đời sớm nên tạo nền tảng cho bước phát triển của văn minh phương Tây sau này.

Câu 4. (2 điểm)

a) Vì sao phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời? (1,5 điểm)

- Việc học tập chúng ta có thể vận dụng những kinh nghiệm từ quá khứ và vào cuộc sống hiện tại cũng như định hướng cho tương lai
- Có cơ hội tìm tòi, khám phá những bí ẩn của lịch sử để làm giàu tri thức
- Hiểu biết được kinh nghiệm, rút ra bài học có giá trị lịch sử các nước khác để tránh những sai lầm
- Có hiểu biết về LSVN và thế giới sẽ giúp chúng ta hội nhập thành công một cách chủ động và có chọn lọc
- Tôn vinh, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc
- Tạo nguồn cảm hứng, sáng tạo và có cơ hội nghề nghiệp mới

b) Cho 03 ví dụ về sự kết nối lịch sử với cuộc sống. (0,5 điểm)

- Lịch sử ngôi trường
- Các phim ảnh, bài hát, kịch ... về lịch sử
- Tạo nghề nghiệp (giáo viên dạy Lịch sử, hướng dẫn viên du lịch, ...)
- Truyền thống gia đình

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỊCH SỬ LỚP

10

(Đề thi có 01 trang)

Thời gian làm bài 180'

Câu 1: (2,0 điểm)

Nền văn minh Ai Cập cổ đại, văn Minh Trung Hoa cổ trung đại, văn minh Ấn Độ: Nền văn minh nào hình thành sớm nhất? Trình bày hiểu biết của em về một số thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của nền văn minh đó. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?

Câu 2: (2,0 điểm)

Điền vào bảng (theo mẫu) các thành tựu, ý nghĩa của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
----------	---------------------

Văn học	
Khoa học	
Triết học	
Kiến trúc	

Đánh giá nhận định sau của Ăng ghen: “...*Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại*”.

Câu 3: (2,0 điểm)

Có một giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kỹ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao. Trình bày suy nghĩ của em về giả thiết trên. Liên hệ với việc sử dụng hiệu quả nguồn điện năng hiện nay.

Câu 4: (1,5 điểm)

Phân tích những chuyển biến về kinh tế, xã hội dẫn đến sự ra đời của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc?

Câu 5: (2,5 điểm)

Những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt ? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương có ý nghĩa gì? Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

.....Hết.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG THPT PHÚC THÀNH HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI

SU_01

MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10

(Đề thi có 01 trang)

Thời gian làm bài 180'

(Đáp án gồm 06 câu, 6 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nền văn minh Ai Cập cổ đại, văn Minh Trung Hoa cổ trung đại, văn minh Ấn Độ: Nền văn minh nào hình thành sớm nhất? Trình bày hiểu biết của em về một số thành tựu, ý nghĩa cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của nền văn minh đó. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?	2,0
Ý 1	Nền văn minh Ai Cập cổ đại, văn Minh Trung Hoa cổ trung đại, văn minh Ấn Độ: Nền văn minh nào hình thành sớm nhất: Văn minh Ai Cập.	0,5
Ý 2	Trình bày hiểu biết của em về một số thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của nền văn minh đó	1,0
	-Toán học: Người Ai cập cổ đại đã sử dụng hệ số thập phân, phép tính cộng và trừ, biết tính diện tích hình tam giác, hình chữ nhật, sử dụng số pi. $\pi = 3,16$, giải được nhiều bài toán số học và hình học. Sự hiểu biết toán học này là biểu hiện cao của tư duy, đã được sử dụng trong cuộc sống như xây dựng, đo ruộng đất, lập bản đồ,... đồng thời là cơ sở cho nền toán học sau này.	0,25 điểm
	- Chữ viết: Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới đó là chữ tượng hình từ khoảng 3000 năm TCN. Họ thường viết chữ trên giấy Pa-pi-rút hoặc khắc trên đá. Chữ viết phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, đồng thời là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hoá thời kì cổ đại.	0,25 điểm
	- Kiến trúc và điêu khắc: cư dân Ai cập cổ đại đã xây dựng những công trình đồ sộ như: Kim tự tháp, Tượng nhân sư. . . Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Ai Cập cổ đại phản ánh trình độ tư duy, khả năng sáng tạo của con người, mang tính thẩm mỹ cao, là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế và quan niệm tôn giáo.	0,25 điểm
	=> Những thành tựu trên đóng góp cho nền văn minh nhân loại trở nên phong phú, đến nay những giá trị của nó vẫn còn tồn tại, trở thành nguồn sử liệu quan trọng cho các nhà khoa học tìm hiểu nghiên cứu về thời kì cổ đại.	0,25
Ý 3	Chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại vì:	0,5

	<p>- Chữ viết ra đời phản ánh sự phát triển cao của trình độ tư duy, đặc biệt là tư duy triền tượng. Khắc phục những hạn chế của hình thức âm thanh, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống con người. Chức năng của chữ viết là biểu ý cho lời nói dưới dạng văn bản.</p>		0,25
	<p>- Nhờ có chữ viết, con người có thể trao đổi, ghi chép lưu chữ thông tin, những gì đã xảy ra trong xã hội. Đây là nguồn sử liệu quan trọng trong công tác nghiên cứu.</p> <p>- Chữ viết ra đời đưa con người bước vào thời kì phát triển cao của văn minh, sau đó nhà nước và giai cấp cũng lần lượt ra đời.</p>		0,25
Câu 2	Điền vào bảng thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại, của Tây Âu thời phục hưng em hãy đánh giá nhận định của Ăng ghen: “...<i>Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại</i>”.		2.0
Ý1	Điền vào bảng (theo mẫu) các thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.		1,0
	Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa	
	Văn học.	Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó, nổi bật là sử thi <i>I-li-át</i> và <i>Ô-đi-xê</i> của Hô-me, kịch <i>ơ-đíp làm vua</i> của Xô-phô-clơ.	0,25
	Khoa học.	Khoa học trên các lĩnh vực khác nhau, gắn liền với tên tuổi của các nhà khoa học nổi tiếng. Toán học có Pi-ta-go, Ta-lét, ơ-clít; Vật lí có Ác-si-mét; Y học có Hi-pô-crát; Sử học có Hê-rô-đốt, Tuy-xi-đít,... Nhiều nhà khoa học đã tìm ra được những định lí, định đề, tiên đề khoa học. Những hiểu biết về khoa học của cư dân Hy Lạp và La Mã được ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và cũng là nền tảng của khoa học hiện đại.	0,25
	Triết học.	Triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại chia làm hai trường phái chính: triết học duy vật và triết học duy tâm. Triết học duy vật gồm những đại diện tiêu biểu là Ta-lét, Hê-ra-clít,... Triết học duy tâm gồm những đại diện tiêu biểu là A-rít-xtôL Xô-crát, Pù-la-tông,... Triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại được xem là những thành tựu rực rỡ của văn minh phương Tây, tạo nên cơ sở hình thành của Triết học châu Âu sau này.	0,25
	Kiến trúc, điêu khắc.	Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã tạo nên nhiều công trình ki ến trúc, điêu khắc tinh xảo như đền Pác-tê-nông ở A-ten Hy Lạp) đấu trường Cô-li-dê ở La Mã, tượng lực sĩ ném đĩa, tượng thân Vệ nữ Mi-lô,... Những thành tựu văn học, nghệ thuật của Hy Lạp và La Mã đạt tới một trình độ cao, mang tính thực tế, tinh tế và tính dân tộc sâu sắc. Đó là hình mẫu cho những tác phẩm văn	0,25

	học, nghệ thuật của châu Âu trong các giai đoạn sau, như thời Phục hưng, cận đại, hiện đại....	
Ý 2	Đánh giá nhận định sau của Ăngghen: “...Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại”.	1.0
	- Khẳng định nhận định của Ăngghen hoàn toàn có cơ sở vì:	0,25
	- Văn minh Hy Lạp và La Mã có tính kế thừa phát triển từ một số thành tựu văn hóa phương Đông cổ đại.	0,25
	- Mang tính hệ thống, thực tiễn và tính khái quát cao. Đề cao dấu ấn cá nhân với những sáng tạo có ý nghĩa thực tiễn to lớn và lâu dài đến tận ngày nay.	0,25
	+ Văn minh Hy Lạp và La Mã là nền văn minh cơ sở đầu tiên của nền văn minh châu Âu hiện đại. Những thành tựu của văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại đã có nhiều đóng góp cho nhân loại với hàng loạt phát minh vĩ đại trong suốt chiều dài lịch sử, trong đó có nhiều lĩnh vực là nền tảng cho sự phát triển của không chỉ châu Âu mà của cả nhân loại hiện nay: Khoa học, Triết học, Kiến trúc, điêu khắc. . .	0,25

Câu	Nội dung	Điểm
3	Có một giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao. Trình bày suy nghĩ của em về giả thiết trên. Liên hệ với việc sử dụng hiệu quả nguồn điện năng hiện nay.	2,0
	Trình bày suy nghĩ của em về một giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao	1.5
	- Ý nghĩa của điện năng với cuộc sống: Điện năng và các thiết bị điện có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống hiện đại ngày nay: trở thành nguồn năng lượng, thiết bị nền tảng cho cuộc sống hiện đại.	0.25
	+ Trong cuộc sống hiện nay hầu như con người sử dụng các thiết bị điện từ gia đình (ti vi, tủ lạnh, mạng Internet, . . . cơ quan, công ty, xí nghiệp, nhà xưởng . . .	0.25
	+ Có điện năng hệ thống tự động hóa trong các nhà máy sản xuất sẽ ngày càng phát triển, mang lại hiệu quả năng suất cao, giảm bớt sự tiêu tốn sức lao động, thời gian . . . Thúc đẩy nhanh quá trình phát triển của xã hội loài người cùng những phát minh khoa học kĩ thuật khác.	0.25
	- Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện: Cuộc sống của con người sẽ diễn ra chậm hơn, không thể có quá trình chuyển từ cơ	0.25

	giới hóa sang điện khí hóa, tự động hóa, một số ngành, lĩnh vực không xuất hiện: máy tính, Internet, điện tín, công nghệ thông tin, thám hiểm không gian . . .	
	- Các nhà máy xí nghiệp khó có thể hoạt động ba ca, cuộc sống của xã hội con người chìm trong lạc hậu, khối lượng sản phẩm sản xuất sẽ hạn chế. . . do thiếu nguồn năng lượng và chiếu sáng	0.25
	- Các nguồn năng lượng tự nhiên như dầu mỏ, than đá sẽ được khai thác và sử dụng nhiều hơn nếu điện chưa được phát minh => đẩy nhanh sự suy giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên => Vấn đề tranh chấp tài nguyên sẽ dẫn đến chiến tranh, ô nhiễm môi trường di khí thải. Việc thay thế hoàn toàn năng lượng điện bằng các nguồn năng lượng khác là chưa khả thi.	0.25
	Liên hệ với việc sử dụng hiệu quả nguồn điện năng hiện nay	0.5
	Hiện nay người dân đã có ý thức sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng điện, song hiệu quả chưa cao, do các thiết bị điện vẫn tiêu hao nguồn điện tương đối cao, người dân chưa biết cách tiết kiệm điện, nhà là điện khu vực công cộng. . .	0.25
	Cần: Hạn chế sự quá tải điện, hình thành thói quen tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, rút phích cắm điện khi không dùng thiết bị, dùng đèn led, định kì kiểm tra , thay thế các thiết bị điện đã cũ trong gia đình, hạn chế sử dụng điện trong các giờ cao điểm, tuyên truyền kêu gọi mọi người cùng tiết kiệm điện.	0.25
4	Phân tích những chuyển biến về kinh tế, xã hội dẫn đến sự ra đời của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc?	1,5
	<i>Sự chuyển biến trong đời sống kinh tế:</i> - Sự tiến bộ trong kĩ thuật luyện kim: đầu tiên kĩ thuật I TCN cư dân Đông Sơn đã biết chế tác và sử dụng công cụ lao động bằng đồng một cách phổ biến (thời kì đồ đồng) và bắt đầu biết chế tác sử dụng công cụ lao động bằng sắt (sơ kì đồ sắt)	0.25
	- Nông nghiệp: Công cụ lao động phát triển, tác động làm cho kinh tế phát triển, nông nghiệp dùng cày phát triển thay thế cho nông nghiệp dùng cuốc (cuốc đá) trước đó => tăng năng suất hiệu quả lao động, tạo ra nhiều của cải dư thừa.	0.25
	- Ngoài ra: cư dân biết săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm nghề thủ công (đúc đồng, rèn sắt, làm gốm . . .) từng bước hình thành sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công. Quá trình giao lưu trao đổi sản phẩm đã hình thành mối liên kết giữa các cộng đồng dân cư Việt cổ.	0.25
	<i>Sự chuyển biến trong xã hội:</i> - Xã hội có sự phân hóa ngày càng rõ nét: Công xã thị tộc tan vỡ, thay vào đó là các công xã nông thôn và gia đình phụ hệ. trong xã hội xuất hiện các tầng lớp: quý tộc,	0.25

	nông dân tự do, nô tì . . .	
	<p>- Sự chuyển biến về kinh tế và xã hội đặt ra những yêu cầu mới đối với xã hội: Đoàn kết chống giặc ngoại xâm, đắp đê, trị thủy và quản lý xã hội, khai hoang mở rộng đại bản cư trú . . .</p> <p>=> Sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc.</p>	0.5

HẾT

Câu	Nội dung	Điểm
5	Những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì? Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?	2,5
Ý 1	Những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt.	1.5
	<p>- Thành tựu về chữ viết:</p> <p>+ Chữ Hán được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc và được sử dụng rộng rãi và là văn tự chính thống dùng trong thi cử cho tới đầu thế kỉ XX.</p> <p>+ Sau khi giành độc lập thứ kỉ X, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm trên cơ sở chữ Hán, chữ Nôm được sử dụng song song với chữ Hán, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích đề cao chữ Nôm.</p>	0,25
	<p>+ Đầu thế kỉ XVII chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái Latinh để ghi âm tiếng việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt ngày nay.</p>	0,25
	<p>Thành tựu về văn học: Phong phú, đa dạng, gồm hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết.</p>	
	<p>- Văn học dân gian:</p> <p>+ Được lưu truyền và bổ sung qua thời gian, gồm các thể loại như truyền thuyết, sử thi, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca,...</p> <p>+ Phản ánh đời sống xã hội, tâm tư tình cảm của con người, tình yêu quê hương đất nước, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy, ... Phát triển mạnh trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p>	0,25
	<p>- Văn học viết:</p> <p>+ Gồm hai thể loại: Văn học Hán và văn học Nôm.</p> <p>+ Văn học Hán: phát triển mạnh, đạt nhiều thành tựu rực rỡ với nhiều tác phẩm tiêu biểu như <i>Chiếu dời đô</i> (Lý Thái Tổ), <i>Nam quốc sơn hà</i> (khuyết danh), <i>Hịch tướng sĩ</i> (Trần Quốc Tuấn), <i>Bình Ngô đại cáo</i> (Nguyễn Trãi), . . . Từ thế kỉ XVIII, văn xuôi chữ Hán phát triển với nhiều thể loại như tiêu thuyết chuông hồi {<i>Hoàng Lê nhất</i></p>	0,25

	<i>thong chí</i> -Ngô gia văn phái), truyện kí (<i>Thượng kinh kí sự</i> - Lê Hữu Trác),...	
	+ Văn học chữ Nôm xuất hiện từ khoảng thế kỉ XIII và phát triển mạnh từ thế kỉ XV, đặc biệt là trong các thế kỉ XVI - XIX. . Tiêu biểu là tác phẩm <i>Quốc âm thi tập</i> của Nguyễn Trãi, các bài thơ sáng tác bằng chữ Nôm của Lê Thánh Tông, <i>Bạch Vân quốc ngữ thi tập</i> của Nguyễn Bỉnh Khiêm, <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du, <i>Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu,...	0,25
	+ Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin tôn giáo tín ngưỡng, phê phán một bộ phận quan lại, cường hào; phản ánh những bất công trong xã hội và đề cao vẻ đẹp con người, . . .	0,25
Ý 2	Việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương đã:	0.5
	+ Khẳng định người Việt có chữ viết, ngôn ngữ riêng của mình. + Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự lập, tự cường của dân tộc. + Làm cho tiếng Việt thêm phong phú, văn học dân tộc ngày càng phát triển.	0.5
Ý 3	Văn minh Đại Việt đã kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc	0.5
	Văn minh Đại Việt đã kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc thể hiện trên các lĩnh vực: + Nghề nông trồng lúa nước. + Các nghề thủ công cổ truyền như rèn sắt, đúc đồng,...	0.25
	+ Tư tưởng yêu nước, thương dân. + Các tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên; thờ cúng tổ tiên; phồn thực	0.25

1. Đề thi đề xuất năm học 2022-2023**2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi lớp 10****3. Môn thi: Lịch sử****Thời gian làm bài: 180 phút****4. Đơn vị: Trường THPT B Thanh Liêm****5. Nội dung đề thi****Câu 1. (3.0 điểm)**

Trình bày về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của Sử học. Nêu ví dụ cụ thể.

Câu 2.(3,0 điểm).

Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu một vài nét về một di sản mà anh (chị) biết. Theo anh(chị) thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?

Câu 3. (4.0 điểm)

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của những thành tựu đó. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á.

Câu 4. (4.0 điểm)

Anh(chị), hãy nêu một số thành tựu cơ bản và ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo anh chị, thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này?

Câu 5. (3.0 điểm)

Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại diễn ra như thế nào? Những giá trị nào của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay?

Câu 6. (3.0 điểm)

Nền văn minh văn Lang- Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Anh(chị) hãy cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1	Trình bày về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của Sử học. Nêu ví dụ cụ thể.	3.0 điểm
	<p>* Đối tượng nghiên cứu</p> <p>- Đối tượng nghiên cứu của sử học: là toàn bộ quá khứ của loài người. Đó có thể là: quá khứ của một cá nhân, một nhóm, cộng đồng người hay quá khứ của một quốc gia, khu vực hoặc toàn thể nhân loại.</p>	0,5

	<p>* Chức năng của sử học:</p> <p>+ Chức năng khoa học (nhận thức) gồm: khôi phục các sự kiện lịch sử đã diễn ra trong quá khứ; rút ra bản chất của các quá trình lịch sử để phát hiện ra quy luật vận động và phát triển của lịch sử.</p> <p>+ Chức năng xã hội (giáo dục) gồm: giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức; rút ta bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.</p>	0,5
	<p>* Nhiệm vụ của sử học:</p> <p>+ Nhiệm vụ nhận thức là: cung cấp những tri thức khoa học, giúp con người tìm hiểu, khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan, khoa học, chân thực.</p> <p>+ Nhiệm vụ giáo dục là: góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ sau; góp phần giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái...</p> <p>+ Nhiệm vụ dự báo là: thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra các bài học kinh nghiệm; góp phần dự báo tương lai của đất nước, nhân loại...</p>	0,75
	* Ví dụ cụ thể:	1,25
	<p>- Đối tượng của sử học là: quá khứ lịch sử của dân tộc Việt Nam</p> <p>- Chức năng của sử học khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam:</p> <p>+ Khôi phục các sự kiện đã diễn ra trong quá khứ của dân tộc Việt Nam từ thời nguyên thủy cho đến hiện nay</p> <p>+ Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, dân tộc; rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ lịch sử của dân tộc Việt Nam để phục vụ cho cuộc sống hiện tại.</p> <p>- Nhiệm vụ của sử học khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam:</p> <p>+ Cung cấp những tri thức khoa học về giúp con người khám phá lịch sử Việt Nam một cách khách quan, chân thực.</p> <p>+ Góp phần giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái... đồng thời, góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam trong lịch sử cho thế hệ sau.</p> <p>+ Rút ra các bài học kinh nghiệm từ quá khứ của dân tộc Việt Nam và dự báo sự phát triển trong tương lai của đất nước Việt Nam.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2	Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Theo anh(chị), thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?	3.0 điểm
	* Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể	1,0
	* Học sinh nêu vài nét về một di sản...	1,0
	* Thế hệ trẻ cần làm: (1,0 đ)	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng những di sản văn hóa. + Nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao hiểu biết về di sản + Giữ gìn và bảo vệ di sản... + Giới thiệu, quảng bá ra cộng đồng và thế giới... 	
Câu 3	Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại. Ý nghĩa của những thành tựu đó. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á.	4.0 điểm
	* Thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời cổ- trung đại	2,5
	- Thành tựu về tôn giáo: + Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn, trong đó, hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ là Hin-đu giáo và Phật giáo. +Hồi giáo được truyền bá vào và phát triển...	0,5
	- Thành tựu về chữ viết + Sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, từ chữ cổ Kha-rô- thi và Brami người Ấn Độ ssax sáng tạo ra chữ Sankrit (chữ Phạn)	0,25
	- Thành tựu về văn học + Văn học Ấn Độ đạt nhiều thành tựu rực rỡ, tiêu biểu nhất là kinh Vê-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na, các tác phẩm của Ca-li-đa-sa (như vở kịch So-kun-to-la),...	0,25
	- Thành tựu về kiến trúc và điêu khắc + Kiến trúc, điêu khắc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. + Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện Hồi giáo...	0,5
	- Khoa học kĩ thuật. + Toán học: sáng tạo ra 10 chữ số; tính được giá trị của số pi (7) là 3,1416;... + Thiên văn học: cư dân Ấn Độ sớm có hiểu biết về vũ trụ, về Mặt Trời và các hành tinh; biết đặt ra lịch. + Vật lí học và Hoá học: nêu ra thuyết nguyên tử, đã khẳng định được về lực hấp dẫn của Trái Đất; phát triển kĩ thuật luyện kim ở trình độ cao và tìm ra cách để bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. + Y - Dược học: có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học, độc dược học và biết dùng phẫu thuật để chấp xương sọ, lấy sỏi thận.	1,0
	* Ý nghĩa của những thành tựu đó + Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân Ấn Độ. + Đóng góp nhiều thành tựu quan trọng vào kho tàng văn minh nhân loại và đặt nền móng cho sự phát triển nhiều lĩnh vực.Nhiều thành tựu văn minh Ấn Độ cổ - trung đại vẫn có giá trị và được sử dụng cho đến ngày nay.	0,5

	<p>* Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á</p> <p>+ Các tôn giáo của cư dân Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài và để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử nhân loại.</p> <p>+ Chữ viết của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biến thành chữ viết của một số quốc gia trong khu vực này (Cam-pu-chia, Thái Lan, Lào,...).</p> <p>+ Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng, đề tài sáng tác của nhiều ngành nghệ thuật khác, không chỉ ở Ấn Độ mà cả nhiều quốc gia khác, nhất là khu vực Đông Nam Á.</p> <p>+ Kiến trúc và điêu khắc của Ấn Độ đã có những ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á.</p>	1,0
Câu 4	<p>Anh(chị), hãy nêu một số thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Theo anh chị, thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này?</p>	4.0 điểm
	* Thành tựu	2,0
	<p>- Sự xuất hiện của máy tính:</p> <p>+ Đầu tiên là máy tính ENIAC.</p> <p>+ Tiếp theo là máy tính An-te 8800.</p> <p>+ Cuối cùng là máy tính Mác-xin-tót.</p>	0,5
	<p>- Sự xuất hiện của internet:</p> <p>+ Việc kết nối giữa các khu vực trên thế giới, chia sẻ thông tin giữa các thiết bị được thực hiện một cách dễ dàng, hiệu quả hơn.</p> <p>+ Sự ra đời của mạng kết nối internet không dây là bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin.</p>	0,5
	<p>- Sự ra đời của tự động hóa và công nghệ rô-bốt:</p> <p>+ Giải phóng sức lao động của con người.</p> <p>+ Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm công nghiệp.</p>	0,5
	- Công cuộc chinh phục vũ trụ của hai cường quốc là Mỹ và Liên Xô.	0,25
	- Ngoài ra còn có phát minh lớn về những vật liệu mới, nguồn năng lượng mới, ...	0,25
	* Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần ba và thứ tư	1,25
	- Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí.	

		0,25
	- Sự ra đời của các nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đã giúp năng suất lao động tăng lên, tiết kiệm nguyên, vật liệu	0,5
	<p>- Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến.</p> <p>- Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.</p>	0,5
	* Thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này	0,75
	<p>- Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội.</p> <p>- Cần liên tục cập nhật, trang bị kiến thức và hiểu biết về cách thức vận hành, luật lệ của nền kinh tế số.</p> <p>- Nâng cao bản lĩnh chính trị, tự trang bị cho mình kiến thức để có “vắc xin” với các luồng thông tin độc hại, tiêu cực và tệ nạn xã hội, hoặc bị lợi dụng, kích động lôi kéo vào các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật.</p>	
Câu 5	Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại diễn ra như thế nào? Những giá trị nào của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay?	3.0 điểm
	* Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại	2,0
	- Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV: Đây là giai đoạn mà nhiều nước ở Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ, nền kinh tế ổn định và xã hội có nhiều sự tiến bộ. Sự tiếp biến có sáng tạo và chọn lọc những văn hóa từ Trung Quốc và Ấn Độ để giúp cho nền văn minh Đông Nam Á phát triển với nhiều thành tựu rực rỡ.	1,0
	- Giai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX: Từ thế kỉ XVI, nhiều nước ở Đông Nam Á bước vào thời kì khó khăn, suy thoái kinh trên mọi lĩnh vực. Đặc biệt, Đông Nam Á còn phải đối mặt với sự đe dọa độc lập của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực và xuất hiện thêm nhiều thành tựu mới. Đây là giai đoạn văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng cho sự phát triển của khu vực ở những thời kì tiếp theo.	1,0

	* Những giá trị của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay.	1,0
	- Giá trị lịch sử: Các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng phản ánh những giai đoạn lịch sử của một quốc gia, dân tộc. Nghiên cứu về các di sản này giúp các nhà sử học biết được quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc ở khu vực.	0,5
	- Giá trị văn hóa- xã hội: Các di sản văn minh có những nét độc đáo riêng, thể hiện bản sắc của từng dân tộc, giúp thế hệ trẻ ngày nay có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình.	0,25
	- Giá trị kinh tế: Các di sản văn minh mang lại doanh thu lớn khi những nơi này trở thành điểm tham quan du lịch lí tưởng và hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước như thánh địa Mỹ Sơn, Thạch Lâm....	0,25
Câu 6.	Nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Anh(chị) hãy cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam	3,0 điểm
	* Cơ sở hình thành văn minh Văn Lang- Âu Lạc:	2,25
	- Điều kiện tự nhiên: + Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn, có đất đai màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa nước + Giàu khoáng sản: đồng, sắt, chì, thiếc => thuận lợi nghề luyện kim	0,25 0,25
	- Cơ sở kinh tế: + Những tiến bộ của thuật luyện kim, đến thời Đông Sơn, từ nửa đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ bằng đồng thau trở nên phổ biến, ngoài ra con người còn biết rèn sắt. + Từ việc sử dụng công cụ bằng đồng thau mà cuộc khai khẩn đất đai, mở rộng địa bàn sinh sống đến vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sống định cư ổn định. Nền nông nghiệp trồng lúa nước dùng cày, có sức kéo của trâu, bò đã thay thế cho nông nghiệp cuốc đá trước đó. + Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công. Sự phân công lao động trong xã hội giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp đã hình thành.	0,25 0,5 0,25
	- Cơ sở xã hội: + Sự tan rã của xã hội nguyên thủy, phân hóa xã hội và ra đời của nhà nước. + Cư dân sống thành từng làng, giúp nhau trị thủy, làm thủy lợi, khai hoang, trồng lúa nước.... + Các làng liên kết với nhau, suy tôn thủ lĩnh chung. => Hình thành nên nhà nước đầu tiên ở Việt Nam	0,25 0,25

		0,25
	* Ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam:	0,75
	- Văn minh lúa nước có trình độ phát triển cao.	0,25
	- Hình thành cộng đồng làng xóm, nhà nước phôi thai.	
	- Xác lập lối sống mang đặc trưng Việt Nam.	0,25
	- Đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự phát triển của quốc gia- dân tộc.	0,25

1. Đề thi đề xuất năm học 2022-2023

2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi lớp 10

3. Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 180 phút

4. Đơn vị:

5. Nội dung đề thi

Câu 1. (3.0 điểm)

Trình bày về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của Sử học. Nêu ví dụ cụ thể.

Câu 2.(3,0 điểm).

Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu một vài nét về một di sản mà anh (chị) biết. Theo anh(chị) thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?

Câu 3. (4.0 điểm)

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của những thành tựu đó. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á.

Câu 4. (4.0 điểm)

Anh(chị), hãy nêu một số thành tựu cơ bản và ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo anh chị, thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này?

Câu 5. (3.0 điểm)

Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại diễn ra như thế nào? Những giá trị nào của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay?

Câu 6. (3.0 điểm)

Nền văn minh văn Lang- Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Anh(chị) hãy cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1	Trình bày về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của Sử học. Nêu ví dụ cụ thể.	3.0 điểm
	<p>* Đối tượng nghiên cứu</p> <p>- Đối tượng nghiên cứu của sử học: là toàn bộ quá khứ của loài người. Đó có thể là: quá khứ của một cá nhân, một nhóm, cộng đồng người hay quá khứ của một quốc gia, khu vực hoặc toàn thể nhân loại.</p>	0,5
	<p>* Chức năng của sử học:</p> <p>+ Chức năng khoa học (nhận thức) gồm: khôi phục các sự kiện lịch sử đã diễn ra trong quá khứ; rút ra bản chất của các quá trình lịch sử để phát hiện ra quy luật vận động và phát triển của lịch sử.</p> <p>+ Chức năng xã hội (giáo dục) gồm: giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức; rút ta bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.</p>	0,5
	<p>* Nhiệm vụ của sử học:</p> <p>+ Nhiệm vụ nhận thức là: cung cấp những tri thức khoa học, giúp con người tìm hiểu, khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan, khoa học, chân thực.</p> <p>+ Nhiệm vụ giáo dục là: góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ sau; góp phần giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái...</p> <p>+ Nhiệm vụ dự báo là: thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra các bài học kinh nghiệm; góp phần dự báo tương lai của đất nước, nhân loại...</p>	0,75
	* Ví dụ cụ thể:	1,25

	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng của sử học là: quá khứ lịch sử của dân tộc Việt Nam - Chức năng của sử học khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> + Khôi phục các sự kiện đã diễn ra trong quá khứ của dân tộc Việt Nam từ thời nguyên thủy cho đến hiện nay + Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, dân tộc; rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ lịch sử của dân tộc Việt Nam để phục vụ cho cuộc sống hiện tại. - Nhiệm vụ của sử học khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp những tri thức khoa học về giúp con người khám phá lịch sử Việt Nam một cách khách quan, chân thực. + Góp phần giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái... đồng thời, góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam trong lịch sử cho thế hệ sau. + Rút ra các bài học kinh nghiệm từ quá khứ của dân tộc Việt Nam và dự báo sự phát triển trong tương lai của đất nước Việt Nam. 	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2	Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Theo anh(chị), thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?	3.0 điểm
	* Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể	1,0
	* Học sinh nêu vài nét về một di sản...	1,0
	<p>* Thế hệ trẻ cần làm: (1,0 đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng những di sản văn hóa. + Nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao hiểu biết về di sản + Giữ gìn và bảo vệ di sản... + Giới thiệu, quảng bá ra cộng đồng và thế giới... 	1,0
Câu 3	Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại. Ý nghĩa của những thành tựu đó. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á.	4.0 điểm
	* Thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời cổ- trung đại	2,5
	<p>- Thành tựu về tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn, trong đó, hai tôn giáo có ảnh 	

<p>hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ là Hin-đu giáo và Phật giáo. +Hồi giáo được truyền bá vào và phát triển...</p>	0,5
<p>- Thành tựu về chữ viết + Sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, từ chữ cổ Kha-rô- thi và Brami người Ấn Độ ssax sáng tạo ra chữ Sankrit (chữ Phạn)</p>	0,25
<p>- Thành tựu về văn học + Văn học Ấn Độ đạt nhiều thành tựu rực rỡ, tiêu biểu nhất là kinh Vê-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na, các tác phẩm của Ca-li-đa-sa (như vở kịch Sơ-kun-tơ-la),...</p>	0,25
<p>- Thành tựu về kiến trúc và điêu khắc + Kiến trúc, điêu khắc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. + Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện Hồi giáo...</p>	0,5
<p>- Khoa học kĩ thuật. + Toán học: sáng tạo ra 10 chữ số; tính được giá trị của số pi (7) là 3,1416;... + Thiên văn học: cư dân Ấn Độ sớm có hiểu biết về vũ trụ, về Mặt Trời và các hành tinh; biết đặt ra lịch. + Vật lí học và Hoá học: nêu ra thuyết nguyên tử, đã khẳng định được về lực hấp dẫn của Trái Đất; phát triển kĩ thuật luyện kim ở trình độ cao và tìm ra cách để bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. + Y - Dược học: có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học, độc dược học và biết dùng phẫu thuật để chữa xương sọ, lấy sỏi thận.</p>	1,0
<p>* Ý nghĩa của những thành tựu đó + Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân Ấn Độ. + Đóng góp nhiều thành tựu quan trọng vào kho tàng văn minh nhân loại và đặt nền móng cho sự phát triển nhiều lĩnh vực.Nhiều thành tựu văn minh Ấn Độ cổ - trung đại vẫn có giá trị và được sử dụng cho đến ngày nay.</p>	0,5
<p>* Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á + Các tôn giáo của cư dân Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài và để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử nhân loại. + Chữ viết của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biến thành chữ viết của một số quốc gia trong khu vực này (Cam-pu-chia, Thái Lan, Lào,...). + Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng, đề tài sáng tác của nhiều ngành nghệ thuật khác, không chỉ ở Ấn Độ mà cả nhiều quốc gia khác, nhất là khu vực Đông Nam Á.</p>	1,0

	+ Kiến trúc và điều khắc của Ấn Độ đã có những ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á.	
Câu 4	Anh(chị), hãy nêu một số thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Theo anh chị, thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này?	4.0 điểm
	* Thành tựu	2,0
	- Sự xuất hiện của máy tính: + Đầu tiên là máy tính ENIAC. + Tiếp theo là máy tính An-te 8800. + Cuối cùng là máy tính Mác-xin-tót.	0,5
	- Sự xuất hiện của internet: + Việc kết nối giữa các khu vực trên thế giới, chia sẻ thông tin giữa các thiết bị được thực hiện một cách dễ dàng, hiệu quả hơn. + Sự ra đời của mạng kết nối internet không dây là bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin.	0,5
	- Sự ra đời của tự động hóa và công nghệ rô-bốt: + Giải phóng sức lao động của con người. + Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm công nghiệp.	0,5
	- Công cuộc chinh phục vũ trụ của hai cường quốc là Mỹ và Liên Xô.	0,25
	- Ngoài ra còn có phát minh lớn về những vật liệu mới, nguồn năng lượng mới, ...	0,25
	* Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần ba và thứ tư	1,25
	- Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí.	0,25
	- Sự ra đời của các nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đã giúp nâng suất lao động tăng lên, tiết kiệm nguyên, vật liệu	0,5
	- Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến. - Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.	0,5

	* Thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội. - Cần liên tục cập nhật, trang bị kiến thức và hiểu biết về cách thức vận hành, luật lệ của nền kinh tế số. - Nâng cao bản lĩnh chính trị, tự trang bị cho mình kiến thức để có “vắc xin” với các luồng thông tin độc hại, tiêu cực và tệ nạn xã hội, hoặc bị lợi dụng, kích động lôi kéo vào các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật. 	
Câu 5	Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại diễn ra như thế nào? Những giá trị nào của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay?	3.0 điểm
	* Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại	2,0
	- Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV: Đây là giai đoạn mà nhiều nước ở Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ, nền kinh tế ổn định và xã hội có nhiều sự tiến bộ. Sự tiếp biến có sáng tạo và chọn lọc những văn hóa từ Trung Quốc và Ấn Độ để giúp cho nền văn minh Đông Nam Á phát triển với nhiều thành tựu rực rỡ.	1,0
	- Giai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX: Từ thế kỉ XVI, nhiều nước ở Đông Nam Á bước vào thời kì khó khăn, suy thoái kinh trên mọi lĩnh vực. Đặc biệt, Đông Nam Á còn phải đối mặt với sự đe dọa độc lập của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực và xuất hiện thêm nhiều thành tựu mới. Đây là giai đoạn văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng cho sự phát triển của khu vực ở những thời kì tiếp theo.	1,0
	* Những giá trị của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay.	1,0
	- Giá trị lịch sử: Các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng phản ánh những giai đoạn lịch sử của một quốc gia, dân tộc. Nghiên cứu về các di sản này giúp các nhà sử học biết được quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc ở khu vực.	0,5
	- Giá trị văn hóa- xã hội: Các di sản văn minh có những nét độc đáo riêng, thể hiện bản sắc của từng dân tộc, giúp thế hệ trẻ ngày nay có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình.	0,25

	- Giá trị kinh tế: Các di sản văn minh mang lại doanh thu lớn khi những nơi này trở thành điểm tham quan du lịch lí tưởng và hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước như thánh địa Mỹ Sơn, Thạch Luồng.....	0,25
Câu 6.	Nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Anh(chị) hãy cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam	3,0 điểm
	* Cơ sở hình thành văn minh Văn Lang- Âu Lạc:	2,25
	- Điều kiện tự nhiên: + Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn, có đất đai màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa nước + Giàu khoáng sản: đồng, sắt, chì, thiếc => thuận lợi nghề luyện kim	0,25 0,25
	- Cơ sở kinh tế: + Những tiến bộ của thuật luyện kim, đến thời Đông Sơn, từ nửa đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ bằng đồng thau trở nên phổ biến, ngoài ra con người còn biết rèn sắt. + Từ việc sử dụng công cụ bằng đồng thau mà cuộc khai khẩn đất đai, mở rộng địa bàn sinh sống đến vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sống định cư ổn định. Nền nông nghiệp trồng lúa nước dùng cày, có sức kéo của trâu, bò đã thay thế cho nông nghiệp cuộc đá trước đó. + Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công. Sự phân công lao động trong xã hội giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp đã hình thành.	0,25 0,5 0,25
	- Cơ sở xã hội: + Sự tan rã của xã hội nguyên thủy, phân hóa xã hội và ra đời của nhà nước. + Cư dân sống thành từng làng, giúp nhau trị thủy, làm thủy lợi, khai hoang, trồng lúa nước.... + Các làng liên kết với nhau, suy tôn thủ lĩnh chung. => Hình thành nên nhà nước đầu tiên ở Việt Nam	0,25 0,25 0,25
	* Ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam:	0,75
	- Văn minh lúa nước có trình độ phát triển cao. - Hình thành cộng đồng làng xóm, nhà nước phôi thai. - Xác lập lối sống mang đặc trưng Việt Nam. - Đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự phát triển của quốc gia- dân tộc.	0,25 0,25 0,25

2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi lớp 10

3. Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 180 phút

4. Đơn vị:

5. Nội dung đề thi

Câu 1.(3.0 điểm)

Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời? Anh(chị) hãy phát biểu một vài suy nghĩ về việc học tập lịch sử của thế hệ trẻ ngày nay.

Câu 2.(4.0 điểm)

Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của các thành tựu đó với lịch sử nhân loại. Văn minh Trung Hoa đã ảnh hưởng như thế nào đến Việt Nam?

Câu 3.(3,0 điểm)

Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng và ý nghĩa của những thành tựu đó.

Câu 4.(4.0 điểm)

Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa.

Câu 5. (3.0 điểm)

Trình bày các thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á. Những thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á còn có giá trị thực tiễn đến ngày nay? Cho một vài ví dụ cụ thể

Câu 6. (3.0 điểm)

Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc. Anh, (chị) hãy cho biết những điểm giống và khác nhau về điều kiện hình thành các nền văn minh cổ trên đất nước ta..

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1	Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời? Anh(chị) hãy phát biểu một vài suy nghĩ về việc học tập lịch sử của thế hệ trẻ ngày nay.	3.0 điểm
	* Lý do phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời:	2,25
	+ Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn cần hiểu biết và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.	0,5
	+ Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn, cho dù đã có những cách giải thích khác nhau được đưa ra. Việc tồn tại những khoảng trống, những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử chính là cơ hội thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá để hoàn chỉnh thêm nhận thức chung, làm giàu tri thức lịch sử.	0,5
	+ Hiện nay, nhân loại đang sống trong kỉ nguyên toàn cầu hoá. Khám phá lịch sử giúp chúng ta biết được những thành tựu văn minh của nhân loại qua các thời kì, hiểu được những kinh nghiệm, rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử các nước khác, phòng tránh được những sai lầm...	0,5
	+ Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hoá của các nước, các khu vực và thế giới giúp chúng ta: mở rộng và cập nhật vốn kiến thức; hoàn thiện và phát triển kĩ năng... từ đó có thể hội nhập thành công.	0,5
	+ Ngày nay, tri thức lịch sử và văn hoá chính là nguồn cảm hứng và ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hoá, phát triển du lịch,... Do đó, việc học tập và tìm hiểu lịch sử cũng đưa lại cho chúng ta những cơ hội nghề nghiệp mới đầy thú vị.	0,25
	*Một vài suy nghĩ về việc học tập lịch sử của thế hệ trẻ ngày nay	0,75
	- Lịch sử là môn học mang lại nhiều tri thức và lợi ích, nên trong chương trình giáo dục mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định là môn học bắt buộc.	0,25

	- Hiện nay phần lớn thế hệ trẻ đã quan tâm đến việc học tập và tìm hiểu lịch sử của dân tộc cũng như của thế giới để giúp họ có cơ hội trong việc giao tiếp, tìm kiếm cơ hội lựa chọn ngành nghề và hội nhập thành công.	0,25
	- Tuy nhiên, do đây là môn xã hội nên có ít sự lựa chọn, cơ hội mở ra cho môn học này ít ỏi. Phương pháp dạy và học còn nhiều hạn chế nên chưa gây hứng thú đối với người học nên cần phải đổi mới về phương pháp dạy	0,25
Câu 2	Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của các thành tựu đó với lịch sử nhân loại. Văn minh Trung Hoa đã ảnh hưởng như thế nào đến Việt Nam?	4.0 điểm
	* Thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại:	2.75
	- Tư tưởng, tôn giáo: + Sớm xuất hiện các học thuyết tư tưởng và tôn giáo. Ví dụ: Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia... + Trong đó Nho giáo giữ vai trò quan trọng, từng bước trở thành công cụ phục vụ cho nhà nước phong kiến và là hệ tư tưởng của chế độ quân chủ ở Trung Hoa. + Có sự tiếp thu và cải biến Phật giáo.	0,5
	- Chữ viết: + Phát minh ra chữ viết từ rất sớm + Bao gồm: chữ khắc trên mai rùa, xương thú (chữ giáp cốt); khắc trên đồ đồng (kim văn); khắc trên đá (thạch cổ văn); khắc trên thẻ tre, trúc...	0,25
	- Văn học + Văn học Trung Hoa đồ sộ, đa dạng về thể loại, nội dung và phong cách nghệ thuật. + Thơ ca, kịch và tiểu thuyết là các loại hình văn học có nhiều thành tựu nhất, trong đó tiêu biểu là thơ ca thời Đường và tiểu thuyết thời Minh - Thanh. + Văn học của Trung Hoa thể hiện trình độ phát triển về tư duy và có ảnh hưởng tới khu vực châu Á	0,5
	- Kiến trúc, điêu khắc và hội họa + Kiến trúc và điêu khắc Trung Quốc có sự gắn kết mật thiết với nhau, có công năng sử dụng rất đa dạng như: nhà ở, cung điện, các công trình phòng thủ, quân sự; các công trình tôn giáo, lăng mộ,... Những công trình nổi tiếng, bao gồm: Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, Di Hoà Viên, Thập Tam Lăng,... + Hội họa Trung Hoa rất đa dạng cả về đề tài, nội dung và phong cách. Người Trung Hoa vẽ tranh trên nhiều chất liệu như gỗ, lụa, giấy,.	0,5

	<p>- Khoa học, kĩ thuật</p> <p>+ Toán học: sử dụng hệ số đếm thập phân, tính được diện tích các hình phẳng và thể tích các hình khối, tính được số pi (T) chính xác tới 7 chữ số thập phân, phát minh ra bàn tính,...</p> <p>+ Thiên văn học, người Trung Hoa là những người đầu tiên ghi chép về nhật thực, nguyệt thực và nhiều hiện tượng thiên văn khác. Họ đã sớm đặt ra lịch để phục vụ đời sống và sản xuất.</p> <p>+ Y - Dược học, họ đã chẩn đoán, lí giải và chữa trị các loại bệnh bằng nhiều phương pháp như: dùng thuốc, châm cứu, giải phẫu,... Trong lịch sử Trung Hoa thời kì cổ - trung đại xuất hiện nhiều thầy thuốc nổi tiếng như: Hoa Đà, Trương Trọng Cảnh,...</p> <p>+ Sử học: đa dạng về hình thức, thể loại, nội dung với một số tác phẩm nổi tiếng như: Xuân Thu (bộ biên niên sử đầu tiên của Trung Hoa), Sử kí của Tư Mã Thiên.</p> <p>+ Kĩ thuật: có bốn phát minh lớn về kĩ thuật, gồm: kĩ thuật làm giấy, kĩ thuật in, thuốc súng và la bàn.</p> <p>* Ý nghĩa:</p> <p>+ Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân Trung Quốc.</p> <p>+ Đóng góp nhiều thành tựu quan trọng vào kho tàng văn minh nhân loại và đặt nền móng cho sự phát triển nhiều lĩnh vực.</p> <p>+ Nhiều thành tựu văn minh Trung Quốc cổ - trung đại vẫn có giá trị và được sử dụng cho đến ngày nay.</p> <p>* Văn minh Trung Hoa đã ảnh hưởng đến Việt Nam:</p> <p>+ Nho giáo được truyền bá vào Việt Nam từ rất sớm, dần dần, người Việt đã tiếp thu Nho giáo một cách chủ động và biến Nho giáo thành một công cụ để quản lý và điều tiết quan hệ xã hội,</p> <p>+ Phật giáo Bắc tông từ Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam từ những thế kỉ đầu công nguyên và có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống của người Việt.</p> <p>+ Trong nhiều thế kỉ, chữ Hán được các triều đại phong kiến Việt Nam sử dụng làm văn tự chính.</p> <p>+ Kiến trúc: Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, Thành nhà Hồ và một số công trình đền đài có sự pha trộn phong cách kiến trúc của Trung Hoa.</p> <p>+ Ngoài ra, các thành tựu về khoa học tự nhiên như bàn tính, lịch can chi, chữa bệnh bằng châm cứu... đều có tác động sâu rộng đến nền văn minh Đại Việt cũng như nền văn minh nước ta trong giai đoạn hiện tại.</p>	1,0
		0,75
		10
Câu 3	Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng và ý nghĩa của những thành tựu đó.	3.0

		điểm
	* Thành tựu cơ bản của văn minh Tây Âu thời Phục hưng	2,0
	- Văn học: + Phát triển đa dạng, phong phú về thể loại, như: thơ, tiểu thuyết và kịch. + Xuất hiện nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà soạn kịch nổi tiếng, như: nhà thơ Đan-tê A-li-ghe-ri; nhà văn Mi-quen-đơ Xéc-van-téc; nhà soạn kịch Uy-li-am Sếch-xpia...	0,5
	- Hội họa, kiến trúc, điêu khắc: + Hội họa phát triển đạt đến đỉnh cao với tên tuổi của nhiều danh họa và nhà điêu khắc, trong đó tiêu biểu nhất là: Lê-ô-na đờ Vanh-xi; Mi-ken-lăng-giơ; Ra-pha-en... + Trong kiến trúc, phong cách Phục hưng chú trọng yếu tố hình học, tính đối xứng, tỉ lệ. Các công trình kiến trúc tiêu biểu là Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô, Nhà thờ Thánh Pi-tơ (ở Va-ti-căng),...	0,5
	- Khoa học, nghệ thuật: + Khoa học gắn liền với sự đóng góp của các nhà khoa học tên tuổi trên các lĩnh vực như Toán học, Thiên văn học, tiêu biểu Cô- péc- ních, Bru-nô, Ga-li-lê... + Nghệ thuật đạt nhiều thành tựu lớn, tiêu biểu là bức họa Nàng Mô- li- sa, Bữa ăn cuối cùng....	0,5
	- Tư tưởng: + Triết học duy vật phát triển gắn với tên tuổi của các học giả tiêu biểu như Phran-xít Be-con, Đê-các-tơ... + Kịch liệt lên án triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến, đề cao tri thức, lí trí của con người.	0,5
	* Ý nghĩa - Các nhà Văn hoá Phục hưng đã lên án gay gắt Giáo hội Cơ Đốc giáo lũng đoạn, chữa mũi nhọn đấu tranh chống lại chế độ phong kiến thối nát đương thời, đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc,... - Văn hoá Phục hưng được coi là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗi thời, mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển trong những thế kỉ tiếp theo	1,0
Câu 4	Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa.	4,0 điểm
	a. Ý nghĩa của cách mạng công nghiệp hiện đại	1,0

- Cách mạng công nghiệp hiện đại đã mạng lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu làm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.	0,25	
- Cuộc cách mạng này cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về năng suất lao động. Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hoá các hình thức sản xuất và quản lí.	0,25	
- Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ,... do đó có thể hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn.	0,25	
- Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hoá, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến. Thông qua thương mại điện tử, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu. Thúc đẩy quá trình khu vực hoá, toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới,...	0,25	
b. Tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại	2,0	
* Tác động về xã hội	1,0	
- Tác động tích cực: + Giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt là trong những công việc nguy hiểm, môi trường độc hại. + Đưa đến sự phân hóa trong lực lượng lao động, số lượng người có kĩ năng và trình độ chuyên môn hóa ngày càng tăng. Con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa, tiết kiệm thời gian...	0,5	
- Tác động tiêu cực: + Khiến nhiều người lao động phải đối diện với nguy cơ mất việc làm, gây ra sự phân hóa trong xã hội, nới rộng khoảng cách giàu - nghèo + Con người bị lệ thuộc nhiều hơn vào các thiết bị thông minh; ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội	0,5	
* Tác động về văn hóa	1,0	
- Tác động tích cực: + Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận tiện và nhanh chóng + Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên Internet, rất thuận tiện, nhanh chóng. Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận tiện	0,5	

	<p>- Tác động tiêu cực:</p> <p>+ Phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của các thông tin được chia sẻ</p> <p>+ Làm gia tăng sự xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại; xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.</p>	0,5
	c. Ví dụ minh họa	1,0
	- Hiện nay , chúng ta có thể dễ dàng thực hiện các giao dịch thương mại thông qua các sàn thương mại điện tử như: Ti-ki, Shoppe; Lazada; Taobao...	0,25
	- Nhiều loại ro-bot được chế tạo ra để thay thế con người làm việc trong những môi trường nguy hiểm, độc hại, như: nhà máy điện hạt nhân...	0,25
	- Thông qua chiếc điện thoại thông minh có kết nối Internet, chúng ta có thể dễ dàng nắm bắt tin tức; giải trí hoặc tương tác với bạn bè, người thân (qua các mạng xã hội như: Facebook; Instagram; Wechat...)	0,25
	- Tuy nhiên, việc lệ thuộc quá nhiều vào các thiết bị điện tử đã khiến chúng ta ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.	0,25
Câu 5	Trình bày các thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á. Những thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á còn có giá trị thực tiễn đến ngày nay? Cho một vài ví dụ cụ thể.	3.0 điểm
	a. Những thành tựu của nền văn minh Đông Nam Á	2,0
	<p>* Tôn giáo và tín ngưỡng</p> <p>- Đông Nam Á phổ biến với các loại hình tôn giáo bản địa dựa trên tín ngưỡng vạn vật hữu linh có từ thời nguyên thủy. Các tín ngưỡng phổ biến như: thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng phồn thực.</p> <p>- Đầu công nguyên, Ấn Độ giáo và Phật giáo du nhập vào Đông Nam Á,</p>	0,75

	<p>ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị, văn hóa, xã hội ở nhiều quốc gia DNA</p> <p>- Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á vào khoảng thế kỉ VI đến thế kỉ VII. Kitô giáo dần dần được thâm nhập vào thế kỷ XVI do sự xuất hiện của người phương Tây.</p>	
	<p>* Chữ viết và văn học</p> <p>- Trên cơ sở chọn lọc và tiếp thu hệ thống chữ Phạn, cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo Chữ Chăm cổ, chữ Khmer cổ, chữ Xiêm cổ...</p> <p>- Dựa trên chữ Hán của Trung Quốc mà người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm.</p> <p>- Đời sống văn hóa của người dân rất đa dạng, trong đó văn học dân gian chiếm một vị thế quan trọng. Tuy văn học viết xuất hiện muộn song nó phát triển rất nhanh chóng và mạnh mẽ</p>	0,75
	<p>* Kiến trúc và điêu khắc</p> <p>- Kiến trúc và điêu khắc của Đông Nam Á có sự tiếp thu và ảnh hưởng rất lớn từ nền văn minh Ấn Độ.</p> <p>- Hai dòng kiến trúc tiêu biểu là kiến trúc Hindu giáo và kiến trúc Phật giáo.</p>	0,5
	<p>b. Những thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á còn có giá trị thực tiễn đến ngày nay? Cho một vài ví dụ cụ thể</p>	1,0
	<p>- Hệ thống chữ viết riêng của các quốc gia được La-tinh hóa và được sử dụng phổ biến rộng rãi cho tới ngày nay.</p>	0,25
	<p>- Hàng loạt các công trình điêu khắc, kiến trúc nghệ thuật có giá trị lịch sử, văn hóa. Đồng thời nó cũng có giá trị phát triển du lịch trong và ngoài nước.</p>	0,5
	<p>- Ví dụ: Tín ngưỡng, tôn giáo như thờ thần Lúa, thờ cúng tổ tiên...thể hiện đời sống tinh thần phong phú của người dân. Nó cũng được khai thác để mang giá trị du lịch tâm linh địa phương.</p>	0,5
Câu 6.	<p>Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc. Anh, (chị) hãy cho biết những điểm giống và khác nhau về điều kiện hình thành các nền văn minh cổ trên đất nước ta.</p>	3.0 điểm
	<p>a. Thành tựu tiêu biểu</p>	1,75

	đ
<p>* Nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước Văn Lang xuất hiện cách ngày nay 2700 năm - Nhà nước Âu Lạc (208 TCN- 179 TCN) 	0,5
<p>* Kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai phá đất đai, mở rộng diện tích trồng lúa nước - Có bước tiến lớn về công cụ và kĩ thuật canh tác nông nghiệp - Chăn nuôi, đánh cá, thủ công nghiệp phát triển - Đỉnh cao là kĩ thuật đúc đồng 	0,5
<p>* Đời sống vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bữa ăn: cơm rau cá - Lương thực chính: lúa gạo - Trang phục: Phụ nữ mặc váy, yếm, đàn ông đóng khố, ở trần, đi chân đất. - Tóc để ngang vai hoặc búi - Đi chân đất, dùng đồ trang sức bằng sừng, ngà động vật, đá, kim loại - Nhà ở: chủ yếu nhà sàn - Sống quây quần thành xóm làng định cư - Đi lại: chủ yếu bằng đường thủy, phương tiện thuyền, bè... 	0,5
<p>* Đời sống tinh thần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tín ngưỡng: thờ vị thần tự nhiên và tín ngưỡng phồn thực - Nghệ thuật: trình độ chế tác tinh xảo, kĩ thuật cao, giàu tính nghệ thuật - Âm nhạc: nhiều loại nhạc cụ và hình thức biểu diễn 	0,25
<p>b. Những điểm giống và khác nhau về điều kiện hình thành các nền văn minh cổ trên đất nước ta.</p>	1,25

	<p>* Điểm giống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả ba nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc, Chăm -pa, Phù Nam đều có nền nông nghiệp là chủ đạo, nông nghiệp lúa nước. - Cơ cấu xã hội sống theo làng (mặc dù có thể có tên gọi khác nhau: liên minh cụm làng, bản, v.v..) - Cư dân làm bản địa là những người chủ yếu đóng góp, xây dựng nên nền văn minh của họ. 	0,75
	<p>* Điểm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn minh Chăm pa và Phù Nam ảnh hưởng đậm nét bởi văn minh Ấn Độ, còn văn minh Văn Lang- Âu Lạc thì không bị ảnh hưởng bởi văn minh Ấn Độ. - Văn minh Phù Nam và Chăm pa phát triển rất mạnh thương mại biển, còn Văn Lang- Âu Lạc thì yếu tố thương mại biển phát triển kém. 	0,5

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HÀ NAM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - LỚP 10

Môn : Lịch sử

Trường THPT B Bình

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (3,0 điểm)

Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử là gì? Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Lấy ví dụ cụ thể.

Câu 2. (5,0 điểm)

Văn minh Hi Lạp- La Mã

a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?

b. Ph. Ăng-ghe-n đã viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 3. (2,5 điểm)

Theo anh/chị, ở Đông Nam Á thời phong kiến đã có những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nào? Nêu vai trò của Phật giáo đối với đời sống của cư dân Đông Nam Á thời kì này.

Câu 4. (3,5 điểm)

Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?

Câu 5. (3,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau:

"Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, nó đã thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ".

{Lịch sử thế giới trung đại, Lương Ninh, Đặng Đức An}

Hãy:

- Gạch chân các cụm từ thể hiện ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.
- Trình bày ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.

Câu 6. (3,0 điểm)

Qua câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của Sử học?

Hướng dẫn chấm

I. Hướng dẫn chung

- Thí sinh có thể trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như đáp án.
- Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:
 - Trả lời đúng, có phân tích cụ thể;
 - Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.
- Điểm toàn bài không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25.

Câu	Hướng dẫn	Điểm
1	Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử là gì? Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Lấy ví	3,0

	dụ cụ thể.	
	<p>Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử</p> <p>- Hiện thực lịch sử: là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.</p> <p>- VD: HS lấy được ví dụ</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>- Nhận thức lịch sử là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những ý niệm và hình dung của con người về quá khứ(nhận thức về sự việc đã xảy ra)</p> <p>- VD: HS lấy được ví dụ.....</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử</p> <p>- Hiện thực lịch sử có trước, nhận thức lịch sử có sau. Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thể thay đổi. Hiện thực lịch sử luôn khách quan, không phụ thuộc vào nhận thức của con người.</p> <p>- Nhận thức lịch sử rất đa dạng và có thể thay đổi theo thời gian và nhận thức của con người. Nhận thức lịch sử vừa có tính khách quan, vừa mang tính chủ quan của mỗi người. Sở dĩ nhận thức lịch sử có tính chủ quan là do mục đích nghiên cứu, nguồn sử liệu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu.....</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
2	<p>a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?</p> <p>b. Trong những thành tựu đó, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?</p>	5,0
	a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?	3,5

	<p>Chữ viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái ghi âm từ thế kỉ IX - VIII TCN. Đến khoảng thế kỉ IV TCN, bảng chữ cái Hy Lạp được hoàn thiện với 24 chữ cái. - Người La Mã dựa trên cơ sở chữ viết Hy Lạp để xây dựng chữ La-tinh. Đến nay, chữ La-tinh là văn tự chữ cái được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới. 	0,5
	<p>Văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nền văn học đồ sộ của Hy Lạp và La Mã đã đặt nền móng cho văn học phương Tây. -Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó nổi bật là sử thi I-li-at và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đip làm vua của Xô- phốc- lơ. - Giá trị của văn học: ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc. 	0,5
	<p>Kiến trúc, điêu khắc và hội họa</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc tinh xảo như tiêu biểu: Đền Pác-tê-nông ở A-ten (Hy Lạp), đấu trường Cô-li-dê ở La Mã, -Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao: Lược sĩ ném đĩa, Tượng A-tê-na, tượng thần Vệ nữ ở Mi-lô... 	0,5
	<p>Khoa học kĩ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều hiểu biết về thiên văn: nhận ra Trái đất hình cầu, cho rằng Mặt trời và các thiên thể chuyển động quanh Trái đất; Biết tính lịch theo chu kì chuyển động của Mặt trời. - Các nhà khoa học Hy Lạp (Ta-lét, Pi-ta-go, Ác-si-mét,...) đã có đóng góp trong nhiều ngành khoa học khác nhau. - Các thầy thuốc Hy Lạp cổ đại đạt được nhiều tri thức về chuẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê. - Sử học Hy Lạp được hình thành từ TK V TCN với sử gia đầu tiên là Hê-rô-dốt. Sử học La Mã kế thừa và phát huy truyền thống Hy Lạp với nhiều nhà sử học xuất sắc như Pô-li-bi-út,... 	0,5

	- Chế tạo bê tông, sử dụng hệ thống đòn bẩy, chế tạo máy bắn đá,...	
	Tư tưởng Hy Lạp - La Mã là quê hương của triết học phương Tây. Quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã gắn liền với cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; đặt nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.	0,5
	Tôn giáo - Người Hy Lạp - La Mã thờ đa thần. Thường xuyên hiến tế, cầu nguyện, tổ chức lễ hội để tôn vinh các vị thần. - Tôn giáo Hy Lạp - La Mã để lại nhiều dấu ấn và ảnh hưởng đối với đời sống văn hóa phương Tây sau này.	0,5
	Thể thao Nhiều sự kiện thể thao cổ đại là cơ sở, nền tảng cho nhân loại ngày nay.	0,5
	b. Ph. Ăng-ghen đã viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	1,5
	Đồng ý với ý kiến của Ph. Ăng-ghen "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại".	0,5
	Giải thích - Văn minh Hy Lạp - La Mã là cơ sở hình thành văn minh phương Tây. Trong thời kì hậu trung đại, sự phục hưng của nhiều giá trị từ văn minh Hy Lạp, La Mã và những tiến bộ không ngừng của các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, chính trị đã khiến văn minh Tây Âu đạt được nhiều thành tựu, tạo cơ sở cho sự phát triển của châu Âu trong thời kì cận và hiện đại. - Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại đã có nhiều đóng góp cho nhân loại với hàng loạt phát hiện vĩ đại trong suốt chiều	1,0

	dài lịch sử, trong đó có nhiều lĩnh vực là nền tảng cho sự phát triển của nhân loại hiện nay.	
3	Theo anh/chị, ở Đông Nam Á thời phong kiến đã có những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nào? Nêu vai trò của Phật giáo đối với đời sống của cư dân Đông Nam Á thời kì này.	2,5
	1. Những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo	
	- <i>Tín ngưỡng</i> : Thờ cúng tổ tiên; thờ thần: Núi, Sông, Lửa, Đất; và những nghi thức cầu mùa, cầu cho các giống loài sinh sôi, nảy nở...	0,5
	- <i>Tôn giáo</i>	
	+ Hin-đu giáo được truyền bá vào Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỉ đầu công nguyên. Khi hoàn thành quá trình truyền giáo, Hin-đu giáo trở thành một tôn giáo mới ở nhiều nước Đông Nam Á.	0,25
	+ Phật giáo cũng được truyền vào nhiều nước ở Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỉ giáp công nguyên Từ thế kỉ XIII, dòng phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Trong nhiều thế kỉ sau đó, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị (tổ chức bộ máy nhà nước có Tăng ban), xã hội và văn hóa (tư tưởng đạo phật, chùa vừa là nơi thờ cúng, vừa là trường học) của cư dân Đông Nam Á.	0,25
	+ Cũng khoảng thế kỉ XII – XIII, Hồi giáo cũng được du nhập vào Đông Nam Á, sau đó, hàng loạt tiểu quốc Hồi giáo đã ra đời ở Đông Nam Á hải đảo và bán đảo Mã Lai.	0,25
	+ Từ thế kỉ XVI, khi người phương Tây có mặt ở Đông Nam Á, đạo Kitô cũng dần được du nhập vào khu vực.	0,25
	2. Vai trò của Phật giáo	1,0
	- Trong nhiều thế kỉ, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á. Vì thế, các tổ chức sư tăng cũng như nhà nước rất chú ý tới việc phổ biến tư tưởng Phật giáo trong dân chúng, đặc	0,5

	<p>biệt qua hệ thống giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi chùa không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là một trung tâm văn hóa, là hình tượng về chân – thiện – mỹ đối với mọi người dân, trở thành nơi lưu giữ và phổ biến văn hóa, tri thức cho dân chúng. 	0,5
4	Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?	3,5
	<p>Ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet, dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến, mạng xã hội,...hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn. -Tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm. -Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu. 	1,5
	<p>Tác động về xã hội, văn hóa</p> <p>Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải phóng sức lao động của con người, tri thức đưa đến sự phân hóa trong lao động. - Khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, gây ra sự phân hóa trong xã hội, con người bị lệ thuộc nhiều vào các thiết bị thông minh. <p>Văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên nhanh chóng, thuận tiện. Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng internet nhanh chóng. Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận tiện. - Phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của các thông tin được chia sẻ. Làm gia tăng xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống 	2,0

	và hiện đại. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.	
5	<p>Đọc đoạn tư liệu sau:</p> <p><i>"Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, nó đã thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ".</i></p> <p><i>{Lịch sử thế giới trung đại, Lương Ninh, Đặng Đức An)</i></p> <p>Hãy:</p> <p>a. Gạch chân các cụm từ thể hiện ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.</p> <p>b. Trình bày ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.</p>	3,0
	<p>a. Gạch chân dưới các cụm từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại - Là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng - Xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ. 	0,75
	<p>b. Ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên án gay gắt giáo hội Thiên Chúa giáo và đả phá trật tự phong kiến. - Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân. Họ đòi cho con người được tự do hành động, đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu tự do, trong đó có tình yêu nam nữ. - Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống hiện thực. - Là bước đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến đã lỗi thời. - Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu. Đó là tinh thần nhân văn và tiến bộ trong tư tưởng và văn học; là sự sáng tạo và phát minh trong khoa học với những ý tưởng đi trước thời đại, là chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật. 	0,25 0,25 0,25 0,5

	- Nền văn minh này là cầu nối từ văn hoá phong kiến sang văn hoá tư sản. Đó là cơ sở giai đoạn khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại.	0,5 0,5
6	Qua câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của Sử học?	3,0
	- Chức năng của sử học: + Chức năng khoa học: cung cấp tri thức khoa học nhằm khôi phục, miêu tả, giải thích hiện tượng lịch sử một cách chính xác, khách quan. + Chức năng xã hội: giúp con người tìm hiểu các quy luật phát triển của xã hội loài người trong quá khứ, từ đó nhận thức hiện tại và dự đoán tương lai. + Chức năng giáo dục: thông qua những tấm gương lịch sử, bài học lịch sử.	0,5 0,5 0,5
	- Nhiệm vụ của sử học: + Rút ra bài học kinh nghiệm phục vụ cuộc sống hiện tại. + Góp phần bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan khoa học, nâng cao trình độ nhận thức của con người. + Góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và phát triển nhân cách con người.	0,5 0,5 0,5

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HÀ NAM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - LỚP 10

Môn : Lịch sử

Trường THPT B Bình

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (3,0 điểm)

Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử là gì? Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Lấy ví dụ cụ thể.

Câu 2. (5,0 điểm)

Văn minh Hi Lạp- La Mã

- Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?
- Ph. Ăng-ghe-n đã viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 3. (2,5 điểm)

Theo anh/chị, ở Đông Nam Á thời phong kiến đã có những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nào? Nêu vai trò của Phật giáo đối với đời sống của cư dân Đông Nam Á thời kì này.

Câu 4. (3,5 điểm)

Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?

Câu 5. (3,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau:

"Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã

góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, nó đã thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ”.

{Lịch sử thế giới trung đại, Lương Ninh, Đặng Đức An}

Hãy:

- Gạch chân các cụm từ thể hiện ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.
- Trình bày ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.

Câu 6. (3,0 điểm)

Qua câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của Sử học?

Hướng dẫn chấm

I. Hướng dẫn chung

- Thí sinh có thể trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như đáp án.
- Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:
 - Trả lời đúng, có phân tích cụ thể;
 - Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.
- Điểm toàn bài không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25.

Câu	Hướng dẫn	Điểm
1	Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử là gì? Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Lấy ví dụ cụ thể.	3,0
	Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thực lịch sử: là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. 	0,5

	- VD: HS lấy được ví dụ	0,5
	- Nhận thức lịch sử là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những ý niệm và hình dung của con người về quá khứ(nhận thức về sự việc đã xảy ra) - VD: HS lấy được ví dụ.....	0,5 0,5
	Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử - Hiện thực lịch sử có trước, nhận thức lịch sử có sau. Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thể thay đổi. Hiện thực lịch sử luôn khách quan, không phụ thuộc vào nhận thức của con người. - Nhận thức lịch sử rất đa dạng và có thể thay đổi theo thời gian và nhận thức của con người. Nhận thức lịch sử vừa có tính khách quan, vừa mang tính chủ quan của mỗi người. Sở dĩ nhận thức lịch sử có tính chủ quan là do mục đích nghiên cứu, nguồn sử liệu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu.....	0,5 0,5
2	a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại? b. Trong những thành tựu đó, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?	5,0
	a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?	3,5
	Chữ viết - Người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái ghi âm từ thế kỉ IX - VIII TCN. Đến khoảng thế kỉ IV TCN, bảng chữ cái Hy Lạp được hoàn thiện với 24 chữ cái. - Người La Mã dựa trên cơ sở chữ viết Hy Lạp để xây dựng chữ La-tinh. Đến nay, chữ La-tinh là văn tự chữ cái được sử	0,5

	dụng phổ biến nhất trên thế giới.	
	Văn học -Nền văn học đồ sộ của Hy Lạp và La Mã đã đặt nền móng cho văn học phương Tây. -Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó nổi bật là sử thi I-li-at và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đip làm vua của Xô- phốc- lơ. - Giá trị của văn học: ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.	0,5
	Kiến trúc, điêu khắc và hội họa -Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc tinh xảo như tiêu biểu: Đền Pác-tê-nông ở A-ten (Hy Lạp), đấu trường Cô-li-dê ở La Mã, -Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao: Lược sĩ ném đĩa, Tượng A-tê-na, tượng thần Vệ nữ ở Mi-lô...	0,5
	Khoa học kĩ thuật - Có nhiều hiểu biết về thiên văn: nhận ra Trái đất hình cầu, cho rằng Mặt trời và các thiên thể chuyển động quanh Trái đất; Biết tính lịch theo chu kì chuyển động của Mặt trời. - Các nhà khoa học Hy Lạp (Ta-lét, Pi-ta-go, Ác-si-mét,...) đã có đóng góp trong nhiều ngành khoa học khác nhau. - Các thầy thuốc Hy Lạp cổ đại đạt được nhiều tri thức về chuẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê. - Sử học Hy Lạp được hình thành từ TK V TCN với sử gia đầu tiên là Hê-rô-dốt. Sử học La Mã kế thừa và phát huy truyền thống Hy Lạp với nhiều nhà sử học xuất sắc như Pô-li-bi-út,... - Chế tạo bê tông, sử dụng hệ thống đòn bẩy, chế tạo máy bắn đá,...	0,5
	Tư tưởng Hy Lạp - La Mã là quê hương của triết học phương Tây. Quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã gắn liền với cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và	0,5

	chủ nghĩa duy tâm; đặt nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.	
	Tôn giáo - Người Hy Lạp - La Mã thờ đa thần. Thường xuyên hiến tế, cầu nguyện, tổ chức lễ hội để tôn vinh các vị thần. - Tôn giáo Hy Lạp - La Mã để lại nhiều dấu ấn và ảnh hưởng đối với đời sống văn hóa phương Tây sau này.	0,5
	Thể thao Nhiều sự kiện thể thao cổ đại là cơ sở, nền tảng cho nhân loại ngày nay.	0,5
	b. Ph. Ăng-ghen đã viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	1,5
	Đồng ý với ý kiến của Ph. Ăng-ghen "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại".	0,5
	Giải thích - Văn minh Hy Lạp - La Mã là cơ sở hình thành văn minh phương Tây. Trong thời kì hậu trung đại, sự phục hưng của nhiều giá trị từ văn minh Hy Lạp, La Mã và những tiến bộ không ngừng của các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, chính trị đã khiến văn minh Tây Âu đạt được nhiều thành tựu, tạo cơ sở cho sự phát triển của châu Âu trong thời kì cận và hiện đại. - Văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại đã có nhiều đóng góp cho nhân loại với hàng loạt phát hiện vĩ đại trong suốt chiều dài lịch sử, trong đó có nhiều lĩnh vực là nền tảng cho sự phát triển của nhân loại hiện nay.	1,0
3	Theo anh/chị, ở Đông Nam Á thời phong kiến đã có những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nào? Nêu vai trò của Phật giáo đối với đời sống của cư dân Đông Nam Á thời kì này.	2,5

	1. Những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo	
	- <i>Tín ngưỡng</i> : Thờ cúng tổ tiên; thờ thần: Núi, Sông, Lửa, Đất; và những nghi thức cầu mùa, cầu cho các giống loài sinh sôi, nảy nở...	0,5
	- <i>Tôn giáo</i>	
	+ Hin-đu giáo được truyền bá vào Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỉ đầu công nguyên. Khi hoàn thành quá trình truyền giáo, Hin-đu giáo trở thành một tôn giáo mới ở nhiều nước Đông Nam Á.	0,25
	+ Phật giáo cũng được truyền vào nhiều nước ở Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỉ giáp công nguyên Từ thế kỉ XIII, dòng phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Trong nhiều thế kỉ sau đó, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị (tổ chức bộ máy nhà nước có Tăng ban), xã hội và văn hóa (tư tưởng đạo phật, chùa vừa là nơi thờ cúng, vừa là trường học) của cư dân Đông Nam Á.	0,25
	+ Cũng khoảng thế kỉ XII – XIII, Hồi giáo cũng được du nhập vào Đông Nam Á, sau đó, hàng loạt tiểu quốc Hồi giáo đã ra đời ở Đông Nam Á hải đảo và bán đảo Mã Lai.	0,25
	+ Từ thế kỉ XVI, khi người phương Tây có mặt ở Đông Nam Á, đạo Kitô cũng dần được du nhập vào khu vực.	0,25
	2. Vai trò của Phật giáo	1,0
	- Trong nhiều thế kỉ, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á. Vì thế, các tổ chức sư tăng cũng như nhà nước rất chú ý tới việc phổ biến tư tưởng Phật giáo trong dân chúng, đặc biệt qua hệ thống giáo dục. - Ngôi chùa không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là một trung tâm văn hóa, là hình tượng về chân – thiện – mỹ đối với mọi người dân, trở thành nơi lưu giữ và phổ biến văn hóa, tri thức cho dân chúng.	0,5 0,5

4	Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?	3,5
	<p>Ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet, dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến, mạng xã hội,...hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn. - Tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm. - Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu. 	1,5
	<p>Tác động về xã hội, văn hóa</p> <p>Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải phóng sức lao động của con người, tri thức đưa đến sự phân hóa trong lao động. - Khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, gây ra sự phân hóa trong xã hội, con người bị lệ thuộc nhiều vào các thiết bị thông minh. <p>Văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên nhanh chóng, thuận tiện. Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng internet nhanh chóng. Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận tiện. - Phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của các thông tin được chia sẻ. Làm gia tăng xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. 	2,0
5	<p>Đọc đoạn tư liệu sau:</p> <p><i>"Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, nó đã thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan</i></p>	3,0

	<p><i>thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ”.</i></p> <p><i>{Lịch sử thế giới trung đại, Lương Ninh, Đặng Đức An}</i></p> <p>Hãy:</p> <p>a. Gạch chân các cụm từ thể hiện ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.</p> <p>b. Trình bày ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.</p>	
	<p>a. Gạch chân dưới các cụm từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại - Là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng - Xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ. 	0,75
	<p>b. Ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên án gay gắt giáo hội Thiên Chúa giáo và đả phá trật tự phong kiến. - Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân. Họ đòi cho con người được tự do hành động, đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu tự do, trong đó có tình yêu nam nữ. - Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống hiện thực. - Là bước đầu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến đã lỗi thời. - Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu. Đó là tinh thần nhân văn và tiến bộ trong tư tưởng và văn học; là sự sáng tạo và phát minh trong khoa học với những ý tưởng đi trước thời đại, là chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật. - Nền văn minh này là cầu nối từ văn hoá phong kiến sang văn hoá tư sản. Đó là cơ sở giai đoạn khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại. 	0,25 0,25 0,25 0,5 0,5 0,5
6	<p>Qua câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của lịch sử?</p>	3,0

	vụ của Sử học?	
	- Chức năng của sử học: + Chức năng khoa học: cung cấp tri thức khoa học nhằm khôi phục, miêu tả, giải thích hiện tượng lịch sử một cách chính xác, khách quan. + Chức năng xã hội: giúp con người tìm hiểu các quy luật phát triển của xã hội loài người trong quá khứ, từ đó nhận thức hiện tại và dự đoán tương lai. + Chức năng giáo dục: thông qua những tấm gương lịch sử, bài học lịch sử.	0,5 0,5 0,5
	- Nhiệm vụ của sử học: + Rút ra bài học kinh nghiệm phục vụ cuộc sống hiện tại. + Góp phần bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan khoa học, nâng cao trình độ nhận thức của con người. + Góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và phát triển nhân cách con người.	0,5 0,5 0,5

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HÀ NAM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - LỚP 10

Môn : Lịch sử

Trường THPT B Bình

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (3,0 điểm)

Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử là gì? Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Lấy ví dụ cụ thể.

Câu 2. (5,0 điểm)

Văn minh Hi Lạp- La Mã

a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?

b. Ph. Ăng-ghe-n đã viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 3. (2,5 điểm)

Theo anh/chị, ở Đông Nam Á thời phong kiến đã có những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nào? Nêu vai trò của Phật giáo đối với đời sống của cư dân Đông Nam Á thời kì này.

Câu 4. (3,5 điểm)

Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?

Câu 5. (3,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau:

"Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, nó đã thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ".

{Lịch sử thế giới trung đại, Lương Ninh, Đặng Đức An}

Hãy:

- a. Gạch chân các cụm từ thể hiện ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.
- b. Trình bày ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.

Câu 6. (3,0 điểm)

Qua câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của Sử học?

Hướng dẫn chấm

I. Hướng dẫn chung

1. Thí sinh có thể trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như đáp án.
2. Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:
 - *Trả lời đúng, có phân tích cụ thể;*
 - *Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.*
3. Điểm toàn bài không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25.

Câu	Hướng dẫn	Điểm
1	Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử là gì? Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Lấy ví dụ cụ thể.	3,0
	<p>Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thực lịch sử: là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. - VD: HS lấy được ví dụ 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức lịch sử là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những ý niệm và hình dung của con người về quá khứ(nhận thức về sự việc đã xảy ra) 	0,5

	- VD: HS lấy được ví dụ.....	0,5
	<p>Tính khách quan của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử</p> <p>- Hiện thực lịch sử có trước, nhận thức lịch sử có sau.Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thể thay đổi.Hiện thực lịch sử luôn khách quan, không phụ thuộc vào nhận thức của con người.</p> <p>- Nhận thức lịch sử rất đa dạng và có thể thay đổi theo thời gian và nhận thức của con người.Nhận thức lịch sử vừa có tính khách quan, vừa mang tính chủ quan của mỗi người. Sở dĩ nhận thức lịch sử có tính chủ quan là do mục đích nghiên cứu, nguồn sử liệu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu.....</p>	0,5 0,5
2	<p>a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?</p> <p>b. Trong những thành tựu đó, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?</p>	5,0
	a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại?	3,5
	<p>Chữ viết</p> <p>- Người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái ghi âm từ thế kỉ IX - VIII TCN. Đến khoảng thế kỉ IV TCN, bảng chữ cái Hy Lạp được hoàn thiện với 24 chữ cái.</p> <p>- Người La Mã dựa trên cơ sở chữ viết Hy Lạp để xây dựng chữ La-tinh. Đến nay, chữ La-tinh là văn tự chữ cái được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.</p>	0,5
	<p>Văn học</p> <p>-Nền văn học đồ sộ của Hy Lạp và La Mã đã đặt nền móng cho văn học phương Tây.</p> <p>-Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó nổi</p>	0,5

	<p>bật là sử thi I-li-at và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đip làm vua của Xô- phốc- lơ.</p> <p>- Giá trị của văn học: ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.</p>	
	<p>Kiến trúc, điêu khắc và hội họa</p> <p>-Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc tinh xảo như tiêu biểu: Đền Pác-tê-nông ở A-ten (Hy Lạp), đấu trường Cô-li-dê ở La Mã,</p> <p>-Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao: Lực sĩ ném đĩa, Tượng A-tê-na, tượng thần Vệ nữ ở Mi-lô...</p>	0,5
	<p>Khoa học kĩ thuật</p> <p>- Có nhiều hiểu biết về thiên văn: nhận ra Trái đất hình cầu, cho rằng Mặt trời và các thiên thể chuyển động quanh Trái đất; Biết tính lịch theo chu kì chuyển động của Mặt trời.</p> <p>- Các nhà khoa học Hy Lạp (Ta-lét, Pi-ta-go, Ác-si-mét,...) đã có đóng góp trong nhiều ngành khoa học khác nhau.</p> <p>- Các thầy thuốc Hy Lạp cổ đại đạt được nhiều tri thức về chuẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê.</p> <p>- Sử học Hy Lạp được hình thành từ TK V TCN với sử gia đầu tiên là Hê-rô-dốt. Sử học La Mã kế thừa và phát huy truyền thống Hy Lạp với nhiều nhà sử học xuất sắc như Pô-li-bi-út,...</p> <p>- Chế tạo bê tông, sử dụng hệ thống đòn bẩy, chế tạo máy bắn đá,...</p>	0,5
	<p>Tư tưởng</p> <p>Hy Lạp - La Mã là quê hương của triết học phương Tây. Quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã gắn liền với cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; đặt nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.</p>	0,5
	<p>Tôn giáo</p> <p>- Người Hy Lạp - La Mã thờ đa thần. Thường xuyên hiến tế, cầu nguyện, tổ chức lễ hội để tôn vinh các vị thần.</p>	0,5

	- Tôn giáo Hy Lạp - La Mã để lại nhiều dấu ấn và ảnh hưởng đối với đời sống văn hóa phương Tây sau này.	
	Thể thao Nhiều sự kiện thể thao cổ đại là cơ sở, nền tảng cho nhân loại ngày nay.	0,5
	b. Ph. Ăng-ghen đã viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	1,5
	Đồng ý với ý kiến của Ph. Ăng-ghen "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại".	0,5
	Giải thích - Văn minh Hy Lạp - La Mã là cơ sở hình thành văn minh phương Tây. Trong thời kì hậu trung đại, sự phục hưng của nhiều giá trị từ văn minh Hy Lạp, La Mã và những tiến bộ không ngừng của các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, chính trị đã khiến văn minh Tây Âu đạt được nhiều thành tựu, tạo cơ sở cho sự phát triển của châu Âu trong thời kì cận và hiện đại. - Văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại đã có nhiều đóng góp cho nhân loại với hàng loạt phát hiện vĩ đại trong suốt chiều dài lịch sử, trong đó có nhiều lĩnh vực là nền tảng cho sự phát triển của nhân loại hiện nay.	1,0
3	Theo anh/chị, ở Đông Nam Á thời phong kiến đã có những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nào? Nêu vai trò của Phật giáo đối với đời sống của cư dân Đông Nam Á thời kì này.	2,5
	1. Những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo	
	- <i>Tín ngưỡng</i> : Thờ cúng tổ tiên; thờ thần: Núi, Sông, Lửa, Đất; và những nghi thức cầu mùa, cầu cho các giống loài sinh sôi, nảy nở...	0,5

	- Tôn giáo	
	+ Hin-đu giáo được truyền bá vào Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỉ đầu công nguyên. Khi hoàn thành quá trình truyền giáo, Hin-đu giáo trở thành một tôn giáo mới ở nhiều nước Đông Nam Á.	0,25
	+ Phật giáo cũng được truyền vào nhiều nước ở Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỉ giáp công nguyên Từ thế kỉ XIII, dòng phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Trong nhiều thế kỉ sau đó, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị (tổ chức bộ máy nhà nước có Tăng ban), xã hội và văn hóa (tư tưởng đạo phật, chùa vừa là nơi thờ cúng, vừa là trường học) của cư dân Đông Nam Á.	0,25
	+ Cũng khoảng thế kỉ XII – XIII, Hồi giáo cũng được du nhập vào Đông Nam Á, sau đó, hàng loạt tiểu quốc Hồi giáo đã ra đời ở Đông Nam Á hải đảo và bán đảo Mã Lai.	0,25
	+ Từ thế kỉ XVI, khi người phương Tây có mặt ở Đông Nam Á, đạo Kitô cũng dần được du nhập vào khu vực.	0,25
	2. Vai trò của Phật giáo	1,0
	- Trong nhiều thế kỉ, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á. Vì thế, các tổ chức sư tăng cũng như nhà nước rất chú ý tới việc phổ biến tư tưởng Phật giáo trong dân chúng, đặc biệt qua hệ thống giáo dục. - Ngôi chùa không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là một trung tâm văn hóa, là hình tượng về chân – thiện – mỹ đối với mọi người dân, trở thành nơi lưu giữ và phổ biến văn hóa, tri thức cho dân chúng.	0,5 0,5
4	Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?	3,5
	Ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế - Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản	1,5

	<p>xuất và quản lí. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet, dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến, mạng xã hội,...hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn.</p> <p>-Tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.</p> <p>-Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu.</p>	
	<p>Tác động về xã hội, văn hóa</p> <p>Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải phóng sức lao động của con người, tri thức đưa đến sự phân hóa trong lao động. - Khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, gây ra sự phân hóa trong xã hội, con người bị lệ thuộc nhiều vào các thiết bị thông minh. <p>Văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên nhanh chóng, thuận tiện. Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng internet nhanh chóng. Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận tiện. - Phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của các thông tin được chia sẻ. Làm gia tăng xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. 	2,0
5	<p>Đọc đoạn tư liệu sau:</p> <p><i>"Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần công hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, nó đã thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thế giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ".</i></p> <p><i>{Lịch sử thế giới trung đại, Lương Ninh, Đặng Đức An)</i></p> <p>Hãy:</p>	3,0

	<p>a. Gạch chân các cụm từ thể hiện ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.</p> <p>b. Trình bày ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng.</p>	
	<p>a. Gạch chân dưới các cụm từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại - Là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng - Xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ. 	0,75
	<p>b. Ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên án gay gắt giáo hội Thiên Chúa giáo và đả phá trật tự phong kiến. - Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân. Họ đòi cho con người được tự do hành động, đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu tự do, trong đó có tình yêu nam nữ. - Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống hiện thực. - Là bước đầu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến đã lỗi thời. - Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu. Đó là tinh thần nhân văn và tiến bộ trong tư tưởng và văn học; là sự sáng tạo và phát minh trong khoa học với những ý tưởng đi trước thời đại, là chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật. - Nền văn minh này là cầu nối từ văn hoá phong kiến sang văn hoá tư sản. Đó là cơ sở giai đoạn khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại. 	0,25 0,25 0,25 0,5 0,5 0,5
6	<p>Qua câu danh ngôn “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống” của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của Sử học?</p>	3,0
	<p>- Chức năng của sử học:</p> <p>+ Chức năng khoa học: cung cấp tri thức khoa học nhằm khôi phục, miêu tả, giải thích hiện tượng lịch sử một cách</p>	

	chính xác, khách quan. + Chức năng xã hội: giúp con người tìm hiểu các quy luật phát triển của xã hội loài người trong quá khứ, từ đó nhận thức hiện tại và dự đoán tương lai. + Chức năng giáo dục: thông qua những tấm gương lịch sử, bài học lịch sử.	0,5 0,5 0,5
	- Nhiệm vụ của sử học: + Rút ra bài học kinh nghiệm phục vụ cuộc sống hiện tại. + Góp phần bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan khoa học, nâng cao trình độ nhận thức của con người. + Góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và phát triển nhân cách con người.	0,5 0,5 0,5

HSG 10 CHUYÊN NAM ĐỊNH

Câu 1 (3,0 điểm)



Hình 1. Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng (tranh biếm họa)

“Người ta thấy một số thú vật dữ tợn, đực và cái, rải khắp các làng xóm, sạm đen, hốc hác và rám nắng, gấn chặt vào mảnh đất mà chúng đào xới một cách cực kỳ nhần nại. Hình như chúng cũng có giọng nói, và khi chúng đứng lên, người ta thấy chúng có bộ mặt người. Quả thực chúng là người... Đêm đến, chúng rúc vào hang, sống bằng bánh mì đen, nước lá và rễ cây. Nhờ chúng, những người khác khỏi phải gieo, cày và gặt để sống và do đó chúng xứng đáng được hưởng thứ bánh mì mà chúng đã gieo trồng.”

(A.Man-phờ-rét, *Đại cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học xã hội, tr.33)

- Khai thác tư liệu để làm rõ về tình hình xã hội Pháp trước cách mạng.
- Nêu kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
- Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp năm 1789 có giá trị như thế nào?

Câu 2 (2,0 điểm)

Cuối thế kỉ XVIII, lịch sử dân tộc đã đặt ra những yêu cầu cấp bách gì? Phong trào Tây Sơn đã giải quyết những yêu cầu này như thế nào?

Câu 3 (3,0 điểm)

Từ việc lí giải nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX, em hãy rút ra những điều kiện để khởi nghĩa vũ trang thành công.

Câu 4 (2,0 điểm)

So với phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỉ XX có những điểm nào mới?

----- HẾT -----

THIẾT LẬP MA TRẬN

Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Cách mạng TS và sự phát triển của CNTB	Nêu được kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp	Khai thác tư liệu để làm rõ tình hình xã hội Pháp	Rút ra giá trị của bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền	
<i>Số điểm: 3,0 Tỷ lệ: 30%</i>	1,0 10%	1,0 10%	1,0 10%	
Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh gpdт VN	Nêu được quá trình giải quyết những nhiệm vụ của lịch sử cuối XVIII		Rút ra được những yêu cầu cấp thiết của lịch sử dân tộc cuối XVIII	
<i>Số điểm: 2,0 Tỷ lệ: 20%</i>	1,25 12,5%		0,75 7,5%	
Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX		Lí giải nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương		Rút ra điều kiện để khởi nghĩa vũ trang thành công
<i>Số điểm: 3,0 Tỷ lệ: 30%</i>		2,0		1,0

		20%		10%
Phong trào yêu nước cách mạng đầu XX			So sánh điểm mới của phong trào yêu nước đầu XX so với cuối XIX	
<i>Số điểm: 2,0</i> <i>Tỷ lệ: 20%</i>			2,0 20%	
Tổng số câu:4 Tổng điểm:10	2,25 22,5%	3,0 30%	3,75 37,5%	1,0 10%

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: Lịch sử Khối: 10 chuyên

Câu 1: a. Khai thác tư liệu để làm rõ về tình hình xã hội Pháp trước cách mạng. b. Nêu kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. c. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp năm 1789 có giá trị như thế nào?	3,0 điểm
a. Khai thác tư liệu	1,0
- Tư liệu 1: hình ảnh biếm họa nói về tình cảnh người nông dân Pháp bị hai tầng áp bức bóc lột của hai đẳng cấp trên. Người đàn ông già nua chính là hình ảnh của giai cấp nông dân bị bóc lột, bị đè nén. - Tư liệu 2: đoạn trích cho thấy rõ hơn về cuộc sống khổ cực và thân phận thấp kém của những người nông dân, bị bạc đãi, bị khinh rẻ, sống trong cảnh tối tăm, đói rét.	0,25
- Các tư liệu trên đã cho thấy tình hình xã hội Pháp trước cách mạng: + Xã hội phân chia thành 3 đẳng cấp: đẳng cấp tăng lữ, đẳng cấp quý tộc và đẳng cấp thứ ba. Hai đẳng cấp trên nắm giữ những chức vụ quan trọng trong Giáo hội và bộ máy chính quyền, sống dựa vào sự bóc lột đẳng cấp thứ ba. + Đẳng cấp thứ ba gồm tư sản, nông dân, bình dân thành thị, không có quyền lợi chính trị, là lực lượng sản xuất chủ yếu. Trong đó thì nông dân là giai cấp đông đảo nhất trong xã hội, bị tước đoạt ruộng đất và sống vô cùng cực khổ. + Mâu thuẫn giữa hai đẳng cấp trên với đẳng cấp thứ ba ngày càng gay gắt tất yếu bùng nổ cuộc đấu tranh.	0,75
b. Kết quả và ý nghĩa của cách mạng Pháp cuối TK XVIII	1,0
- Cách mạng Pháp đã lật đổ và xóa bỏ tàn dư của chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa, chuyển từ quan hệ sản xuất phong kiến sang quan hệ sản xuất TBCN.	0,25
- Cách mạng Pháp đã giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, xóa bỏ những cản trở đối với công thương nghiệp, tạo điều kiện cho CNTB phát triển. Đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại.	0,25
- Cách mạng Pháp cùng với trào lưu triết học Ánh sáng đã tạo ra nền dân chủ và các thể chế nhà nước dân chủ, là một bước tiến trong sự phát triển của nhân loại. Vì thế nó có ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới.	0,25
- Thắng lợi của CM Pháp đã làm cho chế độ phong kiến bị lung lay trên khắp châu	0,25

Âu, mở ra thời đại mới: thời đại thắng lợi và củng cố của CNTB ở các nước Âu - Mỹ.	
<i>c. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp năm 1789 có giá trị như thế nào?</i>	1,0
- Là một trong những văn kiện đầu tiên khẳng định các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng giữa các công dân trước pháp luật, đồng thời cũng khẳng định quyền tư hữu tài sản của công dân,	0,25
- Bản Tuyên ngôn đã phá vỡ chuyên chế phong kiến, những đặc quyền phong kiến, xứng đáng là bản khai tử của chế độ phong kiến và là cương lĩnh của chế độ tư bản chủ nghĩa, có ảnh hưởng lớn thúc đẩy cuộc cách mạng tư sản Pháp thắng lợi.	0,25
- Bản Tuyên ngôn phản ánh tư tưởng tiến bộ của trào lưu Triết học ánh sáng cuối thế kỉ XIX, góp phần tạo ra nền dân chủ - đánh dấu một bước tiến mới trong sự phát triển của nhân loại	0,25
- Cổ vũ to lớn cho phong trào cách mạng trên thế giới. Khẩu hiệu “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” đã trở thành mẫu mực của nền dân chủ thời cận đại, là động lực cho nhiều cuộc CM tiếp theo, được trích dẫn trong nhiều văn kiện quan trọng, trong đó có Tuyên ngôn độc lập của nước VNDCCH.	0,25
Câu 2: Cuối XVIII lịch sử dân tộc đã đặt ra những yêu cầu cấp bách gì? Phong trào Tây Sơn đã giải quyết những yêu cầu này như thế nào?	2,0 điểm
* Cuối TK XVIII, lịch sử dân tộc đã đặt ra những yêu cầu cấp bách là: - Đất nước bị chia cắt, nội chiến kéo dài ... đặt ra yêu cầu cần thống nhất đất nước. - Chế độ phong kiến bị khủng hoảng, suy yếu... đặt ra yêu cầu cần phải giải quyết khủng hoảng, đưa đất nước phát triển theo kịp với sự phát triển chung của thời đại... - Do mâu thuẫn nội tại trong nước, do quyền lợi ích kỷ của dòng họ, cá nhân... các thế lực phong kiến đã cầu viện nước ngoài đưa quân sang xâm lược nước ta... đặt ra yêu cầu cần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc...	0,75
* Phong trào Tây Sơn đã giải quyết các yêu cầu này:	1,25
- Thống nhất đất nước: + Đến 1785, về cơ bản đã tiêu diệt hết các thế lực cát cứ của chúa Nguyễn (Còn Nguyễn Ánh), giải phóng hầu hết Đàng Trong... + Đến 1789, 3 lần tiến ra Đàng Ngoài, phá bỏ gianh giới sông Gianh, lũy Thầy, lật đổ chúa Trịnh, vua Lê, về cơ bản đã bước đầu thống nhất đất nước...	0,5
- Chống ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc: +1785, QT chiến thắng trận Rạch Gầm, Xoài Mút, quét sạch quân Xiêm ra khỏi bờ cõi nước ta, đập tan tham vọng của vua Xiêm với phần lãnh thổ phía Nam nước ta...	0,5

+1789, chiến thắng quân Thanh với đỉnh cao là trận Ngọc Hồi, Đống Đa... sau đó QT dâng biểu cầu hoà, chấm dứt hoàn toàn mưu đồ xâm lược cũng như rửa hận của nhà Thanh...	
<p>- Xây dựng và phát triển đất nước:</p> <p>+ Sau khi chiến tranh kết thúc, QT đã thi hành hàng loạt các cải cách tiến bộ để xây dựng và phát triển đất nước... những cải cách của ông nếu có điều kiện thực hiện chắc chắn sẽ đưa đất nước phát triển theo kịp với xu hướng của thời đại.. nhưng QT đột ngột qua đời, triều TS mất dần vai trò tiến bộ, bị thất bại trước cuộc tiến công của Nguyễn Ánh...</p>	0,25
Câu 3: Từ việc lí giải nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX, em hãy rút ra những điều kiện để khởi nghĩa vũ trang thành công.	3,0 điểm
* Nguyên nhân thất bại của phong trào Cần vương:	2,0
- Thiếu một giai cấp tiên tiến lãnh đạo: lãnh đạo phong trào Cần vương là các văn thân, sĩ phu chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo nên có nhiều hạn chế...	0,5
- Thiếu 1 đường lối lãnh đạo đúng đắn, ngọn cờ phong kiến vào cuối thế kỉ XIX đã trở nên lỗi thời, dựng lên một ngọn cờ phong kiến để chống Pháp lúc này sẽ không đủ sức lôi kéo đông đảo nhân dân tham gia kháng chiến.	0,25
- Các cuộc khởi nghĩa chưa chú ý đến quyền lợi vật chất của nhân dân, nhất là nông dân – đội quân chủ lực của kháng chiến. Do đó chưa đoàn kết và phát huy được toàn diện sức mạnh nhân dân để chiến thắng kẻ thù.	0,25
- Công tác hậu cần chưa được chuẩn bị đầy đủ, thiếu thốn trang bị, lương thực, thực phẩm, cơ sở vật chất, vũ khí thô sơ, lạc hậu nên không thể mở những trận đánh lớn.	0,25
- Hạn chế về chiến thuật: Các cuộc khởi nghĩa đều sử dụng hình thức vũ trang dựa vào địa thế hiểm trở xây dựng căn cứ, phát huy lối đánh du kích, tuy nhiên chiến thuật nặng về thủ hiểm ở những địa bàn rừng núi nên khi lực lượng nghĩa quân bị hao tổn không kịp bổ sung và củng cố.	0,25
- Hạn chế về điều kiện lịch sử: phong trào nổ ra trong điều kiện KT - XH chưa có nhiều chuyển biến mới, quan hệ sản xuất phong kiến vẫn bao trùm, những yếu tố kinh tế mới chưa đủ để tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức của các giai cấp tầng lớp...	0,25
- Thực dân Pháp mạnh, vũ khí hiện đại. Chúng đã khuất phục được triều đình Huế, biến một bộ phận của giai cấp phong kiến thành tay sai.	0,25
* Điều kiện khởi nghĩa vũ trang thành công:	1,0
<p>- Có sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng, căn cứ địa.</p> <p>- Quan tâm đến quyền lợi của nhân dân, nhất là nông dân để có thể huy động đến mức cao nhất sự tham gia ủng hộ của nhân dân trong chiến đấu.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Có giai cấp lãnh đạo tiên tiến, đường lối đấu tranh đúng đắn, liên kết, tập hợp được lực lượng dân tộc trên quy mô rộng toàn quốc... - Nổ ra đúng thời cơ khi kẻ thù suy yếu. 	
Câu 4: So với phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỉ XX có những điểm nào mới?	2,0 điểm
- Phong trào yêu nước đầu XX diễn ra trong bối cảnh giao thời, xã hội VN bắt đầu phân hoá nhưng chưa thuần thực. Nhưng cơ sở kinh tế mới làm xuất hiện những giai tầng mới đã tạo đà cho phong trào yêu nước dân chủ đầu XX diễn ra phong phú	0,25
- Hệ tư tưởng chi phối: dets → quan niệm cứu nước đầu XX có điểm mới	0,25
- Lãnh đạo: sĩ phu yêu nước có nguồn gốc pk nhưng chịu ảnh hưởng của trào lưu dân chủ tư sản từ ngoài vào nên trong tư tưởng của họ có những điểm tiến bộ hơn, dân chủ hơn và tất yếu con đường cứu nước của họ cũng mới mẻ hơn.	0,5
- Về mục tiêu: nhằm vào cả thực dân Pháp và cđpk, xây dựng một xã hội mới theo thể chế cộng hoà dân chủ, kết hợp độc lập dân tộc với cải cách xã hội. Điều đó thể hiện bước tiến trong tư tưởng nhận thức của các sĩ phu đầu XX. Phong trào chuyển từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản.	0,25
- Lực lượng tham gia phong trào cũng được mở rộng hơn so với trước, ngoài nông dân còn có tư sản, công nhân, tiểu tư sản thành thị là những giai tầng xuất hiện do hậu quả của chính sách khai thác thuộc địa lần 1.	0,25
- Hình thức đấu tranh: Điểm mới của phong trào yêu nước đầu XX là chuyển từ k/n vũ trang (lập căn cứ kháng chiến) sang những hình thức đấu tranh mang tính chất CT. Ngoài việc duy trì hình thức đấu tranh vũ trang, đồng thời còn xuất hiện nhiều hình thức mới phong phú hơn: lập các hội yêu nước, mở trường học, ra sách báo tuyên truyền phổ biến kiến thức mới, biểu tình quần chúng, diễn thuyết, bình văn.	0,25
- Quy mô của phong trào mở rộng từ Bắc vào Nam, mang tính toàn quốc chứ không còn lẻ tẻ tự phát và bó hẹp ở địa phương như các cuộc k/n Cần Vương. Bước đầu có sự phối hợp giữa các cuộc đấu tranh và mở rộng ra cả nước ngoài: TQ, NB, hòa vào trào lưu “châu Á thức tỉnh” lúc bấy giờ như phong trào Đông Du ở Nhật bản, hoạt động của VN quang phục hội ở Trung Quốc.	0,25

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
Thời gian làm bài:

Thời gian

Thí sinh làm mỗi câu trên một tờ giấy thi riêng và ghi ~~Thí sinh làm mỗi câu trên một tờ giấy thi riêng và~~

Câu 1. (4,0 điểm)

Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ thời kì cổ - trung đại theo mẫu sau:

Nền văn minh	Ấn Độ cổ - trung đại	Trung Hoa cổ - trung đại
Thành tựu		
Chữ viết		
Tư tưởng, tôn giáo		
Văn học		
Toán học		
Kiến trúc, điêu khắc		

Câu 2. (4,0 điểm)

Phát biểu ý kiến về nhận định: Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.

Câu 3. (4,0 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cư dân Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và nhà nước. Hãy kể tên một số di chỉ, hiện vật khảo cổ của văn minh Phù Nam mà em biết.

Câu 4. (4,0 điểm)

Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Nêu đặc điểm của nền văn minh Đại Việt. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?

Câu 5. (4,0 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Cho biết nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương thời kì này.

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ, tên thí sinh:; **Số báo danh:**

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:; **Chữ ký của cán bộ coi thi 2:**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU

KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 10/3

LẦN THỨ VI - NĂM 2023
ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Bài thi môn: **Lịch sử** - Khối: **10**

(Đáp án - thang điểm gồm có 05 trang)

Câu	Nội dung			Điểm
1	Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ thời kì cổ - trung đại theo mẫu sau:			4,0
	<div>Văn minh</div> <div>Thành tựu</div>	Ấn Độ cổ - trung đại	Trung Hoa cổ - trung đại	

	Chữ viết (1,0 đ)	<ul style="list-style-type: none">- Từ chữ viết cổ Bra-mi đã phát triển và hoàn chỉnh thành hệ chữ Phạn (San-krit) dùng để viết văn, ghi tài liệu, khắc bia...- Ngoài ra còn có chữ Pa-li dùng để chép kinh Phật.	<ul style="list-style-type: none">- Sáng tạo ra chữ viết từ thời nhà Thương.- Trải qua nhiều loại hình khác nhau như Giáp cốt văn, Kim văn, Tiểu triện, Lệ thư, Khải thư, Hành thư...	
	Tư tưởng, tôn giáo (1,25 đ)	<ul style="list-style-type: none">- Ấn Độ là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn như: Đạo phật: ra đời từ thời cổ đại, phát triển mạnh và truyền bá nhiều nơi dưới thời vua A-sô-ca; Đạo Hin-đu ra đời và phát triển sớm, bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa của cư dân Ấn Độ...- Đồng thời, Ấn Độ cũng là nơi du nhập và phát triển của Hồi giáo...	<ul style="list-style-type: none">- Nho giáo do Khổng Tử khởi xướng, có vai trò quan trọng, là hệ tư tưởng của chế độ quân chủ ở Trung Hoa.- Đạo giáo chính thức ra đời vào cuối thế kỉ II, là một trong những tôn giáo lớn của Trung Hoa.- Phật giáo được du nhập vào từ Ấn Độ và cũng rất phát triển ở Trung Hoa.	
	Văn học (0,5 đ)	<ul style="list-style-type: none">- Đạt nhiều thành tựu to lớn, tiêu biểu là kinh Vê-đa, sử thi, kịch...	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển đa dạng. Có nhiều tác giả, tác phẩm tiêu biểu...	
	Toán học (0,5)	<ul style="list-style-type: none">- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên...Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3...	<ul style="list-style-type: none">- Cuốn Cửu chương toán thuật...; tính được số Pi đến 7 chữ số thập phân.	
	Kiến trúc, điêu khắc (0,75 đ)	<ul style="list-style-type: none">- Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc có giá trị, mang đậm màu sắc tôn giáo: Đền, chùa, lăng Ta-giơ Ma-han...- Nghệ thuật tạc tượng bằng đá tinh xảo...	<ul style="list-style-type: none">- Có nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đặc sắc, tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật chùa Lạc Sơn...	
2	Phát biểu ý kiến về nhận định: Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.			4,0

	<p>* Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu là một nhận định đúng/chính xác.</p> <p>* Lý giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn minh thời Phục hưng đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên tất cả các lĩnh vực: + Về văn học: Cả ba thể loại thơ, kịch, tiểu thuyết đều thu được thành tựu gắn với tên tuổi các tác giả nổi tiếng, nhiều tác phẩm tiêu biểu: Thần khúc (Đan-tê), Đôn Ki-hô-tê (Xéc-van-téc), Rô-mê-ô và Giu-li-ét của Sếch-spia ... + Về triết học: Kịch liệt phê phán triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến, đề cao tri thức, lí trí con người. Đại diện tiêu biểu là Mi-chen đơ Mông-ten-nhơ (Pháp), Ê-ra-xmơ (Hà Lan), La-ra-mê (Pháp),... + Về khoa học: Sự đóng góp của các nhà khoa học trên các lĩnh vực Toán, Thiên văn học; tiêu biểu là Cô-pec-ních, Bru-nô và Ga-li-lê với Thuyết Nhật tâm. Y học: Sự tiến bộ trong giải phẫu học: Hiểu rõ hơn về cơ thể con người => Đánh một đòn mạnh mẽ vào tư tưởng duy tâm. + Về kĩ thuật cũng có nhiều sự tiến bộ vượt bậc trong ngành dệt, luyện kim, khai mỏ, đóng tàu... + Về nghệ thuật: đạt đến đỉnh cao với nhiều tên tuổi trong hội họa, điêu khắc như Bức họa nàng Mô-na Li-sa, Bữa ăn tối cuối cùng (Lê-ô-na đơ Vanh-xi), Tượng Đa-vít, Sự sáng tạo A-đam (Mi-ken-lăng-giơ),... + Về kiến trúc, hình thành phong cách Phục hưng tiêu biểu như lâu đài Sam-bô (Pháp), nhà thờ Xanh Pi-tơ (Va-ti-căng),... - Văn minh thời Phục hưng đã đóng góp cho châu Âu và nhân loại những “con người khổng lồ”: Đây là thời kì nở rộ của các tài năng, xuất hiện những người “khổng lồ” về tài năng tri thức và tư tưởng như Ra-bơ-le vừa là nhà văn vừa là nhà y học, Đề-các-tơ vừa là nhà Toán học vừa là nhà Triết học, Lê-ô-na đơ Vanh-xi vừa là họa sĩ vừa là kĩ sư nổi tiếng... - Văn minh thời Phục hưng có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của văn hoá Tây Âu: So với thời sơ kì và trung kì Trung đại, ở Tây Âu văn hóa chậm phát triển, mang nặng tư tưởng thần học, chịu sự chi phối của giáo lí Thiên Chúa giáo, sự xuất hiện của văn hóa Phục hưng với các thành tựu từ khoa học kĩ thuật đến văn học nghệ thuật có giá trị đã mở đường cho sự phát triển cao của văn hoá Tây Âu, khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại. Văn minh Phục hưng là một cuộc cách mạng tư tưởng lớn của giai cấp tư sản thời hậu kì trung đại. 	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
3	<p>Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cư dân Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và nhà nước. Hãy kể tên một số di chỉ, hiện vật</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Nồi và cà ràng bằng đất nung. - Tượng Phật điêu khắc đá. - Tượng thần Bra-ma. - Tượng thần Vit-xnu bằng đá. - Mảnh vàng có hình nam thần. 	
4	<i>Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Nêu đặc điểm của nền văn minh Đại Việt. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?</i>	4,0
	<p>* Cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt:</p> <p>- Nền độc lập, tự chủ của dân tộc được khẳng định và bảo vệ trong suốt quá trình lịch sử. Đây là cơ sở đầu tiên quan trọng nhất.</p> <p>+ Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán...=> Mở đầu cho nền độc lập lâu dài của dân tộc.</p> <p>+ Trong thời phong kiến, các triều đại tiến hành hàng loạt cuộc kháng chiến, khởi nghĩa...=> Bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc.</p> <p>+ Trong suốt 1000 năm độc lập, tự chủ, các triều đại Phong kiến thực hiện các chính sách phát triển đất nước trên tất cả các mặt...</p> <p>- Kế thừa và phát huy thành tựu của người Việt cổ (văn minh Văn Lang – Âu Lạc):</p> <p>+ Hơn 1000 năm đô hộ của phương Bắc, nhân dân ta đã kiên quyết chống lại chính sách đồng hóa của kẻ thù, do đó những nền tảng của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc vẫn được giữ gìn...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>- Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn minh nhân loại:</p> <p>+ Văn minh Trung Hoa: có dấu ấn sâu sắc nhất, đậm nét nhất trong nền văn minh Đại Việt.</p> <p>+ Văn minh Ấn Độ: Thông qua con đường hòa bình (truyền đạo và buôn bán), được nhân dân tiếp nhận tự nhiên, ôn hòa.</p> <p>+ Văn minh Chăm-pa và Phù Nam: Gắn liền với quá trình xác lập chủ quyền, mở rộng lãnh thổ của Đại Việt, văn minh Chăm-pa và Phù Nam dần trở thành một bộ phận của văn minh Đại Việt.</p> <p>+ Văn minh phương Tây: Thông qua quá trình buôn bán của thương nhân và truyền giáo của giáo sĩ phương Tây. Dấu ấn rõ nét nhất là chữ Quốc ngữ và Thiên Chúa</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

(Quảng Nam...)	0,5
<p>* Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau thời gian dài chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến, đất nước ổn định trở lại, ở mỗi Đàng đều có điều kiện để tự phát huy thế mạnh của mình, hơn nữa, lúc này nền độc lập dân tộc được củng cố. - Thủ công nghiệp và nông nghiệp phát triển tạo ra khối lượng sản phẩm lớn là cơ sở để thương nghiệp phát triển. - Chính sách mở cửa, buôn bán với các nước của các chúa ở cả hai Đàng... - Sau các cuộc phát kiến địa lý trên thế giới, thương mại Đông – Tây được hình thành và mở rộng. Thương nhân nhiều nước phương Tây ồ ạt đến phương Đông (trong đó có Việt Nam) đã thúc đẩy ngoại thương nước ta phát triển. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10, 11 THPT CHUYÊN

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (4,0 điểm).

- Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
- Anh/chị hiểu như thế nào về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử trong câu nói của lãnh tụ Hồ Chí Minh năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”?

Câu 2 (2,0 điểm).

Phân tích mối quan hệ giữa sử học và di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

Câu 3 (3,0 điểm).

Hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Văn hoá các quốc gia cổ đại phương Đông mang đậm dấu ấn của điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội của khu vực đó”.

Ngày nay, nhân loại còn kế thừa những thành tựu văn hoá nào của các quốc gia cổ đại phương Đông?

Câu 4 (3,0 điểm).

Trình bày nguồn gốc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra nửa sau thế kỷ XX. Phân tích tác động của cuộc Cách mạng đó đối với văn hóa.

Câu 5 (4,0 điểm).

Hãy làm rõ tính đa dạng trong thống nhất về tín ngưỡng và tôn giáo của văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại? Vì sao Đông Nam Á là nơi tiếp nhận các tôn giáo lớn trên thế giới?

Câu 6 (4,0 điểm).

Tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Đại Việt thế kỉ XI-XV. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định: *“Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”*.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.
Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10, 11 THPT CHUYÊN

NĂM HỌC 2022-2023

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: LỊCH SỬ 10

(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

I) Hướng dẫn chung:

- *Hướng dẫn chấm chỉ nêu một cách làm với những ý cơ bản, nếu thí sinh làm bài không theo cách nêu trong hướng dẫn chấm nhưng vẫn đúng thì cho đủ số điểm từng phần như thang điểm quy định.*

- *Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm. Sau khi cộng điểm toàn bài, giữ nguyên kết quả.*

II) Đáp án và thang điểm:

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		a. Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. b. Anh/chị hiểu như thế nào về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử trong câu nói của lãnh tụ Hồ Chí Minh năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”?	4,0
	a	Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử	
		- Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay.	0,5
		- Hiện thực lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người, tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người...	0,5
		- Nhận thức lịch sử là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, ý niệm và hình dung của con người về sự kiện, hiện tượng đã diễn ra...	0,5
		- Hiện thực lịch sử có trước, nhận thức lịch sử có sau. Hiện thực lịch sử là duy nhất không thể thay đổi, không lặp lại, tồn tại khách quan.	0,5
		- Nhận thức lịch sử rất đa dạng, có thể thay đổi theo thời gian, vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan...	0,5
	b	Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử trong câu nói của Hồ Chủ Tịch năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.	
		- Hiện thực lịch sử trong câu nói của Hồ Chủ Tịch là về thời kì dựng nước đầu tiên của dân tộc ta gắn với sự ra đời của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc do vua Hùng lập nên, đưa nhân dân bước vào nền văn minh đầu tiên: văn minh Văn Lang – Âu Lạc.	0,5
		- Nhận thức lịch sử qua câu nói của Hồ Chủ Tịch là đánh giá vai trò, vị trí quan trọng của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Thời kì dựng nước đầu tiên đã xây dựng nên một nền văn minh bản địa đặc sắc độc đáo, làm cơ sở chống chính sách đồng hóa của các thế lực ngoại xâm, định hình cho văn minh Việt Nam sau này.	0,5
2		Phân tích mối quan hệ giữa sử học và di sản văn hóa, di sản thiên nhiên	2,0
		- Các loại hình di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể, hỗn hợp...) đều là nguồn sử liệu quan trọng đặc biệt đối với nghiên cứu lịch sử. Việc bảo tồn di sản theo dạng thức vốn có là cơ sở để nhà sử học miêu tả, trình bày lịch sử quá khứ một cách chính xác.	0,5
		- Sử học nghiên cứu về lịch sử hình thành, phát triển của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên, xác định vị trí, vai trò và ý nghĩa của di sản đối với cộng đồng.	0,5
		- Sử học cung cấp những thông tin có giá trị và tin cậy (về đặc điểm, loại hình, cấu trúc, địa bàn dân cư, tác động - ảnh hưởng...) liên quan đến di sản văn hóa, di sản thiên nhiên, làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.	0,5
		- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì kỉ ức và bản sắc cộng đồng, thúc đẩy kinh tế - xã	0,5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10

HÀ TĨNH

Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 150 phút

ĐỀ GIỚI THIỆU

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Tác giả (A)	Tác phẩm, thành tựu (B)
1. Ni-cola Ôt-tô (Nicolaus August Otto)	A. Ông là một kĩ sư, nhà phát minh nổi tiếng người Anh, Cả cuộc đời ông có hơn 100 phát minh, trong đó nổi bật nhất là phát minh ra phương pháp luyện thép mang tên ông, đây là phát minh rất quan trọng đối với công nghiệp bởi vì nó làm hạ giá thành của thép, dẫn tới việc thép thay thế một cách rộng rãi cho các vật liệu khác.
2. Óc-vin Rai (Orville Wright)	B. Ông là một nhà phát minh người Đức, là người đã phát minh ra động cơ đốt trong đầu tiên có thể đốt cháy trực tiếp nhiên liệu một cách hiệu quả trong buồng pít tông.
3. Mai-con Pha-ra-đây (Michael Faraday)	C. Ông là người đã chế tạo chiếc "ô tô" đầu tiên vào năm 1885, một chiếc xe 3 bánh với một động cơ đốt trong và bộ phận đánh lửa bằng điện được chạy lần đầu ở nước Đức vào năm 1886. Loại xe mới này đã thay thế hoàn toàn xe ngựa trên các đường phố ở Đức và châu Âu.
4. Bét - xme (Bessemer)	D. Ông được coi là một trong những nhà phát minh, nhà khoa học vĩ đại và giàu ý tưởng nhất trong lịch sử với tổng cộng 1.500 bằng phát minh trên toàn thế giới. Những phát minh của ông có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống trong thế kỷ 20, trong đó nổi tiếng nhất là bóng đèn điện.
5. Các Ben (Carl Benz)	E. Là một nhà hóa học và vật lý học người Anh. Ông đã có công đóng góp cho lĩnh vực Điện từ học và Điện hóa học. Những sáng chế của ông về những thiết bị có điện trường quay đã đặt nền móng cho công nghệ động cơ điện, và ông có công lớn khi làm cho điện có thể sử dụng trong ngành công nghệ.
6. Giêm Oát (James Watt)	F. Là nhà phát minh và là một kĩ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp. Ông đưa ra khái niệm mã lực và đơn vị SI của năng lượng được đặt theo tên ông.

	G. Cách đây 100 năm, vào lúc 10h30' sáng 17-12-1903, ông đã trở thành phi công đầu tiên trên thế giới với chuyến bay lịch sử kéo dài vòng vèn 12 giây, vượt 91,44 mét, ông được coi là một trong những người đã mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử hàng không thế giới.
--	---

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Câu 1. Trong các nền văn minh cổ đại ở phương Đông, văn minh Trung Hoa và Ấn Độ có điểm gì khác so với văn minh Ai Cập?

- A. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh A-Rập.
- B. Tiếp tục phát triển sang thời kì trung đại.
- C. Đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực.
- D. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.

Câu 2. Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
- D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 3. Đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất để tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền trên quy mô lớn.
- C. Ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng công nghệ sinh học, kĩ thuật số.

Câu 4. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của việc sử dụng internet vạn vật?

- A. Mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
- B. Mang lại sự tiện nghi cho con người.
- C. Mở ra thời kì tự động hóa trong sản xuất.
- D. Góp phần hoàn thiện dữ liệu lớn (Big Data)

Câu 5. Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

- A. hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- B. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.
- C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á.
- D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.

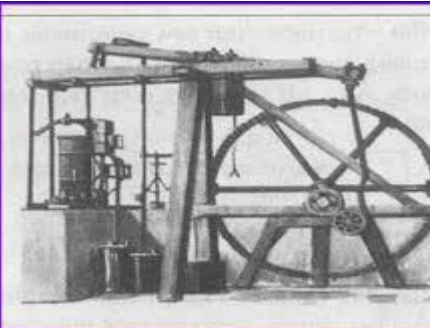
Câu 6. Văn học Đại Việt bao gồm hai bộ phận, đó là

- A. văn học dân gian và văn học viết.
- B. văn học chữ Hán và văn học chữ Quốc ngữ.
- C. văn học dân tộc và văn học từ bên ngoài.
- D. văn học chữ Nôm và văn học chữ Quốc ngữ.

II. Phần tự luận (14.0 điểm)

Câu 1. (5 điểm) Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?

Câu 2 (4.0 điểm). Cho các hình ảnh sau:

 <p>Máy hơi nước của Giêm-oát (1781)</p>	 <p>Ô tô - sử dụng động cơ đốt trong</p>	
<p>Hình ảnh 1: Máy hơi nước (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 2: Xe Ô tô (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 3: Bóng đèn điện của Ê đi xon (Nguồn Internet)</p>

Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:

- Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?
- Nêu ý nghĩa và tác động của các cuộc Cách mạng công nghiệp đó?

Câu 3 (5.0 điểm). Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư (1402)...Ban sách Hình thư. Trước kia, trong nước việc kiện tụng phiền nhiễu, quan giữ việc hình câu nệ luật văn, cốt làm khắc nghiệt, thậm chí bị oan uổng. Vua sai lấy làm thương xót, sai Trung thư sửa định luật lệ, châm chước cho thích dụng với thời bấy giờ, chia ra môn loại, biên ra điều khoản, làm sách Hình luật của mỗi triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”

(Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

- Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?
- Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó?
- Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM**I. Phần trắc nghiệm:**

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

1 nối với B.

2 nối với G.

3 nối với E.

4 nối với A.

5 nối với C.

6 nối với F

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (*Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm*)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	B	C	B	A

II. Phần tự luận:

Câu 1	Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?	5.0 điểm
	a. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại.	3,0
	Về chữ cái: cư dân Hy Lạp sáng tạo ra hệ chữ cái a, b, c và cư dân La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh.	0,5
	Về văn học: văn học Hy Lạp phong phú, nhiều thể loại, nổi bật là sử thi I-li-at và Ô-đi-xê.	0,5
	Về triết học: chia làm 2 trường phái, triết học duy vật và triết học duy tâm.	0,25
	Về tôn giáo: Thiên chúa giáo ra đời ở nền văn minh La Mã.	0,25
	Về lịch pháp và thiên văn học: cư dân Hy Lạp, La Mã cổ đại biết làm ra lịch dựa theo sự chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.	0,25
	Về khoa học kỹ thuật: có nhiều phát minh, gắn với tên tuổi của các nhà khoa học nổi tiếng: Toán học có Pi-ta-go, Ta-lét; Vật lý học có Ác-si-mét,...	0,5
	Về kiến trúc, điêu khắc: tạo nên nhiều công trình tinh xảo như đền Pác-tê-nông, Đấu trường Cô-li-sê,...	0,5
	Về thể thao: Ô-lym-píc là đại hội thể thao nổi tiếng ở Hy Lạp.	0,25

	<i>b. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng.</i>	2,0
	Trong các thành tựu trên, thành tựu có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh của loài người là sự ra đời của hệ thống chữ cái.	0,5
	Vì từ hệ thống chữ cái La-tinh, chúng ta có những ngôn ngữ mà ngày nay được sử dụng làm ngôn ngữ chung cho cả thế giới trên tất cả các lĩnh vực, mang nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	1,0
	Đối với Việt Nam: chữ viết của Việt Nam (29 kí tự) ra đời trên cơ sở bảng chữ cái Latinh, tạo điều kiện cho văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện.	0,5
Câu 2	Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy: 1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại? 2. Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế. 3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	4,0
	1. Các hình ảnh mô tả thành tựu các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai	0,5
	2. Ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế.	1.0
	Làm thay đổi diện mạo các nước tư bản; giúp năng suất lao động của con người tăng lên gấp nhiều lần so với lao động thủ công; tạo ra một khối lượng của cải vật chất lớn	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế lao động tay chân của con người bằng lao động của máy móc, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hoá.	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hoá sang điện khí hoá, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.	0,25
	Cách mạng công nghiệp cũng góp phần thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải.	0,25
	3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	
	a/ Tác động đối với xã hội	1,5
	Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là: tư sản và vô sản hình thành.	0,5

	Sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản làm xuất hiện mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội tư bản. Đó chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản.	0,5
	Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân, điển hình là các thành phố Luân Đôn, Pa-ri, Béc-lin, Niu Y-ooc,...	0,5
	b/ Tác động đối với văn hóa:	1,0
	Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu	0,25
	Rút ngắn khoảng cách không gian, thời gian	0,25
	Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người	0,25
	Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp	0,25
Câu 3	Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy 1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX? 2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó? 3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.	5,0
	1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?	2,0
	Năm 1402, vua Lí Thái Tông ban hành bộ luật Hình thư.	0,5
	Năm 1230, Vua Trần Thái Tông cho soạn bộ Hình luật.	0,5
	Năm 1483, vua Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)	0,5
	Năm 1815, vua Gia Long ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)	0,5
	2. Nội dung chủ yếu của các bộ luật:	1,0
	Đề cao tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.	0,25
	Bảo vệ quyền lực của vua, các quan lại.	0,25
	Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp	0,25
	Bảo vệ quyền lợi của nhân dân, trong đó có quyền phụ nữ	0,25
	3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn	2,0
	Các bộ luật có nhiều quy định nhằm hạn chế và xử phạt những hành vi tham nhũng của quan lại và bảo vệ một số quyền lợi chính đáng của người dân.	0,5

Là một nước nông nghiệp, nên các bộ luật cổ đều có nhiều quy định nhằm bảo vệ sức lao động, sức kéo và bảo vệ dê điều.	0,5
Các bộ luật đều có những quy định tôn trọng phong tục và văn hoá của các tộc người thiểu số, chú ý đến quyền lợi và thân phận của người phụ nữ.	0,5
Các bộ luật của Việt Nam thời phong kiến đều đề cao và bảo vệ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người.	0,5

-----Hết-----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
CỤM TRƯỜNG THPT

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CỤM
NĂM HỌC 2022-2023

Môn: Lịch sử - Khối 10

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có: 01 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu I (5,0 điểm)

1. Lịch sử là gì? Nêu khái niệm và lấy ví dụ về hai yếu tố cơ bản của lịch sử.
2. Vì sao phải học tập lịch sử suốt đời? Nêu một số hình thức học tập và tìm hiểu lịch sử.

Câu II (5,0 điểm)

1, Lập bảng khái quát những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Ai Cập cổ đại, Trung Hoa và Ấn Độ cổ - trung đại theo mẫu sau:

	Ai Cập	Trung Hoa	Ấn Độ
Chữ viết			
Toán học			
Kiến trúc			

2, Theo em, chữ viết và giấy viết ra đời có ý nghĩa như thế nào?

Câu III (4,0 điểm)

Quan sát hình ảnh, kết hợp với kiến thức đã học hãy thực hiện những yêu cầu sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

1. Giới thiệu ngắn gọn về nội dung ba hình ảnh trên.

2. Phân tích tác động về văn hóa của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với nhân loại.

Câu IV (3,0 điểm)

Bằng kiến thức đã học, hãy làm rõ nhận định: "Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn trên thế giới là Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo". Vì sao các tôn giáo này lại được đông đảo cư dân Đông Nam Á đón nhận?

Câu V (3,0 điểm)

Những thành tựu nào của văn minh Đại Việt được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới? Việc bảo tồn và phát huy giá trị những di sản văn hóa đó có ý nghĩa như thế nào?

_____ HẾT _____

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
CỤM TRƯỜNG THPT

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP CỤM
LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ

Câu	Nội dung	Điểm
Câu I (5,0 điểm)		
1	<i>Lịch sử là gì? Nêu khái niệm và lấy ví dụ về hai yếu tố cơ bản của lịch sử.</i>	3,0

	- Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.	0,5
	- Khái niệm lịch sử gắn liền với hai yếu tố cơ bản: hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.	0,5
	+ Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. + Ví dụ: HS nêu một ví dụ về hiện thực lịch sử.	1,0
	+ Nhận thức lịch sử là toàn bộ những tri thức, hiểu biết của con người về quá khứ, được trình bày theo nhiều cách khác nhau. + Ví dụ: HS nêu một ví dụ về nhận thức lịch sử.	1,0
2	<i>Phải học tập lịch sử suốt đời vì:</i>	2,0
	- Trong cuộc sống hằng ngày, mỗi người cần hiểu biết và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.	0,5
	- Tri thức lịch sử rất rộng lớn, đa dạng, nhiều bí ẩn và luôn biến đổi không ngừng gắn với sự xuất hiện của các nguồn sử liệu mới, nhận thức mới. Do vậy, những nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử hôm nay có thể thay đổi trong tương lai.	0,5
	- Học tập lịch sử suốt đời giúp con người mở rộng kiến thức và kỹ năng phục vụ cho quá trình hội nhập, tìm kiếm cơ hội mới trong cuộc sống và nghề nghiệp.	0,5
	- Những hình thức học tập và tìm hiểu lịch sử: tham quan bảo tàng, đọc sách, truyện, xem phim, quan sát những sự vật, hiện tượng xung quanh (nếp nhà, con phố, xóm làng...), học tập, nghiên cứu.	0,5
Câu II (5,0 điểm)		
	<i>Lập bảng về những thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh Ai Cập cổ đại, Trung Hoa và Ấn Độ cổ - trung đại</i>	3,0

	<table><tr><td></td><td>Ai Cập</td><td>Trung Hoa</td><td>Ấn Độ</td></tr><tr><td>Chữ viết</td><td>- Chữ tượng hình viết trên giấy pa-pi-rút hoặc khắc trên đá.</td><td>- Xuất hiện từ thời Thương, gồm chữ giáp cốt, kim văn... - Ảnh hưởng đến nhiều nước châu Á.</td><td>- Chữ Bra-mi, chữ Phạn (Sankrít). - Truyền bá sang nhiều nước Đông Nam Á.</td></tr><tr><td>Toán học</td><td>- Giỏi về hình học và tính được số Pi (π) bằng 3.16.</td><td>- Sách Cửu chương toán thuật thời Hán. - Tính được số Pi (π) đến 7 chữ số thập phân.</td><td>- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, đặc biệt là số 0.</td></tr><tr><td>Kiến trúc</td><td>- Kim tự tháp.</td><td>- Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành.</td><td>- Chùa Hang A-gian-ta; lăng Tagiơ Ma-han.</td></tr></table>		Ai Cập	Trung Hoa	Ấn Độ	Chữ viết	- Chữ tượng hình viết trên giấy pa-pi-rút hoặc khắc trên đá.	- Xuất hiện từ thời Thương, gồm chữ giáp cốt, kim văn... - Ảnh hưởng đến nhiều nước châu Á.	- Chữ Bra-mi, chữ Phạn (Sankrít). - Truyền bá sang nhiều nước Đông Nam Á.	Toán học	- Giỏi về hình học và tính được số Pi (π) bằng 3.16.	- Sách Cửu chương toán thuật thời Hán. - Tính được số Pi (π) đến 7 chữ số thập phân.	- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, đặc biệt là số 0.	Kiến trúc	- Kim tự tháp.	- Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành.	- Chùa Hang A-gian-ta; lăng Tagiơ Ma-han.	1,0 1,0 1,0
	Ai Cập	Trung Hoa	Ấn Độ															
Chữ viết	- Chữ tượng hình viết trên giấy pa-pi-rút hoặc khắc trên đá.	- Xuất hiện từ thời Thương, gồm chữ giáp cốt, kim văn... - Ảnh hưởng đến nhiều nước châu Á.	- Chữ Bra-mi, chữ Phạn (Sankrít). - Truyền bá sang nhiều nước Đông Nam Á.															
Toán học	- Giỏi về hình học và tính được số Pi (π) bằng 3.16.	- Sách Cửu chương toán thuật thời Hán. - Tính được số Pi (π) đến 7 chữ số thập phân.	- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, đặc biệt là số 0.															
Kiến trúc	- Kim tự tháp.	- Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành.	- Chùa Hang A-gian-ta; lăng Tagiơ Ma-han.															
	<i>Ý nghĩa sự ra đời của chữ viết và giấy viết:</i>			2,0														
	<p>- Chữ viết cùng với nhà nước ra đời đã đánh dấu nhân loại bước vào thời kì văn minh, đặt nền tảng cho sự phát triển của các lĩnh vực khác.</p> <p>- Chữ viết là phương tiện ghi chép, lưu giữ thông tin góp phần quan trọng vào việc quản lí xã hội của nhà nước. Đồng thời, chữ viết là công cụ truyền đạt tri thức từ thế hệ này đến thế hệ khác, truyền bá văn hóa ra khu vực và thế giới.</p>			1,0														
	<p>- Giấy viết là một phát minh quan trọng của cư dân Trung Hoa cho nền văn minh thế giới.</p> <p>- Giấy giúp ghi chép, lưu giữ, bảo quản thông tin, dữ liệu một cách chính xác và đầy đủ. Góp phần tiết kiệm nguyên vật liệu và lưu giữ được khối lượng thông tin lớn.</p> <p><i>(Nếu HS có ý kiến khác nhưng logic và hợp lí thì GV linh hoạt cho điểm)</i></p>			1,0														
Câu III (4,0 điểm)																		
1	<i>Giới thiệu về nội dung của các hình ảnh:</i>			1,5														

	- Hình 1: ENIAC - Máy tính điện tử đầu tiên ra đời tại Mỹ năm 1946.	0,5
	- Hình 2: Nhà du hành vũ trụ Neo Am-strong (Mỹ) - người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng (1969).	0,5
	- Hình 3: Xô-phi-a là rô-bốt đầu tiên được Chính phủ A-rập Xê-út cấp quyền công dân năm 2017.	0,5
2	<i>Phân tích tác động về văn hóa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.</i>	2,5
	<p>- Tác động tích cực:</p> <p>+ Tìm kiếm, chia sẻ thông tin, trao đổi, giao tiếp nhanh chóng, thuận tiện.</p> <p>+ Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất và cuộc sống cộng đồng.</p> <p>+ Thúc đẩy giao lưu giữa người với người giúp các cộng đồng, các nền văn hóa xích lại gần nhau hơn...</p>	1,5
	<p>- Tác động tiêu cực:</p> <p>+ Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ; phát sinh tình trạng văn hóa "lai căng"; nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>+ Phát sinh các vấn đề liên quan đến việc bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của thông tin được chia sẻ.</p>	1,0
Câu IV (3,0 điểm)		
	<i>Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn trên thế giới là Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo:</i>	2,5
	- Trải qua quá trình lịch sử, bằng nhiều con đường như truyền giáo, buôn bán hoặc xâm lược, các tôn giáo lớn như Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Công giáo lần lượt được du nhập vào Đông Nam Á và có ảnh hưởng lớn trong đời sống tinh thần của cư dân Đông Nam Á.	0,5
	- Phật giáo từ Ấn Độ và Trung Quốc du nhập vào Đông Nam Á từ đầu Công nguyên. Nhiều quốc gia ở Đông Nam Á có đông đảo dân cư tiếp thu Phật giáo như Thái Lan, Mi-an-ma, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia...	0,5

	- Hin-đu giáo truyền bá vào Đông Nam Á có ảnh hưởng đến đời sống tinh thần, phong cách kiến trúc của nhiều quốc gia như Chăm-pa, Cam-pu-chia, Phù Nam...	0,5
	- Hồi giáo được truyền bá thông qua hoạt động thương mại của các thương nhân Ấn Độ vào khoảng thế kỉ XIII. Hồi giáo phát triển thịnh đạt ở các quốc gia In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Bru-nây...	0,5
	- Thiên Chúa giáo du nhập vào Đông Nam Á vào khoảng thế kỉ XVI. Quốc gia đầu tiên tiếp thu Công giáo là Phi-lip-pin, sau đó được truyền bá đến nhiều nước khác trong khu vực...	0,5
	<i>Các tôn giáo được đông đảo cư dân tiếp nhận vì:</i>	0,5
	Các tôn giáo có sự gần gũi với đời sống tinh thần của cư dân bản địa và được sự ủng hộ của các vương triều phong kiến. Hầu hết các tôn giáo đều cùng tồn tại và phát triển hòa hợp ở Đông Nam Á.	0,5
Câu V (3,0 điểm)		
	<i>Những thành tựu được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới:</i>	2,0
	<p>- Về văn hóa, giáo dục:</p> <p>+ Văn Miếu - Quốc Tử Giám: Năm 2011, UNESCO ghi danh 82 bia tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám vào Danh sách Di sản tư liệu thuộc Chương trình kí ức thế giới toàn cầu.</p> <p>+ Châu bản triều Nguyễn; <i>Hoàng hoa sứ trình đồ</i> được UNESCO ghi danh là di sản tư liệu thuộc Chương trình kí ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p><i>(HS nêu được một nội dung có thể cho tối đa điểm)</i></p>	0,5
	- Nghệ thuật: Nhã nhạc Cung đình Huế, Ca trù, Dân ca Ví, Dặm Nghệ Tĩnh, Quan họ Bắc Ninh, Hát Xoan, Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ... được ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể.	0,5
	- Kiến trúc, điêu khắc: Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành nhà Hồ, Khu di	0,5

	tích Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa vật thể của thế giới.	
	- Tư tưởng, tôn giáo: Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Hội Gióng Đền Phù Đổng và Sóc Sơn, Tín ngưỡng thờ Mẫu... được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể của thế giới.	0,5
	<i>Ý nghĩa của việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản trên:</i>	1,0
	- Đối với Sử học: Các loại hình di sản trên đều là nguồn sử liệu đặc biệt quan trọng đối với việc nghiên cứu lịch sử, là cơ sở để các nhà sử học miêu tả, trình bày lịch sử một cách chính xác.	0,5
	- Đối với đất nước: công tác bảo tồn các di sản văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì kí ức và bản sắc cộng đồng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giáo dục thế hệ trẻ, bảo vệ sự đa dạng của văn hóa thế giới.	0,5
	TỔNG (CÂU I+II+III+IV+V)	20,0

.....**Hết**.....

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
CỤM LIÊN TRƯỜNG**

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ LỚP 10

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài: 180 phút

(Đề thi có 01 trang)

Câu 1. (3,0 điểm)

a. Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Hãy bình luận về những ý kiến sau :

«Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau »

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101).

« Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam »
(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

Câu 2. (5,0 điểm)

- Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông.
- Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại.

Câu 3. (4,0 điểm)

- Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.
- Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.

Câu 4. (4,0 điểm)

- Trình bày những cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- Làm rõ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Quốc trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết.

Câu 5. (4,0 điểm)

Nêu ý kiến của em về nhận định sau : Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia – dân tộc sau đó. (*Tư liệu 1, SGK lịch sử 10 bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB giáo dục Việt Nam, tr.98*)

.....**HẾT**.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

CÂU	ÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (3,0đ)	Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.	
	Hãy bình luận về những ý kiến	
	<i>Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. (1,5 đ)</i>	
	Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay.	0,25
	Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong xã hội loài người, hoàn toàn khách quan, không lặp lại, rất cụ thể và sinh động. Chỉ có thể tìm hiểu, tái hiện lại bức tranh lịch sử chứ không thay đổi được hiện thực lịch sử.	0,5
	Nhận thức lịch sử là hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau. Nhận thức lịch sử vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan, có thể có nhiều lần nhận thức và không thể sinh động, hấp dẫn như nó đã xảy ra.	0,5
	Lịch sử chỉ trở thành lịch sử khi nó có thật, đã từng xảy ra, được con người nhận thức lại, khôi phục lại, được khoa học xác nhận và được ghi chép lại.	0,25
	<i>Hãy bình luận về những ý kiến (1,5đ)</i>	
	Tìm hiểu quá khứ giúp con người biết được về nguồn gốc, tổ tiên của bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc và toàn nhân loại.	0,25
	Trong cuộc sống con người hay mỗi gia đình, mỗi dân tộc, toàn nhân loại luôn có quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng kết nối với nhau một cách mật thiết. Tìm hiểu về quá khứ có vai trò quan trọng bởi nó truyền lại tri thức, kinh nghiệm, truyền thống văn hóa của thế hệ trước cho thế hệ sau. Quá khứ là cơ sở để xây dựng hiện tại và góp phần định hướng tương lai.	0,5
Câu 2 (5,0đ)	Tri thức lịch sử đều là những tấm gương răn dạy người đời sau, giúp cho đời sau rút ra bài học để xây dựng cuộc sống ngày càng trở nên tốt đẹp hơn (ôn cố tri tân).	0,5
	Hiểu biết về lịch sử là yếu tố cốt lõi tạo nên ý thức cộng đồng, ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc.	0,25
	<i>Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông (2,0 đ)</i>	
	- Về điều kiện tự nhiên:	0,5

<p>+ Nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại ra đời ở khu vực biển Địa Trung Hải. Địa hình phần lớn gồm đồi núi và cao nguyên. Ở đây đất đai canh tác ít, khô và rắn, những dãy núi cắt ngang xẻ dọc lãnh thổ. Điều kiện tự nhiên đó không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng thuận lợi cho thủ công và thương nghiệp đường biển.</p> <p>+ Trong khi đó, ở các nước phương Đông, nền văn minh hình thành trên cơ sở điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: có sông lớn, đồng bằng lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước tưới tiêu dồi dào. Để bảo vệ sản xuất, công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng hàng đầu.</p>	
<p>- Về kinh tế:</p> <p>+ Văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế thủ công và thương nghiệp đường biển phát triển thịnh đạt. Sản phẩm thủ công phong phú, trao đổi buôn bán ở khu vực Địa Trung Hải tập nập vào thiên niên kỉ thứ I TCN. Nghề trồng trọt chủ yếu là cây lưu niên, sản xuất lương thực rất khó khăn do ĐKTN.</p> <p>+ Văn minh phương Đông lại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế nông nghiệp phát triển từ sớm, trồng trọt và chăn nuôi đem lại sản phẩm dồi dào phục vụ cho đời sống. Bên cạnh đó có các nghề bổ trợ như thủ công và buôn bán.</p>	0,5
<p>- Về xã hội:</p> <p>+ Kinh tế công- thương phát triển dẫn tới xã hội có sự phân hóa mạnh mẽ. Ở khu vực Địa Trung Hải có 2 giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ, ngoài ra còn có các tầng lớp trung gian. Chế độ nô lệ là đặc trưng của Hi Lạp- La Mã.</p> <p>+ Ở phương Đông, xã hội phân hóa thành các thành phần: Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ</p>	0,5
<p>- Về chính trị:</p> <p>+ Hi Lạp - La Mã: Hình thành thể chế nhà nước dân chủ chủ nô.</p> <p>+ Các nước phương Đông : Theo chế độ quân chủ chuyên chế</p>	0,5
<p><i>Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại.</i></p> <p>(3,0 điểm)</p>	
<p>- Chữ viết: Họ sáng tạo ra chữ Latinh gồm 24 chữ cái, hệ thống số La Mã. Đặc điểm của loại chữ này là gồm những kí tự đơn giản, dễ ghép thành từ, biểu thị nội dung phong phú. Chữ Latinh hiện nay</p>	0,5

	được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.		
	- Văn học: Văn học phát triển rực rỡ với nhiều thể loại: sử thi, kịch, thần thoại. Các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Nền văn học của Hi Lạp - La Mã cổ đại đặt nền móng cho văn học phương Tây sau này.		0,5
	- Kiến trúc, điêu khắc, hội họa: Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa tuyệt mỹ, mang phong cách nghệ thuật riêng như: đền Pactênông, đấu trường La Mã, tượng Atena, tượng lực sĩ ném đĩa... Nghệ thuật Hi Lạp - La Mã cổ đại ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật phương Tây sau này.		0,5
	- Khoa học-kỹ thuật: Đạt những thành tựu lớn, nhất là lĩnh vực Thiên văn, Toán học, Vật lý, Triết học, Y học, Sử học...Lịch của họ rất gần với lịch ngày nay, những định lý, định luật, tiên đề đặt cơ sở cho khoa học hiện đại. Những cống hiến của Hi Lạp - La Mã cổ đại đã đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học, kỹ thuật thế giới trong những giai đoạn tiếp theo.		0,5
	- Tư tưởng, tôn giáo: Xuất hiện trường phái triết học duy tâm và duy vật, tiêu biểu là Hê-ra-clit, Đê-mô-crit, Xô-crat, Platon...Thành tựu triết học này đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại. Tôn giáo cũng xuất hiện đạo Cơ đốc, ngoài ra họ còn thờ các vị thần. Hiện nay đạo Cơ đốc phát triển mạnh, là tôn giáo lớn trên thế giới.		0,5
	- Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao như điền kinh. Đó là nền tảng, cơ sở của đại hội thể thao Olympic hiện nay.		0,5
Câu 3 (4,0đ)	<i>Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.</i>		
	Thời gian	Tên phát minh	2,0
	1764	Máy kéo sợi Gienny	
	1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	
	1784	Máy hơi nước	
	1804	Đầu máy xe lửa	
	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh khoa học: dòng điện (G.Ôm), hiện tượng cảm ứng điện từ (Mai-con Pharađây)...	

	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh kĩ thuật: động cơ đốt trong, đèn điện, máy phát điện, ô tô, máy bay, điện thoại, điện tín...		
	<i>Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai. (2,0đ)</i>			
	- Đối với sự phát triển kinh tế: + Làm thay đổi những yếu tố cơ bản của nền sản xuất như tạo ra nguyên liệu mới, công cụ mới, năng lượng điện và dầu mỏ, cách tổ chức sản xuất thay đổi.			0,25
	+ Làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và thông tin liên lạc phát triển			0,25
	- Về xã hội: + Làm hình thành các trung tâm công nghiệp mới, thành thị tập trung đông dân cư. Trong xã hội hình thành hai giai cấp đối kháng là tư sản công nghiệp nắm tư liệu sản xuất và vô sản đi làm thuê. Mâu thuẫn giữa hai giai cấp ngày càng gay gắt dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.			0,25
	Về văn hóa: Dẫn đến những chuyển biến lớn trong đời sống văn hóa, hình thành lối sống và văn hóa công nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng nâng cao, sự kết nối, giao lưu giữa các nước ngày càng được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, cách mạng công nghiệp cũng có một số tác động tiêu cực như: ô nhiễm môi trường, xâm lược thuộc địa, tình trạng bóc lột người lao động.			0,25
Câu 4 (4,0đ)	<i>Trình bày những cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á. (2,0 đ)</i>			
	Cơ sở tự nhiên: Đông Nam Á là khu vực gồm phần lãnh thổ của 11 nước hiện nay, chạy dài từ Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương, nằm trên con đường hàng hải nối liền hai đại dương, nơi đây được xem như là ngã tư đường, cầu nối của những nền văn minh lớn trên thế giới. Địa hình phong phú, xen lẫn đồng bằng, đồi núi, cao nguyên, rừng... Đặc biệt nơi đây chịu ảnh hưởng của gió mùa và khí hậu biển, khiến cho thảm động thực vật phong phú, sinh trưởng dễ dàng, nhất là cây lúa nước, nhờ thế tạo ra nguồn thức ăn dồi dào.			1,0

Cơ sở xã hội:		0,25
Là khu vực đa tộc người với rất nhiều nhóm dân cư. Chia theo ngữ hệ có: ngữ hệ Nam Á, Thái-Ka đai, Môn-Dao, Hán-Tạng, Nam Đảo và các nhóm ngôn ngữ khác nhau. Điều đó đã tạo nên khu vực có nền văn hóa đa dạng, nhiều màu sắc với sự hòa nhập của văn hóa các tộc người.		
Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ, Trung Hoa:		0,75
Do vị trí địa lý tiếp giáp với hai nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Quốc, khu vực này sớm tiếp xúc và chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Trung Hoa trên nhiều mặt như chữ viết, tôn giáo, kiến trúc, điêu khắc, văn học... Đông Nam Á đã tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tích cực, tiến bộ của hai nền văn minh lớn này để làm giàu có, phong phú hơn cho nền văn minh bản địa của mình.		
<i>Làm rõ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Quốc trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết. (2,0đ)</i>		
Về tín ngưỡng, tôn giáo:		1,5
Ban đầu, khu vực Đông Nam Á tồn tại những tín ngưỡng bản địa rất đa dạng, chủ yếu là sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ người đã mất. Về sau, trong quá trình giao thương, buôn bán bằng đường biển với thương nhân Ấn Độ, Trung Quốc nên khu vực đã du nhập thêm một số tôn giáo. Những thương nhân Ấn đã truyền bá sang đây đạo Hin-đu, đạo Hồi, đạo Phật. Nhiều nước trong khu vực nhất là phía nam đã tiếp thu các tôn giáo này. Đạo Phật du nhập vào Thái Lan, Lào, Campuchia... và đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội của họ. Đạo Hồi chủ yếu phát triển ở bán đảo Mã lai, các đảo của In-đô-nê-xia. Ở phía Bắc của bán đảo Đông Dương, các tôn giáo lớn từ Trung Quốc cũng được du nhập vào như Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo. Sự có mặt của các tôn giáo này đã làm phong phú hơn đời sống văn hóa của cư dân Đông Nam Á, chi phối đến nhiều lĩnh vực khác ở đây.		
Về chữ viết:		0,5
Ban đầu cư dân Đông Nam Á sử dụng chữ viết cổ của Ấn Độ (chữ Phạn, chữ Bali), Trung Quốc (chữ Hán). Về sau trong quá trình xây dựng quốc gia dân tộc, họ đã sáng tạo ra loại chữ viết riêng trên cơ sở cải biến chữ Ấn Độ và Trung Quốc để ghi ngôn ngữ của mình, như chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me cổ, chữ Nôm.		

Câu 5 (4,0đ)	<p>Nêu ý kiến của em về nhận định</p> <div data-bbox="266 197 1318 422"> <p>- Khẳng định nhận định “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó ” là đúng.</p> </div> <div data-bbox="266 422 1318 1940"> <p>Giải thích:</p> <p>- Văn minh Văn Lang-Âu Lạc đạt trình độ phát triển khá cao về nhiều mặt, xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc ra đời trên nền tảng trình độ kĩ thuật đồ đồng chuyển sang đồ sắt, biểu tượng cao nhất của trình độ kĩ thuật đó là trống đồng Đông Sơn.</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc đã thiết lập tổ chức bộ máy nhà nước đầu tiên mang tính quân chủ sơ khai. Đứng đầu nhà nước là Hùng vương, An Dương Vương có quyền lực cao nhất, giúp việc ở trung ương có Lạc hầu, ở địa phương có Lạc tướng cai quản, các làng xã đứng đầu là Bồ chính.</p> <p>+ Đất đai được khai phá, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước ngày càng phát triển, đóng vai trò chủ đạo. Công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng. Bên cạnh nghề nông trồng lúa nước còn có các nghề bổ trợ như thủ công, buôn bán, đánh cá.</p> <p>+ Đời sống vật chất đạt nhiều thành tựu: Bữa ăn có cơm, rau, thịt, cá, mặc có áo váy (nữ), nam đóng khố. Họ thích sử dụng đồ trang sức làm từ sừng, đá, kim loại. Họ ở trong nhà sàn hoặc nhà tranh tre, quần tụ trong các xóm làng.</p> <p>+ Đời sống tinh thần cũng hết sức phong phú, giản dị: Tín ngưỡng chủ yếu là thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ thần tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực. Nghệ thuật khá phát triển thể hiện ở trống đồng, đồ trang sức tinh xảo. Âm nhạc cũng ra đời với các loại nhạc cụ như trống đồng. Bên cạnh đó còn xuất hiện các tập tục trong cộng đồng như ma chay, cưới hỏi, ăn trầu, nhuộm răng...</p> <p>- Giá trị và ý nghĩa:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc là nền văn minh đầu tiên xuất hiện trong lịch sử dân tộc ta, nó đã phác họa và định hình những nét văn hóa đặc trưng của người Việt trên các mặt cơ bản nhất. Nét văn hóa đó giản dị, gần gũi, mang tính cộng đồng cao, mang đậm sắc thái của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.</p> </div>
-------------------------	--

<p>+ Nền văn minh đó tiếp tục được kế thừa và phát triển ở các thời đại sau đó, trở thành cốt lõi của văn hóa truyền thống Việt Nam.</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc tạo ra cơ sở cho cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để bảo vệ và giành lại độc lập của nhân dân ta, cũng như tạo cơ sở cho việc xây dựng và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	---

-HẾT-

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC 2023 – 2024

Môn thi: LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian làm bài: 150 phút

Câu 1 (2 điểm): Trên cơ sở những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại, em hiểu thế nào về giá trị và sức sống trường tồn của nền văn minh này?

Câu 2 (1 điểm): Em hãy giới thiệu một thành tựu cơ bản của nền văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?

Câu 3 (1 điểm): Thành tựu nào là quan trọng nhất trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ? Vì sao?

Câu 4 (1 điểm): Phân tích tác động từ một thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cuộc sống của bản thân em?

Câu 5 (2 điểm): Trên cơ sở những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

Câu 6 (3 điểm):



H.1. Một đoạn sông Hồng chảy qua Hà Nội



H.2. Hoa tiết trên mặt trống đồng Ngọc Lũ

- Căn cứ vào H.1, em hãy làm rõ tầm ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- Hoa tiết trên mặt trống đồng Ngọc Lũ (H.2) phản ánh điều gì trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HSG CẤP TRƯỜNG MÔN LỊCH SỬ LỚP 10

Câu 1 (2 điểm): Trên cơ sở những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại, em hiểu thế nào về giá trị và sức sống trường tồn của nền văn minh này?	ĐIỂM
* Những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại:	
- Tư tưởng, tôn giáo: được hình thành từ sớm. + Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia...trở thành nền tảng quan trọng về tư tưởng, có ảnh hưởng đến nhiều nước. + Phật giáo được du nhập từ bên ngoài, phát triển lan tỏa ra các quốc gia khác.	0,25
- Chữ viết: chữ tượng hình (giáp cốt, kim văn)	0,25

- Văn học: đa dạng về thể loại, nội dung và phong cách nghệ thuật (thơ, kịch, tiểu thuyết)	0,25
- Kiến trúc, điêu khắc và hội họa: đa dạng về đề tài, phong cách. Có nhiều công trình tiêu biểu: Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, Di Hòa Viên...	0,25
- Khoa học, kĩ thuật: + toán học: tính được số Pi, phát minh ra bàn tính... + Thiên văn học: đặt ra lịch phục vụ cuộc sống. + Y học: sáng tạo nhiều phương pháp chữa bệnh, có thầy thuốc nổi tiếng: Hoa Đà. + Sử học: Xuân thu, Sử kí. + Bốn phát minh lớn về kĩ thuật: làm giấy, in, la bàn, thuốc súng.	0,25
* Những thành tựu của văn minh Trung Hoa có ý nghĩa to lớn đối với kho tàng văn hóa nhân loại .	0,25
- Nhiều thành tựu sớm được truyền bá đến các nước láng giềng, thậm chí ứng dụng rộng rãi ở châu Âu.	0,25
- Nhiều phát minh còn được sử dụng trong cuộc sống của con người ngày nay, đã chứng minh được sức sống trường tồn của nền văn minh Trung Hoa.	0,25
Câu 2 (1 điểm): Em hãy giới thiệu một thành tựu cơ bản của nền văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?	
Học sinh lựa chọn một trong các thành tựu: Văn học, Hội họa, kiến trúc, điêu khắc, khoa học kĩ thuật, tư tưởng để trình bày. HS cần nêu được: nguồn gốc ra đời, tác giả, nét độc đáo, ý nghĩa của thành tựu (tính điểm 0,25/ý).	
Câu 3 (1 điểm): Thành tựu nào là quan trọng nhất trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ? Vì sao?	
* Thành tựu quan trọng nhất trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát.	0,25
+ Trước khi máy hơi nước ra đời, con người đã sử dụng một số loại máy móc chạy bằng sức nước. Tuy nhiên, hạn chế của những máy móc này là phải: xây dựng nhà máy gần bờ sông nước chảy xiết, xa khu dân cư. Vào mùa đông, nước bị đóng băng, nên nhà máy buộc phải ngừng hoạt động.	0,25
+ Khi máy hơi nước ra đời đã khắc phục được những nhược điểm trên. Máy hơi nước có thể hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, mọi địa điểm, được áp dụng rộng rãi	0,5

trong mọi ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành giao thông vận tải (ví dụ: đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước; tàu thủy chạy bằng hơi nước...). Máy hơi nước đã giải phóng sức lao động cơ bắp của con người, thúc đẩy sản xuất phát triển vượt bậc.	
Câu 4 (1 điểm): Phân tích tác động từ một thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cuộc sống của bản thân em?	
Học sinh lựa chọn 1 trong số nhiều thành tựu để trình bày. Ví dụ: - Thành tựu: Internet kết nối vạn vật - Tác động tới bản thân em: nhờ các thành tựu công nghệ về Internet kết nối vạn vật, em có thể: + Mua sắm trực tuyến (thông qua các sàn thương mại, như: Tiki, Shoppe, Sendo...; các website bán hàng...) + Tìm kiếm thông tin, học tập trực tuyến + Trò chuyện trực tuyến với bạn bè, người thân	0,25
Câu 5 (2 điểm): Trên cơ sở những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?	
* Những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại: - Tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên, phồn thực, thờ cúng người đã mất.;Tôn giáo: Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Công giáo. - Chữ viết: chữ Chăm cổ, Khơ-me cổ, Mã Lai cổ, Miến cổ, chữ Nôm. - Văn học: văn học dân gian, văn học viết. - Kiến trúc, điêu khắc: các công trình mang phong cách Phật giáo, Hin-đu giáo, có nhiều công trình đặc sắc mang bản sắc riêng của khu vực (Ăng-co vát, Bô-rô-bu-đua, Mỹ Sơn).	0,25
* HS lựa chọn để tình bày 1 thành tựu ấn tượng nhất. - Giải thích được lý do vì sao lại chọn. (VD giới thiệu về 1 công trình kiến trúc tiêu biểu...)	1,0
Câu 6 (3 điểm): - Căn cứ vào H.1, em hãy làm rõ tầm ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự	

hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.	
- Họa tiết trên mặt trống đồng Ngọc Lũ (H.2) phản ánh điều gì trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?	
* Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc:	
- Hình thành trên lưu vực các dòng sông như sông Hồng, sông Mã, sông Cả,...	0,5
- Khu vực này đất đai màu mỡ, hệ thống sông ngòi dày đặc, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa,... thuận lợi cho động vật, thực vật sinh sôi, nảy nở, phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nghề trồng lúa nước.	0,75
* Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.	
- Tín ngưỡng: cư dân Việt cổ có tục:	
+ Thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng	0,25
+ Thờ các vị thần tự nhiên	0,25
+ Tín ngưỡng phồn thực.	0,25
- Nghệ thuật: cư dân Văn Lang - Âu Lạc đã đạt đến một trình độ thẩm mỹ khá cao. Thể hiện ở: đồ trang sức, các hoa văn trang trí trên công cụ, vũ khí, trống đồng...	0,5
- Âm nhạc: khá phát triển với sự xuất hiện của nhiều loại nhạc cụ và hình thức biểu diễn.	0,5

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
CỤM LIÊN TRƯỜNG**

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ LỚP 10

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài: 180 phút

(Đề thi có 01 trang)

Câu 1. (3,0 điểm)

a. Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Hãy bình luận về những ý kiến sau :

«Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau »

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư, Tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101*).

« Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam »

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta, 1942*)

Câu 2. (5,0 điểm)

- Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông.
- Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại.

Câu 3. (4,0 điểm)

- Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.
- Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.

Câu 4. (4,0 điểm)

- Trình bày những cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- Làm rõ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Quốc trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết.

Câu 5. (4,0 điểm)

Nêu ý kiến của em về nhận định sau : Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia – dân tộc sau đó. (*Tư liệu 1, SGK lịch sử 10 bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB giáo dục Việt Nam, tr.98*)

.....**HẾT**.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

CÂU	ÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (3,0đ)	Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.	
	Hãy bình luận về những ý kiến	
	<i>Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. (1,5 đ)</i>	
	Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay.	0,25
	Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong xã hội loài người, hoàn toàn khách quan, không lặp lại, rất cụ thể và sinh động. Chỉ có thể tìm hiểu, tái hiện lại bức tranh lịch sử chứ không thay đổi được hiện thực lịch sử.	0,5
	Nhận thức lịch sử là hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau. Nhận thức lịch sử vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan, có thể có nhiều lần nhận thức và không thể sinh động, hấp dẫn như nó đã xảy ra.	0,5
	Lịch sử chỉ trở thành lịch sử khi nó có thật, đã từng xảy ra, được con người nhận thức lại, khôi phục lại, được khoa học xác nhận và được ghi chép lại.	0,25
	<i>Hãy bình luận về những ý kiến (1,5đ)</i>	
	Tìm hiểu quá khứ giúp con người biết được về nguồn gốc, tổ tiên của bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc và toàn nhân loại.	0,25
	Trong cuộc sống con người hay mỗi gia đình, mỗi dân tộc, toàn nhân loại luôn có quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng kết nối với nhau một cách mật thiết. Tìm hiểu về quá khứ có vai trò quan trọng bởi nó truyền lại tri thức, kinh nghiệm, truyền thống văn hóa của thế hệ trước cho thế hệ sau. Quá khứ là cơ sở để xây dựng hiện tại và góp phần định hướng tương lai.	0,5
Câu 2 (5,0đ)	Tri thức lịch sử đều là những tấm gương răn dạy người đời sau, giúp cho đời sau rút ra bài học để xây dựng cuộc sống ngày càng trở nên tốt đẹp hơn (ôn cố tri tân).	0,5
	Hiểu biết về lịch sử là yếu tố cốt lõi tạo nên ý thức cộng đồng, ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc.	0,25
	<i>Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông (2,0 đ)</i>	
	- Về điều kiện tự nhiên:	0,5

<p>+ Nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại ra đời ở khu vực biển Địa Trung Hải. Địa hình phần lớn gồm đồi núi và cao nguyên. Ở đây đất đai canh tác ít, khô và rắn, những dãy núi cắt ngang xẻ dọc lãnh thổ. Điều kiện tự nhiên đó không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng thuận lợi cho thủ công và thương nghiệp đường biển.</p> <p>+ Trong khi đó, ở các nước phương Đông, nền văn minh hình thành trên cơ sở điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: có sông lớn, đồng bằng lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước tưới tiêu dồi dào. Để bảo vệ sản xuất, công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng hàng đầu.</p>	
<p>- Về kinh tế:</p> <p>+ Văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế thủ công và thương nghiệp đường biển phát triển thịnh đạt. Sản phẩm thủ công phong phú, trao đổi buôn bán ở khu vực Địa Trung Hải tập nập vào thiên niên kỉ thứ I TCN. Nghề trồng trọt chủ yếu là cây lưu niên, sản xuất lương thực rất khó khăn do ĐKTN.</p> <p>+ Văn minh phương Đông lại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế nông nghiệp phát triển từ sớm, trồng trọt và chăn nuôi đem lại sản phẩm dồi dào phục vụ cho đời sống. Bên cạnh đó có các nghề bổ trợ như thủ công và buôn bán.</p>	0,5
<p>- Về xã hội:</p> <p>+ Kinh tế công- thương phát triển dẫn tới xã hội có sự phân hóa mạnh mẽ. Ở khu vực Địa Trung Hải có 2 giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ, ngoài ra còn có các tầng lớp trung gian. Chế độ nô lệ là đặc trưng của Hi Lạp- La Mã.</p> <p>+ Ở phương Đông, xã hội phân hóa thành các thành phần: Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ</p>	0,5
<p>- Về chính trị:</p> <p>+ Hi Lạp - La Mã: Hình thành thể chế nhà nước dân chủ chủ nô.</p> <p>+ Các nước phương Đông : Theo chế độ quân chủ chuyên chế</p>	0,5
<p><i>Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại.</i></p> <p>(3,0 điểm)</p>	
<p>- Chữ viết: Họ sáng tạo ra chữ Latinh gồm 24 chữ cái, hệ thống số La Mã. Đặc điểm của loại chữ này là gồm những kí tự đơn giản, dễ ghép thành từ, biểu thị nội dung phong phú. Chữ Latinh hiện nay</p>	0,5

	được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.		
	- Văn học: Văn học phát triển rực rỡ với nhiều thể loại: sử thi, kịch, thần thoại. Các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Nền văn học của Hi Lạp - La Mã cổ đại đặt nền móng cho văn học phương Tây sau này.		0,5
	- Kiến trúc, điêu khắc, hội họa: Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa tuyệt mỹ, mang phong cách nghệ thuật riêng như: đền Pactênông, đấu trường La Mã, tượng Atena, tượng lực sĩ ném đĩa... Nghệ thuật Hi Lạp - La Mã cổ đại ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật phương Tây sau này.		0,5
	- Khoa học-kỹ thuật: Đạt những thành tựu lớn, nhất là lĩnh vực Thiên văn, Toán học, Vật lý, Triết học, Y học, Sử học...Lịch của họ rất gần với lịch ngày nay, những định lý, định luật, tiên đề đặt cơ sở cho khoa học hiện đại. Những cống hiến của Hi Lạp - La Mã cổ đại đã đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học, kỹ thuật thế giới trong những giai đoạn tiếp theo.		0,5
	- Tư tưởng, tôn giáo: Xuất hiện trường phái triết học duy tâm và duy vật, tiêu biểu là Hê-ra-clit, Đê-mô-crit, Xô-crat, Platon...Thành tựu triết học này đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại. Tôn giáo cũng xuất hiện đạo Cơ đốc, ngoài ra họ còn thờ các vị thần. Hiện nay đạo Cơ đốc phát triển mạnh, là tôn giáo lớn trên thế giới.		0,5
	- Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao như điền kinh. Đó là nền tảng, cơ sở của đại hội thể thao Olympic hiện nay.		0,5
Câu 3 (4,0đ)	<i>Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.</i>		
	Thời gian	Tên phát minh	2,0
	1764	Máy kéo sợi Gienny	
	1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	
	1784	Máy hơi nước	
	1804	Đầu máy xe lửa	
	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh khoa học: dòng điện (G.Ôm), hiện tượng cảm ứng điện từ (Mai-con Pharađây)...	

	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh kĩ thuật: động cơ đốt trong, đèn điện, máy phát điện, ô tô, máy bay, điện thoại, điện tín...		
	<i>Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai. (2,0đ)</i>			
	- Đối với sự phát triển kinh tế: + Làm thay đổi những yếu tố cơ bản của nền sản xuất như tạo ra nguyên liệu mới, công cụ mới, năng lượng điện và dầu mỏ, cách tổ chức sản xuất thay đổi.			0,25
	+ Làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và thông tin liên lạc phát triển			0,25
	- Về xã hội: + Làm hình thành các trung tâm công nghiệp mới, thành thị tập trung đông dân cư. Trong xã hội hình thành hai giai cấp đối kháng là tư sản công nghiệp nắm tư liệu sản xuất và vô sản đi làm thuê. Mâu thuẫn giữa hai giai cấp ngày càng gay gắt dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.			0,25
	Về văn hóa: Dẫn đến những chuyển biến lớn trong đời sống văn hóa, hình thành lối sống và văn hóa công nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng nâng cao, sự kết nối, giao lưu giữa các nước ngày càng được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, cách mạng công nghiệp cũng có một số tác động tiêu cực như: ô nhiễm môi trường, xâm lược thuộc địa, tình trạng bóc lột người lao động.			0,25
Câu 4 (4,0đ)	<i>Trình bày những cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á. (2,0 đ)</i>			
	Cơ sở tự nhiên: Đông Nam Á là khu vực gồm phần lãnh thổ của 11 nước hiện nay, chạy dài từ Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương, nằm trên con đường hàng hải nối liền hai đại dương, nơi đây được xem như là ngã tư đường, cầu nối của những nền văn minh lớn trên thế giới. Địa hình phong phú, xen lẫn đồng bằng, đồi núi, cao nguyên, rừng... Đặc biệt nơi đây chịu ảnh hưởng của gió mùa và khí hậu biển, khiến cho thảm động thực vật phong phú, sinh trưởng dễ dàng, nhất là cây lúa nước, nhờ thế tạo ra nguồn thức ăn dồi dào.			1,0

Cơ sở xã hội:		0,25
Là khu vực đa tộc người với rất nhiều nhóm dân cư. Chia theo ngữ hệ có: ngữ hệ Nam Á, Thái-Ka đai, Mông-Dao, Hán-Tạng, Nam Đảo và các nhóm ngôn ngữ khác nhau. Điều đó đã tạo nên khu vực có nền văn hóa đa dạng, nhiều màu sắc với sự hòa nhập của văn hóa các tộc người.		
Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ, Trung Hoa:		0,75
Do vị trí địa lý tiếp giáp với hai nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Quốc, khu vực này sớm tiếp xúc và chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Trung Hoa trên nhiều mặt như chữ viết, tôn giáo, kiến trúc, điêu khắc, văn học... Đông Nam Á đã tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tích cực, tiến bộ của hai nền văn minh lớn này để làm giàu có, phong phú hơn cho nền văn minh bản địa của mình.		
<i>Làm rõ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Quốc trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết. (2,0đ)</i>		
Về tín ngưỡng, tôn giáo:		1,5
Ban đầu, khu vực Đông Nam Á tồn tại những tín ngưỡng bản địa rất đa dạng, chủ yếu là sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ người đã mất. Về sau, trong quá trình giao thương, buôn bán bằng đường biển với thương nhân Ấn Độ, Trung Quốc nên khu vực đã du nhập thêm một số tôn giáo. Những thương nhân Ấn đã truyền bá sang đây đạo Hin-đu, đạo Hồi, đạo Phật. Nhiều nước trong khu vực nhất là phía nam đã tiếp thu các tôn giáo này. Đạo Phật du nhập vào Thái Lan, Lào, Campuchia... và đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội của họ. Đạo Hồi chủ yếu phát triển ở bán đảo Mã lai, các đảo của In-đô-nê-xia. Ở phía Bắc của bán đảo Đông Dương, các tôn giáo lớn từ Trung Quốc cũng được du nhập vào như Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo. Sự có mặt của các tôn giáo này đã làm phong phú hơn đời sống văn hóa của cư dân Đông Nam Á, chi phối đến nhiều lĩnh vực khác ở đây.		
Về chữ viết:		0,5
Ban đầu cư dân Đông Nam Á sử dụng chữ viết cổ của Ấn Độ (chữ Phạn, chữ Bali), Trung Quốc (chữ Hán). Về sau trong quá trình xây dựng quốc gia dân tộc, họ đã sáng tạo ra loại chữ viết riêng trên cơ sở cải biến chữ Ấn Độ và Trung Quốc để ghi ngôn ngữ của mình, như chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me cổ, chữ Nôm.		

Câu 5 (4,0đ)	<p>Nêu ý kiến của em về nhận định</p> <div data-bbox="266 197 1318 422"> <p>- Khẳng định nhận định “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó ” là đúng.</p> </div> <div data-bbox="266 422 1318 1940"> <p>Giải thích:</p> <p>- Văn minh Văn Lang-Âu Lạc đạt trình độ phát triển khá cao về nhiều mặt, xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc ra đời trên nền tảng trình độ kĩ thuật đồ đồng chuyển sang đồ sắt, biểu tượng cao nhất của trình độ kĩ thuật đó là trống đồng Đông Sơn.</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc đã thiết lập tổ chức bộ máy nhà nước đầu tiên mang tính quân chủ sơ khai. Đứng đầu nhà nước là Hùng vương, An Dương Vương có quyền lực cao nhất, giúp việc ở trung ương có Lạc hầu, ở địa phương có Lạc tướng cai quản, các làng xã đứng đầu là Bồ chính.</p> <p>+ Đất đai được khai phá, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước ngày càng phát triển, đóng vai trò chủ đạo. Công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng. Bên cạnh nghề nông trồng lúa nước còn có các nghề bổ trợ như thủ công, buôn bán, đánh cá.</p> <p>+ Đời sống vật chất đạt nhiều thành tựu: Bữa ăn có cơm, rau, thịt, cá, mặc có áo váy (nữ), nam đóng khố. Họ thích sử dụng đồ trang sức làm từ sừng, đá, kim loại. Họ ở trong nhà sàn hoặc nhà tranh tre, quần tụ trong các xóm làng.</p> <p>+ Đời sống tinh thần cũng hết sức phong phú, giản dị: Tín ngưỡng chủ yếu là thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ thần tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực. Nghệ thuật khá phát triển thể hiện ở trống đồng, đồ trang sức tinh xảo. Âm nhạc cũng ra đời với các loại nhạc cụ như trống đồng. Bên cạnh đó còn xuất hiện các tập tục trong cộng đồng như ma chay, cưới hỏi, ăn trầu, nhuộm răng...</p> <p>- Giá trị và ý nghĩa:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc là nền văn minh đầu tiên xuất hiện trong lịch sử dân tộc ta, nó đã phác họa và định hình những nét văn hóa đặc trưng của người Việt trên các mặt cơ bản nhất. Nét văn hóa đó giản dị, gần gũi, mang tính cộng đồng cao, mang đậm sắc thái của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.</p> </div>
-------------------------	--

	<p>+ Nền văn minh đó tiếp tục được kế thừa và phát triển ở các thời đại sau đó, trở thành cốt lõi của văn hóa truyền thống Việt Nam.</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc tạo ra cơ sở cho cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để bảo vệ và giành lại độc lập của nhân dân ta, cũng như tạo cơ sở cho việc xây dựng và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	--	---

-HẾT-

**TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 2 ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM ĐỀ THI HSGT NĂM 2022-2023
MÔN SỬ KHỐI 10**

CÂU	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
Câu 1(5 Đ)	<p>*Những hiểu biết KH mới thực sự trở thành KH:</p> <p>-Vì có độ chính xác của KH , đạt tới trình độ khái quát thành các định lý, định đề...và được thực hiện bởi những nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho ngành KH đó</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p>
	<p>*Thành tựu trong lĩnh vực Sử học:</p> <p>-Sử học đã vượt qua các ghi chép tản mạn, thuần túy của thời trước. Các sử gia cổ đại Hi Lạp-Rô Ma đã biết tập hợp lực lượng, phân tích và trình bày có hệ thống lịch sử của 1 nước hay 1 cuộc chiến tranh</p> <p>-Hê-rô-đốt viết Lịch sử cuộc chiến tranh Hy Lạp- Ba Tư, Tu-xi-đit viết lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô-pôn,Ta-xit viết lịch sử Rô-ma...</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
	<p>*Tại sao chọn môn Sử:</p> <p>-Khẳng định vai trò của môn Sử đối với sự tồn vong của dân tộc</p> <p>-Học Lịch sử là yêu nước</p> <p>-Yêu thích học tập bộ môn, muốn được học và làm theo năng khiếu, nguyện vọng yêu thích bộ môn đó để cống hiến...</p> <p>-Thí sinh có thể trình bày theo cách khác theo xu hướng đề cao vai trò của môn Sử, yêu thích bộ môn và nhận định riêng của mình</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>

Câu 2(4 Đ)	<p>*giống nhau</p> <p>-đều là các nền văn minh cổ trên đất nước VN</p> <p>-đều đạt nhiều thành tựu văn minh rực rỡ</p> <p>-đều có sự ảnh hưởng ,tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>												
	<p>*Khác</p> <table border="1" data-bbox="326 428 1312 1268"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Văn minh VL-ÂL</th><th>Văn minh Chăm-pa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cơ sở hình thành nhà nước</td><td>-ĐKTN:Trên lưu vực các con sông lớn, đất đai màu mỡ, phì nhiêu... -Cơ sở xã hội:Từ VH PN->VH Đông Sơn;sự tan rã của XHNT->phân hóa XH->Nhà nước ra đời</td><td>-ĐKTN:trên địa bàn các tỉnh Miền Trung,một phần cao nguyên Trường Sơn(đồng bằng hẹp , khô hạn... -Cơ sở XH:Từ VH Sa Huỳnh Tiếp thu văn hóa Ấn Độ</td></tr> <tr> <td>Sự ra đời nhà nước</td><td>-Nhà nước Văn Lang:Cách ngày nay 2700 năm-208 TCN -Nhà nước Âu Lạc(208-179 TCN), kinh đô là Cổ Loa</td><td>- Năm 192, nước Lâm Ấp được thành lập, kinh đô là Sin-ha-pu-ra(Trà Kiệu- Quảng Nam)</td></tr> <tr> <td>Hoạt động kinh tế</td><td>-làm rẫy, làm ruộng, chăn nuôi, đánh cá, làm thủ công</td><td>-trồng lúa, chăn nuôi gia súc, làm thủ công, buôn bán đường biển</td></tr> </tbody> </table>	Nội dung	Văn minh VL-ÂL	Văn minh Chăm-pa	Cơ sở hình thành nhà nước	-ĐKTN:Trên lưu vực các con sông lớn, đất đai màu mỡ, phì nhiêu... -Cơ sở xã hội:Từ VH PN->VH Đông Sơn;sự tan rã của XHNT->phân hóa XH->Nhà nước ra đời	-ĐKTN:trên địa bàn các tỉnh Miền Trung,một phần cao nguyên Trường Sơn(đồng bằng hẹp , khô hạn... -Cơ sở XH:Từ VH Sa Huỳnh Tiếp thu văn hóa Ấn Độ	Sự ra đời nhà nước	-Nhà nước Văn Lang:Cách ngày nay 2700 năm-208 TCN -Nhà nước Âu Lạc(208-179 TCN), kinh đô là Cổ Loa	- Năm 192, nước Lâm Ấp được thành lập, kinh đô là Sin-ha-pu-ra(Trà Kiệu- Quảng Nam)	Hoạt động kinh tế	-làm rẫy, làm ruộng, chăn nuôi, đánh cá, làm thủ công	-trồng lúa, chăn nuôi gia súc, làm thủ công, buôn bán đường biển	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p>
Nội dung	Văn minh VL-ÂL	Văn minh Chăm-pa												
Cơ sở hình thành nhà nước	-ĐKTN:Trên lưu vực các con sông lớn, đất đai màu mỡ, phì nhiêu... -Cơ sở xã hội:Từ VH PN->VH Đông Sơn;sự tan rã của XHNT->phân hóa XH->Nhà nước ra đời	-ĐKTN:trên địa bàn các tỉnh Miền Trung,một phần cao nguyên Trường Sơn(đồng bằng hẹp , khô hạn... -Cơ sở XH:Từ VH Sa Huỳnh Tiếp thu văn hóa Ấn Độ												
Sự ra đời nhà nước	-Nhà nước Văn Lang:Cách ngày nay 2700 năm-208 TCN -Nhà nước Âu Lạc(208-179 TCN), kinh đô là Cổ Loa	- Năm 192, nước Lâm Ấp được thành lập, kinh đô là Sin-ha-pu-ra(Trà Kiệu- Quảng Nam)												
Hoạt động kinh tế	-làm rẫy, làm ruộng, chăn nuôi, đánh cá, làm thủ công	-trồng lúa, chăn nuôi gia súc, làm thủ công, buôn bán đường biển												
	<p>*Nhận xét</p> <p>-đây là những nền văn minh ra đời sớm trên lãnh thổ VN, dựa trên đặc điểm riêng về ĐKTN và điều kiện xã hội cùng với sự tiếp biến các nền văn hóa bên ngoài</p>	<p>0.75</p>												
Câu 3(5 đ)	<p>a. Những nét chính về đời sống vật chất- tinh thần</p> <p>*Đời sống vật chất</p> <p>-cư dân Văn Lang- Âu Lạc có nền kinh tế nông nghiệp đa dạng, công cụ sx chủ yếu bằng đồng thau, 1 ít đồ sắt</p> <p>-nguồn lương thực chính của họ là gạo nếp , gạo tẻ, các loại khoai sắn. Thức ăn gồm các loại rau củ, cá ,thịt...</p> <p>-đồ dùng gia đình có nhiều loại:nồi, bát chậu...bằng gốm, đồng thau...</p> <p>- cư dân Văn Lang-Âu Lạc ở nhà sàn, sinh hoạt rất giản dị, thích ứng với</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>												

	<p>thiên nhiên</p> <p>*Đời sống tinh thần:</p> <p>-Tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên, thờ cúng người có công với làng nước</p> <p>-có nhiều phong tục:cưới xin, ma chay, nhuộm răng, ăn trầu,...có nhiều lễ hội</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
	<p>b. Những phong tục tập quán còn lưu giữ đến ngày nay: thờ cúng tổ tiên, các vị anh hùng có công với làng nước; tục làm bánh chưng bánh giầy, ăn trầu nhuộm răng, tổ chức các lễ hội...</p>	<p>1.0</p>
	<p>*Trách nhiệm của HS:</p> <p>-Thể hiện được trách nhiệm của giới trẻ trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc</p> <p>-Thể hiện bằng các việc làm cụ thể:trau dồi kiến thức, luôn nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung, tích cực tham gia các phong trào, tổ chức về việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
Câu 4(6đ)	<p>*Sự phát triển giáo dục: GD THỜI Đinh, Tiền Lê, Lý Trần, Hồ, Lê sơ có bước phát triển mạnh; nhu cầu xd nhà nước và nâng cao dân trí đã thúc đẩy nhà nước quan tâm đến GD</p> <p>-Thời Lý:+năm 1070, Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu</p> <p>+ Năm 1075, nhà Lý tổ chức kỳ thi quốc gia đầu tiên</p> <p>-Thời Trần:+các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn, mở rộng Quốc tử giám cho con em quý tộc và quan chức đến học</p> <p>+năm 1396, các kỳ thi được hoàn chỉnh</p> <p>-Thời Lê sơ:+ mở rộng Quốc tử giám,số người đi học tăng gấp nhiều lần</p> <p>+tổ chức đều đặn các khoa thi, 3 năm có 1 kỳ thi hội. Thời Lê Thánh Tông tổ chức 12 kỳ thi hội</p> <p>+GD phát triển đã nâng cao dân trí, đào tạo nhiều tri thức tài giỏi cho đất nước</p> <p>*Nội dung tư tưởng GD:</p> <p>-Nội dung GD chủ yếu là Nho giáo,qua các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh...</p> <p>-GD khoa cử được các triều đại tổ chức để tuyển chọn quan lại, đặc biệt được coi trọng ở triều Lê sơ</p> <p>*Việc dựng bia tiến sĩ có tác dụng:</p> <p>-khuyến khích học tập, đề cao người tài giỏi...nhân tài đất nước được đề cao họ sẽ cống hiến hết mình cho đất nước</p> <p>-tên tuổi của các tiến sĩ được lưu danh muôn đời có tác dụng cổ vũ, khuyến khích tinh thần học tập cho các thế hệ mai sau...</p> <p>*Hành động ngời lên đầu rùa:</p> <p>-Đây là hành động phản cảm, vô cùng thiếu ý thức ,làm mất hình ảnh đẹp về</p>	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p>

Môn thi: LỊCH SỬ
(*Hướng dẫn chấm gồm 05 trang*)

HƯỚNG DẪN CHẤM

1. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
2. Tổng điểm toàn bài: 20 điểm

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

Câu 1. (2.5 điểm)

- 1 - C
2 - E
3 - D
4 - B
5 - A

Câu 2. (2.5 điểm)

A, D, F, G, H

Câu 3. (0.5 điểm)

C

Câu 4. (0.5 điểm)

C

II. PHẦN TỰ LUẬN (14.0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

1	<p>Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>1. Hình ảnh trên nói về thành tựu gì? Thành tựu đó thuộc nền văn minh nào?</p> <p>2. Hãy nêu ý nghĩa của thành tựu trên đối với lịch sử nhân loại?</p>	3.5 điểm
	1. Hình ảnh trên nói về thành tựu chữ viết	0.5
	Thành tựu đó thuộc nền văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại.	0.5
	* Khái quát về thành tựu chữ viết của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại	0.5
	2. Ý nghĩa:	
	- Chữ viết khắc phục những hạn chế của hình thức âm thanh, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống con người. Chức năng của chữ viết là biểu ý cho lời nói dưới dạng văn bản.	0.5
	- Nhờ có chữ viết, con người có thể ghi chép lại những gì đã xảy ra trong xã hội. Đây là nguồn sử liệu quan trọng trong công tác nghiên cứu. Nhờ có chữ viết, các tri thức của con người mới được ghi chép lại và trở thành khoa học.	0.5
	- Thúc đẩy sự phát triển của xã hội: Có chữ viết mới thực hiện được các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa các dân tộc với nhau. Chữ viết ra đời đưa con người bước vào thời kì phát triển cao của văn minh, sau đó nhà nước và giai cấp cũng lần lượt ra đời.	0.5
	- Đây là một phát minh, biểu hiện sự văn minh của nhân loại và công hiến to lớn của cư dân Địa Trung Hải cho loài người...	0.5
2	<p>Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:</p> <p>1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?</p> <p>2. Giới thiệu ý nghĩa của các thành tựu trên.</p> <p>3. Clau-xơ Sơ –goát, người sáng lập, Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế thế giới có nhận định:</p> <p>“Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cách mạng lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, Cách mạng công nghiệp thứ tư đang nảy nở từ Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Vật lí, kĩ thuật số và Sinh học.”</p> <p>Anh/chị có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?</p>	5.0 điểm
	1. Các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của các cuộc cách mạng công	0.5

	<p>nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai trong lịch sử nhân loại.</p>	
	<p>2. Ý nghĩa các thành tựu</p>	
	<p>* Máy hơi nước</p> <p>- 1784, Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước.</p> <p>- Máy hơi nước được phát minh đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người. Giúp tăng năng suất lao động, tăng tốc độ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Ứng dụng của máy hơi nước nhanh chóng được áp dụng vào nhiều các lĩnh vực khác, mở ra kỉ nguyên cơ khí hóa. Khởi đầu cho quá trình công nghiệp hóa ở Anh.</p>	1.0
	<p>* Phát minh bóng đèn sợi đốt trong:</p> <p>- 1897, Ê-đi-xơn đã hoàn thiện phát minh bóng đèn sợi đốt trong.</p> <p>- Đây được coi là phát minh làm thay đổi lịch sử nhân loại: thắp sáng nhà, thành phố, nhà xưởng. Làm “bùng sáng” cả nhân loại, xóa nhòa khoảng cách giữa ngày và đêm...</p>	1.0
	<p>3. Đồng ý với ý kiến trên</p>	0.5
	<p>Vì:</p> <p>- Khái quát những thành tựu tiêu biểu nhất của các cuộc cách mạng công nghiệp.</p>	0.5
	<p>- Đây là xu hướng tất yếu của xã hội hiện đại. Hiện nay, cuộc CMCN lần thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng lần thứ ba với đặc trưng là sự hợp nhất các loại công nghệ, làm xóa nhòa ranh giới giữa lĩnh vực vật lí, kĩ thuật số và sinh học với trung tâm là phát triển trí tuệ nhân tạo, robot hóa, Internet vạn vật, khoa học vật liệu, sinh học, công nghệ di động không dây liên ngành sâu rộng cho tự động hóa sản xuất chế tạo.</p>	0.75
	<p>- Từ cách giải thích như vậy, có thể thấy được cốt lõi của cuộc cách mạng này nằm ở các vấn đề sau: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối – Internet of Things (IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data). Đây thực sự là một cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử công nghiệp trên thế giới, tạo ra những thời cơ và thách thức rất lớn đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.</p>	0.75
3	<p>Có ý kiến cho rằng: “Văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc”.</p> <p>1. Văn minh Đại Việt là gì?</p> <p>2. Anh/chị có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?</p> <p>3. Theo em, mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt thời đại ngày nay?</p>	5.5 điểm
	<p>1. Khái niệm văn minh Đại Việt</p> <p>+ Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX, gắn liền với chính quyền họ Khúc, họ Dương và các triều đại Ngô, Đinh,</p>	0.5

	<p>Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng, Tây Sơn, Nguyễn.</p> <p>+ Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt với kinh đô chủ yếu ở Thăng Long (Hà Nội). Vì vậy, văn minh Đại Việt còn được gọi là văn minh Thăng Long.</p>	
	<p>2. Đồng ý với ý kiến “Văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc”</p>	0.25
	<p>- Văn minh Đại Việt kế thừa những thành tựu từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc, sau đó làm phong phú và đa dạng văn minh hiện tại qua các thành tựu trên tất cả các lĩnh vực (nêu cụ thể thành tựu trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, tín ngưỡng, tư tưởng, tôn giáo; giáo dục khoa cử, chữ viết văn học, nghệ thuật)</p>	0.25
	<p>* Chính trị:</p> <p>- Các vương triều Đinh- Tiền Lê tiếp thu mô hình thiết chế chính trị quân chủ trung ương tập quyền của phong kiến Trung Hoa. Thiết chế đó ngày càng được hoàn thiện qua các triều đại Lý- Trần và đạt đến đỉnh cao dưới triều Lê Sơ.</p> <p>- Vua đứng đầu bộ máy chính quyền trung ương, có quyền quyết định mọi công việc.</p> <p>- Giúp việc cho vua có các cơ quan và hệ thống quan lại</p> <p>- Chính quyền địa phương được phân chia thành các cấp quản lí, mỗi cấp đều sắp đặt các chức quan cai quản.</p>	0.5
	<p>- Pháp luật: Các vương triều đều xây dựng bộ luật riêng</p> <p>+ Thời Lý: bộ Hình thư</p> <p>+ Thời Trần: bộ Hình Luật</p> <p>+ Thời Lê sơ: Quốc triều Hình Luật(Luật Hồng Đức)</p> <p>+ Thời Nguyễn: Hoàng Việt luật lệ</p>	0.25
	<p>* Kinh tế:</p> <p>- Nông nghiệp:</p> <p>+ Nông nghiệp lúa nước và văn hóa làng xã tiếp tục là một trong những đặc trưng của văn minh Đại Việt.</p> <p>+ Các triều đại đều chú trọng phát triển nông nghiệp. Công cuộc khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác được tiến hành thường xuyên.</p> <p>- Thủ công nghiệp:</p> <p>+ Nhiều nghề thủ công phát triển: dệt, gốm sứ, luyện kim</p> <p>+ Các xưởng thủ công của nhà nước sản xuất các mặt hàng: tiền, vũ khí....</p> <p>+ Xuất hiện một số làng nghề chuyên sản xuất các mặt hàng thủ công có trình độ cao.</p> <p>- Thương nghiệp</p> <p>+ Bắt đầu từ thời Tiền Lê, các triều đại đều cho đúc các loại tiền kim loại riêng</p> <p>+ Đầu thế kỉ XV, Đại Việt có nhiều thương cảng buôn bán với nước ngoài.</p> <p>+ Thế kỉ XVI, thương nhân nhiều nước châu Âu đã đến Đại Việt buôn bán.</p>	0.5
	<p>* Văn hoá</p> <p>- Tín ngưỡng dân gian: Các tín ngưỡng dân gian bản địa: thờ cúng tổ tiên, thờ thần,</p>	0.5

	<p>thờ Thành hoàng làng, đạo Mẫu.... đã được hình thành từ thời kì trước tiếp tục được duy trì và phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng, tôn giáo: + Nho giáo: Được du nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc. + Nhà Lý là triều đại đầu tiên chính thức sử dụng chế độ thi cử Nho học để tuyển chọn quan lại. + Nhà Lê sơ thực hiện chính sách độc tôn Nho học, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước quân chủ. <ul style="list-style-type: none"> - Phật giáo: + Được du nhập vào Việt Nam đầu CN.Trung tâm nổi tiếng là chùa Dâu(Bắc Ninh). + Phật giáo hòa quyện với tín ngưỡng bản địa, phát triển mạnh mẽ trong cung đình và đời sống dân gian. - Đạo giáo: + Có vị trí nhất định trong xã hội + Các triều đại cho xây dựng một số đạo quán: Khai Nguyên... 	
	<p>* Giáo dục- khoa cử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền giáo dục, khoa cử bắt đầu từ thời Lý. Đến thời Trần, khoa cử được tổ chức đều đặn và quy củ hơn. Thời Lê Sơ khoa cử Nho học đều phát triển. - Nhiều người đỗ đạt, làm quan trở thành các nhà văn hóa lớn của dân tộc: Lê Văn Hưu, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn... <p>Các triều đại đều có chính sách nhằm khuyến khích giáo dục và khoa cử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ Hán là văn tự chính được sử dụng trong văn bản hành chính, giáo dục và khoa cử Đại Việt. - Trên cơ sở chữ Hán, chữ Nôm được người Việt sáng tạo và sử dụng rộng rãi từ thế kỉ XIII - Từ đầu thế kỉ XVI, chữ Quốc ngữ xuất hiện và dần hoàn thiện. 	0.5
	<p>* Văn học: Phong phú, đa dạng gồm 2 bộ phận: văn học dân gian, văn học viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học dân gian gồm nhiều thể loại: truyền thuyết, sử thi, cổ tích..... - Văn học viết: bằng chữ Hán và chữ Nôm... 	0.25
	<p>* Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc: có nhiều loại hình kiến trúc như cung điện, chùa, đền, miếu,...trong đó kiến trúc cung điện qua các thời kì đạt đến đỉnh cao của kiến trúc Đại Việt. - Điêu khắc: phát triển, đạt đến trình độ cao thể hiện qua những tác phẩm chạm khắc trên các công trình kiến trúc, điêu khắc tượng - Tranh dân gian: gồm hai loại chính là tranh thờ và tranh chơi Tết. Kỹ thuật chủ yếu là in trên giấy gó bằng nhiều ván khắc sau đó sử dụng tay. + Nghệ thuật biểu diễn: đa dạng, phong phú về thể loại, gồm biểu diễn cung đình và biểu diễn dân gian với các loại hình: tuồng, chèo, múa rối, ca trù, hát văn. 	0.5
	<p>* Văn minh Đại Việt mang tính dân tộc sâu sắc khi: trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc nhân dân ta đã tiếp nhận các yếu tố văn hoá Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo từ Trung Quốc, Ấn Độ và phương Tây truyền</p>	1.0

	<p>bá vào. Nhưng chúng đã được hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng, truyền thống của dân tộc Việt Nam để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng (tiếp thu có chọn lọc, hoà nhập nhưng không hoà tan)</p> <p>– VD minh chứng: Việt Nam vẫn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng phụ nữ + Thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vị anh hùng dân tộc + Tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách + Ma chay, cưới hỏi, tục ăn trầu nhuộm răng đen “miếng trầu mở đầu câu chuyện” + Chữ viết: Chữ Hán → Chữ Nôm... <p style="text-align: center;">Chữ La tinh → Chữ Quốc ngữ...</p>	
	<p>3. Để bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh Đại Việt chúng ta cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm rõ tiến trình lịch sử của dân tộc và những thành tựu mà tổ tiên ta đã để lại. + Đưa ra các biện pháp bảo tồn những thành tựu của văn minh Đại Việt. + Tuyên truyền về văn minh Đại Việt đến người dân và khuyến khích mọi người bảo tồn, phát huy văn minh Đại Việt... 	0.5

.....**HẾT**.....

1. Đề thi đề xuất

2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh

3. Môn thi: Sử 10; Thời gian làm bài: 180 phút

4. Giáo viên: TRẦN THỊ MINH HÒA

5. Đơn vị: TRƯỜNG THPT A DUY TIÊN

6. Nội dung đề thi:

Câu 1(3,0 điểm)

Câu 2(4,0điểm)

Câu 3(5,0điểm)

Câu 4(5,0 điểm)

Câu 5(3,0 điểm)

Câu 1 (3,0điểm) .Trong tác phẩm Lịch sử nước ta, Bác Hồ viết:

Dân ta phải biết ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Để hiểu biết lịch sử nước ta, mỗi người Việt Nam cần phải làm gì?

Câu 2 (4,0điểm). Tìm hiểu các di tích, danh lam thắng cảnh của Hà Nam:

- Em hãy kể tên 03 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia của tỉnh Hà nam.
- Trình bày những hiểu biết của em về một trong 03 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đó.
- Du lịch có vai trò gì đối với bảo tồn các di tích lịch sử, di sản văn hóa?

Câu 3 (5,0 điểm) Khi xã hội loài người phát triển tới một giai đoạn nhất định đã thoát khỏi thời kì dã man và bước vào thời đại văn minh. Bằng kiến thức đã học, em hãy:

- Lập bảng thống kê các nền văn minh thế giới thời cổ trung đại theo yêu cầu sau :

STT	Tên nền văn minh	Thời gian

- Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của về một nền văn minh mà em thích nhất?

- Em hiểu thế nào là văn minh?

Câu 4 (5,0 điểm) Máy hơi nước, tia X, máy điện tín , máy bay... là thành tựu của các cuộc cách mạng nào? Em hãy nêu đặc trưng, ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng đó.

Câu 5 (3,0điểm)

- Thời cổ đại, trên đất nước Việt Nam tồn tại những trung tâm văn minh nào?

- Tư liệu:

Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia dân tộc sau đó. (Theo Phan Huy Lê (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sdd, tr. 173)

Tư liệu trên nhắc đến nền văn minh nào? em hãy cho biết đôi nét về đời sống vật chất, đời sống tinh thần của nền văn minh đó? Vai trò của nền văn minh đó trong tiến trình lịch sử Việt Nam?

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM THI
HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT MÔN SỬ

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
	<p style="text-align: center;">Dân ta phải biết ta</p> <p style="text-align: center;">Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.</p> <p>Để hiểu biết lịch sử nước ta, mỗi người Việt Nam cần phải làm gì?</p>	
Câu 1 (3,0đ)	<p>Để hiểu biết lịch sử nói chung, lịch sử Việt Nam nói riêng, mỗi người Việt Nam cần phải có tri thức về lịch sử.</p> <p>Có tri thức lịch sử, mỗi người mới hiểu biết về các lĩnh vực liên quan đến lịch sử. Muốn vậy mỗi người cần phải học tập, khám phá, nghiên cứu và trải nghiệm về lịch sử.</p> <p>Tri thức lịch sử có vai trò quan trọng đối với cá nhân và xã hội bởi vì tri thức lịch sử trang bị những hiểu biết về quá khứ cho cá nhân và xã hội. Tri thức lịch sử góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của các cộng đồng. Tri thức lịch sử là cơ sở để các cộng đồng cùng chung sống và phát triển bền vững.</p> <p>Ngoài ra tri thức lịch sử có ý nghĩa quan trọng, giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn, về bản sắc của cá nhân và cộng đồng trong mọi thời đại</p> <p>Nhờ có tri thức lịch sử, con người có thể đúc kết và vận dụng thành công nhiều bài học kinh nghiệm trong cuộc sống, tránh lặp lại những sai lầm từ quá khứ.</p> <p>⇒ Trên cơ sở những hiểu biết đúng và đầy đủ về quá khứ lịch sử, tri thức lịch sử còn giúp con người có thể dự báo chính xác về thời cơ và nguy cơ trong tương lai hoặc thay đổi được chiều hướng vận động, phát triển của hiện tại.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

Câu 2 (4,0 đ)	a. Em hãy kể tên 03 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia của tỉnh Hà nam.			
	1. Đền Trần Thương 2. Chùa Long Đọi Sơn 3. Khu di tích chùa Tam Chúc			0,75
	b. Trình bày những hiểu biết của em về một trong 03 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đó.			1,0
	Giới thiệu đôi nét về di tích. Kiến trúc tiêu biểu Lịch sử văn hóa nổi bật Lễ hội văn hóa nổi bật			
	c. Du lịch có vai trò gì đối với bảo tồn các di tích lịch sử, di sản văn hóa?			
	Sự phát triển của du lịch sẽ góp phần mang lại nhiều nguồn lợi, tạo ra việc làm cho người lao động, mang lại nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy hội nhập và giao lưu quốc tế, quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng ra bên ngoài... qua đó nâng cao ý thức của người dân, củng cố chính quyền giữ gìn, bảo tồn di tích bền vững. Du lịch mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử văn hóa. Du lịch cung cấp thông tin của ngành để Sở học nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững. Du lịch quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng ra bên ngoài, kết nối và nâng cao vị thế của các ngành du lịch, sử học...			0,75 0,5 0,5 0,5
Câu 3 (5,0 điểm)	a. Lập bảng thống kê các nền văn minh thế giới thời cổ trung đại			
	STT	Tên nền văn minh	Thời gian	1,5
	1	Văn minh Ai Cập cổ đại	Khoảng 3200-năm 30 TCN	
	2	Văn minh Lưỡng Hà	Khoảng cuối thiên niên kỉ thứ IV TCN-giữa thiên niên kỉ I TCN	
	3	Văn minh Ấn Độ thời cổ	Giữa thiên niên kỉ III trước công	

	-trung đại.	nguyên đến năm 1857.	
4	Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại	Khoảng thế kỉ XXI TCN đến năm 1911.	
5	Văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại	Khoảng cuối thiên niên kỉ III TCN- năm 476.	
6	Văn minh Tây Âu thời phục hưng	Thế kỉ XV-XVII ở Tây Âu	
b. Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của về một nền văn minh mà em thích nhất? Việt Nam tiếp thu gì từ nền văn minh đó? (Học sinh chọn một trong số nền văn minh kể trên để trình bày).			2,5đ
Ví dụ Văn minh Ai cập Tín ngưỡng tôn giáo - Người Ai Cập sùng bái đa thần. Họ thờ các vị thần tự nhiên, thần động vật và thờ linh hồn người chết - Tín ngưỡng và tôn giáo có ảnh hưởng và ý nghĩa quan trọng trong văn hóa, xã hội, chính trị và nhiều thành tựu văn minh của Ai Cập cổ đại			0,5
Chữ viết - Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới chữ tượng hình từ khoảng hơn 3000 năm TCN. - Đây là phát minh quan trọng nhất vì nó đưa con người bước vào thời đại văn minh - Họ thường viết chữ trên giấy Pa-pi-rút hoặc trên đá.			0,75
Kiến trúc điêu khắc - Cung điện, đền thờ và Kim Tự Tháp là các loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại. tượng nhân sư - Để lại cho nhân loại nhiều công trình có giá trị...			0,5
Khoa học kĩ thuật - Y học kỹ thuật ướp xác ra đời vào khoảng 2700 TCN. - Người Ai Cập rất giỏi Số học và Hình học. Họ đã nghĩ ra phép đếm đến 10 và đã tính được số Pi bằng 3,16.			0,75

	- Ngoài ra họ còn biết tạo ra con lặn, cần trục, bơm nước, đóng thuyền lớn.	
	c. Em hiểu thế nào là văn minh? Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man. (đúng)	1đ
Câu 4	*Máy hơi nước, tia X, máy điện tín , máy bay... là thành tựu của các cuộc cách mạng nào?	
(5,0 điểm)	Máy hơi nước, tia X, máy điện tín , máy bay... là thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII bắt đầu từ nước Anh rồi lan sang các nước châu Âu khác đến giữa thế kỉ XIX và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, diễn ra từ giữa thế kỉ XIX đến chiến tranh thế giới thứ nhất.	0,5đ
	*Em hãy nêu đặc trưng, ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng đó.	
	Đặc trưng cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai là Đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất: + Đặc trưng nổi bật của cuộc cách mạng này là cơ khí máy móc (chạy bằng hơi nước và sức nước) ra đời và cải tiến, thay thế sức lao động thủ công của con người, do đó dẫn đến tăng năng suất lao động. Đặc trưng cách mạng công nghiệp lần thứ hai: + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai gắn liền với sự phát triển của các cường quốc công nghiệp như Anh, Đức, Mỹ. + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là cuộc cách mạng về khoa học và kỹ thuật. Chuyển sang sản xuất trên cơ sở điện cơ khí và giai đoạn tự động hóa cục bộ. + Cuộc cách mạng này sử dụng năng lượng điện và sản xuất ra dây chuyền sản xuất hàng loạt với quy mô lớn. + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 được đánh dấu bằng những thành tựu to lớn: Ô tô, máy bay, đèn sợi đốt, điện thoại, tua bin hơi,... Ngoài ra còn có sự phát triển của ngành vận tải, sản xuất thép, điện,	 0,5 0,5

hóa học và đặc biệt là sản xuất và tiêu dùng.	
Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.	
<p>Đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. + Những tiến bộ về kỹ thuật cũng mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. <p>=>Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế lao động tay chân của con người bằng lao động của máy móc, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hóa.</p> <p>Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.</p> <p>Cách mạng công nghiệp cũng góp phần thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải. Nhu cầu công nghiệp hóa khiến nền nông nghiệp nhanh chóng chuyển sang phương thức chuyên canh hoặc thâm canh.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
*Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai	
<p>-Đối với xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là: tư sản và vô sản hình thành: Giai cấp tư sản bao gồm chủ xưởng, chủ nhà máy, chủ hãng buôn, chủ đồn điền. Giai cấp vô sản có nguồn gốc từ nông dân, thợ thủ công,... Họ là những người mất ruộng đất, tư liệu sản xuất,... trở thành những người làm thuê trong các công xưởng, nhà máy. + Sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản làm xuất hiện mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội tư sản. Đó là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản. + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã dẫn đến sự xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân, điển hình là các thành phố như: Luân Đôn, Pa-ri, Niu Yooc, Berlin,... <p>-Đối với văn hóa: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai có tác động lớn đến đời sống văn hóa của nhân loại, đặc biệt</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>là các nước Âu – Mỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu. + Rút ngắn khoảng cách không gian và thời gian. + Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người. + Hình thành nổi sống, tác phong công nghiệp,... 	0,5
Câu 5	a. Thời cổ đại, trên đất nước Việt Nam tồn tại những trung tâm văn minh nào?	
(3,0đ)	<p>Thời cổ đại, trên đất nước Việt Nam tồn tại 3 trung tâm văn minh:</p> <p>Văn minh Văn Lang- Âu Lạc.</p> <p>Văn minh Chăm – pa.</p> <p>Văn minh Phù Nam.</p>	0,25
	Tư liệu trên nhắc đến nền văn minh nào? em hãy cho biết đôi nét về đời sống vật chất, đời sống tinh thần của nền văn minh đó?	
	Tư liệu trên nhắc đến nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.	0,25
	<p>Đời sống vật chất</p> <p>Nghề chính của cư dân Văn Lang -Âu Lạc là trồng lúa nước. Ngoài ra còn đánh bắt cá, chăn nuôi và là các nghề thủ công, trong đó luyện kim và kỹ thuật đúc đồng đạt đến trình độ cao. Do vậy nguồn lương thực thực phẩm chủ yếu của cư dân Văn Lang là lúa gạo, các loại rau củ quả, gia súc, gia cầm (lợn, gà, vịt,...) và các loại thủy sản (cá, tôm, cua,...).</p> <p>Về trang phục: Thường ngày phụ nữ mặc váy và áo yếm, đàn ông đóng khố, ở trần, đi chân đất, tóc để ngang vai hoặc búi tóc, sử dụng đồ trang sức bằng sừng, ngà động vật, đồng...</p> <p>Họ sống trong các chiềng, chạ ven đồi hoặc vùng đất cao ven sông, biển. Nhà ở phổ biến là nhà sàn bằng gỗ, tre, lú lả. Phương thức đi lại chủ yếu bằng đường thủy với các phương tiện chủ yếu là thuyền, bè.</p>	0,5
	<p>Đời sống tinh thần</p> <p>Tín ngưỡng:</p>	

	<p>Cư dân Văn Lang-Âu Lạc có tục thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng. Sùng bái các lực lượng tự nhiên thể hiện qua các nghi thức thờ thần mặt trời, thần núi, thần sông...</p> <p>Phong tục tập quán:</p> <p>Trong các dịp lễ hội, cư dân thường tổ chức đua thuyền, đấu vật, tục ăn trâu, nhuộm răng, xăm mình.</p> <p>Nghệ thuật: Chủ nhân của nền văn minh Văn Lang Âu Lạc đạt đến trình độ thẩm mỹ và tư duy khá cao, thể hiện qua nghệ thuật điêu khắc, kỹ thuật luyện kim, kỹ thuật làm đồ gốm. Hoa văn trang trí trên trống đồng, thạp đồng, đồ gốm đã phản ánh sinh động cuộc sống của người Việt cổ, thể hiện trình độ chế tác tinh xảo, kỹ thuật cao, giàu tính nghệ thuật.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
	Vai trò của nền văn minh đó trong tiến trình lịch sử Việt Nam?	
	<p>Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang-Âu Lạc phong phú, đặc sắc, và phù hợp với điều kiện tự nhiên ở nước ta. Đời sống đó đã hòa quyện với nhau trong con người Lạc Việt, tạo lên tính cộng đồng sâu sắc.</p> <p>Do vậy văn minh Văn Lang -Âu Lạc là nền văn minh đầu tiên định hình nền văn hóa Việt Nam</p>	0,25

HẾT

SỞ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO HÀ NAM**Trường****ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI 10 MÔN LỊCH SỬ****I. ĐỀ THI****Câu 1. (3,0 điểm)**

Trên cơ sở trình bày chức năng, nhiệm vụ của Sử học, hãy nêu ý nghĩa của đoạn trích bài tựa sách “Đại Việt sử kí tục biên” của Phạm Công Trứ:

“Vì sao phải viết quốc sử. Vì chủ yếu ghi chép công việc. Có chính trị của một đời tất phải có lịch sử của một đời. Mà sự ghi chép của sử giữ nghị luận rất nghiêm, tô điểm

việc trí trị thì sáng tỏ ngang với Mặt Trời, Mặt Trăng, rắn đe kẻ loạn tặc thì ráo riết như sương thu lạnh buốt, người thiện biết thì có thể bắt chước, người ác biết thì có thể tự rắn, quan hệ với chính trị không phải là ít. Cho nên mới làm ra quốc sử.”

Câu 2: (4,5 điểm)

So với văn hoá cổ đại phương Đông, văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma phát triển như thế nào? Vì sao văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma lại phát triển được như thế?

Câu 3: (3.0 điểm) Dựa vào bảng nội dung dưới đây, em hãy cho biết đây là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? Hãy trình bày nguyên nhân và chỉ ra phát minh quan trọng nhất trong cuộc cách mạng này?.

Năm	Phát minh, sáng chế	Người sáng chế
1764	Máy kéo sợi Gien-ni	Giêm Ha-gri-vơ
1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	Ri-chác Ác-rai
1784	Máy hơi nước	Giêm Oát
1785	Máy dệt chạy bằng hơi nước	Ét-mon Các rai
1804	Đầu máy xe lửa chạy trên đường ray	Ri-chác Tơ-re-vi-thích
1784	Lò luyện quặng theo phương pháp “put-đinh”	Hen-ri-Côt
1807	Tàu thủy chở khách chạy bằng hơi nước	Rô-bốt Phon- tôn

Câu 4(4.5 điểm): Dựa vào kiến thức đã học về kiến trúc, điêu khắc Đông Nam Á thời cổ trung đại hãy chứng minh nhận định sau: “Điểm chung của hầu hết các công trình nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á là đều mang màu sắc của tôn giáo”?

Câu 5 (3điểm): Lập bảng về văn minh Văn Lang - Âu Lạc và Chăm-pa theo các nội dung sau: Cơ sở hình thành và địa bàn, bộ máy nhà nước, kinh tế, văn hoá tinh thần, xã hội. Hãy rút ra những điểm tương đồng giữa các nền văn minh ?

Câu 6 (2 điểm) : Dựa vào khái niệm về văn hóa, văn minh em hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa văn hóa và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời cổ trung đại?

II. ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1 3đ	* Chức năng, nhiệm vụ của Sử học	
	- Chức năng của Sử học: + Khoa học: Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ. + Xã hội: Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống và hiện tại.	0,25đ 0,25đ
	- Nhiệm vụ của Sử học + Nhận thức: Cung cấp tri thức khoa học giúp con người tìm hiểu, khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan. + Giáo dục: Góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ sau. + Dự báo: Thông qua việc tổng kết thực tiễn rút ra bài học kinh nghiệm...góp phần dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại.	0,5đ 0,5đ 0,5đ
	* Ý nghĩa của đoạn trích: - Đoạn trích cho ta thấy chức năng, nhiệm vụ của Sử học vô cùng lớn lao trong việc ghi chép lại lịch sử của một quốc gia, dân tộc. - Đó là nhiệm vụ của lịch sử phải ghi chép lại những gì diễn ra trong quá khứ, là bài học để giáo dục, răn đe hậu thế.	0,5đ 0,5đ
	<i>So với văn minh cổ đại phương Đông, văn minh cổ đại Hi Lạp và Rô-ma phát triển như thế nào? Nguyên nhân nào đưa tới sự phát triển của văn minh Hi Lạp và Rô-ma cổ đại?</i>	
2(4,5đ)	<i>Văn minh Hi Lạp và Rô-ma phát triển hơn:</i>	3,5
	- Về lịch: + Cách tính lịch chính xác hơn và gần với hiểu biết ngày nay. Ở phương Đông quan niệm và cơ sở tính lịch là âm lịch dựa vào chu kỳ quay của Mặt Trăng xung quanh Trái Đất, còn người phương Tây quan niệm và cơ sở tính lịch là dương lịch.	0,25
	+ Người Hi Lạp có hiểu biết chính xác hơn về Trái Đất và hệ Mặt Trời, quan niệm Trái Đất hình cầu. Người Rô-ma đã tính được một năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày, một tháng có 30 ngày và 31 ngày, riêng tháng Hai có 28 ngày	0,5

	<p>- Về chữ viết:</p> <p>+ Chữ viết của người phương Đông quá nhiều hình, nét, kí hiệu, khả năng phổ biến bị hạn chế.</p> <p>+ Người phương Tây sáng tạo chữ viết gồm các kí hiệu đơn giản nhưng có khả năng ghép “chữ” linh hoạt thành “từ” để thể hiện ý nghĩ của con người. Hệ thống chữ cái Hy Lạp được hoàn thiện với 24 chữ cái (khoảng cuối thế kỉ IV TCN), đến nay chữ cái La – tinh là loại văn tự chữ cái được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.</p>	<p>0,25</p> <p>0,7 5</p>
	<p>- Sự ra đời của Khoa học: đến thời cổ đại Hi Lạp và Rô-ma những hiểu biết khoa học mới thật sự trở thành khoa học.</p> <p>+ Toán học: vượt lên trên việc ghi chép, giải các bài riêng biệt. Toán học thực sự trở thành khoa học mang tính khái quát cao thành các định lý, định đề. Ví dụ: Talét, Pitago, Ôclít,...</p>	0,25
	<p>+ Vật lý: Ác-si-mét với công thức tính diện tích, thể tích hình trụ, hình cầu, nguyên lí vật nổi,...</p>	0,25
	<p>+ Sử học: Phương Đông chỉ là sự ghi chép tản mạn, thuần túy kiểu biên niên. Các sử gia Hi Lạp và Rô-ma đã biết tập hợp tài liệu để phân tích và trình bày có hệ thống lịch sử một nước hay một cuộc chiến tranh. Ví dụ: Hê-rô-đốt viết Lịch sử chiến tranh Hi Lạp – Ba Tư.</p>	0,25
	<p>+ Địa lý học: nhà địa lý học Xtrabôn của Hi Lạp cổ có nhiều đóng góp nổi tiếng trong tìm hiểu vùng Địa Trung Hải và để lại nhiều tài liệu có giá trị.</p>	0,25
	<p>- Về văn học:</p> <p>+ Ở phương Đông mới chỉ có văn học dân gian, ở Địa Trung Hải đã xuất hiện những nhà văn với những tác phẩm lỗi lạc. Tiêu biểu: trường ca I-đi-át và Ô-đi-xê của Hôme, kịch, thơ của Êsin, Ô-ri-pít.</p>	0,25
	<p>- Nghệ thuật: giá trị nghệ thuật được biểu hiện qua kiến trúc, điêu khắc với nhiều tượng và đền đài như tượng lực sĩ ném đĩa, thần Vệ nữ Milô... Các công trình kiến trúc cũng đạt tới trình độ tuyệt mỹ như: đền Pactênông, đấu trường Côlidê,...</p>	0,5
	<p>Văn hóa cổ đại Hi Lạp – Rô ma có thể phát triển được như thế vì:</p>	1,0
	<p>- Thời gian hình thành muộn hơn các quốc gia cổ đại phương Đông (hàng nghìn năm), có điều kiện tiếp thu, kế thừa nền văn minh của các quốc gia cổ đại phương Đông.</p>	0,25

	- Do điều kiện tự nhiên: là cầu nối giao lưu giữa các vùng, tiếp xúc với biển mở ra cho họ một chân trời mới.	
	- Sự phát triển cao hơn về kinh tế, chính trị, xã hội: + Được hình thành trên cơ sở phát triển cao của trình độ sản xuất (đồ sắt phổ biến, công thương nghiệp phát triển, là cơ sở vật chất thúc đẩy văn hóa phát triển).	0,25
	+ Chế độ chiếm hữu nô lệ dựa trên sự bóc lột sức lao động nặng nề của nô lệ, tạo nguồn của cải vật chất lớn nuôi sống xã hội → tạo nên một tầng lớp quý tộc chủ nô chỉ chuyên lao động trí óc, làm chính trị hoặc sáng tạo khoa học, nghệ thuật.	0,25
	+ Sự tiến bộ của xã hội – chính trị: thể chế dân chủ, tạo nên bầu không khí tự do tư tưởng, đem lại giá trị nhân văn hiện thực cho nội dung văn hóa.	0,25
3 (3đ)	<i>Dựa vào bảng nội dung dưới đây, em hãy cho biết đây là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? Hãy trình bày nguyên nhân và chỉ ra phát minh quan trọng nhất trong cuộc cách mạng này.</i>	
	- Đây là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra từ cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, đầu tiên ở Anh sau đó lan ra nhiều quốc gia ở châu Âu và Bắc Mỹ.	1 đ
	* Nguyên nhân:	
	- Cuộc cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII đã gạt bỏ những trở ngại về chính trị và xã hội, tạo điều kiện cho cách mạng trong sản xuất.	0,25
	- Công nghiệp Anh, Mỹ phát triển mạnh, có nhiều tiến bộ về kĩ thuật.	0,25
	- Sự tích lũy tư bản ở Anh diễn ra sớm hơn và vẫn dựa vào sự bóc lột trong nước kết hợp với việc buôn bán, cướp bóc ở các thuộc địa.	0,25
	- Như vậy, ở Anh đã xuất hiện những điều kiện để tiến hành cách mạng công nghiệp: vốn, nhân công và phát minh kĩ thuật.	0,25
	* <i>Phát minh quan trọng nhất là máy hơi nước vì:</i>	
	- Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người.	0,25
	- Lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở Anh và châu Âu.	0,25
	- Làm cho năng suất lao động tăng, thay đổi bộ mặt kinh tế Anh và châu	

	<p>Âu</p> <p>- Dẫn đến sự ra đời của các ngành công nghiệp mới.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
4(4,5đ)	<p>Dựa vào kiến thức đã học về kiến trúc, điêu khắc Đông Nam Á thời cổ trung đại hãy chứng minh nhận định sau: “Điểm chung của hầu hết các công trình nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á là đều mang màu sắc của tôn giáo”</p>	
	<p>Nhận định: “Điểm chung của hầu hết các công trình nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á là đều mang màu sắc của tôn giáo”. Đây là ý kiến đúng.</p>	0.5
	<p>* Giải thích</p>	
	<p>- Kiến trúc Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ, đó là kiến trúc theo tôn giáo: Hin-đu giáo, Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo.</p> <p>+ Kiến trúc Hin-đu giáo: Các đền thờ Hin-đu ở Nam Ấn Độ được xây dựng từ nguyên khối, là những tháp có cấu trúc hình vuông hay chữ nhật. Đền thờ Hin-đu ở Bắc Ấn Độ chịu ảnh hưởng phần nào của Phật giáo. Cả hai loại kiến trúc trên đều có mặt ở Đông Nam Á, phổ biến nhất là kiến trúc hình vuông và hình chữ nhật. Điển hình như: kiến trúc Hin-đu ở tháp Chăm, Việt Nam và Ăng-co Vát, Cam-pu-chia.</p> <p>+ Kiến trúc Phật giáo: Đó là kiến trúc chùa và kiến trúc tháp. Ở Ấn Độ chùa có niên đại sớm là chùa hang. Tháp tượng trưng cho chiếc bát và gậy khất thực của Phật.</p> <p>+ Kiến trúc Hồi giáo: Du nhập vào Đông Nam Á muộn hơn và phổ biến ở vùng mà Hồi giáo chiếm ưu thế.</p>	2.0
	<p>- Về điêu khắc:</p> <p>+ Điêu khắc Đông Nam Á gắn liền với các tôn giáo, đó là những pho tượng Phật, tượng thần Si-va, Vit-nu, nữ thần U-ni-a với rất nhiều hình tượng khác nhau.</p> <p>+ Từ thiên niên kỉ II trở người ta lại chứng kiến một sự phát triển mới của loại hình nghệ thuật này với một tầm vóc, quy mô lớn hơn. Đó là khu đền Ăngco Vát ở Cam-pu-chia, Pa-gan ở Mi-an-ma, Xu-khô-thay, A-</p>	2.0

	giút-thay-a ở Thái Lan, Thạt Luồng ở Lào,...																
	Như vậy, trên cơ sở tiếp nhận các nền văn minh lớn, nhất là văn minh Ấn Độ, nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đã tạo nên các loại hình kiến trúc, điêu khắc độc đáo, mang màu sắc của tôn giáo.																
5 (3đ)	Lập bảng về quốc gia Văn Lang - Âu Lạc và Chămpa theo các nội dung sau: Cơ sở hình thành và địa bàn, bộ máy nhà nước, kinh tế, văn hoá tinh thần, xã hội. Anh (chị) hãy rút ra những điểm tương đồng giữa các quốc gia.																
	<p>Lập bảng về quốc gia Văn Lang - Âu Lạc và Chămpa</p> <table> <tr> <th>Nội dung</th><th>Nước Văn Lang – Âu Lạc</th><th>Nước Chămpa</th></tr> <tr> <td>Cơ sở hình thành và địa bàn</td><td>Nền văn hoá Đông Sơn với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là lưu vực các sông lớn ở Đồng bằng Bắc Bộ ngày nay.</td><td>Nền văn hoá Sa Huỳnh với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay.</td></tr> <tr> <td>Bộ máy nhà nước</td><td>Đứng đầu là vua, giúp việc là lạc hầu, lạc tướng. Đất nước được chia thành 15 bộ....</td><td>Đứng đầu là vua, giúp việc là Tể tướng và 2 đại thần. Đất nước chia thành 4 khu vực hành chính lớn....</td></tr> <tr> <td>Kinh tế</td><td>Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với sản xuất thủ công, chăn nuôi....</td><td>Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với thủ công, khai thác lâm thổ sản.....</td></tr> <tr> <td>Văn hoá tinh thần</td><td>Người Việt cổ ở nhà sàn, có tục nhuộm răng, ăn trầu... thờ cúng các hiện tượng tự nhiên, tổ tiên...có các hình thức lễ hội phong phú</td><td>Người Chăm ở nhà sàn, ăn trầu tôn giáo là Hin –đu giáo và Phật giáo. Có nền nghệ thuật phát triển....</td></tr> </table>	Nội dung	Nước Văn Lang – Âu Lạc	Nước Chămpa	Cơ sở hình thành và địa bàn	Nền văn hoá Đông Sơn với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là lưu vực các sông lớn ở Đồng bằng Bắc Bộ ngày nay.	Nền văn hoá Sa Huỳnh với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay.	Bộ máy nhà nước	Đứng đầu là vua, giúp việc là lạc hầu, lạc tướng. Đất nước được chia thành 15 bộ....	Đứng đầu là vua, giúp việc là Tể tướng và 2 đại thần. Đất nước chia thành 4 khu vực hành chính lớn....	Kinh tế	Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với sản xuất thủ công, chăn nuôi....	Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với thủ công, khai thác lâm thổ sản.....	Văn hoá tinh thần	Người Việt cổ ở nhà sàn, có tục nhuộm răng, ăn trầu... thờ cúng các hiện tượng tự nhiên, tổ tiên...có các hình thức lễ hội phong phú	Người Chăm ở nhà sàn, ăn trầu tôn giáo là Hin –đu giáo và Phật giáo. Có nền nghệ thuật phát triển....	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
Nội dung	Nước Văn Lang – Âu Lạc	Nước Chămpa															
Cơ sở hình thành và địa bàn	Nền văn hoá Đông Sơn với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là lưu vực các sông lớn ở Đồng bằng Bắc Bộ ngày nay.	Nền văn hoá Sa Huỳnh với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay.															
Bộ máy nhà nước	Đứng đầu là vua, giúp việc là lạc hầu, lạc tướng. Đất nước được chia thành 15 bộ....	Đứng đầu là vua, giúp việc là Tể tướng và 2 đại thần. Đất nước chia thành 4 khu vực hành chính lớn....															
Kinh tế	Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với sản xuất thủ công, chăn nuôi....	Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với thủ công, khai thác lâm thổ sản.....															
Văn hoá tinh thần	Người Việt cổ ở nhà sàn, có tục nhuộm răng, ăn trầu... thờ cúng các hiện tượng tự nhiên, tổ tiên...có các hình thức lễ hội phong phú	Người Chăm ở nhà sàn, ăn trầu tôn giáo là Hin –đu giáo và Phật giáo. Có nền nghệ thuật phát triển....															

	Xã hội	Phân hoá thành 3 tầng lớp là quý tộc, dân tự do và nô tì	Phân hoá thành 3 tầng lớp là quý tộc, dân tự do và nô lệ.	0,25
	Nhận xét: - Điều hình thành trên cơ sở của nền văn hoá bản địa. - Cư dân sinh sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. - Nhà nước tổ chức còn đơn giản theo thể chế quân chủ chuyên chế - Xã hội chưa phân hoá sâu sắc. - Có đời sống tinh thần phong phú ...			1,0
Câu 6 (2đ)	Dựa vào khái niệm về văn hóa, văn minh em hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa văn hóa và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời cổ trung đại?			
	* Khái niệm Văn hóa: Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử.			0,25
	Văn minh: là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man.			0,25
	* Phân biệt - Văn hóa xuất hiện đồng thời cùng với loài người, mang tầm vóc quốc gia, dân tộc. - Văn hóa có trước			0,5
	- Văn minh: Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội. Trên cơ sở nền văn hóa thời nguyên thủy, đến giai đoạn xuất hiện nhà nước và chữ viết, loài người tiến vào thời kì văn minh, mang tầm vóc quốc tế. - Văn minh có sau			0,5
	Kể tên: Văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ, Hi Lạp, La Mã, văn minh thời Phục hưng, văn minh Đông Nam Á...			0,5

ĐỀ THI SINH GIỎI

Môn: Lịch sử lớp 10

Năm học: 2022-2023

Thời gian làm bài 180 phút

Câu 1: (2.0 điểm)

Trình bày các hình thức tín ngưỡng và tôn giáo ở Đông Nam Á. Phật giáo có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội các quốc gia Đông Nam Á?

Câu 2: (2.0 điểm)

- a. Những thành tựu tiêu biểu của văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma cổ đại.
- b. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?

Câu 3: (2.0 điểm)

Vai trò, đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là gì? Đặc điểm này có gì khác so với các cuộc cách mạng trước? Hãy tìm hiểu các tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với cuộc sống gia đình em hiện nay.

Câu 4: (1.5 điểm)

Trình bày quan điểm của em về nhận định sau: *Ba nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam có quan hệ mật thiết, lâu dài với nhau tạo nên đặc trưng truyền thống văn hoá Việt Nam: **thống nhất trong đa dạng**.*

Câu 5: (2.5 điểm)

Cho biết vai trò của Phật giáo trong đời sống xã hội các quốc gia Đông Nam Á. Nêu ảnh hưởng của Phật giáo vào Đại Việt trong các thế kỉ X – XV.

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Hướng dẫn chung

- Thí sinh có thể trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như đáp án.
- Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:
 - Trả lời đúng, có phân tích cụ thể;
 - Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.
- Điểm toàn bài không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Biểu điểm

Câu 1: (2.0 điểm)	Trình bày các hình thức tín ngưỡng và tôn giáo ở Đông Nam Á. Phật giáo có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội các quốc gia Đông Nam Á?	Biểu điểm
	<p>a) Các hình thức tín ngưỡng và tôn giáo ở Đông Nam Á:</p> <p><i>* Tín ngưỡng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở giai đoạn phát triển đầu tiên, trước khi Hin-đu giáo, Phật giáo và Kitô giáo truyền bá tới khu vực này, các cư dân Đông Nam Á đã tôn sùng nhiều hình thức tín ngưỡng nguyên thủy: thờ cúng tổ tiên, thờ các thần (thần Núi, thần Sông, thần Lửa, thần Đất). - Gắn liền với nghề trồng lúa, tín ngưỡng phồn thực với những nghi thức cầu mong được mùa, cầu cho các giống loài sinh sôi, nảy nở... cũng rất phát triển ở Đông Nam Á. <p>Các hình thức sinh thực khí nam, nữ được cách điệu hóa trên mặt trống đồng</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>Đông Sơn, các cặp nam, nữ trên nắp thạp đồng Đào Thịnh, tục thờ Lin-ga và Y-ô-ni của người Chăm, người Khơ-me,... ít nhiều đều phản ánh tín ngưỡng phồn thực của một xã hội nông nghiệp.</p> <p>* Tôn giáo:</p> <p>- Từ những thế kỉ đầu Công nguyên, những tôn giáo lớn từ Ấn Độ và Trung Quốc bắt đầu du nhập vào Đông Nam Á như Hindu giáo, Phật giáo. Trong thời kì đầu Hindu giáo có phần thịnh hành hơn. Từ thế kỉ XIII, dòng Phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á.</p> <p>- Từ khoảng thế kỉ XII – XIII, Hồi giáo được du nhập vào Đông Nam Á. Cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV, hàng loạt tiểu quốc Hồi giáo đã ra đời ở Đông Nam Á hải đảo và trên bán đảo Mã Lai. Ngày nay, Hồi giáo được truyền bá ở hầu hết các nước Đông Nam Á và trở thành quốc giáo ở một số nước thuộc khu vực này.</p> <p>- Khi người phương Tây có mặt ở Đông Nam Á, đạo Kitô xuất hiện và dần dần thâm nhập vào khu vực này.</p> <p>b) Vai trò của Phật giáo trong đời sống xã hội các quốc gia Đông Nam Á:</p> <p>- Từ thế kỉ XIII, dòng Phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Đền tháp cũ bị bỏ vắng, các chùa mới mọc lên. Văn học Phật giáo gồm các tích truyện, được gắn với sự tích lịch sử Phật giáo, phát triển mạnh.</p> <p>- Trong nhiều thế kỉ sau đó, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á.</p> <p>+ Các tổ chức sư tăng cũng như Nhà nước rất chú ý tới việc phổ biến tư tưởng Phật giáo trong dân chúng, đặc biệt là qua hệ thống giáo dục.</p> <p>+ Ngôi chùa không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là một trung tâm văn hóa, là hình tượng về chân – thiện – i mỹ đối với mọi người dân, trở thành nơi lưu giữ và phổ biến văn hóa, tri thức cho dân chúng.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2: (2.0 điểm)	<p>a. Những thành tựu tiêu biểu của văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma cổ đại.</p> <p>b. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?</p>	
	<p>Lịch và chữ viết:</p> <p>+ Tính được một năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$, nên định ra một tháng có 30 và 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày.</p> <p>+ Chữ viết: Hệ thống chữ cái A, B, C ...gồm 26 kí tự.</p> <p>- Khoa học: đến thời Hi Lạp, Rô-ma những hiểu biết khoa học thực sự trở thành khoa học, với các thành tựu nổi bật trong 4 lĩnh vực: toán học, vật lý, sử học, địa lí (HS lấy dẫn chứng cụ thể)</p> <p>- Văn học:</p> <p>+ Nổi bật nhất là kịch với các tác giả nổi tiếng như E-sin, Xô-phốc-lơ, Ô-ri-phít..</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>+ Văn học đạt đến trình độ hoàn thiện, mang tính nhân đạo sâu sắc...</p> <p>- Nghệ thuật</p> <p>+ Để lại rất nhiều tượng và đền đài đều có giá trị nghệ thuật cao và giá trị hiện thực sinh động.</p> <p>+ Các công trình tiêu biểu: tượng Lực sĩ ném đĩa, Thần Vệ nữ ở Mi-lô, đền Pác-te-nông...</p> <p>- Trong các thành tựu trên, thành tựu có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh của loài người là sự ra đời của hệ thống chữ cái.</p> <p>- Vì: từ hệ thống chữ cái La-tinh, chúng ta có những ngôn ngữ mà ngày nay được sử dụng làm ngôn ngữ chung cho cả thế giới trên tất cả các lĩnh vực, mang nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.</p> <p>- Đối với Việt Nam: chữ viết của Việt Nam (29 kí tự) ra đời trên cơ sở bảng chữ cái Latinh, tạo điều kiện cho văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
Câu 3 (2.0 điểm)	Vai trò, đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là gì? Đặc điểm này có gì khác so với các cuộc cách mạng trước? Hãy tìm hiểu các tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với cuộc sống gia đình em hiện nay.	
	<p>* Các hệ thống sản xuất thông minh tối ưu hóa quá trình sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả. Công nghệ tự động hóa thông minh đã và sẽ sử dụng ở tất cả các lĩnh vực như: giao thông, y tế, giáo dục, ngân hàng, an ninh - quốc phòng, vui chơi giải trí,... nâng cao chất lượng sống của con người và xã hội.</p> <p>* Vai trò</p> <p>- Tối ưu hóa quá trình sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả</p> <p>- Sử dụng ở tất cả các lĩnh vực như: giao thông, y tế, giáo dục, ngân hàng, an ninh - quốc phòng, vui chơi giải trí,... nâng cao chất lượng sống của con người và xã hội.</p> <p>* Đặc điểm</p> <p>- Hệ thống máy tính với tốc độ xử lý thông tin ở cấp số nhân, làm biến đổi nhanh chóng nền công nghiệp, dịch vụ ở mọi quốc gia; tạo ra các hệ thống điều khiển thông minh, bộ não của mọi hệ thống kĩ thuật.</p> <p>- Xảy ra trên phạm vi toàn cầu làm thay đổi toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lí, quản trị; dịch vụ, nghỉ ngơi, giải trí của con người.</p> <p>- Môi trường làm việc với sự kết hợp giữa người và robot; giữa thế giới thực và thế giới ảo. Các robot thông minh có thể thay thế dần con người trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau.</p> <p>- Đặc điểm này khác so với các cuộc cách mạng trước là:</p> <p>+ Tốc độ xử lý thông tin cao hơn, làm nền công nghiệp, dịch vụ, ... thay đổi</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>nhanh chóng hơn. Môi trường làm việc với sự kết hợp giữa người và robot; giữa thế giới thực và thế giới ảo. Các robot thông minh có thể thay thế dần con người trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau.</p> <p>* Một số tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với cuộc sống gia đình em hiện nay là: Sử dụng các thiết bị theo dõi sức khỏe: theo dõi nhịp tim, huyết áp và mức độ hoạt động của con người. Các thiết bị đó có thể gửi cảnh báo cho con người để tập thể dục nhiều hơn và có thể chia sẻ thông tin này cho bác sĩ để biết thêm dữ liệu về nhu cầu và thói quen...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4 (1.5 đ)	<p>Trình bày quan điểm của em về nhận định sau:</p> <p><i>Ba nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam có quan hệ mật thiết, lâu dài với nhau tạo nên đặc trưng truyền thống văn hoá Việt Nam: thống nhất trong đa dạng</i></p>	
	<p>* Nhận định trên là hoàn toàn chính xác:</p> <p>- Trước khi lãnh thổ Việt Nam được mở rộng, thống nhất và hoàn chỉnh dưới thời Nguyễn thì đã hình thành 3 nền văn minh, văn hóa ở những khu vực khác nhau, đó chính là văn minh Văn Lang – Âu Lạc, văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam.</p> <p>- Mỗi nền văn minh có những đặc trưng riêng biệt, những thành tựu khác nhau cùng với đó đều có những tác động đến sự phát triển của lịch sử phát triển của văn minh Việt Nam nói chung.</p> <p>- Tuy nhiên sự khác biệt, những nét độc đáo và bản sắc riêng của từng nền văn minh trong lãnh thổ Việt Nam không tạo ra sự đối lập, phân hóa thậm chí bài trừ lẫn nhau mà có sự thống nhất trong sự đa dạng để góp phần vào nền văn hóa chung, đa dạng của Việt Nam (...)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 5 (2.5đ)	<p>Cho biết vai trò của Phật giáo trong đời sống xã hội các quốc gia Đông Nam Á. Nêu ảnh hưởng của Phật giáo vào Đại Việt trong các thế kỉ X – XV</p>	
	<p>a) Vai trò của Phật giáo trong đời sống xã hội các quốc gia Đông Nam Á:</p> <p>– Phật giáo truyền bá vào Đông Nam Á từ những thế kỉ đầu Công nguyên.</p> <p>– Từ thế kỉ XIII, dòng Phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Đền tháp cũ bị bỏ vắng, các chùa mới mọc lên. Văn học Phật giáo gồm các tích truyện, được gắn với sự tích lịch sử Phật giáo, phát triển mạnh.</p> <p>– Trong nhiều thế kỉ sau đó, Phật giáo đã có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á.</p> <p>+ Các tổ chức sư tăng cũng như Nhà nước rất chú ý tới việc phổ biến tư tưởng Phật giáo trong dân chúng, đặc biệt là qua hệ thống giáo dục.</p> <p>+ Ngôi chùa không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là một trung tâm văn hóa, là hình tượng về chân thiện mỹ đối với mọi người dân, trở thành nơi lưu giữ và phổ biến văn hóa, tri thức cho dân chúng.</p> <p>b) Ảnh hưởng của Phật giáo vào Đại Việt trong các thế kỉ X – XV:</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> – Phật giáo đã được truyền bá sâu rộng, ngày càng thấm sâu hơn vào đời sống tinh thần của nhân dân, được giai cấp thống trị tôn sùng. – Nhiều nhà sư thức thời như Ngô Chấn Lưu, Đỗ Thuận, Vạn Hạnh đã tham gia tích cực vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Một số vị vua thời Lý, Trần đã tìm đến Phật giáo. – Theo sử cũ, “Vua Lý Thái Tổ khi mới lên ngôi, đã cấp độ điệp cho hàng nghìn người ở kinh sư làm tăng”. – Vua Trần Nhân Tông khi lên làm Thái thượng hoàng đã xuất gia đầu Phật và lập ra dòng Thiền Trúc Lâm Đại Việt. Chùa chiền mọc lên ở khắp nơi. Bìa chùa Linh Xứng (Thánh Hóa) cổ đoạn viết: “Hể những núi cao cảnh đẹp đều mà mang để dựng chùa chiền”. Lê Quát sống vào cuối thời Trần nhận xét: “Từ trong kinh thành cho đến ngoài châu, phủ... hể nơi nào có nhà ở là ắt có chùa chiền... Dân chúng quá nửa nước là sư...” 	0,25
		0,25
		0,25
		0,5

ĐỀ HỌC SINH GIỎI

MÔN: Lịch sử 10

Đề gồm 01 trang

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1: (2 điểm)

Văn minh là gì? Khai thác tư liệu 2. Em hãy làm sáng tỏ nhận định của nhà sử học Hy Lạp cổ đại Hê-đô-đốt cho rằng: “ Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin”.

Tư liệu 2: Một nhà du hành người Ai Cập đã viết: Sông Nin của Ai Cập hơn hẳn các dòng sông khác trên thế giới về vị ngọt, độ dài và cả sự hữu ích của nó. Không dòng sông nào khác trên thế giới có thể quy tụ bên bờ của nó nhiều thành phố và làng mạc đến vậy"... Người Ai Cập gọi vùng đất phì nhiêu của họ là "Vùng đất đen" vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó. Ngoài dải đất dài và hẹp của những cánh đồng màu mỡ ấy là sa mạc (được gọi là "Vùng đất đỏ").

(Theo Uy-li-am G.Đu-khơ, Giắc-xơn G.Spi-en-vô-ghe, Lịch sử thế giới (bản tiếng Anh)

NXB Oát-uốt, 2010, tr.16)

Câu 2.(2,0 điểm)

- a. Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp-La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông.
- b. Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp-La Mã cổ đại.

Câu 3:(2,0 điểm)

Từ những hiểu biết về các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại, anh chị hãy:

- a. Cho biết nguồn gốc của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại vào nửa sau thế kỷ XX. Vì sao gọi cuộc cách mạng này là cách mạng khoa học - công nghệ?
- b. Cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại có tác động như thế nào đến kinh tế, văn hoá, xã hội nhân loại. Liên hệ đến tình hình Việt Nam?

Câu 4: (1,5 điểm)

Trên cơ sở hiểu biết về lịch sử Việt Nam thời cổ đại em hãy:

- a. Xác định nền văn minh đầu tiên ở nước ta?
- b. Nền văn minh đó có vị trí và ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

Câu 5. (2,5 điểm)

Nêu ý kiến của em về nhận định sau : Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.(*Tư liệu 1, SGK lịch sử 10 bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB giáo dục Việt Nam, tr.98*)

..... **HẾT**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Văn minh là gì? Khai thác tư liệu 2. Em hãy làm sáng tỏ nhận định của nhà sử học Hy Lạp cổ đại Hê-đô-đốt cho rằng: “ Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin”.	2,0
	a. Khái niệm văn minh	
	+ Là trạng thái tiên bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người (trạng thái phát triển cao của nền văn hoá).	0,25
	+ Đã thoát khỏi thời kì nguyên thủy. Trái với văn minh là trạng thái “dã man”.	0,25
	- Những tiêu chí đánh dấu con người bước vào thời kì văn minh: + Thành lập nhà nước	0,25

	+ Chữ viết xuất hiện	
	Ví dụ: Văn minh thời cổ đại	0,25
	b. “ Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin” vì.	
	+ Sông Nin bồi đắp phù sa => hình thành nên những đồng bằng châu thổ rộng lớn và màu mỡ. Chính nhờ những lớp phù sa luôn được bồi đắp hàng năm ấy đã thúc đẩy canh tác trồng trọt, tăng năng suất nông nghiệp tối đa giúp người Ai Cập luôn có những mùa màng bội thu.	0,25
	+ Sông Nin cung cấp nguồn nước dồi dào phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của con người, là con đường giao thông huyết mạch, giúp kết nối các vùng/ miền ở Ai Cập.	0,25
	+ Sự đa dạng sinh vật do sông Nin đem lại (thủy sản, chim,...) góp phần cải thiện cuộc sống của cư dân Ai Cập.	0,25
	Vì thế, nhà sử học Hê-rô-đốt ở Hy Lạp cổ đại từng viết: “Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin.”	
2	a. Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông	2,0
	- Về điều kiện tự nhiên: + Nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại ra đời ở khu vực biển Địa Trung Hải. Địa hình phần lớn gồm đồi núi và cao nguyên. Ở đây đất đai canh tác ít, khô và rắn, những dãy núi cắt ngang xẻ dọc lãnh thổ. Điều kiện tự nhiên đó không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng thuận lợi cho thủ công và thương nghiệp đường biển. + Trong khi đó, ở các nước phương Đông, nền văn minh hình thành trên cơ sở điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: có sông lớn, đồng bằng lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước tưới tiêu dồi dào. Để bảo vệ sản xuất, công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng hàng đầu.	0,25
	- Về kinh tế: + Văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế thủ công và thương nghiệp đường biển phát triển thịnh đạt. Sản phẩm thủ công phong phú, trao đổi buôn bán ở khu vực Địa Trung Hải tập nập vào thiên niên kỉ thứ I TCN. Nghề trồng trọt chủ yếu là cây lưu niên, sản xuất lương thực rất khó khăn do ĐKTN. + Văn minh phương Đông lại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế nông nghiệp phát triển từ sớm, trồng trọt và chăn nuôi đem lại sản phẩm dồi dào phục vụ cho đời sống. Bên cạnh đó có các nghề bổ trợ như thủ công và buôn bán.	0,25
	- Về xã hội: + Kinh tế công- thương phát triển dẫn tới xã hội có sự phân hóa mạnh mẽ. Ở	0,25

	<p>khu vực Địa Trung Hải có 2 giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ, ngoài ra còn có các tầng lớp trung gian. Chế độ nô lệ là đặc trưng của Hi Lạp- La Mã.</p> <p>+ Ở phương Đông, xã hội phân hóa thành các thành phần: Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ</p>	
	<p>- Về chính trị:</p> <p>+ Hi Lạp - La Mã: Hình thành thể chế nhà nước dân chủ chủ nô.</p> <p>+ Các nước phương Đông : Theo chế độ quân chủ chuyên chế</p>	0,25
	b. Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại.	
	<p>- Chữ viết: Họ sáng tạo ra chữ Latinh gồm 24 chữ cái, hệ thống số La Mã. Đặc điểm của loại chữ này là gồm những kí tự đơn giản, dễ ghép thành từ, biểu thị nội dung phong phú. Chữ Latinh hiện nay được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.</p> <p>- Văn học: Văn học phát triển rực rỡ với nhiều thể loại: sử thi, kịch, thần thoại. Các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Nền văn học của Hi Lạp- La Mã cổ đại đặt nền móng cho văn học phương Tây sau này.</p>	0,25
	<p>- Kiến trúc, điêu khắc, hội họa: Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa tuyệt mỹ, mang phong cách nghệ thuật riêng như: đền Pactênông, đấu trường La Mã, tượng Atena, tượng lực sĩ ném đĩa... Nghệ thuật Hi Lạp - La Mã cổ đại ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật phương Tây sau này.</p>	0,25
	<p>- Khoa học-kĩ thuật: Đạt những thành tựu lớn, nhất là lĩnh vực Thiên văn, Toán học, Vật lý, Triết học, Y học, Sử học...Lịch của họ rất gần với lịch ngày nay, những định lý, định luật, tiên đề đặt cơ sở cho khoa học hiện đại. Những cống hiến của Hi Lạp - La Mã cổ đại đã đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học, kĩ thuật thế giới trong những giai đoạn tiếp theo.</p>	0,25
	<p>- Tư tưởng, tôn giáo: Xuất hiện trường phái triết học duy tâm và duy vật, tiêu biểu là Hê-ra-clit, Đê-mô-crit, Xô-crat, Platon...Thành tựu triết học này đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại. Tôn giáo cũng xuất hiện đạo Cơ đốc, ngoài ra họ còn thờ các vị thần. Hiện nay đạo Cơ đốc phát triển mạnh, là tôn giáo lớn trên thế giới.</p> <p>- Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao như điền kinh. Đó là nền tảng, cơ sở của đại hội thể thao Olympic hiện nay.</p>	0,25
Câu 3	Từ những hiểu biết về các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại, anh chị hãy:	2,0

<p>* Nguồn gốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người. - Do yêu cầu giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu: bùng nổ dân số thế giới và sự nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên. - Để phục vụ Chiến tranh thế giới thứ hai, các bên tham chiến đều muốn sản xuất những loại vũ khí hiện đại tàn phá và gây sát thương cao. 	0,25đ
<p>* Tại vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra chủ yếu về công nghệ và sự ra đời của các thế hệ máy tính điện tử mới, vật liệu mới, về những dạng năng lượng mới và công nghệ sinh học, phát triển tin học. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học - kỹ thuật. 	0,25đ
<ul style="list-style-type: none"> - Đặc biệt, từ những năm 70 của thế kỉ XX, cuộc cách mạng công nghiệp chủ yếu diễn ra trên các lĩnh vực công nghệ nên được gọi là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ. 	0,25
<p>Tác động</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đối với xã hội: + Tiếp tục tác động mạnh mẽ đến xã hội, đặc biệt là sự xuất hiện của giai cấp công nhân. Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lao động phổ thông có xu hướng giảm dần. + Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội. Tuy nhiên, so với trước đây, cuộc đấu tranh của công nhân mang tính chất kinh tế - xã hội nhiều hơn. + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư cũng có tác động tiêu cực như làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở các nước, làm xói mòn bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống của các cộng đồng... + Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại có những biểu hiện mới như bảo vệ dân chủ, nhân quyền chống phân biệt chủng tộc, chống lại tiêu cực của toàn cầu hoá, bảo vệ môi trường... 	0,5
<ul style="list-style-type: none"> - Đối với văn hoá: + Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn. + Tuy nhiên, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư còn có những tồn tại: làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng Internet, phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng”, nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống, xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại. 	0,25đ
<p>* Liên hệ đến tình hình Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. - Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất 	0,5đ

	lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.	
4	Trên cơ sở hiểu biết về lịch sử Việt Nam thời cổ đại hãy:	1,5
	<i>Nền văn minh đầu tiên của nước ta: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc (Văn minh Việt cổ, Văn minh Sông Hồng)</i>	0,5
	<i>Vị trí, ý nghĩa....</i>	
	- Văn minh Văn Lang – Âu Lạc đã phác họa, định hình những giá trị truyền thống và bản sắc của dân tộc Việt Nam	0,5
	- Là cơ sở để nhân dân ta đấu tranh chống chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc trong hơn một nghìn năm. - Là cơ sở để hình thành các nền văn minh sau này của dân tộc.	0,5
5	Nêu ý kiến của em về nhận định	2,5
	- Khẳng định nhận định “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó” là đúng.	0,25
	Giải thích: - Văn minh Văn Lang-Âu Lạc đạt trình độ phát triển khá cao về nhiều mặt, xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam: + Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc ra đời trên nền tảng trình độ kỹ thuật đồ đồng chuyển sang đồ sắt, biểu tượng cao nhất của trình độ kỹ thuật đó là trống đồng Đông Sơn.	0,25
	+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc đã thiết lập tổ chức bộ máy nhà nước đầu tiên mang tính quân chủ sơ khai. Đứng đầu nhà nước là Hùng vương, An Dương Vương có quyền lực cao nhất, giúp việc ở trung ương có Lạc hầu, ở địa phương có Lạc tướng cai quản, các làng xã đứng đầu là Bồ chính.	0,25
	+ Đất đai được khai phá, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước ngày càng phát triển, đóng vai trò chủ đạo. Công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng. Bên cạnh nghề nông trồng lúa nước còn có các nghề bổ trợ như thủ công, buôn bán, đánh cá.	0,25
	+ Đời sống vật chất đạt nhiều thành tựu: Bữa ăn có cơm, rau, thịt, cá, mặc có áo váy (nữ), nam đóng khố. Họ thích sử dụng đồ trang sức làm từ sừng, đá, kim loại. Họ ở trong nhà sàn hoặc nhà tranh tre, quần tụ trong các xóm làng.	0,25
	+ Đời sống tinh thần cũng hết sức phong phú, giản dị: Tín ngưỡng chủ yếu là thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ thần tự	0,25

	nhiên, tín ngưỡng phồn thực. Nghệ thuật khá phát triển thể hiện ở trống đồng, đồ trang sức tinh xảo. Âm nhạc cũng ra đời với các loại nhạc cụ như trống đồng. Bên cạnh đó còn xuất hiện các tập tục trong cộng đồng như ma chay, cưới hỏi, ăn trâu, nhuộm răng...	
	<p>- Giá trị và ý nghĩa:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc là nền văn minh đầu tiên xuất hiện trong lịch sử dân tộc ta, nó đã phác họa và định hình những nét văn hóa đặc trưng của người Việt trên các mặt cơ bản nhất. Nét văn hóa đó giản dị, gần gũi, mang tính cộng đồng cao, mang đậm sắc thái của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.</p>	0,5
	+ Nền văn minh đó tiếp tục được kế thừa và phát triển ở các thời đại sau đó, trở thành cốt lõi của văn hóa truyền thống Việt Nam.	0,25
	+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc tạo ra cơ sở cho cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để bảo vệ và giành lại độc lập của nhân dân ta, cũng như tạo cơ sở cho việc xây dựng và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.	0,25

-HẾT-

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10
THPT NĂM HỌC 2022 – 2023**

MÔN THI: Lịch sử

Thời gian làm bài: 180 phút (không tính thời gian giao đề)

Câu 1: (2,0 điểm).

Trình bày những thành tựu nổi bật của nền văn minh phương Đông thời cổ đại? Theo em, thành tựu nào có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh nhân loại? Giải thích vì sao?

Câu 2: (2,0 điểm).

Mục đích và ý nghĩa của nền văn minh Phục hưng ở Tây Âu trung đại. Hãy chứng minh rằng văn minh Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.

Câu 3: (2,0 điểm).

Từ những hiểu biết về các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại, anh chị hãy:

- Vì sao gọi cuộc cách mạng này là cách mạng khoa học - công nghệ?
- Cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại có tác động như thế nào đến kinh tế, văn hoá, xã hội nhân loại. Liên hệ đến tình hình Việt Nam?

Câu 4: (1,5 điểm).

Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành dựa trên cơ sở nào? Phân tích những đặc trưng cơ bản của văn minh này?

Câu 5: (2,5 điểm)

- Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt. Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì?
- Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP
10 THPT NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN THI: Lịch sử**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Trình bày những thành tựu nổi bật của nền văn minh phương Đông thời cổ đại? Theo em, thành tựu nào có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh nhân loại? Giải thích vì sao?	2.0
	Những thành tựu nổi bật của nền văn hóa cổ đại phương Đông	1.0
	* Lịch và thiên văn học - Lịch và thiên văn học ra đời sớm nhất, xuất phát từ nhu cầu sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu sự chuyển động của Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì tinh tú, từ đó rút ra chu kì thời gian và mùa. VD: Người Ai Cập tính 1 năm có 360 ngày, chia thời gian thành năm, tháng, tuần, ngày, giờ, thời , khắc...	0.25
	* Chữ viết - Xuất phát từ nhu cầu của quan hệ xã hội. Chữ viết đầu tiên: chữ tượng hình của người Ai Cập, sau có chữ tượng ý. Phương tiện ghi chép: giấy papyrut (Ai Cập), đất sét rồi nung khô (Lưỡng Hà), xương thú, mai rùa, thẻ tre, lụa bạch (Trung Quốc)...	0.25
	* Toán học	0.25

	- Ban đầu là những vạch kí hiệu đơn giản. Người Ai Cập giỏi hình học, người Lưỡng Hà giỏi số học, người Ấn Độ sáng tạo ra chữ số từ 1 đến 9, và số 0. Có nhiều bài toán phức tạp, tính được số π 3,16. Để lại nhiều kinh nghiệm quý báu, chuẩn bị cho bước phát triển sau này.	
	* Kiến trúc, điêu khắc - Các công trình kiến trúc điêu khắc tuyệt vời, đồ sộ, thể hiện sự lao động sáng tạo và tài năng của con người Một số công trình tiêu biểu: Kim tự tháp và tượng nhân sư Spin ở Ai Cập, vườn treo Babylon ở Lưỡng Hà, thành thị cổ Ha – rap – pa ở Ấn Độ...	0.25
	Thành tựu nào có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh nhân loại? Giải thích vì sao?	1.0
	Thành tựu có ý nghĩa nhất với văn minh nhân loại là chữ viết	0.5
	Giải thích: - Nhờ có chữ viết, các tri thức của con người mới được ghi chép lại và trở thành khoa học Có chữ viết mới thực hiện được các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa các dân tộc với nhau. Làm cho không gian giao tiếp được mở rộng, thời gian giao tiếp được lâu hơn - Thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Phát minh lớn, biểu hiện sự văn minh của nhân loại.	0.25 0.25
Câu 2	Mục đích và ý nghĩa của nền văn minh Phục hưng ở Tây Âu trung đại. Hãy chứng minh rằng văn minh Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.	2.0
	Mục đích và ý nghĩa của nền văn minh Phục hưng ở Tây Âu trung đại.	1.0
	Văn minh phục hưng là phong trào văn hóa mới của giai cấp tư sản Tây Âu thời trung đại trên cơ sở phục hồi những giá trị, thành tựu của nền văn minh Hy Lạp, Rô-ma thời cổ đại.	0.25
	Mục đích: Giai cấp tư sản, một mặt muốn khôi phục lại tinh hoa văn hoá xán lạn của các quốc gia cổ đại Hi Lạp, Rô-ma. Mặt khác cũng góp phần xây dựng một nền văn hoá mới, đề cao giá trị con người, đòi quyền tự do cá nhân, coi trọng khoa học – kĩ thuật. Trào lưu văn hóa này được gọi là phong trào Văn hoá Phục hưng.	0.25
	ý nghĩa : + Văn hóa phục hưng là một bước tiến kì diệu tron lịch sử văn minh ở Tây Âu, là “cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại” mở đường cho sự phát triendr cao hơn của văn hóa Châu Âu và văn hóa của loài người. + Phong trào văn hóa phục hưng đã đánh bại hệ tư tưởng lỗi thời của phong kiến và giáo hội thiên chúa, góp phần quan trọng giải phóng tư tưởng tình cảm con người khỏi mọi sự kìm hãm và trói	0.25

	<p>buộc của giáo hội, đề cao những giá trị tổ đẹp cao quý của con người.</p> <p>+ Góp phần quan trọng vào giải phóng tư tưởng, tình cảm của con người khỏi sự nô dịch của thần học.</p> <p>+ Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu, tạo ra những tiền đề văn hoá, tư tưởng và tôn giáo quan trọng nhằm giúp giai cấp tư sản định hình nền văn hoá và tôn giáo mới của riêng mình.</p>	
	<p>Cùng với Văn hoá Phục hưng, Cải cách tôn giáo là những đòn tấn công (đầu tiên của giai cấp tư sản vào trật tự phong kiến, làm cơ sở cho các cuộc đấu tranh về chính trị.</p> <p>Thời đại Văn hoá Phục hưng chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học – kĩ thuật, sự phát triển phong phú về văn học và sự nở rộ các tài năng.</p>	0.25
	<p>Hãy chứng minh rằng văn minh Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.</p>	1.0
	<p>– Văn minh Phục hưng xuất hiện từ thế kỉ XIV, phát triển rực rỡ vào thế kỉ XVI, Văn minh Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học - kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng.</p> <p>+ về khoa học – kĩ thuật: có sự tiến bộ vượt bậc về y học, toán học, triết học, thiên văn học, luyện kim, làm giấy, giải phẫu học,...</p> <p>Cô- péch-nich, Ga-li-ê là những nhà thiên văn có nhiều công hiến lớn cho ngành Thiên văn học. Sự ra đời của thuyết Nhật tâm đã đánh bại sự thống trị của Giáo hội về thuyết địa tâm.</p> <p>- Triết học đã tấn công vào thế giới quan thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật.</p>	0.25
	<p>+ về văn học: Lên án nghiêm khắc Giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến, đề cao những giá trị chân chính của con người, tinh thần dân tộc nảy nở, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tiến bộ. Tiêu biểu là các tác phẩm kịch của sếch-Xpia, tác phẩm Thần khúc của Đan-tê, Ra-bo-le với bộ truyện Gác-găng chuya và Păng-ta-gruy-en, Xéc-van-téc với tác phẩm Đôn ki-hô-tê</p> <p>+ về nghệ thuật: đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực hội họa và điêu khắc. Đề cao vẻ đẹp của con người, lấy con người là chuẩn mực của cái đẹp. Tiêu biểu là các tác phẩm của Lêiôina đơ VÁnhIXI, Miikenilanigioilô,...</p>	0.25
	<p>+ Sự nở rộ của các tài năng: những con người “không lồ” về tư tưởng, về tính cách, về sự uyên bác đã xuất hiện và mãi mãi tỏa Ánh hào quang trong lịch sử nhân loại: Raiboibe vừa là nhà văn, vừa là nhà y học lớn. Êđicácitor không những là nhà toán học xuất</p>	0.25

	<p>sắc mà còn là nhà triết học lớn. Lêiôina đơ Vanhxi là họa sĩ thiên tài, cũng là kĩ sư nổi tiếng. Vêinaidơ là nhà giải phẫu danh tiếng; Côipeciních, Gailiilê là những nhà thiên văn có nhiều công hiến lớn cho ngành Thiên văn học,...</p>	
	<p>– Như vậy, so với thời sơ kì, trung kì Tây Âu có văn hóa nghèo nàn, kém phát triển, mang nặng tư tưởng thần học, thì đến thời hậu kì trung đại với sự xuất hiện của Văn hóa Phục hưng với hàng loạt tác phẩm, công trình bát hủ về mọi mặt của đời sống, đặc biệt là văn học, nghệ thuật có giá trị nhân văn và giá trị hiện thực sau sắc, đã chứng tỏ một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.</p>	0.25
Câu 3	<p>Từ những hiểu biết về các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại, anh chị hãy:</p> <p>a. Vì sao gọi cuộc cách mạng này là cách mạng khoa học - công nghệ?</p> <p>b. Cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại có tác động như thế nào đến kinh tế, văn hoá, xã hội nhân loại. Liên hệ đến tình hình Việt Nam?</p>	2.0
	<p>* Tại vì:</p> <p>- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra chủ yếu về công nghệ và sự ra đời của các thế hệ máy tính điện tử mới, vật liệu mới, về những dạng năng lượng mới và công nghệ sinh học, phát triển tin học. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học - kỹ thuật.</p>	0,25đ
	<p>- Đặc biệt, từ những năm 70 của thế kỉ XX, cuộc cách mạng công nghiệp chủ yếu diễn ra trên các lĩnh vực công nghệ nên được gọi là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.</p>	0,25
	<p>Tác động</p>	1,25
	<p>- Đối với xã hội:</p> <p>+ Tiếp tục tác động mạnh mẽ đến xã hội, đặc biệt là sự xuất hiện của giai cấp công nhân. Số lượng công nhân có tri thức, kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lao động phổ thông có xu hướng giảm dần.</p>	0,25
	<p>+ Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội. Tuy nhiên, so với trước đây, cuộc đấu tranh của công nhân mang tính chất kinh tế - xã hội nhiều hơn.</p>	0.25
	<p>+ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư cũng có tác động tiêu cực như làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở các nước, làm xói mòn bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống của các cộng đồng...</p>	
	<p>+ Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại có những biểu hiện mới như bảo vệ dân chủ, nhân quyền chống phân biệt chủng tộc, chống</p>	

	lại tiêu cực của toàn cầu hoá, bảo vệ môi trường...	
	<p><i>Đối với văn hoá:</i></p> <p>+ Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn.</p> <p>+ Tuy nhiên, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư còn có những tồn tại: làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng Internet, phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng”, nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống, xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại.</p>	<p>0,25</p> <p>0.25</p>
	<p>* Liên hệ đến tình hình Việt Nam:</p> <p>- Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.</p>	0,25đ
Câu 4	Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành dựa trên cơ sở nào? Phân tích những đặc trưng cơ bản của văn minh này?	2.0
	* Cơ sở hình thành	1.0
	<p>- Kinh tế:</p> <p>+ Nhờ sự tiến bộ của thuật luyện kim, đến thời Đông Sơn, từ nửa đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ bằng đồng thau trở nên phổ biến; ngoài ra con người còn biết rèn sắt. Từ việc sử dụng phổ biến công cụ bằng đồng thau mà cuộc khai khẩn đất đai, mở rộng địa bàn sinh sống đến vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông định cư cố định. Nền nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cày, có sức kéo của trâu, bò đã thay thế cho nông nghiệp cuộc đá trước đó.</p> <p>+ Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công. Sự phân công lao động trong xã hội giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp đã hình thành.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>- Xã hội: có sự phân hóa</p> <p>- Thời Phùng Nguyên mới bắt đầu phân hoá giàu nghèo. Đến thời Đông Sơn, mức độ giàu nghèo trở nên sâu sắc hơn.</p> <p>- Xã hội phân hoá giàu nghèo sẽ dẫn đến sự hình thành giai cấp và nhà nước.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	* Đặc trưng cơ bản	1.0
	+ Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc hình thành và phát triển trên cơ sở cuộc cách mạng luyện kim với nghề đúc đồng dần dần đạt	0.25

	đến mức hoàn thiện và trên cơ sở đỉnh cao của nghệ thuật đúc đồng.	
	+ Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc thực chất là nền văn minh nông nghiệp lúa nước của người Việt cổ sống trong khu vực nhiệt đới gió mùa, một xứ sở có nhiều sông nước, núi rừng, đồng bằng và biển cả.	0.25
	+ Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc là nền văn minh xóm làng dựa trên cơ cấu nông thôn kiểu châu Á của một xã hội phân hóa chưa gay gắt và nhà nước mới hình thành. Nhà nước đó vừa có mặt bóc lột công xã, lại vừa đại diện cho lợi ích chung của công xã trong yêu cầu tổ chức đấu tranh chinh phục thiên nhiên, chống thiên tai, khai hoang, làm thủy lợi và chống ngoại xâm.	0.25
	+ Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc là một nền văn minh bản địa, có nguồn gốc và cơ sở sâu xa trong cuộc sống lâu đời của các lớp dân cư trên mảnh đất Văn Lang - Âu Lạc thời đó.	0.25
Câu 5	a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt ? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì? b. Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?	2.5đ
	* Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt	0.75đ
	- <i>Về chữ viết:</i> + Chữ Hán được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc và được sử dụng rộng rãi. + Thế kỉ VIII người ta sáng tạo ra chữ Nôm + Đầu thế kỉ XVI, phát triển và hoàn thiện của chữ Quốc ngữ.	0.25
	- <i>Thành tựu về văn học:</i> + Phong phú, đa dạng, gồm hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết. + Văn học dân gian: + Được lưu truyền và bổ sung qua thời gian, gồm các thể loại như truyền thuyết, sử thi, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca,... + Phản ánh đời sống xã hội, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy,...	0.25
	- <i>Văn học viết:</i> + Được sáng tác chủ yếu bằng chữ Hán, Nôm + Gồm các thể loại như thơ, phú, hịch, cáo, truyện,... + Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin tôn giáo tín	0.25

nguồn,...	
*Việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương đã:	0,5
+ Khẳng định người Việt có chữ viết, ngôn ngữ riêng của mình. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự lập, tự cường của dân tộc.	0.25
+ Làm cho tiếng Việt thêm trong sáng, văn học dân tộc ngày càng phát triển.	0.25
* Ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt	0.75
- Ưu điểm: Văn minh Đại Việt là nền văn minh nông nghiệp lúa nước mang đậm bản sắc dân tộc với tinh thần chủ đạo là yêu nước, nhân ái, hoà hợp với tự nhiên, hòa hợp giữa người với người, giữa làng với nước.	0.25
- Hạn chế:	0.25
+ Yếu tố đô thị nhìn chung mờ nhạt.	
+ Sự tồn tại dai dẳng của công xã nông thôn và gắn liền với nó là những lệ làng tạo nên tính thụ động, khép kín, thiếu tính đột phá, sáng tạo, tinh thần hội nhập,...	0.25
* Văn minh Đại Việt đã kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc	0.5
Văn minh Đại Việt đã kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc thể hiện trên các lĩnh vực:	
+ Nghề nông trồng lúa nước; Các nghề thủ công cổ truyền như rèn sắt, đúc đồng,...	0.25
+ Tư tưởng yêu nước, thương dân. Các tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên; thờ cúng tổ tiên; phồn thực	0.25

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10****THPT NĂM HỌC 2022 – 2023****MÔN THI: Lịch sử*****Thời gian làm bài: 180 phút (không tính thời gian giao đề)*****Câu 1: (2,0 điểm).**

Cho biết một vài nét những thành tựu tiêu biểu về toán học, chữ viết, kiến trúc, điêu khắc và ý nghĩa các thành tựu trên của văn minh Ai Cập cổ đại. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?

Câu 2: (2,0 điểm).

Vì sao nói văn minh Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kỹ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng. Nêu điểm tích cực và hạn chế của văn minh phục hưng?

Câu 3: (2,0 điểm).

Hoàn thiện bảng niên biểu sau về các phát minh kỹ thuật trong Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

Tên phát minh	Tên người phát minh	Thời gian ra đời	Lĩnh vực
Máy kéo sợi Gien-ni			
Máy hơi nước			
Máy dệt chạy bằng sức nước			
Đầu máy xe lửa			
Tàu thủy			

Theo em, phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 4: (2,0 điểm).

“Quốc gia Văn lang - Âu Lạc tồn tại trên dưới 500 năm TCN. Bằng sức lao động sáng tạo, sự đấu tranh kiên cường và bền bỉ, người Việt cổ đã xây dựng cho mình một nền văn minh bản địa đậm đà bản sắc dân tộc ...”

Bằng những kiến thức lịch sử, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Câu 5: (2,5 điểm).

Trình bày những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến trong các thế kỷ X - XV. Sự phát triển kinh tế nông nghiệp đã tác động như thế nào đối với nước ta trong giai đoạn đó.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG**

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP

10 THPT NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THI: Lịch sử

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Cho biết một vài nét những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc, điêu khắc và ý nghĩa các thành tựu trên của văn minh Ai Cập cổ đại. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?	2.0
	a. Những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của văn minh Ai Cập cổ đại	0.75

	-Toán học: Người Ai cập cổ đại đã sử dụng hệ số thập phân, phép tính cộng và trừ, biết tính diện tích hình tam giác, hình chữ nhật, sử dụng số pi. $\pi = 3,16$, giải được nhiều bài toán số học và hình học.	0.25
	- Chữ viết: Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới đó là chữ tượng hình từ khoảng 3000 năm TCN. Trên cơ sở đó người Phê -ni -xi đã sáng tạo ra bảng chữ cái Phê- ni-xi được cho là nguồn gốc của những chữ cái hiện nay, sau đó phát triển chữ tượng ý và tượng thanh, được viết chủ yếu trên giấy Papyrus.	0.25
	- Kiến trúc và điêu khắc: Cung điện, đền thờ và kim tự tháp là loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại.	0.25
	b. Ý nghĩa của các thành tựu trên	0.75
	- Chữ viết: + Phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa thời kì cổ đại. Đặt nền móng cho sự phát triển của hệ thống văn tự của nhân loại. Nhờ có chữ viết, người Ai Cập cổ đại đã ghi chép, để lại nhiều tư liệu quý giá thuộc các lĩnh vực: lịch sử, thiên văn học, toán học.	0.25
	- Toán học: sự hiểu biết toán học là biểu hiện cao của tư duy, đã được sử dụng trong cuộc sống, là cơ sở cho nền toán học sau này.	0.25
	- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cổ đại: Phản ánh trình độ tư duy, khả năng sáng tạo của con người, mang tính thẩm mỹ cao, là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế, quan niệm tôn giáo. Là những di sản quý báu của Ai Cập nói riêng và nhân loại nói chung. Đến nay, nhiều công trình kiến trúc điêu khắc của người Ai Cập vẫn còn hiện hữu, là hiện thân cho sức lao động và trí tuệ, sự sáng tạo vĩ đại của con người.	0.25
	c. Chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại vì:	0.5
	- Chữ viết khắc phục những hạn chế của hình thức âm thanh, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống con người. Chức năng của chữ viết là biểu ý cho lời nói dưới dạng văn bản. Nhờ có chữ viết, con người có thể ghi chép lại những gì đã xảy ra trong xã hội. Đây là nguồn sử liệu quan trọng trong công tác nghiên cứu.	0.25
	- Chữ viết ra đời đưa con người bước vào thời kì phát triển cao của văn minh, sau đó nhà nước và giai cấp cũng lần lượt ra đời.	0.25
Câu 2	Vì sao nói văn minh Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng. Nêu điểm tích cực và hạn chế của văn minh Phục hưng?	2.0
	a. Văn minh Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của	1,0

	khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng vì:				
	<p>- Sự tiến bộ vượt bậc về khoa học kĩ thuật:</p> <p>+ Cô-péc-nich và Ga-li-lê có công hiến to lớn về lĩnh vực thiên văn. Sự ra đời thuyết Nhật tâm đánh bại sự thống trị của Giáo hội về thuyết Địa tâm...</p>				0,25
	<p>+ Triết học tấn công vào thế giới quan duy tâm thần bí của giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật như Bê-con, Xpi-nô-da...</p>				0,25
	<p>- Sự phát triển phong phú của văn học: Lên án giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến, đề cao con người với những giá trị chân chính, tinh thần dân tộc nảy nở, xây dựng thế giới quan tiến bộ. Tiêu biểu các tác phẩm kịch của SếchXpia, “thần khúc” của Đan-tê, “Đôn-ki-hô-tê” của Xéc-van-téc,....</p>				0,25
	<p>- Sự nở rộ của các tài năng: Thời kì xuất hiện những “người khổng lồ”: Rabele vừa là nhà văn, nhà y học; Đêcactơ vừa là toán học vừa là nhà triết học; Lêônadơ Vanhxi vừa là họa sĩ vừa là kĩ sư nổi tiếng; SếchXpia là nhà soạn kịch vĩ đại, Mi-ken-lan-giơ-lô nhà hội họa nổi tiếng...</p>				0,25
	b. Điểm tích cực của văn minh Phục hưng:				0,75
	<p>- Đánh bại hệ tư tưởng lỗi thời của phong kiến và giáo hội Thiên Chúa, giải phóng tư tưởng, tình cảm con người khỏi sự kìm hãm và trói buộc của Giáo hội....</p>				0,25
	<p>- Là bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh Tây Âu. Những con người thời phục hưng đã đóng góp trí tuệ và tài năng tuyệt vời của mình bằng những tác phẩm, công trình...</p>				0,25
	<p>- Mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hóa châu Âu và văn hóa loài người.</p>				0,25
	c.Hạn chế				
	<p>- Chống Giáo hội chưa triệt để có lúc thỏa hiệp</p> <p>- Khi đề cao giá trị con người, giai cấp tư sản lại ủng hộ sự bóc lột để làm giàu</p>				0,25
Câu 3	<p>Hoàn thiện bảng niên biểu sau về các phát minh kĩ thuật trong Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.</p> <p>Theo em, phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?</p>				2.0
	* Hoàn thiện bảng niên biểu				
	Tên phát minh	Tên người phát minh	Thời gian ra đời	Lĩnh vực	1.25đ
	Máy kéo sợi Gien-ni	Giêm Ha-gri-vơ	1764	Công nghiệp dệt	

	Máy hơi nước	Giêm Oát	1784	Công nghiệp dệt			
	Máy dệt chạy bằng sức nước		1785	Công nghiệp dệt			
	Đầu máy xe lửa	Ri-chac Tơ-re-vi-thích	1805	Giao thông			
	Tàu thủy	Rô-bot Phon-ton	1807	Giao thông			
	*Phát minh quan trọng nhất: Máy hơi nước.				0.25		
	*Lý giải vì sao: -Máy hơi nước được phát minh đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người - Giúp tăng năng suất lao động, tăng tốc độ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển				0.25		
	-Ứng dụng của máy hơi nước nhanh chóng được áp dụng vào nhiều các lĩnh vực khác, mở ra kỉ nguyên cơ khí hóa -Khởi đầu cho quá trình công nghiệp hóa ở Anh				0.25		
Câu 4	“Quốc gia Văn lang - Âu Lạc tồn tại trên dưới 500 năm TCN. Bằng sức lao động sáng tạo, sự đấu tranh kiên cường và bền bỉ, người Việt cổ đã xây dựng cho mình một nền văn minh bản địa đậm đà bản sắc dân tộc ...” Bằng những kiến thức lịch sử, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.				2.0		
	a. Sự hình thành và phát triển... - Bên lưu vực các con sông lớn, sông Hồng, Cả, Mã người Việt cổ đã quản trị từ rất sớm. Mặc dù sự phân hóa xã hội chưa sâu sắc, nhưng do yêu cầu trị thủy, chống ngoại xâm quốc gia Văn Lang ra đời (khoảng TK VII TCN)... - Kỹ thuật phát triển: công cụ sản xuất chủ yếu bằng đồng thau và một ít đồ sắt (xuất hiện lưỡi cày kim loại), đắp đê phòng lụt, cấy hái theo vụ, dùng trâu bò kéo... - Thủ CN: nghề đúc đồng, gốm, dệt, đan lát làm cung nỏ, đóng thuyền, rèn sắt... tạo điều kiện nền kinh tế nông nghiệp phát triển đa dạng....				0.25	0.25	0.25
	b. Đời sống vật chất - Thích ứng hoà nhập với môi trường tự nhiên VD: Cư dân Văn Lang - Âu Lạc ở nhà sàn hoặc nhà tranh làm bằng gỗ, tre, nứa lá đón hướng gió,... Giản dị trong cách ăn mặc. VD: ở nhà đóng khố (nữ mặc váy) trong ngày hội có hoá trang mũ lông chim... - Nguồn lương thực chính của họ gạo nếp, gạo tẻ, ngoài ra còn có các				0.25	0.25	

	<p>loại ngô, khoai, sắn. Thức ăn gồm các loại rau củ, các sản phẩm của nghề đánh cá, chăn nuôi, săn bắn... Đồ dùng trong gia đình có nhiều loại như nồi, bát chậu, bằng gốm và đồng thau.</p> <p>* Những thành tựu về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc là nền tảng định hình những giá trị truyền thống và bản sắc của dân tộc Việt.</p> <p>c. Đời sống tinh thần</p> <p>- Cư dân Việt cổ có tục nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình, đeo đồ trang sức Tục cưới xin, ma chay, lễ hội khá phổ biến, nhất là lễ hội mùa xuân với những phong tục thuần hậu chất phát.... <i>Nhạc cụ phong phú</i></p> <p>- Cư dân Văn Lang - Âu Lạc có chung 1 cội nguồn, 1 tổ tiên, 1 tập quán. Vì vậy tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và thờ cúng, sùng kính những người có công với làng nước là nét đặc sắc như là thờ thần linh, thần sông, thần núi, thần mặt trời....</p>	0.25
	<p>- Cư dân Việt cổ có tục nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình, đeo đồ trang sức Tục cưới xin, ma chay, lễ hội khá phổ biến, nhất là lễ hội mùa xuân với những phong tục thuần hậu chất phát.... <i>Nhạc cụ phong phú</i></p> <p>- Cư dân Văn Lang - Âu Lạc có chung 1 cội nguồn, 1 tổ tiên, 1 tập quán. Vì vậy tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và thờ cúng, sùng kính những người có công với làng nước là nét đặc sắc như là thờ thần linh, thần sông, thần núi, thần mặt trời....</p>	0.25
Câu 5	Trình bày những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến trong các thế kỉ X - XV. Sự phát triển kinh tế nông nghiệp đã tác động như thế nào đối với nước ta trong giai đoạn đó.	2.5
	* Chính sách khuyến nông	1.5
	- Điều kiện thuận lợi: Đất nước thống nhất...Điều kiện tự nhiên thuận lợi...Vai trò của nhà nước	0.25
	- Chính sách khai hoang: Từ thời Đinh, Tiền Lê, nhà nước và nhân dân đã chăm lo khai phá đất hoang, mở rộng đất canh tác, phát triển nông nghiệp. Tiếp tục tinh thần đó, nhà Lý, nhà Trần không ngừng khuyến khích khai hoang...Nhà Trần khuyến khích các vương hầu, quý tộc mộ dân khai hoang lập điền trang. Trên cơ sở đó diện tích canh tác không ngừng được mở rộng, nhiều xóm làng mới được thành lập.	0.25
	- Thủy lợi: Nhà Tiền Lê cho nhân dân đào, nạo vét nhiều mương máng. Thời Lý, năm 1077 phát động nhân dân đắp đê sông Như Nguyệt, đắp đê Cơ Xá dọc sông Hồng. Thời Trần, đắp đê "quai vạc " dọc hai bờ sông từ đầu nguồn ra biển. Thời Lê sơ cho đắp một số đê biển. Ngoài ra, nhà nước còn đặt chức quan Hà đê sứ chuyên trông coi công tác thủy lợi	0.5
	- Bảo vệ sức kéo: Các triều đại Lý, Trần, Lê quan tâm bảo vệ sức kéo nông nghiệp. Vua Lê nghiêm cấm giết trâu bò ăn thịt...	0.25
	- Vua Lê, vua Lý hàng năm làm lễ cày ruộng tịch điền, Chính sách "Ngụ binh ư nông",	0.25
	- Thời Lê sơ ban hành chính sách "quân điền", qui định việc phân chia ruộng đất công ở làng, xã, khuyến khích khai hoang thành lập 43 sở đồn điền.	
	* Tác dụng:	1.0

	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống nhân dân ổn định, ấm no, hạnh phúc - Là cơ sở cho thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển. - Tạo điều kiện cho văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật...phát triển. - Góp phần ổn định trật tự xã hội và an ninh của đất nước - Đảm bảo vật chất cho sự thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược. 	
--	--	--

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT****NĂM HỌC 2022-2023****Môn thi: LỊCH SỬ 10 (CHUYÊN)****ĐỀ ĐỀ NGHỊ****Thời gian: 180 phút (không kể thời gian phát đề)****Câu 1 (3.0 điểm).**

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Cho biết nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương thời kì này.

Câu 2 (3.0 điểm).

a. Phân tích ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư đối với sự phát triển kinh tế.

b. Sự ra đời và phát triển của internet có tác động như thế nào đến học sinh?

Câu 3 (2.5 điểm).

Chứng minh thành tựu văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài.

Câu 4 (2.5 điểm).

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”

(Hồ Chí Minh)

Em hiểu thế nào về quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Lấy những dẫn chứng lịch sử để chứng minh cho luận giải của em.

Câu 5 (3.0 điểm).

Văn minh Đại Việt được hình thành dựa trên những cơ sở nào? Trình bày đặc điểm và vị trí của văn minh Đại Việt.

Câu 6 (3.0 điểm).

Hãy kể tên các di sản văn hoá ở Quảng Nam được UNESCO ghi danh vào danh sách Di sản văn hoá thế giới. Chọn giới thiệu một di sản. Theo em, học sinh cần làm gì để tôn vinh, bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

Câu 7 (3.0 điểm).

Lập bảng so sánh sự khác nhau về đặc điểm, tính chất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà so với các nhà nước quân chủ ở nước ta. Theo em, sự khác nhau đó nói lên điều gì?

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT

NĂM HỌC 2022-2023

Môn thi: LỊCH SỬ 10 (CHUYÊN)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỀ NGHỊ

(Gồm 6 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày những thành tựu tiêu biểu của thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Cho biết nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương thời kì này.	3.0
	<p>* Trình bày những thành tựu về thương nghiệp:</p> <p>- Nội thương:</p> <p>+ Trong các thế kỉ XVI - XVIII, hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa giữa các địa phương được mở rộng; Nhiều chợ làng, chợ liên làng, chợ huyện mọc lên ở khắp nơi; Một số làng buôn xuất hiện, một số vùng đã có trung tâm buôn bán lớn.</p> <p>+ Việc buôn bán giữa miền xuôi và miền núi, miền duyên hải và nội địa.... được tăng cường hơn nữa.</p> <p>- Ngoại thương</p> <p>+ Từ thế kỷ XVI, trong bối cảnh việc giao lưu buôn bán giữa các nước trên thế giới được mở rộng, ngoại thương Việt Nam có bước phát triển mới:</p> <p>+ Ngoài việc buôn bán truyền thống với Trung Quốc, Nhật Bản, Xiêm, Giava, Đại Việt còn buôn bán với các nước Châu Âu như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh và Pháp; nhiều nước phương Tây bắt đầu đặt thương điểm ở Hội An, Phố Hiến, Thăng Long để kinh doanh, buôn bán.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

	+ Sự phát triển của ngoại thương đã làm hình thành nên những đô thị sầm uất ở cả 2 Đàng: Đàng Ngoài: Thăng Long, Phố Hiến..., Đàng Trong: Thanh Hà (Huế); Hội An (Quảng Nam...)	0,5
	<p>* Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau thời gian dài chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến, đất nước ổn định trở lại, ở mỗi Đàng đều có điều kiện để tự phát huy thế mạnh của mình, hơn nữa, lúc này nền độc lập dân tộc được củng cố. - Thủ công nghiệp và nông nghiệp phát triển tạo ra khối lượng sản phẩm lớn là cơ sở để thương nghiệp phát triển. - Chính sách mở cửa, buôn bán với các nước của các chúa ở cả hai Đàng... - Sau các cuộc phát kiến địa lý trên thế giới, thương mại Đông – Tây được hình thành và mở rộng. Thương nhân nhiều nước phương Tây ò ạt đến phương Đông (trong đó có Việt Nam) đã thúc đẩy ngoại thương nước ta phát triển. 	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2	<p>a. Phân tích ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư đối với sự phát triển kinh tế.</p> <p>b. Sự ra đời và phát triển của internet có tác động như thế nào đến học sinh?</p>	3.0
	<p>a. Ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư đối với sự phát triển kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet và dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến... do đó có thể hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn. - Sự ra đời của các nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đã giúp tăng năng suất lao động lên nhiều lần, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm. - Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua sắm hàng hóa bằng hình thức trực tuyến. Thông qua thương mại điện tử người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu. - Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới. 	0.25 0.25 0.25

		0.25
	<p>b. Tác động của Internet đến học sinh:</p> <p>Có thể nói internet là con dao hai lưỡi, sự ra đời của internet có nhiều ý nghĩa đối với cuộc sống con người nói chung, học sinh nói riêng, nhưng nó cũng có không ít tác động tiêu cực.</p> <p>- Tác động tích cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp việc tìm kiếm thông tin trở nên nhanh chóng và tiện lợi, học sinh được tiếp cận với thế giới học qua mạng, mở mang tầm hiểu biết. + Giúp chúng ta có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức làm việc từ xa, cũng như có thể học tập trực tuyến, ... + Giúp kết nối với bạn bè, người thân dễ dàng hơn. Mọi người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên internet rất tiện lợi và nhanh chóng như sử dụng Zalo, Facebook,... + Sự phát triển của Internet, thương mại điện tử ra đời đã giúp học sinh có thể lựa chọn, mua sắm hàng hoá, sách vở bằng hình thức trực tuyến... ; nghe nhạc, xem phim trên internet cũng là một kênh để giải trí sau những giờ học ... <p>- Tác động tiêu cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nó làm cho con người bị lệ thuộc nhiều hơn vào các thiết bị thông minh, ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội. + Nhiều học sinh sao nhãng việc học vì sa vào các trò chơi điện tử; xem những video đồi trụy, những thông tin không lành mạnh trên mạng xã hội dẫn đến những ảnh hưởng xấu về tâm lí... <p>- Vì vậy mỗi chúng ta cần sử dụng internet một cách phù hợp để phát huy những tác động tích cực và tránh những tác động tiêu cực nhằm đem lại hiệu quả cao trong học tập và có cuộc sống tốt.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 3	Chứng minh thành tựu văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài.	2.5
	<p>Trên nền tảng văn hoá bản địa, các nước Đông Nam Á đã tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng của các nền văn hóa lớn từ bên ngoài như Trung Hoa, Ấn Độ... để xây dựng một nền văn hóa riêng của mình với những nét độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc.</p> <p>- Về tín ngưỡng, tôn giáo: Các nước Đông Nam Á đã tiếp thu Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Công giáo từ bên ngoài và cải biến cho phù hợp với tình cảm, tín ngưỡng, văn hoá của dân tộc mình, tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng. Ở một số nước, có thời kì Phật giáo và Hin-đu giáo trở thành</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>

	<p>quốc giáo.</p> <p>- Về chữ viết:</p> <p>+ Từ chữ Phạn của Ấn Độ, cư dân các nước Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình như: chữ Khmer cổ, chữ Chăm cổ, Mã Lai cổ, Miến cổ...</p> <p>+ Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm. Trên cơ sở chữ La tinh của phương Tây, người Việt sáng tạo ra chữ Quốc ngữ.</p> <p>- Về văn học:</p> <p>+ Nhiều tác phẩm văn học ở nhiều nước Đông Nam Á mô phỏng hoặc lấy từ tích truyện, sử thi Ấn Độ, có cải biến phù hợp với văn hoá của riêng mình.</p> <p>+ Các nhà thơ trung đại Việt Nam tiếp thu có sáng tạo thơ Đường của Trung Hoa (thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn bát cú, ngũ ngôn tứ tuyệt...)</p> <p>- Về Kiến trúc, điêu khắc: Cư dân Đông Nam Á tiếp thu và cải biến kiến trúc Nho giáo, Phật giáo, Hin-đu giáo từ Trung Hoa, Ấn Độ tạo nên những công trình kiến trúc mang bản sắc riêng của từng dân tộc như khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long ở Việt Nam, Tháp Chăm ở Việt Nam, Ăng-co-vát, Ăng-co-thom ở Cam-pu-chia, Thạt Luồng ở Lào,...)</p>	<p>02.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>
Câu 4	<p>“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết</p> <p>Thành công, thành công, đại thành công”</p> <p>(Hồ Chí Minh)</p> <p>Em hiểu thế nào về quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Lấy những dẫn chứng lịch sử để chứng minh cho luận giải của em.</p>	2.5
	<p>* Em hiểu về quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh:</p> <p>“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết</p> <p>Thành công, thành công, đại thành công”</p> <p>Là quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về mối quan hệ nhân quả giữa đoàn kết và thành công, về vai trò của đại đoàn kết. Đại đoàn kết là sức mạnh, là cội nguồn của mọi thành công.</p> <p>Đây là một quan điểm đúng với mọi thời đại. Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành di sản tinh thần vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa quan trọng đưa đến những thắng lợi trong lịch sử dựng nước, giữ nước và cả trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>* Dẫn chứng lịch sử để chứng minh cho luận giải:</p> <p>- Khối đại đoàn kết có vai trò quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước:</p> <p>+ Sự cố kết cộng đồng trong các hoạt động trị thủy, xây dựng công trình công cộng để chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm, là cơ sở cho sự ra đời của nhà nước đầu tiên ở nước ta (Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc).</p> <p>+ Khi có giặc ngoại xâm, khối đại đoàn kết dân tộc là nhân tố quan trọng, quyết định sự thành công của các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ hoặc giành lại độc lập dân tộc:</p> <p>Nhờ có đoàn kết mà nhân dân ta đã đánh bại các cuộc xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc, giữ vững được nền độc lập dân tộc: Thắng lợi trong chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần, chống Minh, chống Thanh...; Đập tan cuộc xâm lược của quân Xiêm năm 1785, bảo vệ độc lập dân tộc...</p> <p>Đồng thời đoàn kết dân tộc là nhân tố quan trọng đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, thắng lợi trong kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mĩ...</p> <p>- Khối đại đoàn kết dân tộc có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay: đại đoàn kết dân tộc là cơ sở để huy động sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, giữ gìn ổn định xã hội, sự bền vững của môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia. Đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của công cuộc xây dựng đất nước.</p> <p>Nhờ có sự đoàn kết mà nước ta đã thực hiện thành công các phong trào, cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; và đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế... Vì vậy công cuộc xây dựng đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng...</p> <p>Khối đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh để vượt qua những khó khăn do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Ví dụ: Trong những năm qua toàn dân ta đoàn kết, đồng lòng thực hiện “chống dịch như chống giặc” đã đẩy lùi dịch Covid -19, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và ổn định phát triển sản xuất, phát triển kinh tế...</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
--	---	--

Câu 5	Văn minh Đại Việt được hình thành dựa trên những cơ sở nào? Trình bày đặc điểm và vị trí của văn minh Đại Việt.	3.0
	<p>* Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cội nguồn từ những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; phản ánh quá trình sinh sống, lao động và thích ứng với điều kiện tự nhiên và cuộc đấu tranh trong hơn 1000 năm Bắc thuộc để giành độc lập và bảo tồn văn hoá dân tộc. - Trải qua các triều đại, triều đình và nhân dân luôn kiên cường chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ và củng cố nền độc lập, tạo điều kiện cho nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ. - Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của các nền văn minh bên ngoài (Ấn Độ, Trung Hoa,...) về tư tưởng, chính trị, giáo dục, văn hoá, kỹ thuật,... 	<p>0,25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p>
	<p>* Đặc điểm của văn minh Đại Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mang tính dân tộc sâu sắc. Thành tựu của nền văn minh Đại Việt là sự kế thừa và phát triển các thành tựu của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam, mang đậm tính nhân văn sâu sắc và được phát triển trong thời đại mới. - Phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả các mặt của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội tạo nên một nền văn hóa dân tộc đa dạng, phong phú. - Văn minh Đại Việt vừa mang đậm tính bản địa, lại vừa có tính sáng tạo, mới mẻ, xuất phát từ việc tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài. - Phát triển đạt đỉnh cao và có sức sống mãnh liệt. Thành tựu văn minh Đại Việt đã khẳng định được sự phát triển của một quốc gia có nền văn hiến lâu đời. Thành tựu đó nhiều cuộc xâm lược không thể tàn phá, không bị yếu tố ngoại lai đồng hoá, xoá nhòa mà trái lại nó còn phát triển đa dạng và phong phú. 	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>* Vị trí của văn minh Đại Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu văn minh Văn Lang - Âu Lạc có vị trí phác hoạ và định hình văn hoá truyền thống của người Việt thì văn minh Đại Việt có vị trí kiện toàn và phát triển bản sắc ấy, góp phần tạo nên tính cách, tâm hồn Việt. - Thành tựu của văn minh Đại Việt trở thành cơ sở bền vững cho những thành tựu văn hoá của các giai đoạn lịch sử tiếp theo, tạo dựng bản lĩnh, bản sắc riêng để người Việt Nam vững vàng vượt qua thách thức, vững bước tiến vào kỷ nguyên hội nhập và phát triển mới. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
Câu 6:	Hãy kể tên các di sản văn hoá ở Quảng Nam được UNESCO ghi danh	3.0

	vào danh sách Di sản văn hoá thế giới. Chọn giới thiệu một di sản. Theo em, học sinh cần làm gì để tôn vinh, bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?	
	<p>* Các di sản văn hoá ở Quảng Nam được UNESCO ghi danh: Thánh địa Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An.</p>	0.5
	<p>* Giới thiệu một di sản: (Lưu ý Học sinh lựa chọn giới thiệu 1 trong 2 di sản. Điểm tối đa cho phần giới thiệu di sản là 1.5 điểm. Học sinh có thể giới thiệu theo cách riêng nhưng đảm bảo được những nội dung sau):</p> <p>1. Thánh địa Mỹ Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thánh địa Mỹ Sơn thuộc địa phận xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thánh địa Mỹ Sơn là một quần thể gồm hơn 70 ngôi đền tháp, được xây dựng từ thế kỉ IV đến thế kỉ XIII. Hầu hết các công trình được xây dựng ở đây đều chịu ảnh hưởng của Hin-du giáo. Mỗi vị vua Chăm-pa sau khi lên ngôi đều đến đây làm lễ tế thần linh. - Khu di tích đền tháp Mỹ Sơn với hơn 70 ngôi đền tháp được xây bằng gạch. Những viên gạch được xếp chồng khít, gắn kết với nhau bằng một chất keo (vẫn chưa xác định được chất đó là gì mà có thể khiến các bước tường vẫn đứng vững qua hàng nghìn năm). Trên các bước tường có trang trí phù điêu được chạm khắc tinh xảo. - Năm 1999, Thánh địa Mỹ Sơn được UNESCO ghi danh vào danh mục di sản văn hóa thế giới với tiêu chí: là điển hình nổi bật thể hiện sự giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ và các nước Đông Nam Á, phản ánh sinh động tiến trình phát triển của văn hóa Chăm-pa. <p>2. Khu đô thị cổ Hội An</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đô thị cổ Hội An nằm ở vùng hạ lưu sông Thu Bồn (Quảng Nam). Vùng đất này từng là một cảng thị trọng yếu của Vương quốc Chăm-pa. Từ khoảng cuối thế kỉ XV, cư dân Đại Việt đã tới Hội An sinh sống. Thương cảng Hội An được hình thành vào khoảng thế kỉ XV - XVI, sau đó đã trở thành đô thị/thương cảng phồn thịnh, trung tâm mậu dịch lớn nhất Đàng Trong và cũng là một trong những thương cảng sầm uất ở vùng biển Đông Nam Á. - Hội An đã thu hút nhiều thương nhân Nhật Bản, Trung Quốc, Đông Nam Á và một số nước châu Âu đến buôn bán, mở chợ,... Nhiều thương nhân Trung Quốc và Nhật Bản đã được chúa Nguyễn cho ở lại lập phố, sinh sống theo phong tục riêng, tạo nên những “phố Nhật”, “phố Khách”... bên cạnh các khu cư trú của người Việt. - Quá trình giao lưu kinh tế, văn hoá đó đã để lại cho Hội An hệ thống di sản phong phú và được bảo tồn khá nguyên vẹn đến ngày nay như những công trình kiến trúc, hệ thống giao thông, nghề thủ công truyền thống, 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>nghệ thuật, ẩm thực đặc sắc,...</p> <p>- Năm 1999, Đô thị cổ Hội An được UNESCO ghi danh vào danh sách di sản văn hoá thế giới dựa trên hai tiêu chí là di sản nổi bật của sự giao lưu các nền văn hoá qua các thời kì tại một thương cảng quốc tế và là điển hình tiêu biểu về một cảng thị châu Á truyền thống được bảo tồn khá nguyên vẹn.</p>	0.5									
		0.5									
	<p>* Học sinh cần làm để tôn vinh, bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó:</p> <p>- Nâng cao nhận thức của mình về giá trị di sản đồng thời giới thiệu, quảng bá về những giá trị của di sản đó với mọi người và bạn bè quốc tế ...</p> <p>- Chấp hành luật pháp, chính sách, quy định về bảo tồn và phát huy giá trị di sản.</p> <p>- Trực tiếp tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản.</p> <p>- Sẵn sàng đóng góp và vận động người khác cùng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản....</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>									
Câu 7	Lập bảng so sánh sự khác nhau về đặc điểm, tính chất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà so với các nhà nước quân chủ ở nước ta. Theo em, sự khác nhau đó nói lên điều gì?	3.0									
	<p>* Lập bảng so sánh sự khác nhau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà</th><th>Các nhà nước quân chủ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đặc điểm</td><td> <p>- Là nhà nước theo chế độ dân chủ cộng hòa.</p> <p>- Quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc về nhân dân, thông qua Quốc hội - cơ quan do toàn dân bầu ra.</p> </td><td> <p>- Là nhà nước theo chế độ quân chủ chuyên chế.</p> <p>- Quyền lực tối cao thuộc về một người (vua hoặc hoàng đế).</p> </td></tr> <tr> <td>Tính chất</td><td> <p>- Là nhà nước dân chủ kiểu mới “của dân, do dân và vì dân”:</p> <p>- Do nhân dân bầu ra, đại diện</p> </td><td> <p>- Là nhà nước quân chủ mang tính tập quyền</p> <p>- Được thiết lập theo nguyên tắc cha</p> </td></tr> </tbody> </table>		Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà	Các nhà nước quân chủ	Đặc điểm	<p>- Là nhà nước theo chế độ dân chủ cộng hòa.</p> <p>- Quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc về nhân dân, thông qua Quốc hội - cơ quan do toàn dân bầu ra.</p>	<p>- Là nhà nước theo chế độ quân chủ chuyên chế.</p> <p>- Quyền lực tối cao thuộc về một người (vua hoặc hoàng đế).</p>	Tính chất	<p>- Là nhà nước dân chủ kiểu mới “của dân, do dân và vì dân”:</p> <p>- Do nhân dân bầu ra, đại diện</p>	<p>- Là nhà nước quân chủ mang tính tập quyền</p> <p>- Được thiết lập theo nguyên tắc cha</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
	Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà	Các nhà nước quân chủ									
Đặc điểm	<p>- Là nhà nước theo chế độ dân chủ cộng hòa.</p> <p>- Quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc về nhân dân, thông qua Quốc hội - cơ quan do toàn dân bầu ra.</p>	<p>- Là nhà nước theo chế độ quân chủ chuyên chế.</p> <p>- Quyền lực tối cao thuộc về một người (vua hoặc hoàng đế).</p>									
Tính chất	<p>- Là nhà nước dân chủ kiểu mới “của dân, do dân và vì dân”:</p> <p>- Do nhân dân bầu ra, đại diện</p>	<p>- Là nhà nước quân chủ mang tính tập quyền</p> <p>- Được thiết lập theo nguyên tắc cha</p>									

	<p>cho ý chí và quyền lợi của nhân dân.</p> <p>- Mọi chính sách và hoạt động của nhà nước đều hướng tới mục tiêu vì nhân dân.</p>	<p>truyền con nối (thời Lê sơ, thời Nguyễn một số chức quan được tuyển thông qua thi cử). Đại diện quyền lợi cho một nhóm người/ dòng họ.</p> <p>- Chính sách của nhà nước hướng tới mục tiêu đảm bảo quyền lợi của vua và hoàng tộc, sau đó mới hướng tới lợi ích của nhân dân lao động.</p>	<p>0.5</p> <p>0.25</p>
	<p>* Sự khác nhau nói lên:</p> <p>Sự khác nhau về đặc điểm, tính chất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà so với các nhà nước quân chủ ở nước ta cho thấy sự tiến bộ của mô hình nhà nước dân chủ cộng hòa. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là nhà nước kiểu mới, tiến bộ. Đó thật sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân.</p> <p>Từ đó cho thấy sự phát triển của các mô hình nhà nước nhằm hướng tới một xã hội tiến bộ, công bằng, văn minh.</p>		<p>0.5</p> <p>0.25</p>

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG****NĂM HỌC 2023 – 2024****ĐỀ CHÍNH****Môn: Lịch sử – Lớp 10**

(Có 01 trang)

Ngày thi: 08/10/2023

*Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề***ĐỀ BÀI****Câu 1. (4.0 điểm)***"Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu".*

Suy nghĩ quả em về nhận định trên và giải thích

Câu 2. (4.0 điểm)

Phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với xã hội, văn hóa. Việt Nam đã và đang thích nghi với cuộc cách mạng đó như thế nào?

Câu 3. (3.0 điểm)

Hãy chứng minh rằng, Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn của thế giới: Phật giáo, Hin-đú giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo.

Câu 4. (5.0 điểm)

Có đúng hay không khi cho rằng *"Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia – dân tộc sau đó"*?

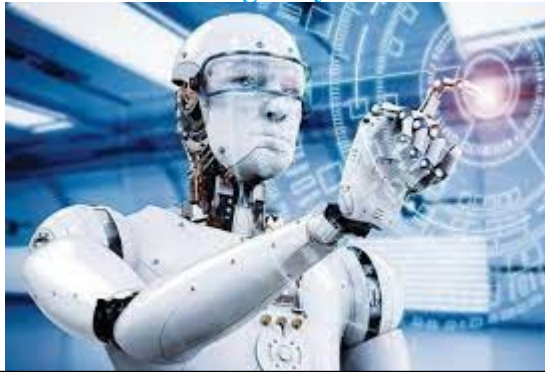
Câu 5. (4.0 điểm)

Trình bày hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm của văn minh Đại Việt thời Lý, Trần, Lê sơ.

-----Hết-----

Thời gian làm bài: 180 P

Câu 1 (3.0 điểm). Quan sát hình ảnh sau, em hãy cho biết hình ảnh này là một trong những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? Tóm tắt về cuộc cách mạng này theo gợi ý sau:



Yêu cầu	Nội dung
Thời gian	
Các quốc gia đi đầu	
Bối cảnh	
Giải thích khái niệm	
Những điểm mới trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	

Câu 2 (5.0 điểm). Trình bày tác động chung và tác động cụ thể của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư. Liên hệ đến tình hình Việt Nam.

Câu 3 (3.0 điểm). Tư liệu 4 (tr46 SGK Lịch sử 10-KNTT) giúp em biết gì về giá trị và sức sống trường tồn của văn minh Trung Hoa? Hãy lấy một số ví dụ minh họa.

TƯ LIỆU 4. Giống như ở những nơi khác, Trung Quốc cổ đại phải đối mặt với thách thức do sự xuất hiện của các dân tộc du mục ở biên giới của mình. Tuy nhiên, không giống như Ha-ráp-pa, Xu-me và Ai Cập, Trung Quốc cổ đại đã vượt qua thách thức đó, nhiều thể chế và giá trị văn hoá của nền văn minh này vẫn tồn tại nguyên vẹn đến đầu thế kỉ XX. Vì lí do đó, nền văn minh Trung Hoa đôi khi được mô tả là nền văn minh tồn tại liên tục lâu đời nhất trên thế giới.

(Theo Uy-li-am G. Đu-khơ, Giắc-xơn G. Spi-en-vô-ghen, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh), Sdd, tr. 68)

Câu 4 (3 điểm). Liên hệ và cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh phương Đông (Ai Cập cổ đại, Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại đối với Việt Nam).

Câu 5 (3 điểm). Ăng-ghe-n đã viết: “Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại.” Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 6 (3 điểm). Có ý kiến cho rằng: Một số thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại cũng đưa đến tác động tiêu cực, thậm chí gây ra các thảm họa cho nhân loại. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

.....**Hết**

Đáp án và thang điểm:

Câu hỏi	Nội dung kiến thức		Điểm
Câu 1 (3 điểm)	Lập bảng tóm tắt về cách mạng công nghiệp lần thứ tư.		
	Yêu cầu	Nội dung	
	Thời gian	Từ đầu thế kỉ XXI.	
	Các quốc gia đi đầu	Mỹ, Đức, Nhật Bản, Anh, Pháp,...	
	Bối cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kế thừa những thành tựu của ba cuộc cách mạng trước đó, - Do nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao. - Xu thế toàn cầu hoá tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, đem lại những cơ hội và thách thức với các nước. - Khủng hoảng tài chính, nợ công, suy thoái kinh tế toàn cầu,... đặt ra yêu cầu mới. 	
	Giải thích khái niệm	- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0).	

		<ul style="list-style-type: none"> - Industrie 4.0 kết nối các hệ thống dữ liệu và cơ sở sản xuất thông minh để tạo ra sự hội tụ kỹ thuật số giữa công nghiệp kinh doanh, chức năng và quy trình bên trong 	
	Những điểm mới trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung vào công nghệ kỹ thuật số, kết nối vạn vật rộng cách mạng công thông quan Internet. - Làm ra các sản phẩm, các chuỗi cung ứng, các nhà máy trở nên thông minh hơn. - Đáp ứng các hệ thống sản xuất và nhu cầu khách hàng. - Được đánh dấu bằng hàng loạt phát minh ra đời như: robotics, trí tuệ nhân tạo, công nghệ nano, máy tính lượng tử, công nghiệp sinh học, Internet vạn vật,.... 	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
			0.5
Câu 2 (5 điểm)	Trình bày tác động chung và tác động cụ thể của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư. Liên hệ đến tình hình Việt Nam.		
	<p>Tác động chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mạng công nghệ lần thứ ba và thứ tư đã và đang thúc đẩy mọi khía cạnh và nhiều cấp độ khác nhau trong đời sống và sản xuất. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. - Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin. - Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã thúc đẩy quá trình toàn cầu hoá và khu vực hóa nền kinh tế thế giới. <p>* Tác động cụ thể - Đối với xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp tục tác động mạnh mẽ đến xã hội, đặc biệt là sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại. Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần. 		<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>+ Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội chủ yếu trong các cuộc đấu tranh chính trị. Tuy nhiên, so với trước đây, cuộc đấu tranh của công nhân lại mang tính chất kinh tế - xã hội nhiều hơn.</p>	0.5
	<p>+ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư cũng có tác động tiêu cực, như làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở các nước, làm xói mòn bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống của các cộng đồng.</p>	0.5
	<p>+ Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại có những biểu hiện mới như bảo vệ dân chủ, nhân quyền, chống phân biệt chủng tộc, chống lại tiêu cực của toàn cầu hoá, bảo vệ môi trường...</p>	
	<p>- Đối với văn hoá:</p>	
	<p>+ Mở rộng môi giao lưu và quan hệ giữa con người với con người.</p>	0.5
	<p>+ Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn.</p>	
	<p>+ Đưa trí thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất.</p>	0.5
	<p>+ Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.</p>	
	<p>+ Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư còn có nhưng tồn tại: làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng Internet... phát sinh tình trạng văn hóa “lái căng”; nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống; xung đột giữa nhiều yếu tố giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại.</p>	0.25
	<p>* Liên hệ đến tình hình Việt Nam:</p>	0.25
	<p>- Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin.</p>	
	<p>- Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</p>	0.5
		0.25

		0.5
Câu 3 (3 điểm)	Tư liệu 4 (tr46 SGK Lịch sử 10 - KNTT) giúp em biết gì về giá trị và sức sống trường tồn của văn minh Trung Hoa? Hãy lấy một số ví dụ minh họa.	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, với bao thăng trầm. Dù ngay cả khi bị thống trị bởi ngoại tộc bên ngoài, thì văn hóa Trung Hoa vẫn không bị mai một. - Sức sống của văn minh Trung Hoa mạnh mẽ đến mức nó “đồng hóa ngược” lại các dân tộc thống trị nó. - Những giá trị mà văn minh Trung Hoa vẫn trường tồn cho đến tận ngày nay. <p>Ví dụ: Chữ Hán, Văn học nghệ thuật (thơ Đường, tranh thủy mặc, tiểu thuyết Minh-Thanh....), các công trình kiến trúc (Vạn Lý trường thành, cố cung Bắc Kinh....)</p>	1.0 0.5 0.5 1.0
Câu 4 (3 điểm)	Liên hệ và cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh phương Đông (Ai Cập cổ đại, Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại đối với Việt Nam).	
	<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam là một quốc gia có đường biển dài, thuận lợi để giao lưu buôn bán với bên ngoài, đồng thời cũng đóng vai trò là trung tâm để giao lưu văn hóa. - Đặc biệt là dấu của 2 nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Quốc có ảnh hưởng sâu đậm đến Việt Nam. - Việc tiếp thu các thành tựu của 2 nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Quốc đã góp phần làm phong phú, đa dạng hơn nền văn hóa Việt Nam. - Văn minh Ấn Độ có tác động mạnh mẽ đến miền Trung và miền Nam Việt Nam. Từ tôn giáo (Phật giáo tiểu thừa, Hin-đu giáo), phong tục (lễ hội Ka-te, lễ tát nước,...). - Chữ viết (chữ Phạn), kiến trúc (đền tháp, trụ đá), mô hình nhà nước... đều bị ảnh hưởng mạnh bởi Ấn Độ. - Trong khi đó, văn minh Trung Quốc lại có tác động mạnh mẽ đến miền Bắc Việt Nam. Tôn giáo, tư tưởng (Phật giáo Đại thừa, Nho 	0.5 0.5 0.5 0.5

	giáo, Đạo giáo....), lễ Tết (tết Hàn thực, trùng cửu...), chữ viết (chữ Hán), mô hình nhà nước...	0.5
		0.5
Câu 5 (3 điểm)	Ăng-ghe-n đã viết: “Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại.” Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	
	<p>- Ph. Ăng-ghe-n đã viết: “Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại.” Em có đồng ý với nhận định này. Vì:</p> <p>- Văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại đã có nhiều đóng góp cho nhân loại với hàng loạt phát hiện vĩ đại trong suốt chiều dài lịch sử, trong đó có nhiều lĩnh vực là nền tảng cho sự phát triển của nhân loại hiện nay.</p> <p>- Điểm nổi bật của văn minh Hy Lạp và La Mã:</p> <p>+ Tính kế thừa (do văn minh Hy Lạp và La Mã ra đời muộn hơn nên được kế thừa nhiều thành tựu văn hóa của cư dân phương Đông cổ đại).</p> <p>+ Mang tính hệ thống, thực tiễn và tính khái quát cao. Dấu ấn cá nhân được đề cao.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
Câu 6 (3 điểm)	Có ý kiến cho rằng: Một số thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại cũng đưa đến tác động tiêu cực, thậm chí gây ra các thảm họa cho nhân loại. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?	
	<p>- Em đồng ý với ý kiến “Một số thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại cũng đưa đến tác động tiêu cực, thậm chí gây ra các thảm họa cho nhân loại.</p> <p>Vì:</p> <p>+ Các khí thải của động cơ đốt trong có ảnh hưởng đến môi trường sống và sức khỏe con người.</p>	1.0

	+ Các chất ô nhiễm được tạo ra bởi động cơ đốt trong là: nitrogen dioxide, carbon monoxide, benzen, các hạt bụi và hydrocacbon.	0.5
	+ Các hợp chất này đều là tác nhân gây hại với môi trường và là một trong những thủ phạm gây ra một số bệnh cho con người.	0.5
		1.0

.....**Hết**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI 10

MÔN: LỊCH SỬ

Câu 1 (4.0 điểm). Hãy phân tích cơ sở hình thành và đặc điểm của nền văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại.

Câu 2. (5.0 điểm) Từ thập niên 40 (thế kỷ XX) đến đầu thế kỉ XXI, thế giới đã diễn ra hai cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại (lần thứ ba, lần thứ tư)

- Hãy trình bày nguồn gốc và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
(2.0 điểm)
- Phân tích ý nghĩa lịch sử và những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư (3.0 điểm)

Câu 3 (5.0 điểm). Hãy phân tích cơ sở hình thành và đặc điểm của nền văn minh Đại Việt (thế kỉ X-XIX)

Câu 4 (3.0 điểm). Trên cơ sở khái quát sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, Anh/chị hãy chỉ ra vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu 5 (3.0 điểm). Hãy giải thích mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa. Trình bày một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1	<i>phân tích cơ sở hình thành và đặc điểm của nền văn minh Hi Lạp- Rô</i>	4.0
--------------	---	------------

4.0		
	Yêu cầu 1. Cơ sở hình thành nền văn minh Hy Lạp- Rô ma	1.5
	- Nền văn minh Hy Lạp – Rô ma hình thành trên cơ sở điều kiện thuận lợi về tự nhiên, dân cư, kinh tế, chính trị và xã hội: hình thành ven biển và đồng bằng nhỏ hẹp; có nền kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, và một chế độ dân chủ chủ nô.	0.75
	- Ngoài ra còn có sự kế thừa của nền văn minh phương Đông cổ đại. Văn minh Hy Lạp và La Mã ra đời sau nên có điều kiện tiếp thu, kế thừa những thành tựu của văn minh phương Đông. Cư dân Hy Lạp và La Mã đã tiếp thu Lịch pháp, Toán học, Thiên văn học,...	0.75
	Yêu cầu 2. Đặc điểm của nền văn minh	2.5
	- Nền văn minh Hy Lạp - Rô ma phát triển khá toàn diện: một nền kinh tế công thương nghiệp phát triển, thể chính trị dân chủ và nền văn hóa đạt đến đỉnh cao: Lịch, thiên văn học, chữ viết, kiến trúc, điêu khắc...	0.75
	- Là nền văn minh đầu tiên của châu Âu hiện đại. Là nguồn gốc tạo nên nền văn hóa, văn minh thời kì Phục hưng, và văn minh thời cận đại ở châu Âu. Văn minh Hy Lạp- Rô ma còn có sự tiếp thu, kế thừa nền văn minh phương Đông Cổ đại.	0.75
	- Xét về thời gian ra đời, nền văn minh Hy Lạp- Rô ma xuất hiện muộn hơn nền văn minh phương Đông cổ đại, nhưng phát triển cao hơn nền văn minh phương Đông: kinh tế, chính trị, chữ viết, lịch pháp, toán học...	0.5
	- Nền văn minh Hy Lạp- Rô ma ra đời cùng với sự ra đời và phát triển của quốc gia. Đồng thời có ảnh hưởng to lớn đến nền văn hóa, văn minh của nhân loại.	0.5
Câu 2 5.0	<i>Từ thập niên 40 (thế kỷ XX) đến đầu thế kỷ XXI, thế giới đã diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại (lần 3 lần 4)</i>	
	Yêu cầu 1. Trình bày nguồn gốc và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba	2.0
	+ Xuất phát từ nhu cầu của cuộc sống và sản xuất; đáp ứng nhu cầu về tinh thần và vật chất ngày càng cao của con người.	0.5
	+ Do tình trạng bùng nổ dân số, sự cạn kiệt nguồn tài nguyên, ô nhiễm môi trường trong hành tinh, cũng như trong vũ trụ.	0.5
	+ Do bắt nguồn từ các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, lần thứ hai	0.5

	- <i>Đặc điểm:</i> Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp; khoa học đi trước mở đường cho kỹ thuật, kỹ thuật lại mở đường cho sản xuất.	0.5
	Yêu cầu 2. Ý nghĩa lịch sử:	1.5
	- Tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao. Có thể giải quyết một tổ hợp lớn các bài toán sản xuất công nghiệp hiện đại và đem lại hiệu quả kinh tế to lớn	0.5
	- Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin	0.5
	- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.	0.5
	Yêu cầu 3. Phân tích những tác động của hai cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại	1.5
	+ Đối với xã hội: Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư tác động mạnh mẽ đến xã hội với sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại; gia tăng khoảng cách giàu nghèo, tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng	0.5
	+ <i>Đối với văn hóa:</i>	
	<i>Tích cực:</i> Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người; thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hóa xích lại gần nhau hơn; đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất;	0.5
	<i>Tiêu cực:</i>	
	Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ; Phát sinh tình trạng văn hóa “lai căng”; Nguy cơ đánh mất văn hóa truyền thống; Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại.	0.5
Câu 3 5.0	<i>Hãy phân tích cơ sở hình thành và đặc điểm của nền văn minh Đại Việt (thế kỷ X-XVIII)</i>	5.0
	Yêu cầu 1. Cơ sở hình thành nền văn minh	1.0
	- Nền văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa là Nền văn minh Văn Lang Âu Lạc qua hơn 1000 năm Bắc thuộc. Những di sản của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được phục hồi, phát huy ở thời kì độc lập tự chủ. Vì vậy nền văn minh Đại Việt ra đời nhờ sự kế thừa nền văn minh Văn Lang Âu Lạc.	
	- Thế kỷ X, nước ta giành được quyền độc lập, tự chủ. Năm 905, Khúc Thừa Dụ bước đầu đạt quyền tự chủ. Năm 938, sau chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng vương và mở ra thời kì độc lập tự chủ lâu	0.5

	dài cho dân tộc ta, nhà nước độc lập theo chế độ quân chủ được thành lập và từng bước hoàn chỉnh qua các triều đại. Nền độc lập tự chủ của Đại Việt ngày càng được củng cố vững chắc.	
	- Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc; tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa bên ngoài: văn minh Trung Hoa (tiếp thu thể chế chính trị, chữ viết, giáo dục khoa cử, luật pháp, tư tưởng nho giáo,...) và văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật kiến trúc,...). Nhiều thành tựu của các nền văn minh bên ngoài khi du nhập vào Đại Việt đã được cải biên, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn	0.5
	Yêu cầu 2. Đặc điểm của nền văn minh	3.5
	- Hình thành trên cơ sở nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc và nền văn minh phương đông, phương tây.	0.5
	- Về vị trí, nền văn minh Đại Việt là nền văn minh thứ hai trong lịch sử dân tộc Việt Nam (sau văn minh Văn Lang Âu Lạc, trước văn minh Hiện Đại).	0.5
	- Phát triển liên tục và kéo dài suốt 10 thế kỉ (từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX) và trải qua nhiều triều đại phong kiến Việt Nam (học Khúc, họ Dương, Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ, Mạc, Tây Sơn, Nguyễn)	0.5
	- Chủ nhân của nền văn minh bao gồm tất cả các dân tộc sống trên lãnh thổ Đại Việt (dân bản địa, di cư). Trong đó vai trò lớn nhất để tạo nên nền văn minh là sự đóng góp của dân tộc kinh.	0.5
	- Bản chất, văn minh Đại Việt là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước, văn minh xóm làng. Nền văn minh Đại việt là cơ sở, nền tảng để phát triển văn minh hiện nay của dân tộc	0.5
	- Về quy mô, văn minh Đại Việt phát triển toàn diện ở mọi mặt: chính trị văn hóa, giáo dục, kinh tế,... phát triển mạnh nhất trên lĩnh vực xã hội – nhân văn	0.5
	- Nền văn minh Đại Việt mang tính dân tộc sâu sắc: thể hiện đoàn kết dân tộc; hình thành trên cơ sở tiếp thu nền văn minh trước đó; phản ánh khát vọng sống, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất, tâm tư, tình cảm, mong ước của nhân dân.	0.5
Câu 4 3.0	<i>khái quát sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, Anh/chị hãy chỉ ra vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc</i>	
	Yêu cầu 1. Khái quát	1.0
	- Khối đại đoàn kết dân tộc được xây dựng trên nhiều cơ sở và hun đúc qua hàng	0.25

	nghìn năm dựng nước và giữ nước.	
	- Trước hết trên cơ sở tình cảm gia đình và tình yêu quê hương đất nước. Quá trình đoàn kết trong các cuộc chống ngoại xâm, chinh phục thiên nhiên đã tạo nên truyền thống yêu nước, đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.	0.50
	- Trong các thời cổ, trung, cận, hiện đại, giai cấp cầm quyền luôn chú trọng củng cố, phát triển khối đoàn kết dân tộc.	0.25
	Yêu cầu 2. Vai trò, tầm quan trọng	2.0
	- Trong quá trình dựng nước và giữ nước: Đại đoàn kết dân tộc là cơ sở hình thành các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Chăm Pa, Phù Nam); các triều đại phong kiến độc lập.	0.5
	- Trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, đại đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh quyết định cho mọi thắng lợi và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc (Đại Việt đánh bại quân xâm lược Tống, Nguyên, Minh, Thanh, Xiêm. Thế kỉ XX, Việt Nam Dân chủ cộng hòa giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mĩ.	0.75
	- Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của công cuộc xây dựng đất nước. Là sức mạnh nền tảng, tập hợp. phát huy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân và cả cộng đồng người Việt ở nước ngoài tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tô quốc	0.75
Câu 5 3.0	<i>Hãy giải thích mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa. Trình bày một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.</i>	3.0
	Yêu cầu 1. thích mối quan hệ	1.5
	- Bảo tồn di sản văn hóa là bảo vệ, giữ gìn sự tồn tại và những giá trị của di sản theo dạng thức vốn có của nó. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau và tác động lẫn nhau.	0.5
	- Muốn phát huy giá trị của di sản, trước hết cần phải giữ gìn và bảo vệ sự tồn tại của di sản theo đúng dạng thức vốn có của nó. Do đó, bảo tồn được coi là cơ sở nền tảng để phát huy giá trị của di sản.	0.5
	- Ngược lại, khi phát huy tốt giá trị của di sản trong đời sống thực tiễn sẽ góp phần tạo ra nguồn lực vật chất, tinh thần,... để bảo tồn di sản tốt hơn.	0.5
	Yêu cầu 2. Nêu một số giải pháp	1.5
	- <i>Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo tồn di sản:</i> Nâng cao nhận thức của tập thể và cá nhân về giá trị của di sản. Giáo dục ý thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của	0.5

cá nhân và cộng đồng về việc bảo vệ di sản.	
- <i>Đầu tư cho cơ sở vật chất</i> : Đầu tư cho việc nghiên cứu, khảo sát về di sản,... Đầu tư cơ sở vật chất, nguồn vốn để bảo tồn di sản; sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn đầu tư đó,... Đầu tư cho nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để quản lý di sản.	0.5
- <i>Tăng cường biện pháp bảo vệ di sản</i> : Tăng cường năng lực tổ chức, quản lý nhà nước đối với di sản. Xã hội hoá công tác bảo vệ, thông qua phát huy vai trò của cộng đồng địa phương. Giải quyết hài hoà giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế - xã hội. Xử lý kịp thời những vi phạm trong quá trình bảo vệ, khai thác giá trị di sản.	0.5

..... Hết

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: LỊCH SỬ 10**

*Thời gian làm bài: 120 phút
(không kể thời gian phát đề)*

Họ và Số báo
tên: danh: **Mã đề 101**

I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (14 điểm)

Câu 1. Nét đặc sắc của văn hóa Ấn Độ từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI được cho là gì?

- A. Văn hóa truyền thống Ấn Độ đã làm phai mờ văn hóa Hồi Giáo
- B. Tổng hợp các loại hình văn hóa của các nước đều có mặt ở Ấn Độ
- C. Song song luôn tồn tại 2 nền văn minh đặc sắc là Ấn Độ Hin-đu giáo và hồi giáo
- D. Văn hóa Hồi giáo vào Ấn Độ làm thủ tiêu văn hóa truyền thống

Câu 2. Một trong những giải pháp góp phần quan trọng nhất khắc phục các tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và của con người đến giá trị di sản phi vật thể là

- A. công tác tái tạo và trùng tu.
- B. công tác đầu tư và phát triển.

C. công tác bảo tồn và phát huy.

D. công tác giữ gìn và nhân tạo.

Câu 3. Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là

A. quy trình, phương thức sản xuất được tối ưu hóa dựa trên nền tảng công nghệ số.

B. sử dụng năng lượng điện với sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt.

C. sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất.

D. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.

Câu 4. Điều **không** phải là thành tựu về toán học của người Trung Hoa thời cổ-trung đại đạt được?

A. Tính được số pi tới 7 chữ số.

B. Phát minh ra bàn tính.

C. Sử dụng hệ số đếm thập phân.

D. Đã sử dụng phép tính cộng và trừ.

Câu 5. Tác dụng của việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim trong cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là

A. dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học.

B. dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới.

C. đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

D. thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống.

Câu 6. Nhận thức lịch sử **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

A. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.

B. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.

C. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.

D. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.

Câu 7. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

C. Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

D. Gây ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.

Câu 8. “Ông vua xe hơi” nước Mỹ là ai?

A. Hen-ri Pho.

B. Hen-ri Bê-sê-mơ.

C. Can Ben.

D. Tô-mát Ê-đi-xon,

Câu 9. Điều là một trong bốn phát minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?

- A. Chế tạo bê tông.
- B. Giỏi về giải phẫu người.
- C. Nêu ra thuyết nguyên tử.
- D. Phát minh ra la bàn.

Câu 10. Biện pháp bảo tồn di sản có hiệu quả hiện nay là

- A. làm mới, nhân bản, cố động, lưu giữ.
- B. tái tạo, nhân bản, truyền nghề, trình diễn.
- C. cố động, tái tạo, làm mới, nhân bản.
- D. sưu tầm, lưu giữ, truyền nghề, trình diễn.

Câu 11. Ý nào phản ánh hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp?

- A. Nâng cao năng suất lao động, xã hội hóa quá trình lãnh đạo của chủ nghĩa tư bản
- B. Thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ của các ngành kinh tế khác
- C. Làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản
- D. Làm xuất hiện hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là tư sản và vô sản

Câu 12. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?

- A. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.
- B. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.
- C. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.
- D. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.

Câu 13. Đâu là khái niệm văn minh của loài người?

- A. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.
- B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.
- C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.
- D. Là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

Câu 14. Nhờ vào đâu con người biết về nguồn gốc tổ tiên của bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc...?

- A. Tiến hóa.
- B. Học tập.
- C. Nghiên cứu.
- D. Lịch sử.

Câu 15. Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. dịch vụ.
- B. kiến trúc.
- C. thương mại.
- D. du lịch.

Câu 16. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào của sử học?

- A. Chức năng giáo dục.
- B. Chức năng khoa học.

C. Chức năng dự báo.

D. Chức năng xã hội.

Câu 17. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, những thành tựu đạt được trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đưa con người bước sang thời đại

A. “văn minh trí tuệ”.

B. “văn minh công nghiệp”.

C. “văn minh nông nghiệp”.

D. “văn minh thông tin”.

Câu 18. Một trong những khía cạnh về giá trị của một di sản là

A. văn học.

B. lịch sử.

C. giáo dục.

D. địa lí.

Câu 19. Những điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp từ những năm 60 của thế kỷ XVIII là

A. tư bản, nhân công và sự phát triển kĩ thuật.

B. kĩ thuật, đội ngũ công nhân làm thuê đông.

C. tư bản và các thiết bị máy móc hiện đại.

D. tư bản, công nhân lao động làm thuê.

Câu 20. Điểm giống nhau cơ bản của di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể là

A. sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

B. sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

C. gắn với cộng đồng hoặc cá nhân có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

D. sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

Câu 21. Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

A. Phương pháp luyện kim “put-đinh”.

B. Phát minh Động cơ đốt trong.

C. Phương pháp nấu than cốc.

D. Chế tạo ra hệ thống máy tự động.

Câu 22. Một trong những cơ sở khoa học để bảo tồn và phát huy giá trị di sản là

A. giá trị kinh tế - xã hội.

B. giá trị kinh tế, thương mại.

C. giá trị lịch sử, địa lí.

D. giá trị lịch sử, văn hóa.

Câu 23. “Di sản văn hoá là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do một cộng đồng người sáng tạo và tích lũy trong một quá trình lịch sử lâu dài được lưu truyền từ thế hệ trước cho thế hệ sau”. Như vậy, di sản văn hoá không gồm loại nào sau đây?

A. Những sản phẩm được tạo ra trong cuộc sống hiện tại.

B. Di sản thiên nhiên hoặc di sản hỗn hợp.

C. Di sản văn hoá phi vật thể.

D. Di sản văn hoá vật thể.

Câu 24. Xác định nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của sử học?

- A. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước.
- B. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.
- C. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.
- D. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.

Câu 25. Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là “người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người”?

- A. Giêm Oát.
- B. Ác-crai-tơ.
- C. Ét-mon Các-rai.
- D. Giêm Ha-gri-vơ.

Câu 26. Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX ở châu Âu là quá trình

- A. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.
- B. hình thành nền tảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản.
- C. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
- D. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.

Câu 27. Điểm khác biệt của nền văn minh Trung Hoa so với các nền văn minh khác ra đời ở phương Đông về

- A. quá trình mở rộng lãnh thổ.
- B. dân cư sáng tạo nên.
- C. ngành kinh tế chính.
- D. hệ thống chính trị.

Câu 28. Yếu tố nào **không** phải là điều kiện thuận lợi để các nước tư bản châu Âu và Bắc Mỹ phát triển công nghiệp vào đầu thế kỉ XIX?

- A. Đầu tư tư bản tài chính lớn.
- B. Thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- C. Cách mạng tư sản nổ ra sớm.
- D. Hệ thống giao thông phát triển.

Câu 29. Nhận định nào đúng về ý nghĩa những thành tựu của văn minh Ấn Độ đạt được?

- A. Là mối liên hệ về tri thức, khoa học,...giữa phương Đông và phương Tây.
- B. Góp phần thúc đẩy chế độ phong kiến ra đời sớm nhất ở phương Đông.
- C. Đóng góp quan trọng vào kho tàng tri thức của nhân loại.
- D. Là minh chứng cho sự ảnh hưởng của nền văn minh này đối với châu Âu.

Câu 30. Chủ nhân đầu tiên của nền văn minh Trung Hoa là dân tộc nào?

- A. Người Choang.
- B. Người Hoa Hạ
- C. Người Mông Cổ
- D. Người Mãn

Câu 31. Nội dung nào **không** phản ánh đúng hệ quả tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

- A. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp.
- B. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.

Câu 32. Nội dung nào sau đây **không** phải là lí do cần học tập lịch sử suốt đời?

- A. Cần bỏ qua quá khứ để hướng tới tương lai.
- B. Giúp chúng ta chung sống với thế giới.
- C. Cần vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống.
- D. Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần khám phá.

Câu 33. Khái niệm nào là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
- B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.
- C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.

Câu 34. Hiện nay, giải pháp cấp bách hàng đầu trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là gì?

- A. Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản.
- B. Xử lý nghiêm về vi phạm các giá trị di sản.
- C. Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo tồn di sản.
- D. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.

Câu 35. Văn hóa có nét khác biệt với văn minh về

- A. những tiêu chuẩn riêng để nhận diện.
- B. tạo ra đặc tính, bản sắc của xã hội.
- C. trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.
- D. sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

Câu 36. Trong hoạt động bảo tồn di sản cần phải đảm bảo một số yêu cầu như: tính nguyên trạng, giữ được yếu tố gốc cấu thành di tích”, đảm bảo tính xác thực”, “giá trị nổi bật” và dựa trên cơ sở các cứ liệu và phương pháp khoa học,... Các yêu cầu đó thể hiện điểm chung cốt lõi là gì?

- A. Bảo tồn trên cơ sở phát triển phù hợp với thời đại mới.
- B. Cần đảm bảo những giá trị lịch sử của di sản trên cơ sở khoa học.
- C. Cần giữ được tính nguyên trạng của di sản.

D. Phải nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 37. Nhận định nào sau đây là **không** đúng khi nói đến việc: *trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đã và đang bắt gặp lịch sử ở khắp mọi nơi?*

- A. Lịch sử hiện hữu trong mỗi nếp nhà.
- B. Lịch sử hiện hữu trong từng bài học.
- C. Lịch sử hiện hữu trong mỗi bản làng.
- D. Lịch sử hiện hữu trên từng con phố.

Câu 38. Nội dung nào phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập và khám phá lịch sử hiện nay?

- A. Học tập lịch sử thông qua tham quan di tích, bảo tàng lịch sử.
- B. Học tập lịch sử chỉ diễn ra khi còn ngồi trên ghế nhà trường.
- C. Học tập lịch sử thông qua phim ảnh, âm nhạc, truyện kể.
- D. Học tập lịch sử diễn ra mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống.

Câu 39. Điểm giống và nổi bật của nền văn minh Ai Cập với các nền văn minh hình thành ở các khu vực khác ở phương Đông về

- A. đều hình thành trên lưu vực sông lớn.
- B. đất đai thích hợp trồng các loại cây lâu năm.
- C. điều kiện thuận lợi cho buôn bán đường biển.
- D. địa hình nhiều núi và cao nguyên.

Câu 40. Thành tựu nào dưới đây KHÔNG thuộc “tứ đại phát minh” về kĩ thuật của người Trung Quốc thời kỳ cổ trung đại

- A. Kĩ thuật làm lịch B. Kĩ thuật làm giấy C. Thuốc súng D. La bàn

II. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN (6 điểm):

Câu 1 (1.5 điểm): Địa phương em đã làm gì để bảo tồn để phát huy giá trị của các công trình, di sản văn hóa/di sản thiên nhiên?

Câu 2 (2 điểm): Khái niệm văn minh, văn hóa giống nhau và khác nhau như thế nào? Nêu một ví dụ để chứng minh?

Câu 3 (2.5 điểm): Thường ngày, em sử dụng những thiết bị nào dùng đến nguồn điện? Hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ suy nghĩ của em về giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao?

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM LỊCH SỬ 10

Câu 1 (1,5 điểm): Địa phương em đã làm gì để bảo tồn để phát huy giá trị của các công trình, di sản văn hóa/di sản thiên nhiên?

- Một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các công trình, di sản văn hóa
- + Trùng tu, tôn tạo các công trình/ di sản văn hóa theo đúng yêu cầu trùng tu; yêu cầu giữ nguyên kết cấu kiến trúc ban đầu... 0.5
- + Nghiên cứu và phục dựng thành công nhiều loại hình nghệ thuật, nhiều lễ hội... 0.25
- + Tăng cường quảng bá hình ảnh của quê hương tới công chúng trong và ngoài nước 0.25
- + Bảo tồn giá trị của di tích gắn liền với phát triển du lịch 0.5
- + Nâng cao ý thức của người dân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản. 0.5

Câu 2 (2 điểm): Khái niệm văn minh, văn hóa giống nhau và khác nhau như thế nào? Nêu một ví dụ để chứng minh?

*** So sánh khái niệm văn minh và văn hóa**

- Giống nhau: đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử. 0.5

- Khác nhau:

+ Văn hóa bao gồm toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra từ khi xuất hiện cho đến nay 0.25

+ Văn minh là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội. 0.25

*** Ví dụ:**

- Việc Người tối cổ phát minh ra cách lấy lửa là biểu hiện của văn hóa (vì ở thời nguyên thủy, con người vẫn ở trong trạng thái dã man, trình độ tổ chức xã hội còn rất thấp). 0.25

- Công trình Đấu trường La Mã vừa là biểu hiện của văn hóa, vừa là biểu hiện của văn minh. 0.25

Vì:

+ Đây là sản phẩm vật chất do con người sáng tạo ra (biểu hiện của văn hóa). 0.25

+ Đấu trường Cô-li-dê ra đời vào khoảng thế kỉ I khi mà người La Mã đã xây dựng cho mình một đế chế hùng mạnh, rộng lớn, nền văn hóa La Mã cổ đại đã có sự phát triển cao (đây chính là biểu hiện của văn minh).0.25

Câu 3 (2,5 điểm): Thường ngày, em sử dụng những thiết bị nào dùng đến nguồn điện? Hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ suy nghĩ của em về giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao?

- Những thiết bị sử dụng đến nguồn điện: ti vi; tủ lạnh; máy vi tính; máy giặt; nồi cơm điện; bếp điện từ; điện thoại... **0.25**

- Cuộc sống sẽ ra sao nếu không có điện???

- Hiện nay, điện năng chính là một phần vô cùng quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Nó là thứ không thể thiếu trong sản xuất, trong sinh hoạt hàng ngày của con người. Điện giúp cho chúng ta có thể làm tốt được nhiều việc từ chiếu sáng, giải trí, liên lạc, học tập, làm việc, vận hành máy móc. Vai trò của điện thì chúng ta không cần bàn cãi nữa. Nhưng đã bao giờ bạn tự hỏi, nếu như cuộc sống của chúng ta không có điện thì sẽ như thế nào không? **0.5**

- *Nếu không có điện, con người chỉ có thể làm việc vào ban ngày* **0.25**

+ Nhờ có điện mà chúng ta có bóng đèn chiếu sáng, từ gia đình tới công sở, cho tới những nơi công cộng.

+ Vì thế, nếu như không có điện thì thành phố của chúng ta sẽ không có những cảnh rực rỡ về đêm. Thay vào đó là những ánh đèn dầu hiu hắt trong đêm tối. Nó khiến con người khó có thể làm việc, vui chơi giải trí được trong bóng đêm.

- *Nếu không có điện, cuộc sống sẽ trở nên nhàm chán hơn* **0.5**

+ Khi có điện, có internet và những thiết bị điện tử để chúng ta có thể xem những bộ phim hay, nghe những bản nhạc du dương, có thể lướt facebook tán ngẫu với bạn bè. Lên youtube xem được những clip hay, cập nhật những tin tức nóng hổi nhất từ bất kỳ nơi đâu.

+ Nhưng khi không có điện thì tất cả những điều đó đều là không thể, cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên nhàm chán, mù tịt mọi thông tin. Ngay cả tới việc nghe thông tin từ loa phường cũng không thể được vì không có điện.

- Nếu không có điện, các thiết bị điện tử, máy móc sẽ trở thành đồ phế thải **0.5**

+ Mọi thiết bị điện tử từ tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, máy vi tính, điện thoại di động, ... và các loại máy móc khác đều chỉ có thể hoạt động được khi có điện.

+ Nếu như không có điện thì toàn bộ chúng đều sẽ trở thành đồ phế thải.

- *Nếu không có điện, hầu hết mọi hoạt động của con người đều phải tiến hành bằng sức lao động thủ công* **0.25**

+ Hiện nay, cuộc sống của con người chủ yếu phụ thuộc vào máy móc. Tuy nhiên, bất kể loại máy móc nào cũng không thể hoạt động được nếu như không có điện. Khi đó, mọi thứ con người đều phải làm thủ công, người nông dân sẽ quay về với cảnh “con trâu đi trước, cái cày theo sau”, thay vì những chiếc máy cày, máy giặt, máy xay xát,...

+ Các cơ quan, doanh nghiệp sẽ tốn tới hàng tấn giấy để phục vụ cho công việc lưu trữ thông tin do không thể sử dụng được máy tính. Công nhân cơ khí sẽ trở thành những

người thợ gò hàng chính hiệu. Đồng thời quạt nan sẽ trở thành món đồ không thể thiếu trong mùa hè oi bức bởi vì khi đó không có quạt điện hay điều hòa....

- Nếu không có điện, việc liên lạc trở lên khó khăn hơn **0.25**

+ Hiện nay, việc liên lạc qua điện thoại, qua internet đã trở lên quá phổ biến. Nếu như không có điện thì những điều này là không thể.

+ Chúng ta chỉ có thể liên lạc được với nhau bằng thư từ, và cũng rất lâu thì mới có thể nhận được bởi khi không có điện thì máy bay, ô tô đều không thể hoạt động được nên không thể mang thư đi. Thay vào đó, những chú bồ câu đưa thư hay ngựa chính là phương tiện liên lạc chính.

HẾT

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH CẤP THPT

ĐỀ THI THỬ

(Đề thi có 01 trang, gồm 05 câu)

NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: **LỊCH SỬ**

Thời gian làm bài: **180** phút

Câu 1. (2 điểm)

Hãy giải thích lời phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Hội Sử học (1988): “*Lịch sử chỉ xảy ra duy nhất có một lần, nhưng do nhiều người viết và viết lại nhiều lần. Dù ở thời điểm nào, nhà sử học cũng phải thật trung thực, khách quan.*”

Câu 2. (4,5 điểm)

a, Khái niệm lịch sử gắn với các yếu tố cơ bản nào? Trình bày khái niệm các yếu tố cơ bản đó? Theo anh/chị, để hiểu biết chính xác về một sự kiện lịch sử cần dựa vào yếu tố nào? Vì sao?

b, Hãy cho biết, mỗi học sinh cần phải làm gì để làm giàu tri thức lịch sử của bản thân?

Câu 3: (4,5 điểm).

Hãy nêu một số di sản văn hoá và di sản thiên nhiên trên đất nước ta? Địa phương anh/chị đang sinh sống và học tập có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Theo anh/ chị cần làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

Câu 4 (4,0 điểm)

Thế nào là văn minh, hãy phân biệt văn hoá và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời kỳ cổ trung đại? Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại?

Câu 5. (5 điểm)

Theo anh/chị: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Hãy trình bày đặc trưng của cuộc cách mạng này?

Anh/chị hãy cho biết tình hình Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?

-----Hết-----

BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2 điểm)	Theo lời phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: - Lịch sử chỉ xảy ra duy nhất có một lần, nghĩa là tại một thời điểm lịch sử nhất định, lịch sử chỉ xảy ra duy nhất một lần và không bao giờ có sự lặp lại. Ví dụ: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống lại quân xâm lược nhà Đông Hán năm 40 hay Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đánh bại thực dân Pháp xâm lược. Các sự kiện này chỉ diễn ra duy nhất một lần trong lịch sử dân tộc Việt Nam.	0,5đ
	- Vì lịch sử chỉ xảy ra duy nhất có một lần nên khi nghiên cứu lịch sử phải dựa vào các nguồn tư liệu để khôi phục hiện thực lịch sử một cách chính xác. Tuyệt đối không được dùng nhận thức lịch sử của cá nhân để phán xét lịch sử.	0,5đ
	- Điều kiện tiên quyết để khôi phục lịch sử chính xác và cụ thể nhất đòi hỏi nhà sử học phải trung thực và có cái nhìn khách quan về lịch sử để tránh nhận thức lịch sử phiến diện, một chiều và chủ quan theo ý kiến của cá nhân.	0,5đ
	- Như vậy, ở bất cứ thời kì lịch sử nào, sự trung thực và khách quan của nhà sử học cũng là yếu tố quan trọng trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử. Điều kiện tiên quyết để khôi phục lịch sử chính xác và cụ thể nhất đòi hỏi nhà sử học phải trung thực và có cái nhìn khách quan về lịch sử để tránh nhận thức	0,5đ

	lịch sử phiên diện, một chiều và chủ quan theo ý kiến của cá nhân.	
Câu 2 (4,5 điểm)	<p>a, Khái niệm lịch sử gắn với các yếu tố cơ bản nào? Trình bày khái niệm các yếu tố cơ bản đó? Theo anh/chị, để hiểu biết chính xác về một sự kiện lịch sử cần dựa vào yếu tố nào? Vì sao?</p> <p>b, Hãy cho biết, mỗi học sinh cần phải làm gì để làm giàu tri thức lịch sử của bản thân?</p>	
	- Khái niệm lịch sử gắn với hai yếu tố cơ bản, đó là hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.	0,5 điểm
	- Hiện thực lịch sử: là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người (người nhận thức).	0,5 điểm
	+ Nhận thức lịch sử: là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau: kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, lập đài tưởng niệm...	0,5 điểm
	- Để hiểu biết chính xác về một sự kiện lịch sử cần phải dựa vào hiện thực lịch sử.	0,5 điểm
	Bởi vì: + Hiện thực lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người (người nhận thức). Hiện thực lịch sử chỉ xảy ra một lần duy nhất, không lặp lại và không bao giờ thay đổi.	0,5 điểm
	- Theo đó, mỗi học sinh phải học tập lịch sử suốt đời. Bởi vì:	0,5đ
	+ Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng. Những kiến thức lịch sử ở nhà trường chỉ là một phần ở trong kho tàng lịch sử quốc gia, nhân loại. Muốn hiểu đầy đủ và đúng đắn về lịch sử cần có một quá trình lâu dài.	0,5đ
	+ Tri thức về lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng, gắn liền với sự xuất hiện của các nguồn sử liệu mới, những quan điểm và nhận thức mới, lĩnh vực nghiên cứu mới,... Do vậy, những nhận thức sự kiện, hiện tượng lịch sử của con người hôm nay rất có thể sẽ thay đổi trong tương lai,...	0,5đ
	+ Cùng với tìm hiểu tri thức, việc học tập lịch sử suốt đời sẽ giúp mọi người mở rộng và nhật vốn kiến thức, hoàn thiện và phát triển kỹ năng xây dựng sự tự tin, thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của xã hội, tạo ra những cơ hội mới trong cuộc sống và nghề nghiệp.	0,5đ
Câu 3 (4,5 điểm).	Hãy nêu một số di sản văn hoá và di sản thiên nhiên trên đất nước ta? Địa phương anh/chị đang sinh sống và học tập có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Theo anh/ chị cần	4,5 điểm

	làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?	
	* Các di sản văn hóa và di sản thiên nhiên: - Các di sản văn hóa vật thể như: Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn.....	0, 5đ
	- Các di sản văn hóa phi vật thể như: Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Hát Xoan Phú Thọ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Đờn ca Tài tử Nam Bộ,...	0,5đ
	- Các di sản tư liệu như: Mộc bản triều Nguyễn, bia Tiến sĩ Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Mộc : kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm,...	0,5đ
	- Các di sản văn hóa hỗn hợp như: Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình).	0,5đ
	- Di sản thiên nhiên: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang),...	0,5đ
	HS kể tên di sản văn hoá địa phương:....(HS kể tên theo địa phương mình sinh sống, học tập)	0,5đ
	* Để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản cần phải: - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	0,25đ
	- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản. Phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó.	0,25đ
	- Tận dụng vai trò của các nhà khoa học, chuyên gia, phản biện xã hội trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.	0,25đ
	- Có chính sách về công tác trùng tu, tôn tạo di tích, về bảo tồn di sản một cách linh hoạt có hiệu quả.	0,25đ
	- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện việc quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng, du lịch di sản, không để người dân tự phát, tự xây dựng các điểm du lịch cộng đồng, du lịch lưu trú tại gia (homestay).	0,25đ
	- Cần đảm bảo các nguyên tắc trong xây dựng sản phẩm du lịch theo hướng đặc sắc, đặc thù và đa dạng cho từng vùng, từng miền khác nhau.	0,25đ
Câu 4 (4 điểm)	Thế nào là văn minh, hãy phân biệt văn hoá và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời kỳ cổ trung đại? Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại?	
	Khái niệm văn minh: Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì	0,5 điểm

	dã man.	
	- Phân biệt + Văn hóa: Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Văn hóa xuất hiện đồng thời cùng với loài người, mang tầm vóc quốc gia, dân tộc.	0,5 điểm
	+ Văn minh: Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội. Trên cơ sở nền văn hóa thời nguyên thủy, đến giai đoạn xuất hiện nhà nước và chữ viết, loài người tiến vào thời kì văn minh, mang tầm vóc quốc tế.	0,5 điểm
	Kể tên: Văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ, Hy Lạp, La Mã, văn minh thời Phục hưng...	0,5 điểm
	Đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại - Về lịch thiên văn học: Cư dân phương Đông đã biết đến sự vận động của Mặt Trời, Mặt Trăng. Đó là những tri thức đầu tiên về thiên văn học. Cư dân phương Đông đã tính được một năm có 365 ngày, được chia thành 12 tháng. Đây là những cống hiến rất lớn cho ngành lịch và thiên văn sau này.	0,5đ
	- Về chữ viết: Cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, lúc đầu là chữ tượng hình, sau này là chữ tượng ý. Chữ viết có ý nghĩa to lớn trong việc ghi chép và lưu giữ thông tin, đánh dấu loài người chuyển sang thời kỳ văn minh.	0,5đ
	- Về toán học: Cư dân phương Đông cũng đã có những cống hiến rất lớn cho nhân loại về toán học. Họ đã biết viết chữ số từ 1 đến 1 triệu bằng những kí hiệu đơn giản. Họ tính được số Pi bằng 3,16, diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu vv... Những hiểu biết về toán học của người phương Đông đã để lại nhiều kinh nghiệm quý, chuẩn bị cho bước phát triển cao hơn ở thời sau.	0,5đ
	- Về kiến trúc: Nhiều di tích kiến trúc của cư dân phương Đông cách đây hàng nghìn năm vẫn còn lưu lại như Kim tự tháp ở Ai Cập, Vạn lý trường thành ở Trung Quốc, những khu đền ở Ấn Độ, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà...	0,5đ
Câu 5. (5 điểm)	Theo anh/chị: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Hãy trình bày đặc trưng của cuộc cách mạng này? Anh/chị hãy cho biết tình hình Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?	
	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra	0,5đ

những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới.	
- Đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư: + Dựa trên nền tảng của sự kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối Internet vạn vật sẽ thúc đẩy sự phát triển của máy móc tự động hoá và hệ thống sản xuất thông minh.	0,5đ
+ Sử dụng công nghệ in 3D để sản xuất sản phẩm một cách hoàn chỉnh nhờ nhất thể hóa và các dây chuyền sản xuất không phải qua giai đoạn lắp ráp các thiết bị phụ trợ - công nghệ này cũng cho phép con người có thể in ra sản phẩm mới bằng những phương pháp phi truyền thống, bỏ qua các khâu trung gian và giảm chi phí sản xuất nhiều nhất có thể.	0,5đ
+ Công nghệ nano và vật liệu mới tạo ra các cấu trúc vật liệu mới ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực.	0,5đ
+ Trí tuệ nhân tạo và điều khiển học cho phép con người kiểm soát từ xa, không giới hạn về không gian, thời gian, tương tác nhanh hơn và chính xác hơn	0,5đ
* Tình hình: - Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. - Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	0,5đ
* Tác động: - Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân, tạo ra một cuộc cách mạng lớn trong quan niệm và thói quen tiêu dùng. Nhờ sự phát triển của Internet, thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng lựa chọn, mua sắm hàng hoá bằng hình thức trực tuyến. Thông qua thương mại điện tử, người tiêu dùng Việt Nam tiếp cận gần hơn với thương mại thế giới.	0,5đ
- Sự phát triển của khoa học - công nghệ giúp con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức làm việc từ xa, không nhất thiết phải đến trụ sở, văn phòng, không phải giao tiếp trực tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, thậm chí cả với đối tác... mà vẫn hoàn thành công việc.	0,5đ
- Giao tiếp, ứng xử của con người Việt Nam trước đây chủ yếu qua phương thức trực tiếp và thiên về sự kín đáo, tế nhị, theo khuôn phép, thậm chí còn nghi thức, cầu kỳ, nhưng nay, với tốc độ, nhịp độ nhanh hơn, con người có thể thực hiện giao tiếp bằng nhiều cách thông qua mạng Internet, như sử dụng Zalo, Viber, Skype, Instagram, Facebook,...	0,5đ

-----Hết-----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

MÔN: LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2022– 2023

Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (2,5 điểm). Ph. Ăng-ghe-n đã viết: “... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại”. Anh/chị có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 2 (2,5 điểm). Có ý kiến cho rằng:

1. Trong thời cổ-trung đại các quốc gia Đông Nam Á đã xác lập được nền văn hóa truyền thống với những nét đặc trưng của riêng mình.
2. Hầu hết các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á đều mang màu sắc tôn giáo.

Các ý kiến trên đúng hay sai? Tại sao?

Câu 3 (3,0 điểm).

- a) Nêu ba phát minh và sáng chế tiêu biểu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Theo anh/chị, phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?
- b) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) chia sẻ suy nghĩ của anh/chị về giả thiết: Nếu các nhà khoa học-kỹ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị điện thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao?

Câu 4 (3,0 điểm). Trình bày mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Hãy nêu các giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Câu 5 (6,0 điểm). Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt. Khái quát và nhận xét về những thành tựu văn hóa của nền văn minh Đại Việt trong các thế kỉ X-XV.

Câu 6 (3,0 điểm). Sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam được thể hiện như thế nào trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc? Anh/ chị có thể làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ 10

Câu 1	Ph. Ăng-ghe-n đã viết: “... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại”. Anh/chị có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	Điểm 2,5
	* Khẳng định: đồng ý với nhận định của Ph. Ăng-ghe-n.	0,25
	* Giải thích: - Văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại có nhiều thành tựu ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại, có giá trị sử dụng đến ngày nay.	0,25
	+ Chữ viết: Chữ Latinh... khắc phục những hạn chế của chữ tượng hình phương Đông. Là loại văn tự chữ cái được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay. Hệ thống chữ số La Mã mà ngày nay chúng ta vẫn đang sử dụng cũng là một cống hiến lớn của người La Mã cổ đại.	0,25
	+ Khoa học – kĩ thuật: Những hiểu biết về khoa học đến thời Hy Lạp - La Mã mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác cao, đạt tới trình độ khát quát hoá, tổng hợp hoá thành định lý, lý thuyết... Những thành tựu này có tính ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và là nền tảng của khoa học hiện đại.	0,25
	+ Thiên văn học và lịch: Người Hi Lạp - La Mã có nhiều hiểu biết về thiên văn... Việc tính lịch và quan sát thiên văn vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống đương thời, vừa là cơ sở cho cách tính lịch (Dương lịch) sau này. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới đều dùng Dương lịch.	0,25
	+ Văn học - nghệ thuật: Đạt tới trình độ cao, mang tính thực tế, tinh tế và tính dân tộc sâu sắc. Đó là hình mẫu cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật của châu Âu trong các giai đoạn sau như thời Phục hưng, cận - hiện đại.	0,25
	+ Tư tưởng, tôn giáo: Thành tựu triết học đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại... Tôn giáo: đạo Cơ đốc - một trong ba tôn giáo lớn nhất trên thế giới.	0,25
	+ Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao. Từ năm 776 TCN người Hy Lạp đã tổ chức Đại hội Olympic theo định kì 4 năm/lần. Đây là nền	0,25

Câu 1	Ph. Ăng-ghe-n đã viết: “... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại”. Anh/chị có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	Điểm 2,5
	tảng, cơ sở của Đại hội thể thao Olympic hiện nay.	
	- Văn minh Hy Lạp và La Mã có nhiều điểm nổi bật: Tính kế thừa... Mang tính hệ thống, khái quát cao... Tính thực tiễn...Đề cao dấu ấn cá nhân...	0,5

Câu 2	Có ý kiến cho rằng: 1. Trong thời cổ-trung đại các quốc gia Đông Nam Á đã xác lập được nền văn hóa truyền thống với những nét đặc trưng của riêng mình. 2. Hầu hết các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á đều mang màu sắc tôn giáo. Các ý kiến trên đúng hay sai? Tại sao?	Điểm 2,5
	Khẳng định: Ý kiến trên là đúng.	0,5
	1. Xác lập được nền văn hóa truyền thống với những nét đặc trưng riêng - Cư dân Đông Nam Á ngay từ thời gian đầu đã định hình một nền văn hóa bản địa cho mình, tạo nên bản sắc văn hóa riêng cho từng quốc gia... - Trong quá trình phát triển, văn hóa Đông Nam Á đã có sự tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa văn hóa từ Ấn Độ, Trung Hoa, phương Tây, làm phong phú hơn nền văn hóa của mình... Văn hóa Đông Nam Á thống nhất trong đa dạng...	0,5
	2. Kiến trúc, điêu khắc Đông Nam Á mang màu sắc tôn giáo - Kiến trúc chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ, đó là kiến trúc theo tôn giáo: Hin-đu giáo, Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo. + Kiến trúc Hin-đu giáo: Các đền thờ Hin-đu ở Nam Ấn Độ được xây dựng từ nguyên khối là những tháp có cấu trúc hình vuông hay chữ nhật. Đền thờ Hin-đu ở Bắc Ấn Độ chịu ảnh hưởng phần nào của Phật giáo. Cả hai loại kiến trúc trên đều có mặt ở Đông Nam Á, phổ biến nhất, kiến trúc hình vuông và hình chữ nhật. Điển hình như: kiến trúc Hin-đu ở tháp Chàm, Việt Nam và Ăng-co Vát, Cam-pu-chia. + Kiến trúc Phật giáo: Đó là kiến trúc chùa và kiến trúc tháp. Ở Ấn Độ chùa có niên đại sớm là chùa hang. Tháp tượng trưng cho chiếc bát và gậy khất thực của Phật. + Kiến trúc Hồi giáo: Du nhập vào Đông Nam Á muộn hơn và phổ biến ở vùng mà Hồi giáo chiếm ưu thế. - Về điêu khắc:	1,0

	<p>+ Điều khắc Đông Nam Á gắn liền với các tôn giáo, đó là những pho tượng Phật, tượng thần Siva, Visnu, nữ thần U-ni-a với rất nhiều hình tượng khác nhau.</p> <p>+ Từ thiên niên kỉ II trở đi, người ta lại chứng kiến một sự phát triển mới của loại hình nghệ thuật này với một tầm vóc, quy mô lớn hơn. Đó là khu đền Angco Vát ở Cam-pu-chia, Pa-gan ở Mi-anma, Xu-khô-thay, A-giút-thay-a ở Thái Lan, Thạt Luông ở Lào...</p>	0,5
--	--	-----

Câu 3	<p>a) Nêu ba phát minh và sáng chế tiêu biểu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Theo anh/chị, phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?</p> <p>b) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) chia sẻ suy nghĩ của anh/chị về giả thiết: Nếu các nhà khoa học-kỹ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị điện thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao?</p>	Điểm 3,0
	a) Nêu ba phát minh và sáng chế tiêu biểu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Theo em, phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?	
	* <i>Kể tên</i> : đúng mỗi phát minh và sáng chế được 0,25 điểm	0,75
	<p>* <i>Phát minh quan trọng nhất</i>:</p> <p>- Khăng định: Máy hơi nước của Giêm – Oát</p>	0,25
	- Năm 1769, trên cơ sở tiếp thu những thành quả nghiên cứu của những người đi trước... Giêm – Oát thử chế tạo thành công máy hơi nước đơn hướng... năm 1872, chế tạo thành công máy hơi nước song hướng... năm 1784 nhận bằng phát minh sáng chế máy hơi nước.	0,25
	- Lí giải: Tạo ra nguồn động lực mới, máy móc thay thế sức lao động cơ bắp của con người... khởi đầu quá trình công nghiệp hoá...	0,5
	b) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) chia sẻ suy nghĩ của em về giả thiết:	

Nếu các nhà khoa học-kỹ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị điện thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao?		
	<i>HS có thể đưa ra chia sẻ và suy nghĩ diễn đạt khác nhau đảm bảo logic, khoa học vẫn cho điểm tối đa. Sau đây là một số gợi ý:</i>	
	* Giới thiệu vị trí của điện và thiết bị điện hiện nay: Điện và thiết bị điện là một phần vô cùng quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, là thứ không thể thiếu trong sản xuất, sinh hoạt hằng ngày...	0,25
	* Giả thiết: cuộc sống ngày nay nếu không có điện và thiết bị điện	
	- Nếu không có ánh điện thấp sáng... trong gia đình, công sở, đường phố, nhà máy...	0,25
	- Nếu không có các thiết bị phục vụ đời sống tinh thần như: Tivi, điện thoại...	0,25
	- Nếu không có các thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt: Tủ lạnh, máy giặt... và các thiết bị máy móc khác khi không có điện...	0,25
	- Nếu không có các thiết bị máy móc chạy bằng điện trong các nhà máy...	0,25

Câu 4	Trình bày mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Hãy nêu các giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	Điểm 3,0
	a. Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa	
(3.0đ)	- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá có mối quan hệ biện chứng, thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau và đều nhằm mục đích chung là lưu truyền và phát triển những giá trị của di sản văn hoá.	0,5
	- Làm tốt công tác bảo tồn là cơ sở để phát huy giá trị to lớn của di sản văn hoá. Phát huy giá trị của di sản văn hoá sẽ góp phần quan trọng vào việc giữ gìn, bảo vệ sự tồn tại của di sản văn hoá theo dạng thức vốn có.	0,5
	- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phải đặt trong bối cảnh phát triển bền vững của quốc gia, gắn liền với sự phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là ngành dịch vụ du lịch; đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, mở rộng giao lưu văn hoá với nước ngoài.	0,5
	b. Nêu giải pháp:	
	- <i>Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hoá trong cộng đồng, như nâng cao nhận thức của tập thể và cá nhân về giá trị của di sản văn hoá. Đồng thời, chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm của cộng đồng</i>	0,5

	và cá nhân đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.	
	- <i>Đổi mới cơ chế, chính sách bảo tồn giá trị di sản văn hóa</i> , như tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động bảo tồn và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn; bảo đảm tính xác thực, tính nguyên vẹn và giá trị nổi bật của di sản trong quá trình bảo tồn; kết hợp chặt chẽ vai trò của Nhà nước với cộng đồng và cá nhân trong bảo tồn; đào tạo đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp và hiệu quả vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.	0,5
	- <i>Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản văn hoá</i> , như nâng cao năng lực tổ chức, quản lý nhà nước về di sản; gắn liền hoạt động bảo tồn với cộng đồng dân cư tại các địa phương, giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện xã hội hoá hoạt động văn hoá và hợp tác quốc tế về di sản.	0,5

Câu 5	Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt. Khái quát những thành tựu văn hóa của nền văn minh Đại Việt trong các thế kỉ X-XV.	Điểm 6,0
	a. Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt	
	- Nền văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển trong điều kiện nước ta đã giành được độc lập, tự chủ...	0,25
	- Nền Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên cơ sở kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc...	0,25
	- Nền văn minh Đại Việt hình thành và phát triển và phát triển gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Đại Việt... Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, nhà nước độc lập theo chế độ quân chủ được thành lập.. Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô ra Thăng Long, năm 1054 vua Lý Thánh Tông đổi tên nước thành Đại Việt...	0,5
	- Nền văn minh Đại Việt ra đời và phát triển trong điều kiện nhân dân ta phải liên tục tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc..như hai lần kháng chiến chống quân xâm lược Tống (năm 981 và 1075-1077); kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (Thế kỉ XIII)...	0,5
	- Nền văn minh Đại Việt được hình thành trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh bên ngoài đặc biệt là văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, Champa .. trên các mặt chính trị, tư tưởng, tôn giáo, chữ viết, văn học, nghệ thuật và khoa học – kĩ thuật, góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.	0,25
	b. Khái quát thành tựu...	
	* Tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng.	

<p>- Tư tưởng:</p> <p>+ <i>Nho giáo</i>: hệ tư tưởng Nho giáo được giai cấp thống trị tiếp nhận và từng bước được nâng cao. Thời Lý, Trần, Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị, chi phối giáo dục, thi cử...đến thời Lê sơ (XV) nho giáo chiếm địa vị độc tôn.</p>	0,25
<p>- Tôn giáo:</p> <p>+ <i>Phật giáo</i>: Phật giáo phổ biến sâu rộng trong tầng lớp thống trị và quần chúng nhân dân. Thời Lý- Trần, Phật giáo giữ vị trí quan trọng từ vua đến quan và dân đều sùng đạo Phật..Chùa chiền mọc lên khắp nơi...Đến thời Lê sơ Phật giáo không còn vị trí như thời Lý Trần nhưng vẫn có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống nhân dân.</p> <p>+ <i>Đạo giáo</i> phổ biến trong nhân dân, được các triều đại phong kiến coi trọng, có vị trí nhất định trong xã hội, nhiều đạo quán được xây dựng.</p>	0,25
<p>- Tín ngưỡng dân gian tiếp tục duy trì, phát triển như tục thờ cúng tổ tiên, thờ các anh hùng dân tộc....</p>	0,25
<p>* Giáo dục: Hệ thống giáo dục được mở rộng với mục đích chủ yếu là tuyển chọn quan lại:</p> <p>+ Thời Lý: lập Văn Miếu (1070), tổ chức khoa thi quốc gia đầu tiên (1075) đặt nền móng cho nền giáo dục Việt Nam.</p> <p>+ Thời Trần các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn, năm 1247 nhà Trần đặt lệ lấy “Tam khôi”, quy định rõ nội dung học tập..</p> <p>+ Thời Lê sơ giáo dục phát triển đến thịnh đạt, các khoa thi được tổ chức đều đặn: 3 năm có 1 kì thi Hội để chọn nhân tài...Những người thi đỗ được khắc tên trên bia đá dựng ở Văn Miếu và được “Vinh quy bái tổ”....</p>	0,25
<p>* Chữ viết, văn học</p> <p>- Chữ viết: Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thức thì chữ Nôm cũng được đề cao và sử dụng rộng rãi từ thế kỉ XIII.</p>	0,25
<p>- Văn học: phát triển phong phú</p> <p>+ Văn học chữ Hán phát triển mạnh từ thời Lý - Trần với nhiều tác phẩm tiêu biểu như Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Bạch Đằng giang phú, Bình Ngô đại cáo..thể hiện tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, đánh dấu sự hình thành của văn học dân tộc.</p> <p>+ Văn học chữ Nôm xuất hiện từ thế kỉ XIII, phát triển mạnh từ thế kỉ XV với các tác phẩm tiêu biểu Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi, Truyện Kiều của</p>	0,25

Nguyễn Du, Qua đèo ngang của Bà Huyện Thanh quan....	
<p>* Về Nghệ thuật:</p> <p>- Nghệ thuật kiến trúc: phát triển mạnh mẽ, chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Hệ thống cung điện, chùa, tháp, thành quách được xây dựng nhiều nơi như Hoàng thành Thăng Long, thành nhà Hồ, thành Lam Kinh... Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng như chùa Diên Hựu, tháp Báo Thiên, chùa Dâu, chùa Phật Tích, chùa Quỳnh Lâm...</p>	0,25
<p>- Nghệ thuật điêu khắc: phát triển đến trình độ cao thể hiện qua các tác phẩm điêu khắc trên đá, trên gỗ thể hiện phong cách đặc sắc, tinh xảo với nhiều loại hình phong phú như hoa văn trang trí hình sóng nước, hoa sen, hoa cúc, lá đề, hình rồng, tượng người</p>	0,25
<p>- Nghệ thuật sân khấu phát triển với nhiều loại hình, như hát chèo, hát tuồng, hát quan họ, hát ví, hát giặm. Âm nhạc phát triển mạnh với nhiều thể loại (nhạc dân gian, nhạc cung đình,...) và nhạc cụ phong phú (trống, đàn bầu, tiêu, đàn tranh..)</p>	0,25
<p>* Khoa học kĩ thuật: đạt thành tựu có giá trị, nhiều công trình khoa học ra đời như về Sử học có bộ Đại Việt sử kí, Lam Sơn thực lục, Đại Việt sử kí toàn thư...; về địa lí có Dư địa chí, Hồng Đức bản đồ...; về quân sự có Binh thư yếu lược; toán học có Đại thành toán pháp...Chế tạo được súng thần cơ và thuyền chiến có lầu phục vụ trong chiến đấu..</p>	0,25
<p>c. Nhận xét những thành tựu văn hóa:</p> <p>- Thể hiện tinh thần lao động cần cù sáng tạo của nhân dân Đại Việt... đã xây dựng 1 nền văn hóa mang đậm đà bản sắc dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa từ bên ngoài.</p>	0,5
<p>- Những thành tựu văn hóa tạo điều kiện cho nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ, làm phong phú di sản văn hóa dân tộc Việt Nam... nhiều thành tựu văn hóa có giá trị lớn, được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới.</p>	0,5
<p>- Những thành tựu văn hóa, đã góp phần hoàn thiện bản sắc VH Việt Nam khẳng định được sự phát triển của một quốc gia có nền văn hiến lâu đời, là cơ sở bền vững cho việc giữ gìn và lưu truyền văn hóa truyền thống của dân tộc và là sức mạnh để hội nhập với thế giới tiên tiến bên ngoài.</p>	0,5

Câu 6	Sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam được thể hiện như thế nào trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc? Anh/ chị có thể làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.	Điểm 3,0
	a. Biểu hiện của sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc	
	- Đại đoàn kết dân tộc là di sản vô giá, truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Khối đại đoàn kết dân tộc được xây dựng trên nhiều cơ sở và hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.	0,25
	- Trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, đại đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh quyết định cho mọi thắng lợi bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.	0,25
	+ Sau các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (TK XIII), Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã tổng kết bài học: “Vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức chiến đấu nên giặc phải bó tay”.	0,25
	+ Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi (1945 - 1975) là minh chứng sinh động về sức mạnh đồng thuận của cả dân tộc Việt Nam, khi có đường lối đúng đắn, quyết tâm thống nhất đất nước của nhân dân hai miền Nam - Bắc.	0,25
	- Trong thời kì hoà bình, đoàn kết dân tộc là nhân tố ổn định xã hội, tạo nền tảng xây dựng, phát triển đất nước.	0,25
	+ Trên cơ sở tư tưởng lấy dân làm gốc, các vương triều Lý. Trần, Lê sơ đã từng bước đưa quốc gia Đại Việt phát triển phồn thịnh trong các thế kỉ XI-XV.	0,25
	+ Sau Cách mạng tháng Tám (1945), với tinh thần “người có ít góp ít, người có nhiều góp nhiều”, tạo nên “Quỹ Độc lập”, góp phần thiết thực đưa công cuộc kháng chiến, kiến quốc đến thành công.	0,25
	+ Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung đã được tiến hành (ngày 25-4-1976) đã thống nhất đất nước về mặt nhà nước là điều kiện cơ bản để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tạo cơ sở để cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.	0,25
	b. Nêu những hành động có thể thực hiện để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc:	

	<i>Hs nêu được luận điểm của mình một cách thuyết phục, mỗi ý đúng cho 0.25 điểm, nhưng không vượt quá 1.0 điểm:</i>	
	+ Tôn trọng những nét văn hóa khác biệt của các thành phần dân tộc trong “đại gia đình” các dân tộc Việt Nam.	0,25
	+ Đoàn kết, giúp đỡ những công dân khác thuộc các thành phần dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, nêu cao tính cộng đồng và truyền thống tương thân tương ái....	0,25
	+ Hiểu đúng về quan điểm, nội dung và thực hiện những hành động phù hợp với chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước.	0,25
	+ Nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu kích động, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của các thế lực phản động.	0,25

ĐỀ THI HSG LỚP 10 CÓ HƯỚNG DẪN CHẤM THI. ĐỀ SƯU TẦM

Câu 1. (2 điểm)

Hãy giải thích lời phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Hội Sử học (1988): “Lịch sử chỉ xảy ra duy nhất có một lần, nhưng do nhiều người viết và viết lại nhiều lần. Dù ở thời điểm nào, nhà sử học cũng phải thật trung thực, khách quan.”

Câu 2. (4,5 điểm)

a, Khái niệm lịch sử gắn với các yếu tố cơ bản nào? Trình bày khái niệm các yếu tố cơ bản đó? Theo anh/chị, để hiểu biết chính xác về một sự kiện lịch sử cần dựa vào yếu tố nào? Vì sao?

b, Hãy cho biết, mỗi học sinh cần phải làm gì để làm giàu tri thức lịch sử của bản thân?

Câu 3: (4,5 điểm).

Hãy nêu một số di sản văn hoá và di sản thiên nhiên trên đất nước ta? Địa phương anh/chị đang sinh sống và học tập có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Theo anh/ chị cần làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

Câu 4 (4,0 điểm)

Thế nào là văn minh, hãy phân biệt văn hoá và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời kỳ cổ trung đại? Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại?

Câu 5. (5 điểm)

Theo anh/chị: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Hãy trình bày đặc trưng của cuộc cách mạng này?

Anh/chị hãy cho biết tình hình Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?

-----Hết-----

BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (2 điểm) Theo lời phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp:	- Lịch sử chỉ xảy ra duy nhất có một lần, nghĩa là tại một thời điểm lịch sử nhất định, lịch sử chỉ xảy ra duy nhất một lần và không bao giờ có sự lặp lại. Ví dụ: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống lại quân xâm lược nhà Đông Hán năm 40 hay Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đánh bại thực dân Pháp xâm lược. Các sự kiện này chỉ diễn ra duy nhất một lần trong lịch sử dân tộc Việt Nam.	0,5đ
	- Vì lịch sử chỉ xảy ra duy nhất có một lần nên khi nghiên cứu lịch sử phải dựa vào các nguồn tư liệu để khôi phục hiện thực lịch sử một cách chính xác. Tuyệt đối không được dùng nhận thức lịch sử của cá nhân để phán xét lịch sử.	0,5đ
	- Điều kiện tiên quyết để khôi phục lịch sử chính xác và cụ thể nhất đòi hỏi nhà sử học phải trung thực và có cái nhìn khách quan về lịch sử để	0,5đ

	tránh nhận thức lịch sử phiến diện, một chiều và chủ quan theo ý kiến của cá nhân.	
	- Như vậy, ở bất cứ thời kì lịch sử nào, sự trung thực và khách quan của nhà sử học cũng là yếu tố quan trọng trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử. Điều kiện tiên quyết để khôi phục lịch sử chính xác và cụ thể nhất đòi hỏi nhà sử học phải trung thực và có cái nhìn khách quan về lịch sử để tránh nhận thức lịch sử phiến diện, một chiều và chủ quan theo ý kiến của cá nhân.	0,5đ
<p>Câu 2 (4,5 điểm)</p> <p>a, Khái niệm lịch sử gắn với các yếu tố cơ bản nào? Trình bày khái niệm các yếu tố cơ bản đó? Theo anh/chị, để hiểu biết chính xác về một sự kiện lịch sử cần dựa vào yếu tố nào? Vì sao?</p> <p>b, Hãy cho biết, mỗi học sinh cần phải làm gì để làm giàu tri thức lịch sử của bản thân?</p>	- Khái niệm lịch sử gắn với hai yếu tố cơ bản, đó là hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.	0,5 điểm
	- Hiện thực lịch sử: là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người (người nhận thức).	0,5 điểm
	+ Nhận thức lịch sử: là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau: kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, lập đài tưởng niệm...	0,5 điểm
	- Để hiểu biết chính xác về một sự kiện lịch sử cần phải dựa vào hiện thực lịch sử.	0,5 điểm
	Bởi vì: + Hiện thực lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách	0,5 điểm

	quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người (người nhận thức). Hiện thực lịch sử chỉ xảy ra một lần duy nhất, không lặp lại và không bao giờ thay đổi.	
	- Theo đó, mỗi học sinh phải học tập lịch sử suốt đời. Bởi vì:	0,5đ
	+ Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng. Những kiến thức lịch sử ở nhà trường chỉ là một phần ở trong kho tàng lịch sử quốc gia, nhân loại. Muốn hiểu đầy đủ và đúng đắn về lịch sử cần có một quá trình lâu dài.	0,5đ
	+ Tri thức về lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng, gắn liền với sự xuất hiện của các nguồn sử liệu mới, những quan điểm và nhận thức mới, lĩnh vực nghiên cứu mới,... Do vậy, những nhận thức sự kiện, hiện tượng lịch sử của con người hôm nay rất có thể sẽ thay đổi trong tương lai,...	0,5đ
	+ Cùng với tìm hiểu tri thức, việc học tập lịch sử suốt đời sẽ giúp mọi người mở rộng và nhật vốn kiến thức, hoàn thiện và phát triển kĩ năng xây dựng sự tự tin, thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của xã hội, tạo ra những cơ hội mới trong cuộc sống và nghề nghiệp.	0,5đ
Câu 3 (4,5 điểm). Hãy nêu một số di sản văn hoá và di sản thiên nhiên trên đất nước ta? Địa phương anh/chị đang sinh sống và học tập có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Theo anh/ chị cần làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?	* Các di sản văn hóa và di sản thiên nhiên: - Các di sản văn hóa vật thể như: Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn.....	0, 5đ
	- Các di sản văn hóa phi vật thể như: Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Hát	0,5đ

	Xoan Phú Thọ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Đờn ca Tài tử Nam Bộ,...	
	- Các di sản tư liệu như: Mộc bản triều Nguyễn, bia Tiến sĩ Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Mộc : kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm,...	0,5đ
	- Các di sản văn hóa hỗn hợp như: Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình).	0,5đ
	- Di sản thiên nhiên: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang),...	0,5đ
	HS kể tên di sản văn hoá địa phương:....(HS kể tên theo địa phương mình sinh sống, học tập)	0,5đ
	* Để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản cần phải: - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	0,25đ
	- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản. Phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó.	0,25đ
	- Tận dụng vai trò của các nhà khoa học, chuyên gia, phản biện xã hội trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.	0,25đ
	- Có chính sách về công tác trùng tu, tôn tạo di tích, về bảo tồn di sản một cách linh hoạt có hiệu quả.	0,25đ
	- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện việc quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng, du lịch di sản, không để người dân tự phát, tự xây dựng các điểm du lịch cộng đồng, du lịch lưu trú tại gia (homestay).	0,25đ

	- Cần đảm bảo các nguyên tắc trong xây dựng sản phẩm du lịch theo hướng đặc sắc, đặc thù và đa dạng cho từng vùng, từng miền khác nhau.	0,25đ
<p>Câu 4 (4 điểm)</p> <p>Thế nào là văn minh, hãy phân biệt văn hoá và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời kỳ cổ trung đại? Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại?</p>	<p>Khái niệm văn minh: Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man.</p>	0,5 điểm
	<p>- Phân biệt</p> <p>+ Văn hóa: Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Văn hóa xuất hiện đồng thời cùng với loài người, mang tầm vóc quốc gia, dân tộc.</p>	0,5 điểm
	Kể tên: Văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ, Hy Lạp, La Mã, văn minh thời Phục hưng...	0,5 điểm
	<p>Đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại</p> <p>- Về lịch thiên văn học: Cư dân phương Đông đã biết đến sự vận động của Mặt Trời, Mặt Trăng. Đó là những tri thức đầu tiên về thiên văn học. Cư dân phương Đông đã tính được một năm có 365 ngày, được chia thành 12 tháng. Đây là những cống hiến rất lớn cho ngành lịch và thiên văn sau này.</p>	0,5đ
	- Về chữ viết: Cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, lúc đầu là chữ tượng hình, sau này là chữ tượng ý. Chữ viết có ý nghĩa to lớn trong việc ghi chép và lưu giữ thông tin,	0,5đ

	đánh dấu loài người chuyển sang thời kỳ văn minh.	
	- Về toán học: Cư dân phương Đông cũng đã có những cống hiến rất lớn cho nhân loại về toán học. Họ đã biết viết chữ số từ 1 đến 1 triệu bằng những kí hiệu đơn giản. Họ tính được số Pi bằng 3,16, diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu vv... Những hiểu biết về toán học của người phương Đông đã để lại nhiều kinh nghiệm quý, chuẩn bị cho bước phát triển cao hơn ở thời sau.	0,5đ
	-Về kiến trúc: Nhiều di tích kiến trúc của cư dân phương Đông cách đây hàng nghìn năm vẫn còn lưu lại như Kim tự tháp ở Ai Cập, Vạn lý trường thành ở Trung Quốc, những khu đền ở Ấn Độ, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà...	0,5đ
Câu 5. (5 điểm) Theo anh/chị: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Hãy trình bày đặc trưng của cuộc cách mạng này? Anh/chị hãy cho biết tình hình Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của nó đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới.	0,5đ
	- Đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư: + Dựa trên nền tảng của sự kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối Internet vạn vật sẽ thúc đẩy sự phát triển của máy móc tự động hoá và hệ	0,5đ

	thông sản xuất thông minh.	
	+ Sử dụng công nghệ in 3D để sản xuất sản phẩm một cách hoàn chỉnh nhờ nhất thể hóa và các dây chuyền sản xuất không phải qua giai đoạn lắp ráp các thiết bị phụ trợ - công nghệ này cũng cho phép con người có thể in ra sản phẩm mới bằng những phương pháp phi truyền thống, bỏ qua các khâu trung gian và giảm chi phí sản xuất nhiều nhất có thể.	0,5đ
	+ Công nghệ nano và vật liệu mới tạo ra các cấu trúc vật liệu mới ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực.	0,5đ
	+ Trí tuệ nhân tạo và điều khiển học cho phép con người kiểm soát từ xa, không giới hạn về không gian, thời gian, tương tác nhanh hơn và chính xác hơn	0,5đ
	<p>* Tình hình:</p> <p>- Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin.</p> <p>- Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0</p>	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
	<p>* Tác động:</p> <p>- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân, tạo ra một cuộc cách mạng lớn trong quan niệm và thói quen tiêu dùng. Nhờ sự phát triển của Internet, thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng lựa chọn, mua sắm hàng hoá bằng hình thức trực tuyến. Thông qua thương mại điện tử, người tiêu dùng Việt Nam tiếp cận gần hơn với thương mại thế giới.</p>	0,5đ

	- Sự phát triển của khoa học - công nghệ giúp con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức làm việc từ xa, không nhất thiết phải đến trụ sở, văn phòng, không phải giao tiếp trực tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, thậm chí cả với đối tác... mà vẫn hoàn thành công việc.	0,5đ
	- Giao tiếp, ứng xử của con người Việt Nam trước đây chủ yếu qua phương thức trực tiếp và thiên về sự kín đáo, tế nhị, theo khuôn phép, thậm chí còn nghi thức, cầu kỳ, nhưng nay, với tốc độ, nhịp độ nhanh hơn, con người có thể thực hiện giao tiếp bằng nhiều cách thông qua mạng Internet, như sử dụng Zalo, Viber, Skype, Instagram, Facebook,...	0,5đ

1

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỊCH SỬ LỚP 10*(Đề thi có 01 trang)***Thời gian làm bài 180'**

Câu 1 (5 điểm). Hãy phân tích mối quan hệ tương tác hai chiều giữa Sử học và du lịch.

Kể tên một số di tích lịch sử, di tích văn hóa tiêu biểu ở Hà Nam. Lựa chọn và giới thiệu (trong khoảng từ 7-10 dòng) giá trị lịch sử, giá trị du lịch của một di tích mà em có hiểu biết nhất và đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đó.

Câu 2 (2,5 điểm). Hoàn thiện bảng niên biểu sau về các phát minh kỹ thuật trong Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

Tên phát minh	Tên người phát minh	Thời gian ra đời	Lĩnh vực
Máy kéo sợi Gien-ni			
Máy hơi nước			

Máy dệt chạy bằng sức nước			
Đầu máy xe lửa			
Tàu thủy			

Theo em, phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 3 (3,5 điểm).

Lựa chọn và trình bày ba thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại mà ngày nay nhân loại vẫn được kế thừa.

Câu 4 (5 điểm). Cho những nhận định sau

“Văn hóa Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh châu Âu”

“Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy. Thời kì kêu gọi những người khổng lồ và sản sinh ra những người khổng lồ - khổng lồ về sức mạnh tư tưởng, niềm đam mê và tính cách, về tính phổ quát và khả năng học hỏi” (Ăng-ghe-n)

“Phục hưng quả là một cơn địa chấn, nó để lại những dấu vết không thể xóa nhòa trong nhiều thế kỷ tiếp theo, trước hết là ở châu Âu và sau nữa là cho toàn nhân loại. (Tôn Thất Thông)

- Cho biết điểm chung của những nhận định trên. Những nhận thức lịch sử đó xuất phát từ hiện thực lịch sử nào?
- Em có đồng ý với những nhận thức lịch sử đó không? Trên cơ sở trình bày, phân tích những kiến thức lịch sử về hiện thực lịch sử được nhắc đến ở trên, em hãy lý giải và chứng minh nhận định của em.

Câu 5 (5đ). Trình bày những thành tựu văn học, nghệ thuật của nền Văn minh Đại Việt. Tính dân tộc được thể hiện như thế nào trong những thành tựu đó?

SỞ GD & ĐT HÀ NAM
TRƯỜNG THPT LÝ NHÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian làm bài 180'
(Đáp án gồm 05 câu, 6 trang)

Câu	Nội dung	Biểu điểm
Câu 1	<p>Hãy phân tích mối quan hệ tương tác hai chiều giữa Sử học và sự phát triển du lịch.</p> <p>Kể tên một số di tích lịch sử - văn hóa ở Hà Nam; lựa chọn và giới thiệu giá trị lịch sử, giá trị du lịch của một di tích mà em có hiểu biết nhất và</p>	4đ

đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đó.	
*Phân tích mối quan hệ :	
- Lịch sử- văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng với sự phát triển của du lịch	0,75đ
+ Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá, nguồn lực lớn để phát triển du lịch	0,25đ
+ Cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững	0,25đ
+ Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng, lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch	0,25đ
- Du lịch có góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử.	0,75đ
+ Từ giá trị của các di tích lịch sử văn hóa, các cấp chính quyền, người dân thấy quý trọng, quan tâm hơn nữa đến việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị của di sản, di tích,	0,25đ
+ Một phần doanh thu từ du lịch được tái đầu tư vào việc bảo tồn, tôn vinh, quản lí di tích lịch sử. Nhờ đó các di tích, di sản (một phần của lịch sử) được bảo tồn.	0,25đ
*Kể tên một số di tích lịch sử - văn hóa ở Hà Nam <i>(Hs có thể kể tên nhiều di tích ở địa phương, nhưng phải có ít nhất 2 trong số các di tích sau)</i> Chùa Long Đọi Sơn (Duy Tiên); Đền Trần Thương (Lý Nhân), Chùa Bà Đanh (Kim Bảng), Từ đường Nguyễn Khuyến (Bình Lục) v.v...	0,75đ
*Giới thiệu một di tích lịch sử văn hóa. Hs giới thiệu được giá trị lịch sử- văn hóa, giá trị du lịch của di tích	0,75đ
*Đề xuất biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích	
- Nâng cao nhận thức của người dân địa phương, khách tham quan về giá trị của di tích	0,25đ

	-Thường xuyên bảo vệ, tôn tạo di tích, nhưng khi bảo tồn cần tôn trọng nguyên bản, đảm bảo tính trung thực, không làm sai lệch các giá trị và đặc điểm vốn có của di tích				0,25đ
	-Tăng cường quảng bá, tổ chức các lễ hội liên quan đến di tích.				0,25đ
Câu 2	* Hoàn thiện bảng niên biểu				
	Tên phát minh	Tên người phát minh	Thời gian ra đời	Lĩnh vực	1,25đ
	Máy kéo sợi Gien-ni	Giêm Ha-gri-vơ	1764	CN dệt	
	Máy hơi nước	Giêm Oát	1784	CN dệt	
	Máy dệt chạy bằng sức nước		1785	CN dệt	
	Đầu máy xe lửa	Ri-chac Tơ-re-vi-thích	1805	Giao thông	
	Tàu thủy	Rô-bot Phơ-ơ-ton	1807	Giao thông	
	*Phát minh quan trọng nhất: Máy hơi nước.				0,25đ
	*Lý giải vì sao: -Máy hơi nước được phát minh đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người				0,25đ
	- Giúp tăng năng suất lao động, tăng tốc độ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển				0,25đ
	-Ứng dụng của máy hơi nước nhanh chóng được áp dụng vào nhiều các lĩnh vực khác, mở ra kỉ nguyên cơ khí hóa				0,25đ
	-Khởi đầu cho quá trình công nghiệp hóa ở Anh				0,25đ
Câu 3	Lựa chọn và trình bày ba thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp- La Mã cổ đại mà ngày nay nhân loại vẫn được kế thừa.				0,5đ

<i>Ba thành tựu tiêu biểu: Lịch, chữ viết, khoa học</i>	
<p>- <i>Lịch</i>: + Là dương lịch: 1 năm = 356 ngày + 1/4 ngày, chia ra 1 tháng = 30 ngày, 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày.</p> <p>+ Đã chính xác hơn lịch phương Đông và rất gần với lịch ngày nay</p>	0,5đ
<p>- <i>Chữ viết</i>:</p> <p>+ Người Hi Lạp – La Mã đã sáng tạo ra chữ Latinh, (hệ chữ cái La Mã ABC...) hoàn chỉnh, đơn giản và linh hoạt.</p> <p>+ Chữ Latinh còn được dùng để ghi nhiều ngôn ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Pháp, Tây Ban Nha.. và cả tiếng Việt; là loại văn tự được dùng phổ biến nhất trên thế giới</p>	0,5đ
+ Chữ viết là một phát minh quan trọng, cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho văn minh nhân loại	0,25đ
<i>Khoa học</i> : đạt đến trình độ khái quát hóa, trừu tượng hóa, trở thành nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của khoa học ở các giai đoạn sau.	0,25đ
+ Toán học: Toán học Hi Lạp vượt lên trên những ghi chép và giải toán riêng biệt, các nhà toán học đã để lại những định lý, định đề có giá trị khái quát cao. Tiêu biểu: Ta-let, Pitago, O-clit. Những định lý, định đề này về sau vẫn là cơ sở của toán học.	0,25đ
+ Vật lý: Ác-si-met với những phát minh đòn bẩy, ròng rọc, bánh xe có răng	0,25đ
+ Sử học: các nhà sử học biết tập hợp tài liệu, phân tích và trình bày có hệ thống những vấn đề lịch sử: Hê-rô-đốt (tác phẩm tiêu biểu Lịch sử chiến tranh Hi Lạp – Ba Tư), Tu-xi-đit, Ta-xit...	0,25đ
+ Y học: các thầy thuốc Hi Lạp đạt nhiều tri thức về chẩn đoán, chữa bệnh bằng thuốc, gây mê...	0,25đ
<i>Lưu ý (HS có thể lựa chọn thành một tựu khác như: tư tưởng, tôn giáo, thể thao để trình bày; nhưng bắt buộc phải có thành tựu Chữ viết và khoa học thì vẫn cho 100% số điểm, nếu chỉ có 1 trong 3 thành tựu Chữ viết, lịch và khoa học, thì chỉ cho 50% số điểm của câu)</i>	

Câu 4.	<p>a. Cho biết điểm chung của những nhận định trên. Những nhận thức lịch sử đó xuất phát từ hiện thực lịch sử nào?</p> <p>b. Em có đồng ý với những nhận thức lịch sử đó không? Trên cơ sở trình bày, phân tích những kiến thức lịch sử về hiện thực lịch sử được nhắc đến ở trên, em hãy lý giải và chứng minh nhận định của em.</p>	5đ
	- Điểm chung: là những nhận xét, đánh giá về ý nghĩa của phong trào văn hóa Phục hưng	0,5đ
	- Hiện thực lịch sử: phong trào văn hóa Phục hưng (hoặc trình bày: văn minh châu Âu thời kì Phục hưng)	0,5đ
	<p>b. HS nêu ý kiến: đồng ý với các quan điểm trên / (hoặc đánh giá: những quan điểm trên là hoàn toàn đúng).</p> <p>Đưa ra quan điểm của mình về những thành tựu của văn minh châu Âu là rất to lớn và có giá trị không chỉ với châu Âu mà đối với cả nhân loại</p>	0,5đ
	<p>- Chứng minh:</p> <p>+ Về văn học:</p> <p>Phát triển đỉnh cao với sự nở rộ của các tài năng trên cả ba lĩnh vực thơ, tiểu thuyết, kịch.</p> <p>Tác giả tác phẩm tiêu biểu: Đan-tê (Thần khúc), Xéc-văn-téc (Đôn-ki-hô-tê); Uy-li-am Sêch-xpia (Rô-mê-ô và Giu-li-et..)</p> <p>Nội dung: Lên án giáo hội và trật tự xã hội phong kiến, đề cao con người với những giá trị chân chính, tinh thần dân tộc nảy nở, xây dựng thế giới quan tiến bộ.</p>	0,75đ
	<p>+ Nghệ thuật: Đạt đến đỉnh cao với nhiều tên tuổi trong hội họa, điêu khắc. Với chủ đề đề cao vẻ đẹp con người, lấy con người là chuẩn mực của cái đẹp, nhiều tác giả tiêu biểu như Lêônađo Vanhxi với các bức tranh Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa; Mi-ken-lăng-giơ với các tác phẩm điêu khắc Tượng Đa-vit, Đức mẹ sầu bi;...</p> <p>Về kiến trúc, hình thành phong cách Phục hưng chú trọng yếu tố hình học, tính đối xứng. Công trình kiến trúc tiêu biểu: Nhà thờ thánh Pi-tơ (Va-ti-</p>	0,75đ

	cảng)	
	<p>+ Khoa học kỹ thuật:</p> <p>Thiên văn học: là lĩnh vực nổi bật nhất, với sự xuất hiện của các nhà khoa học vĩ đại như Cô-pec-nich với thuyết Nhật tâm, Ga-li-lê với việc phát minh ra kính thiên văn để quan sát bầu trời và phát hiện trái đất quay quanh mặt trời....</p> <p>Kỹ thuật: có tiến bộ trong ngành dệt, khai mỏ, luyện kim, đóng tàu....</p>	0,75đ
	- Là thời kì nở rộ của các tài năng, thời kì xuất hiện những người khổng lồ về tài năng tri thức và tư tưởng: Ra-bơ-le vừa là nhà văn, nhà y học; Đê-cac- tơ vừa là toán học vừa là nhà triết học; Lê-ô-na đơ Vanh-xi vừa là họa sĩ vừa là kỹ sư nổi tiếng; Sếchxpia là nhà soạn kịch vĩ đại...	0,75đ
	-So với thời sơ kì và trung kì Trung đại, ở Tây Âu văn hóa chậm phát triển, mang nặng tư tưởng thần học, chịu sự chi phối của giáo lí Thiên Chúa giáo. Sự xuất hiện của văn hóa Phục hưng với các thành tựu từ khoa học kỹ thuật đến văn học nghệ thuật có giá trị thực sự là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh châu Âu.	0,5đ
Câu 5.	Trình bày những thành tựu văn học, nghệ thuật của nền Văn minh Đại Việt. Tính dân tộc được thể hiện như thế nào trong những thành tựu đó? Vì sao Đảng ta lại xác định, phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?	5đ
	* Trình bày:	
	-Văn học: phong phú, đa dạng, chia làm 2 bộ phận: văn học viết và văn học dân gian	0,5đ
	+Văn học dân gian: gồm nhiều thể loại: truyện cổ tích, sử thi, truyền thuyết, truyện ngụ ngôn, ca dao, dân ca... phản ánh đời sống xã hội, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy...	0,5đ
	+Văn học viết bằng chữ Hán, chữ Nôm gồm các thể loại: thơ, cáo, hịch, phú, truyện... Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin tôn giáo...	0,5đ
	Tác phẩm chữ Hán tiêu biểu Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt),.... Hịch	

<p>tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu), Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Truyền kì mạn lục (Nguyễn Dữ).....</p> <p>Văn học chữ Nôm: Truyện Kiều (Nguyễn Du), các bài thơ của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan.....</p>	0,5đ
<p>-Nghệ thuật</p> <p>+Kiến trúc: tiêu biểu là các kinh đô Hoa Lư (thời Đinh – Tiền Lê), Thăng Long (Lý- Trần- Lê), Tây Đô (Hồ), Phú Xuân – Huế (Nguyễn)</p> <p>Các công trình Phật giáo như chùa, đình, miếu, tháp, tiêu biểu có Chùa Một cột (thời Lý), Chùa Tây Phương, chùa Thiên Mụ, tháp Phổ Minh...</p>	0,75đ
<p>+ Điêu khắc: đạt trình độ cao, tiêu biểu như Tượng Phật bà Quan Âm (Chùa Bút Tháp), Tượng Các vị La Hán (Chùa Tây Phương)...</p>	0,25đ
<p>+ Tranh dân gian: xuất hiện nhiều dòng tranh dân gian, như tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống...</p>	0,25đ
<p>+ Nghệ thuật biểu diễn</p> <p>Biểu diễn cung đình: nhã nhạc</p> <p>Trong dân gian: các loại hình diễn xướng phát triển như chèo, tuồng, múa rối nước.... phát triển. Ngoài ra còn có loại hình hát ca trù, hát trầu văn...</p>	0,75đ
<p>-Tính dân tộc được biểu hiện</p>	
<p>+ Chủ đề của các tác phẩm văn học – nghệ thuật lấy cảm hứng từ những sự kiện của đất nước (các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thành tựu xây dựng đất nước...), từ tâm tư, nguyện vọng và cuộc sống lao động giản dị của người dân (lễ hội, trò chơi dân gian, sinh hoạt cộng đồng..)</p> <p>+ Sáng tạo ra chữ Nôm và sự phát triển của dòng văn học chữ Nôm</p>	1đ

Đề gồm 01 trang**Thời gian làm bài: 180 phút****Câu 1:(2,0 điểm)**

Phân tích những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của văn minh Ai Cập cổ đại. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?

Câu 2.(2,0 điểm).

Vì sao nói thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng. Nêu điểm tích cực và hạn chế của phong trào văn hóa phục hưng?

Câu 3. (2,0 điểm)

- a. Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.
- b. Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.

Câu 4:(1,5 điểm) Văn minh Văn Lang-Âu Lạc được hình thành trên những cơ sở nào? Những biểu hiện nào chứng tỏ nhà nước Âu Lạc phát triển hơn so với nhà nước Văn Lang?

Câu 5:(2,5 điểm)

Phân tích những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt ? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì? Những thành tựu trên có ý nghĩa như thế nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

.....Hết.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Cho biết một vài nét những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc, điêu khắc và ý nghĩa các thành tựu trên của văn minh Ai Cập cổ đại. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?	2,0 điểm
	a. Những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của văn minh Ai Cập cổ đại	0,5
	-Toán học: Người Ai cập cổ đại đã sử dụng hệ số thập phân, phép tính cộng và trừ, biết tính diện tích hình tam giác, hình chữ nhật, sử dụng số pi. $\pi = 3,16$, giải được nhiều bài toán số học và hình học. - Kiến trúc và điêu khắc: Cung điện, đền thờ và kim tự tháp là loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại.	0,25
	- Chữ viết: Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới đó là chữ tượng hình từ khoảng 3000 năm TCN. Trên cơ sở đó người Phê -ni -xi đã sáng tạo ra bảng chữ cái Phê- ni-xi được cho là nguồn gốc của những chữ cái hiện nay, sau đó phát triển chữ tượng ý và tượng thanh, được viết chủ yếu trên giấy Papyrut.	0,25
	b. Ý nghĩa của các thành tựu trên	0,75
	- Chữ viết: + Phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, + Là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, + Là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa thời kì cổ đại. + Đặt nền móng cho sự phát triển của hệ thống văn tự của nhân loại.	0,25

	+ Nhờ có chữ viết, người Ai Cập cổ đại đã ghi chép, để lại nhiều tư liệu quý giá thuộc các lĩnh vực: lịch sử, thiên văn học, toán học.	
	- Toán học: sự hiểu biết toán học là biểu hiện cao của tư duy, đã được sử dụng trong cuộc sống, là cơ sở cho nền toán học sau này.	0,25
	- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cổ đại: + Phản ánh trình độ tư duy, khả năng sáng tạo của con người, mang tính thẩm mỹ cao, + Là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế, quan niệm tôn giáo. + Là những di sản quý báu của Ai Cập nói riêng và nhân loại nói chung. + Đến nay, nhiều công trình kiến trúc điêu khắc của người Ai Cập vẫn còn hiện hữu, là hiện thân cho sức lao động và trí tuệ, sự sáng tạo vĩ đại của con người.	0,25
	c. Chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại vì:	0,75
	- Chữ viết khắc phục những hạn chế của hình thức âm thanh, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống con người. Chức năng của chữ viết là biểu ý cho lời nói dưới dạng văn bản.	0,25
	- Nhờ có chữ viết, con người có thể ghi chép lại những gì đã xảy ra trong xã hội. Đây là nguồn sử liệu quan trọng trong công tác nghiên cứu.	0,25
	- Chữ viết ra đời đưa con người bước vào thời kì phát triển cao của văn minh, sau đó nhà nước và giai cấp cũng lần lượt ra đời.	0,25
2	Vì sao nói thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng. Nêu điểm tích cực và hạn chế của phong trào văn hóa phục hưng?	2,0
	a. Thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng vì:	1,0
	- <i>Sự tiến bộ vượt bậc về khoa học kĩ thuật:</i> + Cô-péc-nich và Ga-li-lê có cống hiến to lớn về lĩnh vực thiên văn. Sự ra đời thuyết Nhật tâm đánh bại sự thống trị của Giáo hội về thuyết Địa tâm...	0,25
	+ Triết học tấn công vào thế giới quan duy tâm thần bí của giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật như Bê-con, Xpi-nô-da...	0,25
	- <i>Sự phát triển phong phú của văn học:</i> Lên án giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến, đề cao con người với những giá trị chân chính, tinh thần dân tộc nảy nở, xây dựng thế giới quan tiến bộ. Tiêu biểu các tác phẩm kịch	0,25

	của SếchXpia, “thần khúc” của Đan-tê, “Đôn-ki-hô-tê” của Xéc-van-téc,....																
	<p>- <i>Sự nở rộ của các tài năng:</i> Thời kì xuất hiện những “người khổng lồ”: Rabole vừa là nhà văn, nhà y học; Đêcactơ vừa là toán học vừa là nhà triết học; Lêônăđơ Vanhxi vừa là họa sĩ vừa là kĩ sư nổi tiếng; SếchXpia là nhà soạn kịch vĩ đại, Mi-ken-lan-giơ-lô nhà hội họa nổi tiếng...</p>		0,25														
	b. Điểm tích cực của phong trào văn hóa Phục hưng:		0,75														
	<p>- Đánh bại hệ tư tưởng lỗi thời của phong kiến và giáo hội Thiên Chúa, giải phóng tư tưởng, tình cảm con người khỏi sự kìm hãm và trói buộc của Giáo hội....</p>		0,25														
	<p>- Là bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh Tây Âu. Những con người thời phục hưng đã đóng góp trí tuệ và tài năng tuyệt vời của mình bằng những tác phẩm, công trình...</p>		0,25														
	<p>- Mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hóa châu Âu và văn hóa loài người.</p>		0,25														
	c.Hạn chế <p>- Chống Giáo hội chưa triệt để có lúc thỏa hiệp</p> <p>- Khi đề cao giá trị con người, giai cấp tư sản lại ủng hộ sự bóc lột để làm giàu</p>		0,25														
3	a. Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.		1,0														
	<table><tr><th>Thời gian</th><th>Tên phát minh</th></tr><tr><td>1764</td><td>Máy kéo sợi Gienny</td></tr><tr><td>1769</td><td>Máy kéo sợi chạy bằng sức nước</td></tr><tr><td>1784</td><td>Máy hơi nước</td></tr><tr><td>1804</td><td>Đầu máy xe lửa</td></tr><tr><td>Từ giữa thế kỉ XIX</td><td>Các phát minh khoa học: dòng điện (G.Ôm), hiện tượng cảm ứng điện từ (Mai-con Pha-răđây)...</td></tr><tr><td>Từ giữa thế kỉ XIX</td><td>Các phát minh kĩ thuật: động cơ đốt trong, đèn điện, máy phát điện, ô tô, máy bay, điện thoại, điện tín...</td></tr></table>	Thời gian	Tên phát minh	1764	Máy kéo sợi Gienny	1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	1784	Máy hơi nước	1804	Đầu máy xe lửa	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh khoa học: dòng điện (G.Ôm), hiện tượng cảm ứng điện từ (Mai-con Pha-răđây)...	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh kĩ thuật: động cơ đốt trong, đèn điện, máy phát điện, ô tô, máy bay, điện thoại, điện tín...		
Thời gian	Tên phát minh																
1764	Máy kéo sợi Gienny																
1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước																
1784	Máy hơi nước																
1804	Đầu máy xe lửa																
Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh khoa học: dòng điện (G.Ôm), hiện tượng cảm ứng điện từ (Mai-con Pha-răđây)...																
Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh kĩ thuật: động cơ đốt trong, đèn điện, máy phát điện, ô tô, máy bay, điện thoại, điện tín...																
	b.Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất		1,0														

	và lần thứ hai	
	<p>- Đối với sự phát triển kinh tế:</p> <p>+ Làm thay đổi những yếu tố cơ bản của nền sản xuất như tạo ra nguyên liệu mới, công cụ mới, năng lượng điện và dầu mỏ, cách tổ chức sản xuất thay đổi.</p>	0,25
	+ Làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và thông tin liên lạc phát triển	0,25
	<p>- Về xã hội:</p> <p>+ Làm hình thành các trung tâm công nghiệp mới, thành thị tập trung đông dân cư. Trong xã hội hình thành hai giai cấp đối kháng là tư sản công nghiệp nắm tư liệu sản xuất và vô sản đi làm thuê. Mâu thuẫn giữa hai giai cấp ngày càng gay gắt dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.</p>	0,25
	<p>Về văn hóa: Dẫn đến những chuyển biến lớn trong đời sống văn hóa, hình thành lối sống và văn hóa công nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng nâng cao, sự kết nối, giao lưu giữa các nước ngày càng được đẩy mạnh.</p> <p>Bên cạnh đó, cách mạng công nghiệp cũng có một số tác động tiêu cực như: ô nhiễm môi trường, xâm lược thuộc địa, tình trạng bóc lột người lao động.</p>	0,25
4	Văn minh Văn Lang-Âu Lạc được hình thành trên những cơ sở nào? Những biểu hiện nào chứng tỏ nhà nước Âu Lạc phát triển hơn so với nhà nước Văn Lang?	1,5
	a.Cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc:	1,0
	* Cơ sở điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc:	
	<p>- Hình thành chủ yếu trên phạm vi lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả (vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay). Được hệ thống sông bồi đắp phù sa hình thành các vùng đồng bằng màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi để cư dân sớm định cư sinh sống.</p>	0,25
	<p>Chịu ảnh hưởng của nhiệt đới gió mùa. Đặc điểm nóng, ẩm, mưa nhiều theo mùa là yếu tố thuận lợi để cư dân trồng trọt, chăn nuôi.</p>	0,25
	*Cơ sở xã hội hình thành nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc:	0,5
	<p>- Nền kinh tế nông nghiệp chuyển từ cuộc sang cày góp phần tăng hiệu quả sản xuất</p> <p>- Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội: quý tộc, nông dân và nô tỳ.</p> <p>- Quý tộc là tầng lớp có thế lực, nông dân là tầng lớp chiếm đại đa số và sản xuất chính, nô tỳ là tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội.</p> <p>- Quá trình giao lưu và trao đổi sản vật đã hình thành mối liên kết giữa các cộng</p>	

	đồng cư dân Việt cổ	
	b. Biểu hiện về sự kế thừa và phát triển của nhà nước Âu Lạc so với nước Văn Lang:	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng lãnh thổ trên cơ sở hòa hợp và thống nhất giữa người Tây Âu và Lạc Việt. - Cư dân biết sử dụng nỏ, có thể bắn nhiều mũi tên một lần. - Xây dựng thành Cổ Loa, vừa là kinh đô vừa là căn cứ quân sự. 	
5	Phân tích những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt ? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì? Từ những thành tựu trên em hãy rút ra những ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt?	2,5
	a. Phân tích những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt	1,0
	<p><i>- Về chữ viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chữ Hán được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc và được sử dụng rộng rãi. + Thế kỉ VIII người ta sáng tạo ra chữ Nôm + Đầu thế kỉ XVI, phát triển và hoàn thiện của chữ Quốc ngữ. 	0,5
	<p><i>- Thành tựu về văn học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Phong phú, đa dạng, gồm hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết. + Văn học dân gian: gồm các thể loại như truyền thuyết, sử thi, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca,... + Phản ánh đời sống xã hội, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy,... <p><i>- Văn học viết:</i> Gồm các thể loại như thơ, phú, hịch, cáo, truyện,...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin tôn giáo tín ngưỡng,... 	0,5
	b. Việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương đã:	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> + Khẳng định người Việt có chữ viết, ngôn ngữ riêng của mình. + Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự lập, tự cường của dân tộc. + Làm cho tiếng Việt thêm trong sáng, văn học dân tộc ngày càng phát triển. 	
	c. Ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt	1,0
	Ưu điểm: Văn minh Đại Việt là nền văn minh nông nghiệp lúa nước mang đậm bản sắc dân tộc với tinh thần chủ đạo là yêu nước, nhân ái, hoà hợp với tự nhiên,	0,5

	hòa hợp giữa người với người, giữa làng với nước.	
	- Hạn chế: + Yếu tố đô thị nhìn chung mờ nhạt. + Sự tồn tại dai dẳng của công xã nông thôn và gắn liền với nó là những lệ làng tạo nên tính thụ động, khép kín, thiếu tính đột phá, sáng tạo, tinh thần hội nhập,...	0,5

.....Hết.....

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ TĨNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI

ĐỀ LUYỆN TẬP

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2022 – 2023

Thời gian làm bài: 150 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm). Hãy nối thời gian ở cột A cho phù hợp với thành tựu cách mạng công nghiệp ở cột B

A (Thời gian)	B (Thành tựu)
1. Năm 1991	A. Cừu Dolly được ra đời nhờ công nghệ sinh sản vô tính
2. Năm 2015	B. Máy tính điện tử đầu tiên ra đời
3. Năm 1957	C. Rô-bốt Xôphia được chế tạo thành công.
4. Năm 2003	D. Mạng thông tin Word Wide Web ra đời.
5. Năm 1946.	E. Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo trái đất.

Câu 2 (2.5 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (*Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm*)

Hãy lựa chọn những câu trả lời đúng khi nói về văn minh Tây Âu thời kỳ Phục hưng.

- A.** Xuất hiện nhiều nhà khoa học, nhà văn vĩ đại.
- B.** Giai cấp tư sản chống Giáo hội chưa thực sự triệt để.
- C.** Séchxphia là một nhà soạn lịch vĩ đại của thời kỳ Phục hưng.
- D.** Đã trực tiếp tấn công và đánh đổ hoàn toàn chế độ phong kiến.
- E.** Thần Khúc là tác phẩm lớn đầu tiên của họa sĩ Raphaen .
- G.** Nhà bác học Nicôla Côpécnic đã đề ra thuyết Nhật tâm.
- H.** Tư tưởng chủ đạo là chủ nghĩa nhân văn, đề cao sự tự do.
- I.** Là một cuộc cách mạng công nghiệp do giai cấp tư sản tiến hành.

Câu 3 (0.5 điểm). Nền văn minh Ấn Độ thời kỳ cổ - trung đại có đặc điểm nào sau đây?

- A.** Phản ánh hiện thực, uyển chuyển, sinh động. **B.** Phản ánh hiện thực, mang đậm màu sắc tôn giáo.
- C.** Có tính dân tộc, thể hiện rõ quan điểm sống. **D.** Có tính quốc tế, phong cách nghệ thuật độc đáo.

Câu 4 (0.5 điểm). Chữ viết của cư dân La Mã cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A.** Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.
- B.** Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.
- C.** Được người Phenixi tiếp nhận và cải biến thành chữ hiện đại.
- D.** Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

II. Phần tự luận (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm).

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi:





(Hình ảnh 1. Máy tính điện tử đầu tiên – Nguồn Internet)

(Hình ảnh 2. Thiết bị điện tử Nguồn Internet)

(Hình ảnh 3. Công nghệ thực tế ảo – Nguồn Intenet)

1. Hình ảnh trên là thành tựu của những cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy của nhân loại?
2. Trình bày tác động của những cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội và văn hóa thế giới ?
3. Theo em, Việt Nam cần có những giải pháp gì để hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa của dân tộc.

Câu 2 (5.0 điểm).

Quan sát hình ảnh và đọc đoạn tư liệu sau đó trả lời các câu hỏi:



Hình ảnh: Lăng Taj Mahal

Công trình tiêu biểu nhất của thời Môngol là lăng Taj Mahal được xây dựng vào thế kỉ XVII. Lăng này là kết tinh tài nghệ của các kiến trúc sư và thợ thủ công nhiều nước: Ấn Độ, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý v.v... Toàn bộ ngôi lăng xây bằng đá cẩm thạch trắng. Chính điện, gác chuông, tháp, sân đều bố trí rất hài hòa, bên trong bên ngoài đều chạm trổ. Nhìn từ xa, tất cả cảnh vật của lăng in lung linh trên mặt nước hồ xanh biếc, trông lại càng kì diệu.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000)

Khu lăng mộ chính được xây cao với phần sân xung quanh rộng rãi, từ đây có thể dễ dàng nhìn ngắm toàn cảnh xung quanh. Công trình chủ yếu xây bằng đá cẩm thạch trắng - gam màu chủ đạo của các kiến trúc Hồi giáo. Một trong những nét độc đáo của Taj Mahal chính là lối kiến trúc đối xứng trên nền móng hình vuông với 4 cửa vòm, ban công, cửa sổ, tháp... Khoảng 20.000 người đã làm việc ngày đêm trong khoảng 20 năm để hoàn tất lăng mộ.

(Tạp chí Du lịch Thành Phố Hồ Chí Minh, *Những di sản lừng danh của nền văn minh sông Ấn*, 2021)

1. Hình ảnh trên là thành tựu của nền văn minh nào? Công trình kiến trúc đó tiêu biểu cho loại hình tôn giáo nào?
2. Anh (chị) có nhận xét gì về công trình kiến trúc trên.
3. Theo anh/ chị nhận loại cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của công trình kiến trúc này.

Câu 3 (5.0 điểm).

“ Sau một nghìn năm chìm đắm, phong trào Văn hóa phục hưng là một bước tiến diệu kì trong lịch sử văn minh ở Tây Âu. Các nhà văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, triết học đã đóng góp trí tuệ và tài năng tuyệt vời của mình vào phong trào văn hóa đó bằng những tác phẩm và công trình bất hủ, do đó đã làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của nhân loại.”

(Trích: *Lịch sử văn minh thế giới*, Vũ Dương Ninh, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000)

Thông qua những thành tựu của văn minh Phục Hưng, hãy làm rõ nhận định trên.

..... HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ LUYỆN S2**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6.0 điểm)**

Câu 1	1- D
	2- C
	3- E
	4 - A
	5 – B
Câu 2	A, B, C, G, H
Câu 3	B
Câu 4	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (14.0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	1. Hình ảnh trên là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy của nhân loại? 2. Trình bày tác động của các cuộc cách mạng đó đối với xã hội và văn hóa thế giới. 3. Theo em, Việt Nam cần có những giải pháp gì để hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc.	4.0
	1. Hình ảnh trên là ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần 3 và lần 4 thời kỳ hiện đại của lịch sử loài người	0.5
	2. Tác động của cuộc cách mạng đó đối với văn hóa và xã hội thế giới.	2.0
	*Xã hội: - Hình thành của giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp. Giai cấp tư sản công thương nghiệp giàu lên nhanh chóng, đông đảo về số lượng và có tiềm lực mạnh về kinh tế. Giai cấp vô sản có nguồn gốc từ nông dân, thợ thủ công... bị mất tư liệu sản xuất, bị bóc lột trực tiếp bởi giai cấp tư sản.	1.0 0.25

	<p>- Sự bóc lột của tư sản đã hình thành mối mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản trở thành mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa. Đây là nguồn gốc làm bùng nổ phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản.</p> <p>- Nhiều cuộc di dân đưa người đến các trung tâm công nghiệp, nhiều người thoát li gia đình để đến làm việc trong các thành phố nên cơ cấu dân cư thay đổi, nhiều trung tâm điển hình như Luân- Đôn, Pa-ri, Niu-ooc...</p> <p>Mặt trái :Tình trạng ô nhiễm môi trường, bệnh tật và việc sử dụng các thành tựu của CMCN vào việc chế tạo vũ khí sử dụng trong các cuộc chiến tranh, bóc lột thậm tệ sức lao động của công nhân nhất là phụ nữ và trẻ em trong xã hội. Hồ ngăn cách giàu nghèo giữa các tầng lớp cư dân trở nên sâu sắc.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>* Văn hóa.</p> <p>- Thúc đẩy quan hệ quốc tế, giao lưu và kết nối văn hóa toàn cầu phát triển, do sự giao lưu văn hóa mở rộng mà ở châu Âu có thể bắt gặp những ngôi chùa Trung Hoa, những công trình phỏng theo Kim tự tháp Ai Cập, theo đền đài Hy Lạp..</p> <p>- Lối sống và tác phong công nghiệp ngày càng phổ biến, nhịp điệu của cuộc sống được tính toán theo giờ, theo phút, thời gian của mọi hoạt động được xác định chặt chẽ. Lâu dần phong cách làm việc khẩn trương, đúng hẹn, chính xác trở thành thói quen trong nếp sống của cư dân xã hội công nghiệp.</p> <p>- Rút ngắn khoảng cách về không gian và thời gian. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.</p> <p>- Tác động tiêu cực: Quan hệ xã hội cùng nền tảng đạo lí truyền thống bị vi phạm, cuộc chạy đua vì đồng tiền nhiều khi vượt quá giới hạn cho phép, làm băng hoại đạo đức xã hội, làm rối loạn trật tự công cộng và làm tổn hại nhân phẩm trong cộng đồng.</p>	<p>1.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>3. Theo em, Việt Nam cần có những giải pháp gì để hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc.</p> <p>Trong thời đại toàn cầu hóa việc hội nhập là điều tất yếu tuy nhiên nó cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là về lĩnh vực văn hóa. Vì thế, làm thế nào để “hòa nhập mà không hòa tan” về văn hóa là một thách thức không chỉ của Việt Nam chúng ta.</p> <p>- Trước hết, cần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành chức năng về xây dựng và phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền</p>	<p>1.5</p>

	<p>tăng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, chú trọng “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.</p> <p>- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tích cực đấu tranh, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, phản động, đồi trụy; đồng thời, hạn chế hoặc gạt bỏ những hủ tục dễ tạo dựng đời sống tinh thần lành mạnh trong nhân dân.</p> <p>-Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài. Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại và đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời, hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.</p> <p>- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam. Đồng thời, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
Câu 2	<p>1. Hình ảnh trên là thành tựu của nền văn minh nào? Công trình kiến trúc đó tiêu biểu cho loại hình tôn giáo nào?</p> <p>2. Anh/chị có nhận xét gì về công trình kiến trúc trên.</p> <p>3. Theo anh/chị, nhân loại cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của công trình kiến trúc này.</p>	5.0
	<p>1. Hình ảnh trên là thành tựu của nền văn minh Ấn Độ cổ - trung đại.</p>	0.5
	<p>Công trình này là công trình kiến trúc tiêu biểu của kiến trúc Hồi giáo</p>	0.5
	<p>2. Nhận xét về công trình kiến trúc trên:</p> <p>- Thời gian xây dựng: Thế kỷ XVII, dưới vương triều Mô-gôn. Đây là món quà của vua Mughal Shah Jahan để tưởng nhớ người vợ Mumtaz Mahal với việc xây dựng bắt đầu từ năm 1632- 1648.</p> <p>- Những nét đặc sắc:</p> <p>+ Nó tiêu biểu cho lối kiến trúc đối xứng trên nền móng hình vuông với 4 cửa vòm, ban công, cửa sổ, tháp... Quần thể kiến trúc đền Taj Mahal có 5 hạng mục là cổng chính, vườn cây, nhà thờ Hồi giáo, khu nghỉ và lăng mộ chính. Đền Taj</p>	<p>3.0</p> <p>0.5</p> <p>1.5</p>

	<p>Mahal được xây trên một khu đất rộng 304m và dài 580m, ở chính giữa khu đất là một lâu đài (lăng mộ của hoàng đế Shah Jahan và hoàng hậu Mumtaz Mahal)</p> <p>+ Để xây dựng, nhiều thợ xây, cắt đá, khắc, họa sĩ, thư pháp từ khắp Trung Á, Iran... được huy động về đây. Khoảng 20.000 người đã làm việc ngày đêm trong khoảng 20 năm để hoàn tất lăng mộ</p> <p>+ Taj Mahal được xây bằng đá cẩm thạch trắng và nhiều loại đá quý được mang về từ nhiều nơi trên thế giới. Chính vì thế, màu sắc ngôi đền biến đổi kỳ ảo trong ngày nhờ sự biến màu của các loại đá quý theo những thời điểm khác nhau tùy thuộc vào sắc nắng.</p> <p>- Mục đích và ý nghĩa:</p> <p>+ Lăng Taj Mahal được xây dựng để dành tặng cho người vợ yêu quý của mình sau khi qua đời, nơi đây chứa đựng tình yêu bất diệt của vua Mughal Shah Jahan đối với hoàng hậu Mumtaz Mahal. Nó cũng là nơi an nghỉ của cả vua và hoàng hậu.</p> <p>+ Hiện nay, Lăng Tajhal là một điểm đến hấp dẫn du khách trong và ngoài nước của Ấn Độ. Với giá trị khoa học và lịch sử to lớn ấy, năm 1983 tổ chức UNESCO đã công nhận Taj Mahal là Di sản văn hóa thế giới.</p>	1.0
	<p>3. Giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của công trình kiến trúc Taj Mahal</p> <p>- Có chính sách về công tác trùng tu, tôn tạo di tích, về bảo tồn di sản một cách linh hoạt, hiệu quả; Trùng tu nhưng không phá đi những giá trị vốn có của di sản</p> <p>- Phê phán những hành động phá hoại, làm ảnh hưởng đến giá trị, tính xác thực cũng như tính toàn vẹn của các thành tựu lịch sử để lại</p> <p>- Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của di sản trên nhiều kênh thông tin</p> <p>- Tạo nguồn lực đầu tư xây dựng các điểm du lịch di sản theo hướng văn minh, hiệu quả, an toàn</p>	1.0
Câu 3	<p><i>“ Sau một nghìn năm chìm đắm, phong trào Văn hóa phục hưng là một bước tiến diệu kì trong lịch sử văn minh ở Tây Âu. Các nhà văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, triết học đã đóng góp trí tuệ và tài năng tuyệt vời của mình vào phong trào văn hóa đó bằng những tác phẩm và công trình bất hủ, do đó đã làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của nhân loại.”</i></p> <p><i>(Trích: Lịch sử văn minh thế giới, Vũ Dương Ninh, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000)</i></p> <p><i>Thông qua những thành tựu của văn minh Phục Hưng, hãy làm rõ nhận định trên.</i></p>	5.0
	<p>Trong các thế kỷ XV-XVII, từ đất nước Italia đã diễn ra “một cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại” đã đánh thức Châu Âu bừng tỉnh sau một nghìn năm chìm đắm</p>	0.5

	trong sự ràng buộc của giáo hội Ki-tô và chế độ phong kiến. “Các nhà văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, triết học đã đóng góp trí tuệ và tài năng tuyệt vời của mình vào phong trào văn hóa đó bằng những tác phẩm và công trình bất hủ, do đó đã làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của nhân loại.”	
	Có lẽ trong tiến trình phát triển của văn minh nhân loại nói chung và văn minh Tây Âu nói riêng, thời kỳ Phục hưng chính là cầu nối giữa văn minh phong kiến với văn minh tư sản. Từ trong phong trào này đã xuất hiện nhiều tên tuổi các nhà khoa học, bác học và văn hóa nổi tiếng. Chưa bao giờ cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến và giáo hội Ki-tô diễn ra sôi nổi, toàn diện trên nhiều bình diện như thế.	0.5
	Văn học , Nền Văn học thời Phục hưng về cả ba thể loại thơ, tiểu thuyết và kịch đều có những tác phẩm có giá trị gắn liền với tên tuổi nhiều tác giả nổi tiếng. Nội dung chính là đề cao giá trị nhân đạo, ca ngợi tình yêu, sự tự do, vạch trần và đấu tranh chống lại chế độ phong kiến lạc hậu. Tiêu biểu về thơ có Đan-tê với tác phẩm Thần Khúc, Pê-tơ-ra-ca với tập thơ ca ngợi tình yêu tặng nàng Lôra; về tiểu thuyết có Bôcaxiô với tác phẩm Mười ngày, Rôbôle nổi tiếng về tiểu thuyết trào phúng và Xéc-văng-tét với tác phẩm Đông Ki Sốt. W. Sếch-xpia là nhà soạn kịch vĩ đại của thời đại Phục hưng.	1.0
	Nghệ thuật thời kỳ Phục hưng đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên những lĩnh vực như Hội họa, kiến trúc và điêu khắc được khởi nguồn từ Phiren-xê (Ý). Đến thế kỷ XV – XVI, nghệ thuật Phục hưng đạt đến đỉnh cao với nhiều tên tuổi lớn như Giôttô, Đônatenlô, Vê-rô-siô, Bôttixenli, Miken-lăng-giơ, Lê-ô-nác-đô-dô-vanhi... Đặc điểm chung của nghệ thuật hội họa thời kì này là tuy đề tài vẫn khai thác trong kinh thánh hoặc thần thoại, nhưng nội dung thì hoàn toàn hiện thực.	1.0
	Thời Phục hưng, các ngành khoa học tự nhiên và triết học cũng có những thành tựu lớn lao, trong đó đặc biệt quan trọng là về thiên văn học. Nhà bác học Nicôlai Côpéc-ních, Brunô, Galilê... có nhiều đóng góp cho khoa học thời Phục hưng. Về triết học với các đại diện tiêu biểu là Mích-en-mông-ten-nhơ, Laramê, Phran-xít Bây-con ... kịch liệt phê phán trường phái duy tâm, đề cao trí thức, lí trí của con người. Những phát minh khoa học tương đối tiêu biểu trong số đó là hình học giải tích của nhà toán học Pháp Đê-các-tơ , áp lực của chất lỏng của nhà vật lí học Ý Tô-ri-xe-li , thuật giải phẫu của Vê-dalơ , sự tuần hoàn của máu của nhà y học Anh Havi .	1.0
	Văn minh phục hưng là một cuộc cách mạng trên mặt trận văn hóa tư tưởng của giai cấp tư sản đang lên chống lại xã hội phong kiến, mở đường chuẩn bị cho một cuộc cách mạng xã hội. Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu, tạo ra những tiền đề văn hoá, tư tưởng và tôn giáo quan trọng nhằm giúp giai cấp tư sản định hình nền văn hoá và tôn giáo mới của riêng mình. Những con người vĩ đại của thời kỳ này cùng với những đóng góp của họ đã trở thành chân lí của nhiều	1.0

	lĩnh vực, dù qua bao năm tháng vẫn còn nguyên giá trị.	
--	--	--

-----Hết-----

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT NHỊ CHIỂU
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG LỚP 10
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 180 phút
(Đề thi gồm: 01 trang)

Câu 1 (2,0 điểm)

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại. Vì sao thành tựu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học?

Câu 2 (2,0 điểm)

Hãy chứng minh rằng phong trào Văn hóa Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu

Câu 3 (2,0 điểm)

Phân tích ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, lần thứ tư đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Thành tựu về người máy và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng 4.0 có tác động như thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp của anh (chị) trong tương lai?

Câu 4 (2.0 điểm)

Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Vì sao nói trống đồng Ngọc Lũ là bộ sử thu nhỏ của dân tộc Việt?

Câu 5 (2,0 điểm)

Hãy chứng minh, nền văn minh Đại Việt có sự giao lưu với các yếu tố bên ngoài.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG LỚP 10
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: LỊCH SỬ

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu	Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại. Vì	2,0

1	sao thành tựu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học?	
Ý 1	<p>* Những thành tựu</p> <p>- <i>Về lịch:</i></p> <p>+ Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã biết làm lịch dựa theo sự chuyển động của Trái Đất Mặt Trời. Họ tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng.</p> <p>+ Việc tính lịch và quan sát thiên văn vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống đương thời, vừa là cơ sở cách tính lịch (Dương lịch) sau này. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới đều dùng Dương lịch.</p> <p>- <i>Về chữ viết:</i></p> <p>+ Cư dân Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ chữ cái A, B, C và La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ -a-tinh. Lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.</p> <p>+ Chữ viết Hy Lạp và La Mã đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa. Đó là nền tảng chữ viết theo hệ chữ La-tinh hiện nay.</p> <p>- <i>Văn học, nghệ thuật:</i></p> <p>+ Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó, nổi bật là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đíp làm vua của Xô-phô-clơ.</p> <p>+ Giá trị của các vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.</p> <p>+ Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao, như tượng nữ thần A-tê-na, tượng lực sĩ ném đĩa, thần vệ nữ Mi-lô.</p> <p>+ Những thành tựu văn học, nghệ thuật của Hy Lạp và La Mã đạt tới một trình độ cao, mang tính thực tế, tinh tế và tính dân tộc sâu sắc.</p> <p>+ Đó là hình mẫu cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật của châu Âu trong các giai đoạn sau, như thời Phục hưng, cận đại, hiện đại...</p> <p>- <i>Khoa học:</i></p> <p>+ Các nhà khoa học nổi tiếng như: toán học có Pi-ta-go, Ta-lét, Ô-clit; vật lý có Ác-si-mét; y học có Hi-pô-crát, sử học có Hê-rô-đốt, Tuy-xi-đít,... Họ đã tìm ra được những định lý, định đề, tiền đề khoa học.</p> <p>+ Những hiểu biết về khoa học của cư dân Hy Lạp và La Mã được ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và cũng là nền tảng của khoa học hiện đại.</p> <p>+ Khoa học đến thời Hy Lạp, La Mã mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát thành định lý, lý thuyết.</p>	<p>(1,0)</p> <p>0,25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Ý 2		

(1,0)	<p>- Những thành tựu văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại được áp dụng mãi cho đến ngày nay mà vẫn chưa thay đổi. Ví dụ như cách tính lịch, hay hệ thống chữ cái, các định luật, định lí,...</p> <p>- Đến nền văn minh Hy Lạp và La Mã con người đã hiểu biết chính xác hơn về khoa học và ứng dụng có hiệu quả thành tựu của khoa học vào cuộc sống.....</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2.	Hãy chứng minh rằng phong trào Văn hóa Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu	2.0
	<p>Văn hóa Phục hưng xuất hiện từ thế kỉ XIV, phát triển rực rỡ vào thế kỉ XVI, thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học 1 kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng.</p>	0.25
	<p>- về khoa học – kĩ thuật: có sự tiến bộ vượt bậc về y học, toán học, triết học, thiên văn học, luyện kim, làm giấy, giải phẫu học,...</p> <p>+ Cô- péch-nich, Ga-li-ê là những nhà thiên văn có nhiều công hiến lớn cho ngành Thiên văn học. Sự ra đời của thuyết Nhật tâm đã đánh bại sự thống trị của Giáo hội về thuyết địa tâm.</p> <p>+ Triết học đã tấn công vào thế giới quan thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật.</p>	0.5
	<p>- về văn học: Lên án nghiêm khắc Giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến, đề cao những giá trị chân chính của con người, tinh thần dân tộc nảy nở, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tiến bộ. Tiêu biểu là các tác phẩm kịch của sêch-Xpia, tác phẩm Thần khúc của Đan-tê, Ra-bo-le với bộ truyện Gác-găng chuya và Păng-ta-gruy-en, Xéc-van-téc với tác phẩm Đôn ki-hô-tê</p>	0.25
	<p>- về nghệ thuật: đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực hội họa và điêu khắc. Đề cao vẻ đẹp của con người, lấy con người là chuẩn mực của cái đẹp. Tiêu biểu là các tác phẩm của Lêiôina đơ VÁnhIXI, Miikenilanigioilô,...</p>	0.25
	<p>- Sự nở rộ của các tài năng: những con người “khổng lồ” về tư tưởng, về tính cách, về sự uyên bác đã xuất hiện và mãi mãi tỏa Ánh hào quang trong lịch sử nhân loại: Raiboibe vừa là nhà văn, vừa là nhà y học lớn. Đêicácitơ không những là nhà toán học xuất sắc mà còn là nhà triết học lớn. Lêiôina đơ VÁnhIXI là họa sĩ thiên tài, cũng là kĩ sư nổi tiếng. Vêinaidơ là nhà giải phẫu danh tiếng; Côiépéciních, Gailiilê là những nhà thiên văn có nhiều công hiến lớn cho ngành Thiên văn học,...</p>	0.5
	<p>Như vậy, so với thời sơ kì, trung kì Tây Âu có văn hóa nghèo nàn, kém phát triển, mang nặng tư tưởng thần học, thì đến thời hậu kì trung đại với sự xuất</p>	0.25

	hiện của Văn hóa Phục hưng với hàng loạt tác phẩm, công trình bất hủ về mọi mặt của đời sống, đặc biệt là văn học, nghệ thuật có giá trị nhân văn và giá trị hiện thực sâu sắc, đã chứng tỏ một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.	
Câu 3	Tại sao động cơ hơi nước lại được chọn làm đầu mối cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất? Theo em, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đem lại những gì cho nhân loại?	2.0
Ý 1	<p>Tại sao động cơ hơi nước lại được chọn làm đầu mối cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước đây, tình hình kinh tế của các nước trên thế giới hết sức thô sơ và đơn giản. Hầu hết công việc đều dựa vào nguồn lao động chân tay, dựa trên sức nước, sức gỗ, sức gió ... với quy mô rất nhỏ. Vì thế, năng suất lao động không những ở mức thấp mà còn tốn nhiều nhân lực. - Động cơ hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người. - Lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở Anh và châu Âu. - Làm cho năng suất lao động tăng, thay đổi bộ mặt kinh tế Anh và châu Âu <p>Dẫn đến sự ra đời của các ngành công nghiệp mới.</p>	<p>1.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Ý 2	<p>Theo em, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đem lại những gì cho nhân loại?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại – kỷ nguyên sản xuất cơ khí, cơ giới hóa. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế hệ thống kỹ thuật cũ có tính truyền thống của thời đại nông nghiệp (kéo dài 17 thế kỷ), chủ yếu dựa vào gỗ, sức mạnh cơ bắp (lao động thủ công), sức nước, sức gió và sức kéo động vật bằng một hệ thống kỹ thuật mới với nguồn động lực là máy hơi nước và nguồn nguyên, nhiên vật liệu và năng lượng mới là sắt và than đá. => Năng suất lao động gia tăng đột biến, giúp nền kinh tế của hầu hết các nước đi lên nhanh chóng. - Khiến lực lượng sản xuất được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ, tạo nên tình thế phát triển vượt bậc của nền công nghiệp và nền kinh tế, tạo ra một bước ngoặt lớn cho kinh tế thế giới. - Đây là giai đoạn quá độ từ nền sản xuất nông nghiệp sang nền sản xuất cơ giới trên cơ sở khoa học. Tiền đề kinh tế chính của bước quá độ này là sự chiến thắng của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, còn tiền đề khoa học là việc tạo ra nền khoa học mới, có tính thực nghiệm nhờ cuộc cách mạng trong khoa học vào thế kỷ XVII. 	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

Câu 4	Nêu và giải thích các tên gọi khác nhau của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc. Tại sao nói văn minh Văn Lang- Âu Lạc định hình bản sắc dân tộc Việt Nam ?	1,5
	a. Nêu và giải thích các tên gọi khác nhau của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc.	0.75
	- Tên gọi: Văn minh Văn Lang- Âu Lạc còn có các tên gọi là: Văn minh Việt cổ, văn minh sông Hồng, văn minh Đông Sơn.	0,25
	- Giải thích: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc: gọi tên theo tên của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc. Văn minh Việt cổ: gọi theo tên chủ nhân của nền văn minh là cư dân Việt cổ. Văn minh sông Hồng: gọi theo địa bàn phát tích của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành ở lưu vực các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả nhưng chủ yếu ở lưu vực sông Hồng. Văn minh Đông Sơn : gọi theo trình độ kĩ thuật.	0,5
	b. Văn minh Văn Lang- Âu Lạc định hình bản sắc dân tộc vì :	0,75
	- Đây là nền văn minh đầu tiên của dân tộc Việt Nam, là nền văn minh của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, nền văn minh phác họa bản sắc và truyền thống của người Việt, đặt nền móng cho các nền văn minh tiếp theo...	0,25
	- Nền văn minh này trải qua một quá trình hình thành và phát triển lâu dài, bắt nguồn từ thời đại đồng thau đến sơ kì thời đại đồ sắt cùng với quá trình hình thành và phát triển của nhà nước đầu tiên Văn Lang- Âu Lạc...vào những thế kỉ VII- II TCN...	0,25
	- Đây là nền văn minh mang tính bản địa đậm nét, kết tinh trong đó bản lĩnh, truyền thống, cốt cách, lối sống và lễ sống của người Việt cổ...	0,25
Câu 5	Hãy chứng minh, nền văn minh Đại Việt có giao lưu với các yếu tố bên ngoài.	2.0
	- Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh Trung Hoa về thể chế chính trị, về chữ viết, về tư tưởng Nho học và giáo dục khoa cử.	
	+ <i>Thể chế chính trị</i> : Tổ chức bộ máy chính quyền đứng đầu là vua, dưới vua có các tể tướng, tướng quân. Thể chế quân chủ của Đại Việt có những nét tiếp thu theo cách của Trung Hoa.	0.25
	+ <i>Chữ</i> : Chữ Hán của Trung Hoa du nhập vào nước ta thời Bắc thuộc, được dân tộc ta làm cơ sở để sáng tạo ra chữ Nôm. Chữ Hán còn chi phối lớn trong hệ thống văn học nghệ thuật và đời sống văn hóa Đại Việt.	0.25
	+ <i>Tư tưởng Nho giáo</i> : Nho giáo ra đời ở Trung Hoa, do Khổng Tử sáng lập. Nho giáo du nhập vào nước ta thời Bắc thuộc và được nhà Lý chính thức thừa nhận khi cho xây dựng Văn Miếu. Đến thời nhà Lê sơ, Nho giáo trở thành tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị.	0.25
	+ <i>Giáo dục, khoa cử</i> : Đại Việt tiếp thu chế độ giáo dục, khoa cử của Trung Hoa như: giáo dục theo tư tưởng Nho giáo để đào tạo các tầng lớp quan lại. Chế độ khoa cử được tổ chức một cách quy củ. Chẳng hạn, thời nhà Trần có tất	0.25

	<p>cả 14 khoa thi lấy đỗ 282 người đại khoa, có học vị Thái học sinh. Năm 1374, tổ chức thi Đình cho các tiến sĩ. Tầng lớp Nho sĩ ngày một phát triển, trong đó có những gương mặt nổi bật đều là những nhân tài của đất nước như Lê Văn Hưu, Đoàn Nhữ Hài, Nguyễn Trung Ngạn, Chu Văn An,...</p> <p>- Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh Ấn Độ về tôn giáo, nghệ thuật kiến trúc.</p> <p>+ <i>Về tôn giáo</i>: Phật giáo: Từ đầu Công nguyên, các thương nhân Ấn Độ đến nước ta bằng con đường biển, bắt đầu truyền bá đạo Phật và thành lập trung tâm Phật giáo Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh). Thời Bắc thuộc, Phật giáo được phổ biến rộng khắp. Đến thời Lý – Trần, Phật giáo nước ta phát triển cực thịnh. Ấn Độ giáo (Hin-đu giáo): với những chứng tích thể hiện Ấn Độ giáo được truyền bá và tồn tại ở nước ta đó là Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) của Vương quốc Chăm-pa cổ, một công trình kiến trúc đồ sộ còn tồn tại đến ngày nay.</p> <p>+ <i>Nghệ thuật kiến trúc</i>: Sự ảnh hưởng của nghệ thuật kiến trúc của Ấn Độ thể hiện qua các công trình kiến trúc mang tính chất tôn giáo như đền, tháp, điêu khắc trên phù điêu. Nền kiến trúc Ấn Độ đã dung hòa, biến đổi phù hợp với văn hóa dân tộc ta.</p>	1.0
--	---	-----

**SỞ GD&ĐT TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG**

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP

TRƯỜNG THPT THÁI NGUYÊN

NĂM HỌC 2022-2023

Môn: Lịch sử 10

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (2 điểm)

Hãy phân tích mối quan hệ tương tác hai chiều giữa sử học và phát triển du lịch ?

Câu 2 (5 điểm)

Cho những nhận định sau:

“ Văn hóa Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh châu Âu ”

“ Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy. Thời kì kêu gọi những người khổng lồ và sản sinh ra những người khổng lồ - khổng lồ về sức mạnh tư tưởng, niềm đam mê và tính cách, về tính phổ quát và khả năng học hỏi ” (Ăng-ghen)

“ Phục hưng quả là một cơn địa chấn, nó để lại những dấu vết không thể xóa nhòa trong nhiều thế kỷ tiếp theo, trước hết là ở châu Âu và sau nữa là cho toàn nhân loại. (Tôn Thất Thông)

a) Cho biết điểm chung của những nhận định trên. Những nhận thức lịch sử đó xuất phát từ hiện thực lịch sử nào?

b) Em có đồng ý với những nhận thức lịch sử đó không? Trên cơ sở trình bày phân tích những kiến thức lịch sử về hiện thực lịch sử được nhắc đến ở trên, em hãy lý giải và chứng minh nhận định của em.

Câu 3 (2,5 điểm)

Hoàn thiện bảng niên biểu sau về các phát minh kĩ thuật trong cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

Tên phát minh	Tên người phát minh	Thời gian ra đời	Lĩnh vực
Máy kéo sợi Gien-ni			
Máy hơi nước			
Máy dệt chạy bằng sức nước			
Đầu máy xe lửa			
Tàu thủy			

Theo em phát minh nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 4 (5 điểm)

Trình bày những thành tựu văn học, nghệ thuật của nền Văn minh Đại Việt. Tính dân tộc được thể hiện như thế nào trong những thành tựu đó? Vì sao Đảng ta lại xác định, phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?

Câu 5 (5,5 điểm)

Tóm tắt về điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc

ĐÁP ÁN CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022-2023
Môn: Lịch sử 10

Câu 1	Hãy phân tích mối quan hệ tương tác hai chiều giữa sử học và phát triển du lịch ?	2đ
	* Phân tích mối quan hệ: - Lịch sử- văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng với sự phát triển của du lịch	0,75đ
	+ Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá, nguồn lực lớn để phát triển du lịch	0,25đ
	+ Cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững	0,25đ
	+ Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng, lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch	0,25đ
	- Du lịch có góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử.	0,75đ
	+ Từ giá trị của các di tích lịch sử văn hóa, các cấp chính quyền, người dân thấy quý trọng, quan tâm hơn nữa đến việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị của di sản, di tích.	0,25đ
	+ Một phần doanh thu từ du lịch được tái đầu tư vào việc bảo tồn, tôn vinh, quản lí di tích lịch sử. Nhờ đó các di tích, di sản (một phần của lịch sử) được bảo tồn	0,25đ
Câu 2	a) Cho biết điểm chung của những nhận định trên. Những nhận thức lịch sử đó xuất phát từ hiện thực lịch sử nào? b) Em có đồng ý với những nhận thức lịch sử đó không? Trên cơ sở trình bày phân tích những kiến thức lịch sử về hiện thực lịch sử được nhắc đến ở trên, em hãy lý giải và chứng minh nhận định của em.	5đ
	a. - Điểm chung: là những nhận xét, đánh giá về ý nghĩa của phong trào văn hóa Phục hưng	0,5đ
	- Hiện thực lịch sử: phong trào văn hóa Phục hưng (hoặc trình bày văn minh châu Âu thời kì Phục hưng)	0,5đ
	b. HS nêu ý kiến: đồng ý với các quan điểm trên / (hoặc đánh giá: những quan điểm trên là hoàn toàn đúng) Đưa ra quan điểm cá nhân về những thành tựu của văn minh châu Âu là rất	0,5đ

	to lớn và có giá trị không chỉ với châu Âu mà đối với nhân loại				
	- Chứng minh: + Về văn học: Phát triển đỉnh cao với sự nở rộ của các tài năng trên cả ba lĩnh vực thơ, tiểu thuyết, kịch Tác giả tác phẩm tiêu biểu: Đan-tê (Thần khúc), Xéc-văn-téc (Đôn-ki-hô-tê); Uy-li-am Sêch-xpia (Rô-mê-ô và Giu-li-ét..) Nội dung: lên án giáo hội và trật tự xã hội phong kiến, đề cao con người với những giá trị chân chính, tinh thần dân tộc nảy nở, xây dựng thế giới quan tiến bộ.				0,75đ
	+ Nghệ thuật: Đạt đến đỉnh cao với nhiều tên tuổi trong hội họa, điêu khắc. Với chủ đề đề cao vẻ đẹp con người, lấy con người là chuẩn mực của cái đẹp, nhiều tác giả tiêu biểu như Lê-ô-na-đơ Vanh-xi với các bức tranh Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa; Mi-ken-lăng-giơ với các tác phẩm điêu khắc Tượng Đa-vít, Đức mẹ sầu bi,... + Về kiến trúc, hình thành phong cách Phục hưng chú trọng yếu tố hình học, tính đối xứng. Công trình kiến trúc tiêu biểu: Nhà thờ thánh Pi-tơ (Va-ti-căng) + Khoa học kỹ thuật: Thiên văn học: là lĩnh vực nổi bật nhất với sự xuất hiện vĩ đại như Cô-pec-nich với thuyết Nhật tâm, Ga-li-lê với việc phát minh ra kính thiên văn để quan sát bầu trời và phát hiện trái đất quay quanh mặt trời..... Kỹ thuật có tiến bộ trong ngành dệt, khai mỏ, luyện kim, đóng tàu...				0,75đ
	- Là thời kì nở rộ của các tài năng, thời kì xuất hiện những người khổng lồ về tài năng tri thức và tư tưởng: Ra-bơ-le vừa là nhà văn, nhà y học; Đê-cac-tơ vừa là nhà toán học vừa là nhà triết học; Lê-ô-na-đơ Vanh-xi vừa là họa sĩ vừa là kỹ sư nổi tiếng; Sêch-xpia là nhà soạn kịch vĩ đại....				0,75đ
	- So với thời sơ kì và trung kì Trung đại, ở Tây Âu văn hóa chậm phát triển, mang nặng tư tưởng thần học, chịu sự chi phối của giáo lí Thiên Chúa giáo. Sự xuất hiện của văn hóa Phục hưng với các thành tựu từ khoa học kỹ thuật đến văn học nghệ thuật có giá trị thực sự là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh châu Âu.				0,5đ
Câu 3	Hoàn thiện bảng niên biểu sau về các phát minh kỹ thuật trong cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.				2,5đ
	Tên phát minh	Tên người phát minh	Thời gian ra đời	Lĩnh vực	1,25đ

	Máy kéo sợi Gien-ni	Giêm Ha-gri-vơ	1764	CN dệt	
	Máy hơi nước	Giêm Oát	1784	CN dệt	
	Máy dệt chạy bằng sức nước		1785	CN dệt	
	Đầu máy xe lửa	Ri-chacTơ-re-vi- thích	1805	Giao thông	
	Tàu thủy	Rô-bot Phon-ton	1807	Giao thông	
* Phát minh quan trọng nhất: Máy hơi nước.					0,25đ
*Lý giải vì sao: - Máy hơi nước được phát minh đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người					0,25đ
- Giúp tăng năng suất lao động, tăng tốc độ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển					0,25đ
- Ứng dụng của máy hơi nước nhanh chóng được áp dụng vào nhiều các lĩnh vực khác, mở ra kỉ nguyên cơ khí hóa					0,25đ
- Khởi đầu cho quá trình công nghiệp hóa ở Anh					0,25đ
Câu 4	Trình bày những thành tựu văn học, nghệ thuật của nền Văn minh Đại Việt. Tính dân tộc được thể hiện như thế nào trong những thành tựu đó? Vì sao Đảng ta lại xác định, phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?				5đ
	* Trình bày				
	- Văn học: phong phú, đa dạng chia làm 2 bộ phận: văn học viết và văn học dân gian				0,5đ
	+ Văn học dân gian: gồm nhiều thể loại: truyện cổ tích, sử thi, truyền thuyết, truyện ngụ ngôn, ca dao, dân ca... phản ánh đời sống xã hội, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy....				0,5đ
	+ Văn học viết bằng chữ Hán, chữ Nôm gồm các thể loại: thơ, cáo, hịch, phú, truyện,...Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin tôn giáo... Tác phẩm chữ Hán tiêu biểu Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt),... Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Truyền kì mạn lục (Nguyễn Dữ)..... Văn học chữ Nôm: Truyện Kiều (Nguyễn Du), các bài thơ của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan.....				0,5đ 0,5đ

	- Nghệ thuật + Kiến trúc; tiêu biểu là các kinh đô Hoa Lư (thời Đinh- Tiền Lê), Thăng Long (Lý- Trần-Lê), Tây Đô (Hồ), Phú Xuân - Huế (Nguyễn) Các công trình Phật giáo như chùa, đình, miếu, tháp, tiêu biểu có chùa Một cột (thời Lý), Chùa Tây Phương, chùa Thiên Mụ, tháp Phổ Minh....		0,75đ
	+ Điều khắc: đạt trình độ cao, tiêu biểu như Tượng Phật bà Quan Âm (Chùa Bút Tháp), Tượng Các vị La Hán (Chùa Tây Phương)....		0,25đ
	+ Tranh dân gian: xuất hiện nhiều dòng tranh dân gian, như tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống...		0,25đ
	- Nghệ thuật biểu diễn Biểu diễn cùng đình: nhã nhạc Trong dân gian: các loại hình diễn xướng phát triển như chèo, tuồng, múa rối nước... phát triển. Ngoài ra còn có loại hình hát ca trù, hát trầu văn...		0,75đ
	- Tính dân tộc được biểu hiện + Chủ đề của các tác phẩm văn học - nghệ thuật lấy cảm hứng từ những sự kiện của đất nước (các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thành tựu xây dựng đất nước...), từ tâm tư, nguyện vọng và cuộc sống lao động giản dị của người dân (lễ hội, trò chơi dân gian, sinh hoạt cộng đồng...)		1đ
Câu 5	Tóm tắt về điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc		5,5đ
	Các yếu tố	Nội dung	
	1. Vị trí địa lí	- Trên lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả (vùng Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay). - Phía Bắc tiếp giáp Trung Quốc, phía đông giáp biển là những yếu tố bố trí địa lý thúc đẩy sự giao lưu, tiếp xúc của cư dân Việt cổ với các nền văn minh khác.	1đ
	2. Tác dụng của các dòng sông	- Sông Hồng, sông Mã, sông Cả đã bồi đắp phù sa, hình thành các vùng cư sinh đồng bằng màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi để cư dân sớm định sống trong các xóm làng. - Họ trở thành chủ nhân của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc.	1,5đ
	3. Khí hậu	- Ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. - Lượng ánh sáng mặt trời lớn và lượng mưa nhiều, thuận lợi để cư dân trồng trọt, chăn nuôi;	1đ

		bảo đảm nguồn thức ăn đa dạng.	
	4. Tài nguyên	- Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú (sắt, đồng, chì, thiếc,...) là cơ sở để cư dân chế tác các loại hình công cụ lao động trong sản xuất và đồ dùng trong sinh hoạt hằng ngày.	
	5. Thời gian và cơ sở hình thành	- Thời gian: từ thế kỉ VII TCN. - Cơ sở: sự phát triển của văn hóa Đông Sơn và sự ra đời của quốc gia Văn Lang- Âu Lạc.	

1. Đề thi đề xuất

2. Kỳ thi: chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh năm học 2022 – 2023

3. Môn thi: Lịch sử 10; Thời gian làm bài: 180 phút

Nội dung đề thi

Câu 1: 3 điểm

Lịch sử loài người đã có những cuộc cách mạng công nghiệp nào? Thế kỉ XIX được gọi là thế kỉ của than, sắt thép và động cơ hơi nước, nhưng đến đầu thế kỉ XX, diễn ra cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà tư bản về dầu mỏ. Hãy giải thích những hiện tượng trên.

Câu 2: 5 điểm

Phân tích những thành tựu của nền văn minh Phương Tây thời kì Cổ- trung đại? Vai trò, ý nghĩa của những thành tựu ấy? Chứng minh những hiểu biết khoa học đến thời cổ đại Hi và La Mã mới trở thành khoa học?

Câu 3 (4 điểm)

Em hãy nêu những biểu hiện chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại chịu ảnh hưởng của hai nền văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ. Đánh giá của em về văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại?

Câu 4 (4 điểm)

Nêu và giải thích các tên gọi khác của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. Trình bày những thành tựu đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc? Tại sao nói văn minh Văn Lang - Âu Lạc định hình bản sắc dân tộc Việt Nam?

Câu 5. (4 điểm)

Lập bảng hệ thống về quốc gia Chăm pa và Phù Nam theo các nội dung sau: Thời gian hình thành, cơ sở và địa bàn hình thành, tổ chức bộ máy nhà nước, tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội. Từ đó rút ra những điểm tương đồng giữa hai quốc gia này?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT HỌC SINH GIỎI LỚP 10
NĂM HỌC 2022 – 2023**

Câu	Đáp án	Điểm
-----	--------	------

		m
Câu 1 (3 điểm)	Câu 1: Lịch sử loài người đã có những cuộc cách mạng công nghiệp nào? Thế kỉ XIX được gọi là thế kỉ của than, sắt thép và động cơ hơi nước, nhưng đến đầu thế kỉ XX, diễn ra cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà tư bản về dầu mỏ. Hãy giải thích những hiện tượng trên.	
	1. Lịch sử loài người đã có những cuộc cách mạng công nghiệp + Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (từ những năm 60 của TK XVIII – đến những năm 40 của TK XIX) + Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (từ giữa TK XIX- đến Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ 1914) + Cách mạng công nghiệp lần thứ ba hay Cách mạng kỹ thuật số (nửa sau TKXX) + Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hay Cách mạng 4.0(Những năm đầu của TK XXI đến nay)	0,25 0,25 0,25 0,25
	2. Thế kỉ XIX được gọi là thế kỉ của than, sắt thép và động cơ hơi nước, nhưng đến đầu thế kỉ XX, diễn ra cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà tư bản về dầu mỏ. Vì: - Cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII, đặc biệt là phát minh động cơ hơi nước của Giêm Oát đã làm thay đổi hoạt động sản xuất. Nguyên lí động cơ hơi nước được ứng dụng rộng rãi... Công nghiệp nặng trở thành ngành kinh tế then chốt. - Việc sản xuất và ứng dụng động cơ hơi nước đã thúc đẩy sự phát triển sức sản xuất TBCN, đặc biệt của công nghiệp khai mỏ, luyện kim. Than đá – nguồn năng lượng cơ bản, sắt thép là nguyên vật liệu quan trọng nhất... - Đầu thế kỉ XX, các nhà tư bản chuyển sang cạnh tranh quyết liệt trên lĩnh vực dầu mỏ. Có hiện tượng này là do thời gian này Điegien đã cải tiến động cơ đốt trong. Với ưu thế vượt trội, động cơ đốt trong đã nhanh chóng phổ biến, ứng dụng rộng rãi và dần thay thế động cơ hơi nước. - Dầu mỏ trở thành nhiên liệu đốt số 1 để vận hành tất cả các loại động cơ. Vì vậy, các nhà tư bản đổ xô vào ngành kinh tế đưa lại lợi nhuận cao – có ảnh hưởng lớn đến các ngành kinh tế khác.	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2	Câu 2: Phân tích những thành tựu của nền văn minh Phương	

(5 điểm)	Tây thời kì Cổ- trung đại? Vai trò, ý nghĩa của những thành tựu ấy? Chứng minh những hiểu biết khoa học đến thời cổ đại Hi và La mã mới trở thành khoa học?	
	<p>1. Phân tích những thành tựu của nền văn minh Phương Tây thời kì Cổ- trung đại. Vai trò, ý nghĩa của những thành tựu</p> <p>*Chữ viết</p> <p>-Chữ viết ra đời khoảng thế kỉ IX-VIII TCN, đến khoảng cuối thế kỉ IV TCN bảng chữ cái Hy Lạp được hoàn thiện với 24 chữ cái</p> <p>-Người La Mã dựa trên cơ sở chữ cái của người Hy Lạp xây dựng loại chữ mà ngày nay được gọi là chữ La –tinh.....</p> <p>- Chữ viết Hi Lạp, La Mã gồm các kí hiệu đơn giản, có khả năng ghép chữ linh hoạt thành từ thể hiện ý nghĩ của con người.</p> <p>-Sáng tạo ra hệ chữ số La Mã</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>- Hệ thống chữ La - tinh là văn tự chữ cái sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay</p> <p>-Là công hiến lớn của người La mã cổ đại cho nền văn minh nhân loại.</p> <p>*Văn học</p> <p>- Văn học Hi Lạp và La Mã lấy cảm hứng, đề tài từ thần thoại, phát triển các thể loại như sử thi, thơ, văn xuôi, kịch nhưng chủ yếu là kịch (kịch kèm theo hát).</p> <p>- Có các tác giả, tác phẩm tiêu biểu: Hô-me với 2 bộ sử thi I-li-át và Ô- đi-xê, nhà viết kịch Xô- phốc-cơ, Ê- sin...</p> <p>- Nội dung các tác phẩm ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc, vì lợi ích của con người và phản ánh lịch sử.</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>-Văn học Hi Lạp và La Mã đặt nền móng cho văn học phương Tây</p> <p>-Là nguồn tư liệu quan trọng để tìm hiểu 2 nền văn minh Hi Lạp và La Mã</p> <p>* Kiến trúc điêu khắc, hội họa</p> <p>- Nghệ thuật tạc tượng và xây dựng đền thờ đạt đến đỉnh cao.</p> <p>- Các tác phẩm tiêu biểu:</p> <p>+ Kiến trúc: Đền Pác-tê-nông, đền thờ thần Dớt....(Hi Lạp), đấu trường Cô-li-dê, Khải hoàn môn Công-xtan-ti-nút...(La Mã)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0.25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>+ Điêu khắc, hội hoạ: tượng Người lực sĩ ném đĩa, tượng thần Vệ nữ Mi-lô, bức vẽ chiến dịch Ma-ra-tông...</p> <p>- Đặc điểm: Khoáng đạt, hoàn mỹ, sinh động, oai nghiêm, đồ sộ gần gũi với con người, mang đậm tính hiện thực và tính dân tộc.</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>- Nghệ thuật Hi Lạp và La Mã cổ đại đạt nhiều thành tựu rực rỡ, ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật phương Tây sau này</p> <p>* Khoa học, kĩ thuật</p> <p>- Văn minh Hi Lạp và La Mã có những cống hiến vĩ đại về KH- KT:</p> <p>+ Thiên văn học, Lịch: Nhận định trái đất hình cầu, cư dân Hi Lạp đã có cách tính được lịch theo chuyển động của mặt trời một năm có 365 ngày và 1/4. Nên họ định ra các tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày. Lịch này gọi là dương lịch.</p> <p>+Toán học, vật lý: Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-co-lít, Ác-si-mét....</p> <p>+Y học: Hi-pô-crát(được coi là cha đẻ của y học phương Tây) , chẩn đoán, chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê...</p> <p>+ Sử học : Hình thành từ TK V TCN. Các sử gia Hi Lạp và La Mã đã biết tập hợp tài liệu, phân tích và trình bày có hệ thống lịch sử một nước hay một cuộc chiến tranh. Nhà sử học: Hê-rô-đốt, Hê-rô- đốt với tác phẩm lịch sử chiến tranh Hy Lạp- Ba tư, Tuy-xi-dit, Xê- nô-phôn.....</p> <p>+ Ứng dụng khoa học vào thực tiễn: chế tạo bê tông, sử dụng hệ thống đòn bẩy, chế tạo máy bắn đá, máy bắn tên, máy bơm nước....</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>-Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới trong những giai đoạn tiếp theo</p> <p>* Tư tưởng</p> <p>- Hi Lạp- La Mã cổ đại là quê hương của triết học phương Tây, triết học Hy Lạp- La Mã cổ đại gắn liền cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm</p> <p>-Các nhà triết học tiêu biểu:Ta-lét, Hê-re-clit, Pi-ta-go, Xô- crát, Pla-tôn.....</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>- Đặt nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức của phương Tây thời cận đại và hiện đại</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	---	---

	<p>* Tôn giáo</p> <p>- Thờ đa thần, thường xuyên cầu nguyện, tổ chức lễ hội tôn vinh các vị thần.</p> <p>-Đạo cơ đốc giáo hình thành vào TK I ở phía đông của Đế quốc La Mã đến đầu TK IV là tôn giáo chính thức của đế quốc La Mã.</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>- Tôn giáo Hy Lạp- La Mã để lại nhiều dấu ấn và ảnh hưởng đến đời sống xã hội và văn hóa phương tây sau này.</p> <p>* Thể thao</p> <p>-Năm 776 TCN người Hy Lạp tổ chức đại hội Ô-lim-píc ở Ô-lim-pi-a. Năm 556TCN đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A-ten.....</p> <p>- Người La Mã yêu thích thể thao</p> <p>-> Ý nghĩa</p> <p>-Có ý nghĩa quan trọng trong đời sống, lễ hội văn hóa</p> <p>-Là cơ sở, nền tảng thể thao nhân loại ngày nay</p> <hr/> <p>2. Những hiểu biết khoa học đến thời cổ đại Hi và La mã mới trở thành khoa học. Vì</p> <p>- Độ chính xác của khoa học cao đặc biệt là Toán học không chỉ ghi chép và giải các bài riêng biệt mà thể hiện trình độ khái quát thành định lý, tiên đề, lý thuyết có giá trị khái quát hóa cao.</p> <p>- Có các nhà khoa học tên tuổi đặt nền móng cho các ngành khoa học sau này như: tiên đề Ô-cơ-lit, định lý Pi-ta-go, định lý Ta-let,...Những vấn đề mà thời đại này nghiên cứu vẫn còn có giá trị sử dụng đến ngày nay..</p> <p><i>*Về khoa học:</i></p> <p>- Cư dân phương Đông mới chỉ dừng lại ở những hiểu biết khoa học, còn cư dân Địa Trung Hải đã biết khái quát thành những định lý, định đề(có độ chính xác khoa học cao) với các nhà khoa học có tên tuổi đặt cơ sở cho các ngành khoa học ngày nay.</p> <p>-Đưa dẫn chứng: Định lý nổi tiếng trong hình học của Ta-lét, những cống hiến của trường phái Pi-ta-go về tính chất của các số nguyên và định lý về các cạnh của tam giác vuông cùng với tiên đề về đường thẳng song song của Ô-clit,.. Sau nhiều thế kỉ vẫn là những kiến thức cơ sở của toán học.</p> <p><i>* Về khoa học xã hội:</i></p>	<p>0.25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---

	<p><i>-Sử học:</i></p> <p>+Vượt lên trên sự ghi chép tản mạn thuần túy “biên niên” của cư dân phương Đông, các sử gia Hi Lạp, Rô-ma đã biết tập hợp tài liệu, phân tích và trình bày có hệ thống lịch sử một nước hay một cuộc chiến tranh.</p> <p>+Tiêu biểu: Hê-rê-đốt viết <i>Lịch sử cuộc chiến tranh Hy Lạp và Ba Tư</i>, Tuy-xi-đít viết <i>Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô-pôn</i>, Ta-xít viết <i>Lịch sử Rô-ma</i>, phong tục người Giéc-man,..</p> <p>-Địa lý: Có Stra-bôn với nhiều đóng góp nổi tiếng trong tìm hiểu vùng Địa Trung hải.</p>	
Câu 3 (4 điểm)	Em hãy nêu những biểu hiện chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại chịu ảnh hưởng của hai nền văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ. Đánh giá của em về văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại?	
	<p>1. Biểu hiện chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại chịu ảnh hưởng của hai nền văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ.</p> <p>*<i>Tư tưởng và tôn giáo:</i>Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, những tôn giáo lớn từ Ấn Độ và Trung Quốc bắt đầu du nhập và phát huy ảnh hưởng tới đời sống văn hóa tinh thần các dân tộc ở Đông Nam Á như: Phật giáo, Hin-đu giáo, Nho giáo,...Phật giáo có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội, văn hoá của cư dân nhiều nước Việt Nam, Lào, Campuchia...Nho giáo ảnh hưởng tới Việt nam....</p> <p>*<i>Chữ viết:</i> Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm, vào khoảng những thế kỷ đầu Công nguyên. Trên cơ sở của văn tự Phạn, các dân tộc Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình như chữ Chăm, Khơ-me cổ ở VN, chữ Mã Lai cổ ở Ma-lai-xi-a... Chữ Hán của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam sau đó được cải biên thành chữ Nôm....</p> <p>*<i>Văn học:</i>Sự truyền bá chữ Phạn đã tạo điều kiện cho cư dân Đông Nam Á sớm tiếp xúc với nền văn học chính thống - dòng văn học viết.</p> <p>- Trước khi nền văn học viết ra đời, ở ĐNA đã tồn tại một dòng văn học dân gian bắt nguồn từ chính cuộc sống lao động cần cù và đấu tranh kiên cường của các dân tộc như: Thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện ngụ ngôn, thơ ca dân gian, tục ngữ...</p> <p>- Dòng văn học viết xuất hiện muộn hơn nhưng phát triển nhanh hơn và dần dần trở thành văn học của dân tộc.Văn học viết ĐNA được</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>hình thành dựa trên cơ sở của văn học dân gian và ảnh hưởng của văn học Ấn, Trung...</p> <p>*Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc ĐNA chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ (kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo) và kiến trúc Hồi giáo. - Cùng với kiến trúc là nghệ thuật tạo hình bao gồm điêu khắc và tạc tượng thần, Phật. Chính các pho tượng này đã nói lên ảnh hưởng mạnh mẽ của nghệ thuật tượng Ấn Độ. Nghệ thuật điêu khắc ĐNA được thể hiện chủ yếu ở hai loại: tượng tròn và phù điêu. Tất cả đều hòa quyện với kiến trúc, tạo nên những di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng không chỉ của ĐNA mà còn của loài người.... 	0,5
	<p>2. Đánh giá về văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên nền tảng văn hoá bản địa, cư dân các quốc gia ĐNA tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hoá bên ngoài, để sáng tạo nên một nền văn minh đặc sắc mang đậm bản sắc dân tộc của riêng mình và đóng góp vào kho tàng văn hoá chung của loài người những giá trị tinh thần độc đáo. Biểu hiện + Bên cạnh việc tiếp thu các tôn giáo từ bên ngoài, cư dân ĐNA vẫn duy trì, bảo tồn các tín ngưỡng bản địa đến ngày nay như một nét văn hoá truyền thống độc đáo của các quốc gia trong khu vực như tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, phồn thực, thờ cúng người đã mất.... + Trên cơ sở của văn tự Phạn, các dân tộc ĐNA đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình: chữ Chăm – thế kỉ IV, chữ Khmer – thế kỉ VII, chữ Mã Lai – VII, chữ Thái cổ - XIII, ... Chữ Nôm của người Việt được sáng tạo trên cơ sở chữ Hán của người Trung Quốc... + Cư dân ĐNA đã xây dựng hàng loạt các công trình kiến trúc, điêu khắc độc đáo, đa dạng mang nét độc đáo riêng, thể hiện bản sắc văn hoá của từng dân tộc.. Kiến trúc, điêu khắc ĐNA đạt đến đỉnh cao rực rỡ với nhiều công trình tiêu biểu đền Bô-rô-bu-đu(In-đô-nê-xi-a), Ăng-co Vát, Ăng-co Thom(Campuchia), Chùa Vàng(Mi-an-ma), Thánh địa Mỹ Sơn(Việt Nam)..... 	0,5 0,5 0,5
Câu 4 (4điểm)	Nêu và giải thích các tên gọi khác của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. Trình bày những thành tựu đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc? Tại sao nói văn minh Văn Lang - Âu Lạc định hình bản sắc dân tộc Việt Nam?	

	<p>1. Nêu và giải thích các tên gọi khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn minh Văn Lang - Âu Lạc: gọi theo tên của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. - Văn minh Việt cổ: gọi theo tên chủ nhân của nền văn minh là cư dân Việt cổ. - Văn minh sông Hồng: gọi tên theo địa bàn phát tích - lưu vực các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả nhưng chủ yếu ở lưu vực sông Hồng. - Văn minh Đông Sơn: gọi tên theo trình độ kỹ thuật. <hr/> <p>2. Những thành tựu đời sống vật chất và tinh thần cư dân Văn Lang – Âu Lạc.</p> <p>* Đời sống vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ăn: + Lương thực chính: thóc, gạo (chủ yếu là gạo nếp), ngoài ra còn có các loại củ như khoai, sắn + Thức ăn phong phú gồm các loại rau củ, sản phẩm của nghề đánh cá, chăn nuôi, săn bắn như cá, tôm, gà, lợn + Chế biến thức ăn bằng nhiều cách: đun, nấu, nướng, muối - Ở: nhà sàn mái cong, làm bằng tre, gỗ, nứa ... để phù hợp với điều kiện thời tiết nước ta. -Đi lại: chủ yếu bằng đường thủy, phương tiện chính thuyền , bè.... - Trang phục: + Nam đóng khố cởi trần, nữ mặc váy áo yếm. Ngày lễ hội trang phục nam nữ có đẹp hơn: có mũ lông chim, váy xòe kết bằng lông chim hoặc lá cây và mang đồ trang sức. + Tóc để dài buông xõa hoặc búi tóc + Đồ trang sức từ sừng, ngà, đá, kim loại... <p>→ Đời sống vật chất của người Việt Cổ rất giản dị, điều đó chứng tỏ từ sớm người Việt cổ đã biết thích ứng thiên nhiên, hòa nhập thiên nhiên, biết lợi dụng thiên nhiên và biết chế ngự những khó khăn trở ngại từ thiên nhiên.</p> <p>*Đời sống tinh thần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tục nhuộm răng, ăn trầu, xăm mình, cả nam và nữ đều thích đeo đồ trang sức - Tín ngưỡng dân gian, phong tục tập quán: 	<p>0.25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0.25</p>
--	--	--

	<p>+ Có tục thờ cúng tổ tiên, sùng bái các anh hùng dân tộc.</p> <p>+ Bảo lưu những tàn dư của tôn giáo nguyên thủy: thờ con vật, thờ các loài cây, tôn sùng hiện tượng tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực</p> <p>+ Tập quán: phong tục tập quán đặc sắc trong vấn đề cưới xin, ma chay, lễ tết.</p> <p>- Nghệ thuật: đạt trình độ thẩm mỹ cao, tiêu biểu trống đồng, thạp đồng, đồ trang sức, tượng người, chim, thú.....giàu tính nghệ thuật, phản ánh đời sống tinh thần phong phú của cư dân thời kì này</p> <p>3.Văn minh Văn Lang - Âu Lạc định hình bản sắc dân tộc vì :</p> <p>- Đây là nền văn minh đầu tiên của dân tộc Việt Nam, là nền văn minh của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước; Nền văn minh này phác họa bản sắc và truyền thống của người Việt, đặt nền móng cho các nền văn minh tiếp sau...</p> <p>- Có quá trình hình thành và phát triển lâu dài, bắt nguồn từ thời đại đồng thau đến sơ kì thời đại đồ sắt cùng với quá trình hình thành và phát triển của nhà nước đầu tiên... vào những thế kỉ VII - II TCN.</p> <p>- Đây là nền văn minh mang tính bản địa đậm nét, kết tinh trong đó bản lĩnh, truyền thống, cốt cách, lối sống và lễ sống của người Việt cổ....</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>									
Câu 5 (4 điểm)	Lập bảng hệ thống về quốc gia Chăm pa và Phù Nam theo các nội dung sau: Thời gian hình thành, cơ sở và địa bàn hình thành, tổ chức bộ máy nhà nước, tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội. Từ đó rút ra những điểm tương đồng giữa hai quốc gia này?										
	<p>1. Lập bảng:</p> <table> <tr> <th>Nội dung</th><th>Nước Chăm Pa</th><th>Nước Phù Nam</th></tr> <tr> <td>Thời gian hình thành</td><td>Cuối TKII Khu Liên lập nước đặt tên Lâm Ấp. Đến TKVI đổi tên nước là Chăm pa.</td><td>Hình thành vào khoảng TK I</td></tr> <tr> <td>Cơ sở và địa bàn hình thành</td><td>Nền văn hoá Sa Huỳnh với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay.</td><td>Nền văn hoá Óc eo. Với công cụ đồng thau và sắt. Trên đồng bằng Sông Cửu Long rộng lớn tức khu vực Nam Bộ ngày nay.</td></tr> </table>	Nội dung	Nước Chăm Pa	Nước Phù Nam	Thời gian hình thành	Cuối TKII Khu Liên lập nước đặt tên Lâm Ấp. Đến TKVI đổi tên nước là Chăm pa.	Hình thành vào khoảng TK I	Cơ sở và địa bàn hình thành	Nền văn hoá Sa Huỳnh với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay.	Nền văn hoá Óc eo. Với công cụ đồng thau và sắt. Trên đồng bằng Sông Cửu Long rộng lớn tức khu vực Nam Bộ ngày nay.	<p>0,25</p> <p>0,5</p>
Nội dung	Nước Chăm Pa	Nước Phù Nam									
Thời gian hình thành	Cuối TKII Khu Liên lập nước đặt tên Lâm Ấp. Đến TKVI đổi tên nước là Chăm pa.	Hình thành vào khoảng TK I									
Cơ sở và địa bàn hình thành	Nền văn hoá Sa Huỳnh với công cụ đồng thau và sắt. Địa bàn là khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay.	Nền văn hoá Óc eo. Với công cụ đồng thau và sắt. Trên đồng bằng Sông Cửu Long rộng lớn tức khu vực Nam Bộ ngày nay.									

	Bộ máy nhà nước	Đứng đầu là vua, có quyền lực tối cao, giúp việc là hai đại thần. Đất nước chia làm các khu vực hành chính châu-huyện- làng...	Thế chế chính trị quân chủ, đứng đầu là vua, nắm mọi quyền hành, giúp việc là hệ thống quan lại...	0,5
	Kinh tế	Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với chăn nuôi gia súc, thủ công, khai thác lâm thổ sản,, giới buôn bán bằng đường biển...	Nghề nông trồng lúa là chủ yếu. Thủ công nghiệp và ngoại thương đường biển phát triển. Phù Nam trở thành trung tâm buôn bán quan trọng bậc nhất lúc bấy giờ ..	0,5
	Văn hoá	Người Chăm sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ, ở nhà trệt xây bằng gạch nung, trang phục chính là một mảnh vải quấn ngang người, ăn trầu, cơm, cá, rau...Duy trì các tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng tổ tiên, sinh thực khí...tiếp thu đạo Hin đú giáo và Phật giáo.... Có nền nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển, tiêu biểu Thánh địa Mỹ Sơn, phật viện Đồng Dương, tháp Mỹ Khánh...	Cư dân Phù Nam ở nhà sàn bằng gỗ, lợp mái lá, trang phục đơn giản nam đóng khố, nữ mặc váy, đeo trang sức, ăn lúa gạo, thịt các loại, thuỷ hải sản, đi lại chủ yếu bằng thuyền, tập quán hỏa táng, thuỷ táng... Tín ngưỡng thờ đa thần, phồn thực, tiếp thu đạo Phật và đạo Hin đú. Nghệ thuật ca múa nhạc phát triển...	0,25
	Xã hội	Phân hoá thành các tầng lớp: Quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ	Phân hoá thành 3 tầng lớp; Quý tộc, bình dân và nô lệ	1
2. Nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> - Điều hình thành trên cơ sở nền văn hoá bản địa... - Cư dân sinh sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp... - Tổ chức nhà nước còn sơ khai theo thể chế quân chủ chuyên chế... - Xã hội phân hoá chưa sâu sắc... -Đời sống tinh thần phong phú... 				

SỞ GD & ĐT TP HỒ CHÍ MINH

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

NĂM HỌC: 2022-2023

Môn: Lịch sử 10

(Đề thi đề xuất)

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1 (1,5 điểm)

Em hãy phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua ví dụ cụ thể.

Câu 2 (4,5 điểm)

Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời. Có thể học tập và tìm hiểu lịch sử qua các hình thức nào? Hình thức nào giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất. Vì sao?

Câu 3 (4.5 điểm)

Em hãy giới thiệu một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ trung đại. Những thành tựu này có ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

Câu 4. (4.0 điểm)

Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh hoạ.

Câu 5 (3.5 điểm)

Ph. Ăng-ghe-n đã nhận xét về thời đại Phục hưng như sau: “Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy, một thời đại đã đề ra những con người khổng lồ, khổng lồ về tư tưởng,... về tài năng mọi mặt và sự hiểu biết sâu rộng của họ. Em có đồng ý với nhận xét trên không? Vì sao?

Câu 6 (2.0 điểm)

Khai thác tư liệu sau giúp em nhận thức được điều gì về nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc? Hãy lấy dẫn chứng từ tư liệu chứng minh cho điều em nhận thức được

TU LIỆU. *Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.*

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM
Câu 1 (1,5 điểm)	<p>Em hãy phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua ví dụ cụ thể.</p> <p>Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ. Hiện thực lịch sử tồn tại hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Chỉ có thể hiểu, nhận thức và trình bày, tái hiện lịch sử theo những cách khác nhau chứ không thể thay đổi hiện thực lịch sử.</p> <p>Ví dụ: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng vạn quần chúng nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh dấu thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p> <p>=> Phân tích: Ở ví dụ này ta có thể thấy sự kiện này được diễn ra trong quá khứ và đây hoàn toàn là sự thật. Ta không thể thay đổi được sự thật này. Ví dụ này chính là hiện thực lịch sử</p> <p>- Nhận thức lịch sử là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau: kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, trình bày,...</p> <p>Ví dụ: Về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, đa số quan điểm cho rằng đây là kết quả của sự chuẩn bị lâu dài và lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Bên cạnh đó, cũng có thể có những quan điểm, nhận thức cho rằng đó chỉ là sự "ăn may".</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>=> Phân tích: Ở ví dụ này ta có thể thấy được nhiều quan điểm khác nhau về cùng một sự kiện lịch sử. Họ có thể có những cái nhìn và cách hiểu khác nhau về sự kiện lịch sử này. Đây chính là ví dụ về nhận thức lịch sử</p>	0,25
		0,25
Câu 2 (4,5 điểm)	<p>Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời. Có thể học tập và tìm hiểu lịch sử qua các hình thức nào? Hình thức nào giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất. Vì sao?</p> <p>- Lý do phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời:</p> <p>+ Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn cần hiểu biết và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.</p> <p>+ Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn, cho dù đã có những cách giải thích khác nhau được đưa ra. Việc tồn tại những khoảng trống, những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử chính là cơ hội thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá để hoàn chỉnh thêm nhận thức chung, làm giàu tri thức lịch sử.</p> <p>+ Hiện nay, nhân loại đang sống trong kỉ nguyên toàn cầu hoá. Khám phá lịch sử giúp chúng ta biết được những thành tựu văn minh của nhân loại qua các thời kì, hiểu được những kinh nghiệm, rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử các nước khác, phòng tránh được những sai lầm...</p> <p>+ Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hoá của các nước, các khu vực và thế giới giúp chúng ta: mở rộng và cập nhật vốn kiến thức; hoàn thiện và phát triển kĩ năng... từ đó có thể hội nhập thành công.</p> <p>+ Ngày nay, tri thức lịch sử và văn hoá chính là nguồn cảm hứng và ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hoá, phát triển du lịch,... Do đó, việc học tập và tìm hiểu lịch sử cũng đưa lại cho chúng ta những cơ hội nghề</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>nghiệp mới đầy thú vị.</p> <p>- Chúng ta có thể học tập lịch sử qua rất nhiều hình thức như: Tham quan tại các bảo tàng, các khu tưởng niệm, di tích; hoặc tìm hiểu lịch sử qua việc đọc sách, truyện, xem phim, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử qua đài, mạng youtube,....</p> <p>- Hình thức giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất (Hs đưa ra hình thức của riêng mình và lí giải được thì cho điểm tối đa. Ví dụ như là xem các bộ phim hoạt hình, đọc truyện, tham quan,...)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
Câu 3 (4.5 điểm)	<p>Em hãy giới thiệu một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ trung đại. Những thành tựu này có ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?</p> <p>Một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ-trung đại là:</p> <p>- Về tôn giáo: Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Trong đó Hin đư giáo và Phật giáo là hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ</p> <p>- Về chữ viết: Trong thời kì văn minh sông Ấn, chữ viết Ấn Độ đã được tìm thấy (Brahmi) sau đó là chữ Phạn. Về sau xuất hiện nhiều loại chữ viết khác nhau.</p> <p>- Về văn học: Văn học Ấn Độ đạt nhiều thành tựu rực rỡ, tiêu biểu có Kinh Vệ-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na,</p> <p>- Về kiến trúc, điêu khắc: Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện do Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>

	<p>- Về khoa học, kĩ thuật:</p> <p>+ Toán học: Ngoài ra còn tính được số Pi (π) là 3.1416... 10 chữ số mà ngày nay chúng ta đang sử dụng cũng do người Ấn Độ sáng tạo ra. 0.5</p> <p>+ Thiên văn học: Họ đã biết đặt ra lịch và có hiểu biết về vũ trụ, Mặt Trời và các hành tinh. 0.5</p> <p>+ Vật lí, Hóa học: Người Ấn phát triển kĩ thuật luyện kim ở trình độ cao và tìm ra cách bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. Ngoài ra, họ cũng tìm ra lý thuyết nguyên tử và khẳng định được về lực hấp dẫn của Trái Đất 0.25</p> <p>+ Y- Dược học: người Ấn Độ có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học, độc dược học, phẫu thuật....</p> <p>Ảnh hưởng đến Việt Nam 0,25</p> <p>-Tôn giáo: Đầu công nguyên các nhà sư Ấn Độ đã theo đường biển đến Việt Nam truyền giáo</p> <p>+ Theo các nhà buôn Hin-đu giáo cũng được du nhập vào miền Trung, miền Nam của Việt Nam. 0,25</p> <p>-Văn học: sử thi Ấn Độ cũng được truyền bá vào nước ta</p> <p>-Nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc, chữ viết cũng được du nhập điển hình là văn hoá của người Chăm-pa 0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>	
Câu 4. (4.0 điểm)	<p>Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa.</p> <p>- Ý nghĩa:</p> <p>+ Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet, dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến, mạng xã hội,...hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và</p>	0.5

	<p>chính xác hơn.</p> <p>+ Tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.</p> <p>+ Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu.</p> <p>- Tác động:</p> <p>+ Cuộc cách mạng công nghiệp hiện nay đã và đang có những tác động tích cực đối với cuộc sống con người. Nó cho phép thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người, đưa đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.</p> <p>+ Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp cũng mang lại những hậu quả tiêu cực (chủ yếu do con người tạo ra) : chế tạo các loại vũ khí hủy diệt, ô nhiễm môi trường, những tai nạn lao động và giao thông, các loại dịch bệnh mới...</p> <p>- Ví dụ: Hs lấy ví dụ và phân tích được cho điểm tối đa</p> <p>Các bạn trẻ lạm dụng việc sử dụng tiếng nước ngoài, tiếng lóng vào tiếng Việt khi giao tiếp qua mạng internet, MXH là không hợp lí. Tuy việc sử dụng tiếng lóng cũng có tác dụng nhất định đối với giới trẻ như: khả năng truyền đạt thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian (chủ yếu dùng ký hiệu, viết tắt), có những yếu tố sáng tạo...làm cho hoạt động giao tiếp cũng phong phú hơn nhưng việc lạm dụng sử dụng quá đà sẽ đánh mất đi bản sắc dân tộc, mất đi sự trong sáng của tiếng Việt.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>1.0</p>
--	--	--

Câu 5 (3.5 điểm)	<p>Ph. Ăng-ghe-n đã nhận xét về thời đại Phục hưng như sau: “Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy, một thời đại đã đề ra những con người khổng lồ, khổng lồ về tư tưởng,... về tài năng mọi mặt và sự hiểu biết sâu rộng của họ. Em có đồng ý với nhận xét trên không? Vì sao?</p> <p>Em đồng ý với quan điểm của nhà bác học Ăng-ghe-n khi đánh giá về phong trào Văn hoá Phục hưng: "Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy". Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào các thành tựu cũng như đặc điểm của phong trào Văn hóa Phục hưng, chúng ta có thể thấy được phong trào đã cho thấy bước tiến vượt bậc nền văn minh châu Âu nói riêng và nền văn minh nhân loại nói chung. + Văn học: phát triển cả thơ, tiểu thuyết, kịch: Thần khúc (Đan-tê), Đôn Ki-hô-tê (Xác-van-téc), kịch sử Sếch-xpia,... + Hội hoạ, kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu có Lê-ô-na đờ Vanh-xi (Nàng Mô-na Li-sa, Bữa tiệc cuối cùng,...). Mi-ken-lăng-giơ (Tượng Đa-vít, Tượng Đức Mẹ sầu bi,...),... + Khoa học, kĩ thuật: xuất hiện các nhà khoa học vĩ đại: Cô-péc-nic, Ga-li-lê, tiến bộ trong ngành luyện kim, đóng tàu, chế tạo vũ khí,... + Tư tưởng: Tư tưởng triết học duy vật tiêu biểu như Bê-con, Đê-các-tơ,... -Phong trào đã phá vỡ sự thống trị tinh thần hàng nghìn năm của nhà thờ Thiên Chúa giáo đối với dân chúng và đã phá chế độ phong kiến. Từ phong trào đã xuất hiện những con người mà tác phẩm và tư tưởng của họ đã khai sáng châu Âu trung cổ và thay đổi lịch sử văn minh nhân loại. - Phong trào văn hóa Phục hưng đã có tác động thay đổi nhận thức của con người thời bấy giờ, đặt cơ sở và mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu trong những thế kỉ tiếp theo. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG NĂM

	<p>THÔNG TIN</p> <p>TÊN ĐỀ THI: ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG NĂM 2022-2023</p> <p>Môn thi: Văn</p> <p>Cấp: 10</p> <p>Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)</p> <p>Đề kiểm tra có 02 trang)</p> <p>Từ phong trào Văn hóa phục hưng đã xuất hiện những "Thánh Tông không lồ": Sách-xpia, Minkai, ... (Đề kiểm tra có 02 trang)</p> <p>phần-nic mà tác phẩm và tư tưởng của họ đã khai sáng châu Âu trung cổ và thay đổi văn minh nhân loại.</p>	0.5
<p>Câu 6 (2.0 điểm)</p>	<p>Khai thác tư liệu sau giúp em nhận thức được điều gì về nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc? Hãy lấy dẫn chứng từ tư liệu chứng minh cho điều em nhận thức được</p> <p>+ Đặc trưng nổi bật của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai)</p> <p>+ Giá trị, ý nghĩa của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc)</p>	1.0

Câu 1. (3,5 điểm)

Cho hai tư liệu sau:

Tư liệu 1: “*Lịch sử là bằng chứng của thời đại, là ngọn lửa của chân lí, là sinh mệnh của kỉ ức, là thầy dạy của cuộc sống và là sứ giả của cổ nhân*”. (Xi-xê-rông)

Tư liệu 2: “*Sử dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn*”. (Nên học sử ta, Hồ Chí Minh)

- Em hãy chỉ ra mối liên hệ giữa hai tư liệu trên.
- Em có đồng ý với nội dung của hai tư liệu đó không? Tại sao?

Câu 2. (3.5 điểm)

a) Lập bảng về thành tựu của các nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ cổ - trung đại theo mẫu sau:

Nền văn minh/ Thành tựu	Chữ viết	Tư tưởng, tôn giáo	Toán học	Kiến trúc, điều khắc	Lĩnh vực khác
Trung Hoa cổ - trung đại					
Ấn Độ cổ - trung đại					

b) Em hãy liên hệ và cho biết ảnh hưởng của những thành tựu từ hai nền văn minh trên đối với Việt Nam.

Câu 3. (2,5 điểm)

Tại sao nói phong trào Văn hoá Phục hưng đã sản sinh ra “*những người khổng lồ*”?

Câu 4. (3,0 điểm)

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đạt được những thành tựu tiêu biểu như thế nào?
- Nêu và phân tích một thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai tác động đến cuộc sống của bản thân em.

Câu 5. (4,0 điểm)

Cho bảng thông tin (**Bảng 1**) và hình ảnh (**Hình 1.1**) như sau:

Bảng 1. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp hiện đại đến văn hoá

Tích cực	<ul style="list-style-type: none"> Mở rộng giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn. Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.
Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none"> Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng internet,... Phát sinh tình trạng “<i>văn hoá lai căng</i>”. Nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống. Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại.



Hình 1. Mô hình kết nối Wifi với người dùng

Em hãy phân tích tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với xã hội, văn hoá. Việt Nam đã và đang thích nghi với cuộc cách mạng đó như thế nào? Bản thân em chịu tác động như thế nào từ cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại này?

Câu 6. (3,5 điểm)

a) Lập bảng thống kê theo mẫu dưới đây về những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

Tên thành tựu	Lĩnh vực	Niên đại	Quốc gia	Ý nghĩa/ Giá trị

b) Biểu tượng trên lá cờ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ngày nay (**Hình 2**) thể hiện điều gì?



Hình 2. Lá cờ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Hướng dẫn chung

1. Thí sinh có thể trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như đáp án.

2. Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:

- Trả lời đúng, có phân tích cụ thể;

- Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.

3. Điểm toàn bài không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25.

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1 (3,5 điểm)	a) Mối liên hệ giữa 2 đoạn tư liệu: đều đề cập đến vai trò và ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống của con người.	0,5
	b) Khẳng định: nội dung của 2 đoạn tư liệu trên là hoàn toàn chính xác. Phân tích ngắn gọn nội dung 2 tư liệu và đánh giá.	0,5
	Tư liệu 1: “ <i>Lịch sử là bằng chứng của thời đại, là ngọn lửa của chân lí, là sinh mệnh của kí ức, là thầy dạy của cuộc sống và là sứ giả của cố nhân</i> ”. (Xi-xê-rông)	
	+ Lịch sử cho ta biết về quá khứ của một dân tộc, nền văn hoá và truyền thống của một dân tộc, chủ quyền của đất nước. Qua đó nhắc nhở ta nhớ về quá khứ của dân tộc mình, phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và nhắc nhở ta đấu tranh bảo vệ đất nước.	0,5
	+ Lịch sử còn đúc kết những bài học kinh nghiệm về sự thành công và thất bại của quá khứ để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống mới trong tương lai. Chính vì vậy, lịch sử xứng đáng được coi là thầy dạy của cuộc sống.	0,5
	Tư liệu 2: “ <i>Sử dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn</i> ”.	0,25

	<p>(<i>Nên học sử ta</i>, Hồ Chí Minh). Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự đúc kết từ những bài học lịch sử trong quá khứ của cha ông ta. Đó là bài học về sức mạnh của <i>khối đoàn kết toàn dân tộc</i>.</p> <p>- <i>Như vậy</i>, tri thức lịch sử có ý nghĩa quan trọng, giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn, về bản sắc của cá nhân và cộng đồng trong mọi thời đại. Hiểu biết về cội nguồn, bản sắc là cơ sở để con người hiểu về chính mình và thế giới. Đây là nền tảng để tồn tại, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá cộng đồng và chung sống trong một thế giới đa dạng.</p> <p>- Nhờ tri thức lịch sử, con người có thể đúc kết và vận dụng thành công nhiều bài học kinh nghiệm trong cuộc sống, tránh lặp lại những sai lầm từ quá khứ.</p> <p>- Trên cơ sở hiểu biết đúng và đầy đủ về quá trình lịch sử, tri thức lịch sử còn giúp con người có thể dự báo chính xác về thời cơ và nguy cơ trong tương lai, hoặc thấy được chiều hướng vận động, phát triển của hiện tại.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>												
<p>Câu 2 (3,5 điểm)</p>	<p>a) Những thành tựu chính của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa cổ - trung đại</p> <table><tr><th>Nền văn minh/ Thành tựu</th><th>Chữ viết</th><th>Tư tưởng, tôn giáo</th><th>Toán học</th><th>Kiến trúc, điêu khắc</th><th>Lĩnh vực khác</th></tr><tr><td>Trung Hoa cổ - trung đại</td><td>Ra đời từ thời nhà Thương, trải qua nhiều loại hình khác nhau như</td><td>Nho giáo giữ vai trò quan trọng. Đạo giáo, Phật giáo cũng rất</td><td>-Tiêu biểu cuốn <i>Cửu chương toán thuật</i>. -Tính được số Pi đến 7</td><td>Tiêu biểu là <i>Vạn lý trường thành</i>, <i>Tử Cấm Thành</i>, tượng Phật</td><td>Có bốn phát minh quan trọng: giấy, kĩ thuật in, la</td></tr></table>	Nền văn minh/ Thành tựu	Chữ viết	Tư tưởng, tôn giáo	Toán học	Kiến trúc, điêu khắc	Lĩnh vực khác	Trung Hoa cổ - trung đại	Ra đời từ thời nhà Thương, trải qua nhiều loại hình khác nhau như	Nho giáo giữ vai trò quan trọng. Đạo giáo, Phật giáo cũng rất	-Tiêu biểu cuốn <i>Cửu chương toán thuật</i> . -Tính được số Pi đến 7	Tiêu biểu là <i>Vạn lý trường thành</i> , <i>Tử Cấm Thành</i> , tượng Phật	Có bốn phát minh quan trọng: giấy, kĩ thuật in, la	<p>0,5</p>
Nền văn minh/ Thành tựu	Chữ viết	Tư tưởng, tôn giáo	Toán học	Kiến trúc, điêu khắc	Lĩnh vực khác									
Trung Hoa cổ - trung đại	Ra đời từ thời nhà Thương, trải qua nhiều loại hình khác nhau như	Nho giáo giữ vai trò quan trọng. Đạo giáo, Phật giáo cũng rất	-Tiêu biểu cuốn <i>Cửu chương toán thuật</i> . -Tính được số Pi đến 7	Tiêu biểu là <i>Vạn lý trường thành</i> , <i>Tử Cấm Thành</i> , tượng Phật	Có bốn phát minh quan trọng: giấy, kĩ thuật in, la									

		Giáp cốt văn, Kim văn,...	phát triển.	chữ số thập phân.	Lạc Sơn,..	bàn, thuốc súng.	
	Ấn Độ cổ - trung đại	Chữ Bra-mi, chữ San- krit (Phạn)	Là quê hương của nhiều tôn giáo lớn: Phật giáo, Hìn-đu giáo (Ấn Độ giáo),...	Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, trong đó đóng góp lớn nhất là phát minh ra số 0. -Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3, đã có hiểu biết về cấp số, đã biết về mối quan hệ giữa ba cạnh trong một tam	Tiêu biểu là lăng Ta-giơ Ma- han, Pháo đài Đỏ (La-ki- la)...	Văn học: tiêu biểu là kinh Vê-đa, sử thi Ma- ha- bha- ra-ta và Ra- ma-y- a-na.	0,5

			giác.			
b) Ảnh hưởng của những thành tựu văn minh Ấn Độ và Trung Hoa cổ - trung đại đối với Việt Nam:						
- <i>Tôn giáo</i> : Ngay từ đầu Công nguyên, các nhà sư Ấn Độ đã theo đường biển đến Việt Nam truyền giáo. Thời Bắc thuộc, theo chân Trung Quốc, Phật giáo lại được truyền bá vào Việt Nam và ngày càng phát triển. Thời Lý – Trần, Phật giáo phát triển cực thịnh ở Việt Nam.						0,5
Nho giáo từ Trung Quốc được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc, được nhà Lý thừa nhận khi cho xây dựng Văn Miếu thờ Khổng Tử.						
- <i>Văn học</i> : từ đầu Công nguyên, văn học Việt Nam đã chịu ảnh hưởng lớn từ các nước Ấn Độ, Trung Hoa.						0,5
<i>Ví dụ</i> : các tác phẩm sử thi Ấn Độ hay thơ Đường, tiểu thuyết chương hồi Minh – Thanh từ lâu và trong một thời gian rất dài đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Việt Nam.						
- <i>Nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc</i> : sự ảnh hưởng này được thể hiện rõ trong các công trình có tính chất tôn giáo như đền, chùa, tháp, điêu khắc trên phù điêu,...						0,5
<i>Ví dụ</i> : Thánh địa Mỹ Sơn, một công trình kiến trúc vĩ đại của người Chăm-pa mang đậm dấu ấn Ấn Độ giáo.						
- <i>Chữ viết</i> : từ rất sớm, chữ Phạn của Ấn Độ và chữ Hán của Trung Quốc đã có những ảnh hưởng to lớn đến Việt Nam, thể hiện rõ qua chữ viết ở các công trình kiến trúc Chăm – pa hay qua công trình kiến trúc Văn Miếu. Tuy nhiên, cư dân Việt Nam đã tiếp thu chữ Hán có chọn lọc và từng bước cải biên thành chữ Nôm mang dấu ấn riêng của người Việt.						0,5
- <i>Kỹ thuật</i> : bốn phát minh lớn của Trung Quốc là kỹ thuật in, làm giấy, la bàn và thuốc súng cũng có những ảnh hưởng to lớn đến Việt Nam. Kỹ thuật in và kỹ thuật làm giấy giúp cho việc ghi chép và lưu trữ dễ dàng hơn.						0,25
						0,25

	<i>Như vậy, những ảnh hưởng đó phần nào đã góp phần quan trọng vào nền văn minh Việt Nam, làm phong phú hơn và tạo điều kiện để văn minh Việt Nam hoà nhập, đóng góp cho những thành tựu chung của văn minh thế giới.</i>	
Câu 3 (2,5 điểm)	<p>Trong các lĩnh vực sau: Văn học, Nghệ thuật, Khoa học thời đại Phục hưng xuất hiện những tài năng lớn, tiêu biểu:</p> <p><i>* Thành tựu của phong trào văn hóa Phục Hưng về văn học</i></p> <p>- Về thơ: các tác phẩm với nội dung cổ vũ cho sự thống nhất của nước Ý ngày càng xuất hiện nhiều tiêu biểu ở thể loại này là Đantê với hai tác phẩm lớn là “Thần khúc” và “Cuộc đời mới”.</p> <p>- Tiểu thuyết: Xéc-van-téc với tác phẩm “Chàng Đôn ki-hô-tê xứ Man-tra”,...</p> <p>- Về kịch: thể loại này phát triển rất mạnh mẽ đặc biệt là ở Anh với tác giả William Shakespeare có hơn 40 vở kịch như: Romeo và Juliet, Hamlet, Macbeth,...</p> <p><i>* Thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng về nghệ thuật</i></p> <p>- Thế kỉ XV – XVI, nghệ thuật Phục hưng đạt đến đỉnh cao, gắn liền với tên tuổi của nhiều danh họa và nhà điêu khắc. Tiêu biểu nhất là Lê-ô-na đờ Vanh – xi với các bức tranh: Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa,...</p> <p><i>*Thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng về khoa học, kĩ thuật</i></p> <p>- Về phương diện kĩ thuật, các thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng có thể kể đến như:</p> <p>+ Cải tiến bánh xe nước cùng nhiều phát minh mới thúc đẩy ngành công nghiệp</p> <p>+ Ngành giải phẫu có nhiều bước tiến mới đã đánh một đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa duy tâm</p> <p>- Về khoa học tự nhiên, thành tựu của phong trào văn hóa Phục Hưng đem lại nhiều bước tiến vượt bậc với sự đóng góp của nhiều nhà khoa học:</p> <p>+ Giáo sĩ người Ba Lan N. Côpecnic (1473 – 1543) với thuyết mặt trời là trung tâm. Sau nhiều năm nghiên cứu, ông đưa ra kết luận: Trái đất xoay quanh mặt trời – điều</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>này trái ngược với thuyết trái đất là trung tâm mà giáo hội đã công nhận hàng nghìn năm qua</p> <p>+ Nhà thiên văn học người Đức là Kêplơ (1571-1630) đã chứng minh rằng quỹ đạo chuyển động của các hành tinh là hình elip chứ không phải là hình tròn, càng đến gần Mặt trời, vận tốc chuyển động càng tăng lên và ngược lại, càng xa Mặt trời thì vận tốc chuyển động càng chậm lại.</p> <p>Như vậy, phong trào Văn hóa Phục hưng đã xuất hiện nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài. Từ trong phong trào đã sản sinh ra những bộ óc vĩ đại, những tư tưởng lớn và người ta ví họ như <i>những người khổng lồ của nhân loại</i>.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4 (3,0 điểm)	<p>a) Những thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai</p> <p><i>Thành tựu tiêu biểu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1782, Giêm Oát đã chế tạo thành công một chiếc máy hơi nước kiểu song hướng. - Động cơ đốt trong ra đời. - Đầu thế kỉ XIX, tàu thủy và xe lửa đã xuất hiện với đầu máy chạy bằng hơi nước. - Năm 1825, nước Anh khánh thành đoạn đường sắt đầu tiên nối trung tâm công nghiệp Man-chét-xơ với cảng Li-vơ-pun. <p><i>Thành tựu tiêu biểu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1879, Tô-mát Ê-đi-xơn phát minh ra bóng đèn điện có khả năng ứng dụng rộng rãi trong thực tế. - Năm 1891, chế tạo thành công máy phát điện và động cơ điện quay chiều. - Dầu đi-ê-zen được khai thác để thắp sáng và cung cấp nguồn nhiên liệu mới cho giao thông vận tải. - Phát minh và sản xuất ô tô, máy bay. <p>b) Học sinh có thể đưa ra các ý kiến khác nhau, có cách giải thích phù hợp, lô-gic đều cho điểm tối đa. Có thể tham khảo các gợi ý sau:</p> <p><i>Ý kiến 1:</i> Thành tựu sáng chế ra máy hơi nước của Giêm-</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>

	<p>Oát là thành tựu quan trọng nhất. Vì đến đầu thế kỷ XIX, việc sử dụng máy hơi nước trở nên phổ biến. Các nhà máy không cần xây dựng gần bờ sông, xa khu dân cư và mùa đông nước đóng băng tạo điều kiện khó khăn cho quá trình sản xuất. Đây được coi là sự khởi đầu của quá trình công nghiệp hóa.</p> <p><i>Ý kiến 2:</i> Việc phát minh ra phương tiện vận tải đã có tác động mạnh mẽ đến bản thân em. Nhờ có phương tiện vận tải mà khiến việc di chuyển của mọi người trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn. Với cuộc sống ngày càng trở nên nhộn nhịp thì việc đi lại là một điều cần thiết và không thể nào thiếu được.</p> <p><i>Ý kiến 3:</i> Thành tựu tác động đến cuộc sống của bản thân em là phát minh ra điện của Ê-đi-xon. Điện đã trở thành một phần quan trọng đối với cuộc sống hàng ngày của em cũng như của mỗi con người, điện là nguồn năng lượng cho các máy và thiết bị, là điều kiện phát triển tự động hóa và hiện đại hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống.</p>	
<p>Câu 5 (4,0 đ)</p>	<p>a) Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại (lần thứ ba và lần thứ tư) đối với văn hoá, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với xã hội <p><i>Tích cực</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức sống và chất lượng cuộc sống của con người ngày càng được nâng cao. - Góp phần đưa đến sự thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần, tỉ lệ cư dân lao động trong các ngành dịch vụ ngày càng tăng lên. - Cách mạng khoa học - công nghệ đã tạo ra môi trường xã hội đặc biệt. Đó là môi trường thông tin, trong đó lao động thể lực được thay thế bằng lao động trí tuệ với những phẩm chất và năng lực tinh thần, đòi hỏi tính chất sáng tạo, độc đáo, cá nhân hóa. <p><i>Tiêu cực:</i> Làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở các nước, xói mòn văn hóa, giá trị truyền thống của cộng đồng.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>• Đối với văn hóa</p> <p><i>Tích cực</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ sở thuận lợi cho quá trình giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ, đồng thời cũng làm gia tăng sự xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại khi cái cũ chưa bị mất đi và cái mới - Mở rộng mối liên hệ và giao lưu giữa con người với con người, thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hóa xích lại gần nhau hơn. - Đưa tri thức xâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. - Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân. <p><i>Tiêu cực</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ. - Phát sinh tình trạng văn hóa lai căng. - Nguy cơ đánh mất văn hóa truyền thống. - Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống, hiện đại. <p>b) Sự thích nghi của Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam hiện đang là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. - Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. - Việt Nam đã nhanh chóng tiếp thu và ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 và lần thứ 4 vào sản xuất trong nhiều lĩnh vực, nhằm thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, đạt nhiều thành tựu. <p><i>Liên hệ:</i> Bản thân em cũng như mọi người đang được hưởng trái ngọt của thành tựu cách mạng công nghiệp hiện đại</p> <p>như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Được học tập với các thiết bị điện tử hiện đại: laptop, điện thoại... + Đời sống vật chất tinh thần ngày càng được nâng cao với các phương tiện giải trí như smart TV, smartphone.. + Dễ dàng kết nối tương tác với bạn bè và mọi người qua các nền tảng mạng xã hội... 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	--	---

	Nhưng bên cạnh đó cũng bị ảnh hưởng không ít bởi các hậu quả về môi trường, biến đổi khí hậu, ô nhiễm....					
Câu 6 (3,5 điểm)	a) Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại					0,5
	Tên thành tựu	Lĩnh vực	Niên đại	Quốc gia	Ý nghĩa/ Giá trị	
	Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên; Tín ngưỡng phồn thực; Tín ngưỡng thờ cúng người đã mất	Tín ngưỡng		Lào; Indonesia; Thái Lan; Việt Nam	Các hình thức tín ngưỡng bản địa được bảo tồn trong quá trình phát triển của lịch sử Đông Nam Á và tiếp tục tồn tại đến ngày nay như một nét văn hoá truyền thống độc đáo của các quốc gia trong khu vực.	
	Phật giáo	Tôn giáo	Thế kỷ đầu Công nguyên	Thái Lan; Lào; Campuchia; ...	Phật giáo du nhập có vai trò quan trọng trong đời sống chính	0,25

					trị, xã hội và văn hoá của cư dân nhiều nước.	
	Công giáo	Tôn giáo	Đầu thế kỷ XVI	Philippines	Công giáo được truyền bá thông qua linh mục người Tây Ban Nha.	0,25
	Chữ Chăm cổ, Khơ-me cổ, Mã Lai cổ, Miến cổ, chữ Nôm	Chữ viết	Thế kỷ VII	Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan	Sáng tạo ra một hệ thống chữ viết riêng để ghi ngôn ngữ của bản địa của mình.	0,5
	Kho tàng văn học dân gian phong phú, đa dạng	Văn học		Việt Nam, Campuchia, Thái Lan	Cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo ra kho tàng văn học dân gian phong phú, đa dạng.	0,25
	Đền, chùa, tháp	Kiến trúc		Campuchia, Lào, Thái Lan	Mang phong cách Phật giáo và Hin-đu	0,5

					giáo ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ nhưng vẫn có nét độc đáo riêng, thể hiện bản sắc văn hoá của từng dân tộc.	0,25
Gồm Bản Chiềng; Đồng Đào Xá	Điều khắc	Thế kỷ VII – VIII	Thái Lan, Campuchia, Việt Nam, Mianma,...	Kiến trúc và điều khắc ĐNÁ đạt đến đỉnh cao rực rỡ với nhiều công trình đặc sắc, sáng tạo nên một nền nghệ thuật đặc sắc mang đậm bản sắc của riêng mình.	0,25	
b) Ý nghĩa của màu sắc, biểu tượng trên lá cờ ASEAN: + Bốn màu xanh da trời, đỏ, trắng và vàng trên biểu tượng thể hiện bốn màu chủ đạo trên quốc kỳ của các nước thành viên ASEAN. <ul style="list-style-type: none">• Màu xanh da trời biểu hiện cho hòa bình và ổn định.• Màu đỏ thể hiện dũng khí và sự năng động.• Màu trắng cho thấy sự thuần khiết.						0,25

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Câu 1 (3,5 điểm)

Hãy phân tích mối quan hệ tương tác hai chiều giữa sử học và phát triển du lịch? Kể tên một số di tích lịch sử - văn hoá ở Ninh Bình? Lựa chọn và giới thiệu giá trị lịch sử, giá trị du lịch của một di tích mà em có hiểu biết nhất và đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đó?

Câu 2 (3 điểm)

Hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Văn hoá các quốc gia cổ đại phương Đông mang đậm dấu ấn của điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội của khu vực đó”. Ngày nay, nhân loại còn kế thừa những thành tựu văn hoá nào của các quốc gia cổ đại phương Đông?

Câu 3 (5 điểm)

Cho đoạn tư liệu sau: “Điểm đặc biệt của ChatGPT dựa trên kho kiến thức giúp ứng dụng có thể trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi mà người dùng đưa ra, bất kể về lĩnh vực gì, từ làm thơ, soạn nhạc, viết luận, tư vấn tình cảm cho đến lập trình...Không những vậy, việc trở nên phổ biến nhanh chóng càng tăng thêm sức mạnh cho chatbot này, khi chính những tương tác của người dùng sẽ được AI sử dụng tính máy học và trở nên thông minh hơn. Là một công cụ máy tính, ChatGPT sử dụng sức mạnh điện toán để phân tích kho dữ liệu văn bản khổng lồ sẵn có, từ đó chọn ra từ ngữ để ghép thành câu và đoạn văn phù hợp nhất đối với câu hỏi” (nguồn: <https://baolaocai.vn/bai-viet/364412-vi-sao-cong-cu-chatgpt-lai-phat-trien-nhanh-nhat-the-gioi>)

Em hãy:

- Cho biết là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp nào trong lịch sử loài người? Mô tả về một số thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp đó.
- Thành tựu trên có tác dụng gì đối với đời sống của con người hiện nay và trong tương lai?
- Qua việc học trên lớp và quan sát đời sống xung quanh, em hãy chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực của các thành tựu từ các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Theo em, chúng ta có thể hạn chế/tránh được những mặt tiêu cực của các thành tựu đó hay không?

Câu (4,0 điểm)

Trên cơ sở hiểu biết về văn minh Đông Nam Á, anh/chị hãy:

- Nêu và giải thích ý kiến về nhận định: “Văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ”.
- Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á Việt Nam để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao em lựa chọn giới thiệu thành tựu đó?

Câu 5 (4,5 điểm)

Tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Đại Việt thế kỉ XI-XV. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”.

-----HẾT-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên giám thị: Chữ ký:

SỞ GD &ĐT NINH BÌNH

HDC THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn thi: Lịch sử ; Lớp: 10 THPT

HDC gồm 05 trang

Thời gian làm bài: 120 phút.

Ngày thi: 18/05/2023.

Câu	Nội Dung	Điểm
Câu 1	Hãy phân tích mối quan hệ tương tác hai chiều giữa sử học và phát triển du lịch? Kể tên một số di tích lịch sử - văn hoá ở Ninh Bình? Lựa chọn và giới thiệu giá trị lịch sử, giá trị du lịch của một di tích mà em có hiểu biết nhất và đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đó?	3,5
	* Phân tích mối quan hệ: - Lịch sử- văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng với sự phát triển của du lịch	
	+ Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá, nguồn lực lớn để phát triển du lịch	0,25

	+ Cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững	0,25
	+ Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng, lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch	0,25
	- Du lịch có góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử.	
	+ Từ giá trị của các di tích lịch sử văn hóa, các cấp chính quyền, người dân thấy quý trọng, quan tâm hơn nữa đến việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị của di sản, di tích.	0,25
	+ Một phần doanh thu từ du lịch được tái đầu tư vào việc bảo tồn, tôn vinh, quản lí di tích lịch sử. Nhờ đó các di tích, di sản (một phần của lịch sử) được bảo tồn	0,25
	*Kể tên một số di tích lịch sử - văn hoá ở Ninh Bình (Hs có thể kể tên nhiều di tích lịch sử ở địa phương, nhưng phải có ít nhất hai trong số các di tích sau: di tích lịch sử văn hoá cổ đô Hoa Lư; di tích lịch sử phòng tuyến Tam Điệp....	0,5
	*Giới thiệu một di tích lịch sử văn hoá HS giới thiệu được giá trị lịch sử - văn hoá, giá trị du lịch của di tích.	1,0
	* Đề xuất biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích	
	-Nâng cao nhận thức của người dân địa phương, khách tham quan về giá trị của di tích.	0,25
	-Thường xuyên bảo vệ, tôn tạo di tích, nhưng khi bảo tồn cần tôn trọng nguyên bản, đảm bảo tính trung thực, không làm sai lệch các giá trị và đặc điểm vốn có của di tích.	0,25
	-Tăng cường quảng bá, tổ chức các lễ hội liên quan đến di tích.	0,25
Câu 2	Hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Văn hoá các quốc gia cổ đại phương Đông mang đậm dấu ấn của điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội của khu vực đó”. Ngày nay, nhân loại còn kế thừa những thành tựu văn hoá nào của các quốc gia cổ đại phương Đông?	3,0
	* Văn hoá các quốc gia cổ đại phương Đông mang dấu ấn....	
	- Điều kiện tự nhiên: + Cư dân cổ đại sử dụng các yếu tố thuận lợi của điều kiện tự nhiên để phục vụ cho sự sáng tạo của mình. Ở Ai Cập có nhiều dãy núi đá gần sông Nil dễ dàng cho việc vận chuyển vật liệu để xây dựng các Kim Tự Tháp...	0,75

	+ Người Ai Cập viết trên đá, trên giấy bằng vỏ cây Pa-pi-rút, người Lưỡng Hà viết trên đất sét, người Trung Quốc viết trên thẻ tre, mai rùa...	
	<p>- Kinh tế:</p> <p>+ Do nhu cầu của nền nông nghiệp thuỷ lợi nên lịch và thiên văn học là thành tựu văn hoá ra đời từ rất sớm.</p> <p>+ Người Ai Cập do tính toán đo đạc ruộng đất và xây dựng các công trình kiến trúc nên họ giỏi về hình học.</p> <p>+ Người Lưỡng Hà do thường xuyên tính toán trong buôn bán nên giỏi về số học.</p>	0,75
	<p>- Chính trị:</p> <p>+ Chế độ chuyên chế cổ đại phương Đông tạo điều kiện cho sự ra đời của các công trình kiến trúc đồ sộ thể hiện uy quyền của nhà vua...</p>	0,5
	<p>- Xã hội:</p> <p>+ Ở phương Đông, nông dân công xã là lực lượng lao động chính nuôi sống xã hội. Ngoài nộp thuế, họ còn đi lao dịch cho nhà nước. Họ là những người góp của, góp công để xây dựng nên các công trình kiến trúc đồ sộ.</p> <p>+ Văn học cổ đại phản ánh mọi lĩnh vực đời sống, đặc biệt là mối quan hệ xã hội...</p>	0,5
	<p>*Những thành tựu văn hoá cổ đại đến nay vẫn còn sử dụng:</p> <p>- Lịch và thiên văn học, chữ viết, Chữ số 0, kiến trúc...</p>	0,5
Câu 3.a	Cho biết là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp nào trong lịch sử loài người? Mô tả về một số thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp đó.	5,0
	Đây là một trong những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	0,25
	+ Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, như nhà máy thông minh, Rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng,...	0,5
	+ Internet kết nối vạn vật có phạm vi ứng dụng rất rộng lớn, điển hình như điều hành sản xuất, xe thông minh, nhà máy thông minh, giao thông vận tải, quản lý môi trường, mua sắm thông minh, học tập trực tuyến,...	0,5
	+ Dữ liệu lớn được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lý nhà nước, giáo dục và đào tạo,...	0,5
	+ Công nghệ sinh học gắn kết với nhiều lĩnh vực trong sản xuất và cuộc sống như chọn tạo giống cây trồng vật nuôi mang các đặc tính mới, chế biến	0,5

	và bảo quản thực phẩm, sản xuất các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật,...	
Câu 3.b	Thành tựu trên có tác dụng gì đối với đời sống của con người hiện nay và trong tương lai?	
	- Chat GPT có thể đưa ra những đề xuất dựa trên tùy chọn và mối quan tâm của người dùng, điều này đặc biệt hữu ích với nhu cầu học tập, lao động, giải trí.	0,25
	- Chat GPT có thể cung cấp câu trả lời chuyên sâu hơn để giải thích các chủ đề phức tạp theo cách dễ hiểu.	0,25
	- Chat GPT còn hỗ trợ tìm kiếm nguồn cảm hứng hoặc ý tưởng mới cho các công việc liên quan đến sáng tạo như làm thơ, viết văn, sáng tác nhạc, thiết kế đồ họa, kiến trúc,...	0,25
	- Chat GPT được thiết kế để hiểu ngôn ngữ giao tiếp và tham gia vào cuộc trò chuyện giữa người và người. Điều này mang đến trải nghiệm tương tác và cá nhân hóa hơn.	0,25
Câu 3.c	Qua việc học trên lớp và quan sát đời sống xung quanh, em hãy chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực của các thành tựu từ các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Theo em, chúng ta có thể hạn chế/tránh được những mặt tiêu cực của các thành tựu đó hay không?	
	- Tác động của các thành tựu trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.	
	+ Tích cực: Tìm kiếm, truy cập, xử lý thông tin rất nhanh chóng, tiện lợi; con người có thể trao đổi, giao tiếp mọi lúc mọi nơi; quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận tiện...	0,5
	+ Tiêu cực: Nguy cơ bị đánh cắp thông tin cá nhân; giảm sự tương tác trực tiếp giữa mọi người; con người bị lệ thuộc vào các thiết bị thông minh có kết nối Internet, như: máy tính, điện thoại...; dễ trở thành nạn nhân của các hoạt động lừa đảo hoặc bạo lực mạng, xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc....	0,5
	- Biện pháp: (HS nêu ít nhất 2 biện pháp, gợi ý như sau).	
	+ Tìm hiểu, nghiên cứu để hiểu sâu sắc hơn về bản chất, thành tựu cũng như tác động tích cực, tiêu cực mà cách mạng công nghiệp hiện đại đem lại.	0,25
	+ Tích cực ứng dụng, khai thác hợp lý các thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại vào học tập lao động: Thiết bị thông minh, máy tính, internet...	0,25

	+ Có ý thức đề phòng, bài trừ, lên án việc quá phụ thuộc vào công nghệ, lừa đảo, bạo lực mạng,...	0,25
Câu 4	<p>Trên cơ sở hiểu biết về văn minh Đông Nam Á, anh/chị hãy:</p> <p>a. Nêu và giải thích ý kiến về nhận định: “Văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ”.</p> <p>b. Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á Việt Nam để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao em lựa chọn giới thiệu thành tựu đó?</p>	4,0
Câu 4.a	Nêu và giải thích ý kiến về nhận định:	
	Ý kiến về nhận định: “Văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ” là nhận định đúng.	0,25
	<p>*Giải thích về nhận định</p> <p>Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á, bắt đầu từ đầu Công nguyên thông qua giao lưu buôn bán....</p>	0,25
	<p>Về chữ viết: Chữ Phạn của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á từ những thế kỉ đầu Công nguyên. Ban đầu nhiều dân tộc Đông Nam Á sử dụng chữ Phạn làm chữ viết của mình, về sau nhiều nước sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn như chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me, chữ Mianma, chữ Lào...</p>	0,5
	<p>Về Văn học: Dòng văn học Hin-đu của Ấn Độ cũng được truyền sang Đông Nam Á với nhiều đề tài văn học viết và văn học truyền miệng, về mẫu tự, điển tích, thể loại....</p>	0,5
	<p>Về tôn giáo: Nhiều nước Đông Nam Á theo đạo Phật, đạo Hin-đu của Ấn Độ. Ở một số nước, có thời kì Phật giáo và Hin-đu giáo trở thành quốc giáo... Trong thời kì đầu, Hin-đu giáo thịnh hành hơn, thờ 3 vị thần... tạc tượng và xây nhiều đền tháp theo kiến trúc Hin-đu. Từ thế kỉ XIII, dòng Phật giáo được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á, có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á...</p>	0,5
	<p>Về Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc: Đông Nam Á chịu ảnh hưởng kiến trúc Hin-đu và kiến trúc Phật giáo của Ấn Độ như tháp Chăm ở Việt Nam, đền Ăng-co- Vat, đền Ăng-co-Thom ở Campuchia, Thạt Luồng ở Lào...</p>	0,5
	<p>=> Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng toàn diện và sâu sắc đến các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, mỗi dân tộc Đông Nam Á vẫn xây dựng cho mình một nền văn hóa mang đậm bản sắc riêng.</p>	0,5

Câu 4.b	Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á Việt Nam để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao em lựa chọn giới thiệu thành tựu đó?	
	<p>Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu: tín ngưỡng thờ cúng người đã mất của cư dân Đông Nam Á.</p> <p>Vì: + Tín ngưỡng thờ cúng người đã mất là một trong những tín ngưỡng bản địa có ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của cư dân Đông Nam Á, bởi với họ: thờ cúng người đã mất là sợi dây nối liền quá khứ – hiện tại – tương lai, tạo nên một truyền thống liên tục của dân tộc.</p> <p>+ Tín ngưỡng này có sức sống bền bỉ, mãnh liệt (được hình thành từ rất sớm, khoảng những thế kỉ trước Công nguyên, qua nhiều thời kì lịch sử, tín ngưỡng thờ cúng người đã khuất không hề bị lãng quên hay phai nhạt mà vẫn được duy trì cho đến hiện nay)</p> <p>+ Tín ngưỡng thờ cúng người đã khuất mang tính phổ biến, rộng rãi ở hầu hết các cộng đồng dân tộc trong khu vực Đông Nam Á.</p> <p>(HS trình bày giải thích theo quan điểm cá nhân. GV linh hoạt cho điểm.1,0)</p>	1,0
Câu 5	Tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Đại Việt thế kỉ XI-XV. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”.	4,5
	<p><i>Tóm tắt những thành tựu tiêu biểu...</i></p> <p>- Về tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng: các phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian như thờ cúng tổ tiên, thờ các anh hùng dân tộc... tiếp tục duy trì, phát triển. Tư tưởng Nho giáo, các tôn giáo: Phật giáo, Đạo giáo... song song tồn tại.</p>	0,5
	<p>- Về giáo dục: Giáo dục khoa cử Đại Việt từng bước được hoàn thiện và phát triển, trở thành nguồn đào tạo quan chức và người tài cho đất nước (năm 1070 nhà Lý cho lập Văn Miếu, năm 1075 tổ chức khoa thi đầu tiên ở kinh thành Thăng Long; nhà Trần tổ chức thi Thái học sinh; nhà Hồ có cải cách về giáo dục; nhà Lê sơ qui định chặt chẽ về thời gian thi, nội dung, qui chế, dựng bia ghi tên Tiến sĩ....)</p>	0,5
	<p>- Về chữ viết, văn học: Chữ Nôm xuất hiện...; văn học dân gian, văn học viết (chữ Hán và chữ Nôm) phát triển để lại nhiều tác phẩm có giá trị cả về nội dung và nghệ thuật.</p> <p>+ Văn học chữ Hán: <i>Nam quốc sơn hà</i> (đọc trong kháng chiến chống Tống 1075 - 1077), <i>Hịch tướng sĩ</i> (Trần Quốc Tuấn), <i>Bạch Đằng giang phú</i> (Trương Hán Siêu), <i>Bình Ngô đại cáo</i> (Nguyễn Trãi).....</p> <p>+ Văn học chữ Nôm: Thơ Nôm của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông.....</p>	0,5
	- Về nghệ thuật: có bước phát triển trên các phương diện: kiến trúc (Hoàng	0,5

	<p>Thành Thăng Long, thành nhà Hồ; chùa Một Cột, chùa Dâu; tháp Báo Thiên, tháp Phổ Minh.....), điêu khắc (chuông, tượng được đúc, tạc nhiều...); sân khấu, âm nhạc, ca múa, nghệ thuật dân gian...</p>	
	<p>- Về khoa học - kỹ thuật:</p> <p>+ Khoa học: nhiều ngành khoa học đạt được những thành tựu có giá trị (Sử học có: <i>Đại Việt sử kí, Lam Sơn thực lục, Đại Việt sử kí toàn thư</i>....; Địa lí có: <i>Dur địa chí, Hồng Đức bản đồ</i>...; Quân sự có: <i>Bình thư yếu lược</i>...; Toán học có: <i>Đại thành toán pháp, Lập thành toán pháp</i>.....</p> <p>+ Kỹ thuật: có nhiều bước phát triển như: gồm sứ, dệt, luyện kim, đóng tàu thuyền, đúc súng, xây thành...</p>	0,5
	<p>* Phát biểu ý kiến về nhận định “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”.</p> <p>Nhận định: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất” là một <i>nhận định đúng</i>, phù hợp với thực tiễn lịch sử.</p>	0,5
	<p><i>Thí sinh đưa ra được luận giải của mình một cách thuyết phục. Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm, xong không vượt quá 1,5 điểm.</i></p> <p>Cán bộ chấm thi có thể tham khảo các ý sau:</p> <p>- “<i>Văn hóa là hồn cốt của dân tộc</i>”</p> <p>+ Văn hóa Việt Nam là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do nhân dân Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước.</p> <p>+ Lịch sử Việt Nam có hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nên có một tảng văn hóa đồ sộ, phong phú, bởi vậy cần phải lưu giữ, bảo tồn và phát huy.</p> <p>+ Nền văn hóa Việt Nam ngày nay là sự hội tụ những giá trị vật chất và tinh thần của 54 dân tộc anh em trên lãnh thổ Việt Nam, qua hàng ngàn năm tạo dựng, có di sản văn hóa vật chất, có di sản văn hóa tinh thần, có di sản văn hóa phi vật thể...đã được UNESCO ghi công nhận, cho thấy giá trị của văn hóa Việt Nam.</p> <p>+ Văn hóa Việt Nam hiện nay là sự kế thừa và phát triển văn truyền thống văn hóa của dân tộc đồng thời có sự tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa giá trị của văn hóa thế giới.</p> <p>- “<i>Văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất</i>”</p> <p>+ Trên thế giới có nhiều dân tộc bị mất đi, không còn tồn tại là do bị các thế lực bên ngoài xâm lược, đồng hóa, đánh mất giá trị dân tộc mình. Nhưng có những dân tộc bị đô hộ cả ngàn năm vẫn không bị xóa bỏ, do nhân dân dân bảo tồn, giữ gìn được các giá trị văn hóa: phong tục tập quán, ngôn ngữ. Điển hình là dân tộc Việt Nam, Do Thái...giá trị của nền văn minh Văn</p>	1,5

	<p>Lang Âu Lạc trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc...</p> <p>+ Trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam, trong các thời kì bị xâm lược, các thế lực ngoại xâm luôn thực hiện chính sách đồng hóa, nô dịch về văn hóa... Bắc thuộc, Pháp thuộc... song dân tộc Việt Nam vẫn gìn giữ, phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và đồng thời tiếp thu những giá trị văn hóa tiến bộ từ bên ngoài để làm phong phú nền văn hóa dân tộc bởi vậy dân tộc Việt Nam mãi trường tồn...Hội nhập về văn hóa song chúng ta không bị hòa tan, vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>+ Trong bối cảnh hiện nay cần coi trọng việc giữ gìn bản sắc dân tộc...</p>	
--	---	--

-----HẾT-----